

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



61

THÁNG HAI 1991

FEBRUAR 1991

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



**CÓ PHIẾU NHẬN BÁO
TRONG SỐ NÀY**

THƯ TÒA SOẠN

*"Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"*

nghĩa:

*"Đừng bảo Xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai"*

Mãn Giác Thiền Sư

Đó là 2 câu thơ mà Mãn Giác Thiền Sư đời nhà Lý (1060) đã diễn tả qua sự tu chứng của mình trước khi thị tịch. Xuân hết không có nghĩa là hết Xuân. Vì ngoài sân kia hoa Xuân đêm qua vẫn còn một đóa hoa mai đang nở nhụy. Đây có thể là một hoa mai cuối mùa; nhưng cũng có nghĩa là một đóa hoa giác ngộ, nở rộ trong lòng người khi hiểu biết giá trị đích thực của chân lý.

Trong sân chùa Viên Giác tại Hannover cũng có một gốc bạch mai nhỏ, được mang sang từ Nhật Bản. Cứ mỗi năm đến đúng Tết âm lịch là gốc mai phủ kín bởi những đóa hoa trắng trong tinh khiết, mặc dầu mùa Đông của Âu Châu vẫn còn vương vấn dấu dầy. Chứa Xuân chưa thật sự ngự trị trên mảnh đất đầy giá buốt này; nhưng những đóa bạch mai kia vẫn thi gan cùng tuệ nguyệt. Điều đó chứng tỏ rằng trong cái tột cùng của khổ đau, trong cái giá lạnh của đêm Đông vẫn có những hạng người, những loài hoa còn có đủ sức sống để chịu nổi với tuyết sương, với mưa nắng.

Ngoài gốc bạch mai kia chùa Viên Giác còn có một bụi trúc rất đẹp. Trải qua Đông Xuân Thu Hạ, trúc vẫn xanh tươi. Ngày mới đem bụi trúc về trồng, nhiều người tưởng rằng: "trúc chỉ sống được nơi khí hậu nhiệt đới, làm sao chịu đựng nổi với khí hậu của hàn đới như các xứ tại Âu Châu"; nhưng trúc kia vẫn còn đó. Mỗi ngày mỗi lớn lên và tỏa ra những ngọn ngành cao vút. Cả gốc bạch mai và

bụi trúc này có lẽ sẽ được thiên di qua chùa mới, sẽ trồng vào những vị trí xứng đáng nhất để Đông đến Xuân sang khi mọi người Phật Tử về chùa có cơ hội nhìn ngắm, chiêm ngưỡng....

Mùa Xuân của cây cỏ, của đất trời là như thế, còn mùa Xuân của người con Phật thì sao? Ngày Mồng Một Tết mỗi năm tại chùa đều có cử hành lễ vía Đức Di Lạc là một vị Phật sẽ xuất hiện trong tương lai, có một nụ cười hoan hỷ bao dung, nên tiếng Trung Hoa dịch nghĩa là Từ Thị. Có nghĩa là dùng con mắt vị tha để hóa độ chúng sanh bởi lòng từ bi của Ngài. Vì thế có nhiều chùa thường để hai câu đối bên tượng Ngài như sau:

*"Đại đở năng dung, dung thế gian nan
dung chi sự."*

*"Từ dung năng tiểu, tiểu thế gian nan
tiểu chi tâm"*

nghĩa:

*"Bụng lớn hay chứa, chứa những gì
thế gian khó chứa được"*

*"Dáng hiền hay cười, cười những gì thế
gian khó cười được"*

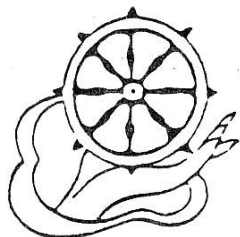
Chúng ta là những Phật Tử, chúng ta phải cố gắng học hạnh vị tha của Ngài để cảm hóa, để đi vào trong cuộc sống khổ đau của con người. Có làm được như thế, ý nghĩa mừng Xuân của người Phật Tử mới đầy đủ giá trị được.

Trước mùa Xuân của đất trời và ý Xuân miên viễn trong lòng người Phật Tử, Ban Biên Tập báo Viên Giác thành tâm kính chúc quý độc giả một năm Tân Mùi sở cầu như nguyện và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp nhất trong năm này. Ban Biên Tập cũng không quên cảm ơn tấm thanh tình của quý độc giả của bốn báo lâu nay và mong rằng sự hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất đó vẫn còn luôn luôn hiện hữu với thời gian năm tháng.

Kính nguyện,

Viên Giác

VIÊN GIÁC



Tap Chí của Kiều Bào và Phật Tử
Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und-
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trương: T.T. Thích Như Điển
Herausgeber
Chủ Bút và Kỹ Thuật: Thị Chơn
Chefredakteur und Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Tây Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Viên Giác Pagode
Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81
Tel.: 0511 - 864638

* Viên Giác Phát hành mỗi 2 tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng người Việt ty nạn tại Tây Đức.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt, cùng những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân binh thuế cuối năm.

Trong Số Này

Thư Tòa Soạn

PHẬT HỌC

- 02 Sự Phục Hưng Phật Giáo Tại Miến Điện Thích Trí Chơn
- 04 Tin Có Luân Hồi Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn
- 06 Làm Theo Lời Phật Dạy Diệu Nga
- 08 Phật Giáo Trong Đời Sống Văn Minh Trần Ngọc Bích
- 13 Những Người Giải Thoát Thế Quán
- 15 Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời Tâm Như

CÀO THỜM

- 17 Hoa Hồng Và Đống Rác Lê Thị Bạch Nga
- 19 Núi Xanh Mây Hồng Vĩnh Hào
- 21 Xây Nhà Việt Nam Trúc Giang
- 22 Trí Khôn Thị Tâm
- 24 Kẻ Giết Người Đỗ Trường
- 26 Tình Anh Cán Giáo Đình Lan
- 30 Một Ngày Tu Thanh Nghì - A

ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

- 31 Weg Ohne Grenzen Thích Như Điển
- 34 Buddhistische Aktivitaeten Viên Giác

GIẢI VẤN NGHỆ

- 35 Du Ngoạn Trong Thời Gian
- 37 Nhận Diện Bằng Nụ Cười
- 38 Điều Chưa Nói
- 39 Một Thời Áo Trắng
- 41 Chuyện Có Thật Xảy Ra Trên Đường Vượt Biên

HOA PHƯƠNG

- 42 Đón Xuân Này Nhớ Xuân Xưa Diệu Hiền
- 44 Sử Việt: Nhà Hậu Lý Thiện Hạnh
- 45 Bà Kế Cho Cháu Diệu Huệ
- 46 Sự Tích Bánh Chưng Bánh Dầy Diệu Huệ
- 47 Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm - Bá Linh

TIN BỐN PHƯƠNG

- 51 Trận Chiến Trung Đông Bùng Nổ Vũ Ngọc Long

CÔNG ĐỒNG

- 57 Sự Quan Hệ Mật thiết Giữa Tự Do Chính Trị
Và Tự Do Kinh Tế Vũ Ngọc Long
- 62 Chiến Tranh Vịnh Ba Tư Người Quan Sát
- 67 Tin Thế Thao Người Giám Biên
- 69 Tin Đặc Biệt Của Viên Giác Hạ Long
- 71 Nỗ Lực Đẩy Mạnh Cuộc Đấu Tranh Cho
Dân Chủ, Tự Do và Nhân Quyền Tại Quốc Nội Thế Huy
- 77 Phỏng Vấn Giáo Sư IAN STEVENSON Hoàng Phi dịch

TIN ĐỒNG HƯƠNG

- 81 Chính Phương phụ trách
- 87 Tin Phật Sự Tại Đức Quốc Viên Giác
- 90 Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác Thích Như Điển
- 91 Phương Danh Cúng Đường Viên Giác

THƠ

Của các Thi Hữu : Huyền Thanh Lữ, Nguyễn Sĩ Long,
Nguyễn Đức Hoàn, Tùy Anh, Bà T.H

Hình Bìa: "Đầu Xuân Lễ Chùa" của Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch)

Viên Giác 61 - 01

PHẬT HỌC



(tiếp theo)

Đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo tổ chức tại Ngưỡng Quang (Rangoon), Miến Điện vào những năm 1954-1956 được xem như đại hội kết tập tam tạng lần thứ sáu của Phật Giáo Nguyên Thủy (Nam Tông). Đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo lần thứ nhất được tổ chức tại thành Vương Xá (Rajagriha) khoảng ba tháng sau khi đức Phật nhập Niết Bàn; lần thứ hai tại Tỳ Xá Ly (Vaishali), khoảng 100 năm sau ngày đức Thế Tôn diệt độ.

Theo sử liệu Phật Giáo Nam Tông, đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo lần thứ ba được tổ chức tại Pataliputra (Hoa Thị) tức thành phố Patna (thủ đô tiểu bang Bihar) ngày nay, dưới thời vua A Dục (Asoka: 272-232 trước Tây lịch) của Ấn Độ. Đại hội này nhằm đặt nền tảng cho công cuộc truyền bá Phật Giáo tại Miến Điện, Tích Lan và nhiều quốc gia khác. Ngoài ra, vua A Dục còn gửi nhiều phái đoàn chư Tăng đến hoàng pháp tại những nước thuộc Tiểu Á (Minor Asia) và vùng xa hơn nữa như Hy Lạp (Greece).

Sau đó, đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo lần thứ tư được tổ chức

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI MIẾN ĐIỆN

tại động Aloka năm 29 trước Tây lịch và lần thứ năm tại Mandalay (Miến Điện) vào năm 1871 dưới triều vua Mindon. Kết quả của đại hội này là tam tạng Phật Giáo Nam Tông được khắc trên 729 tấm bia đá mà hiện nay đang còn thấy tại Mandalay.

Thủ tướng U Nu đã thành lập một văn phòng đặc biệt của chính phủ nhằm lo việc tổ chức đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo lần thứ sáu tại Ngưỡng Quang (Rangoon) dựa theo tinh thần của đại hội kết tập tam tạng giáo điển dưới thời đại vương A Dục. Năm 1952, chính quyền U Nu triệu tập một hội nghị nhằm trình bày những lý do cần tổ chức đại hội kết tập kinh tạng lần thứ sáu như sau: Nhằm duyệt xét, hiệu đính, sắp xếp và hệ thống hóa kinh tạng Phật Giáo; ấn hành và phổ biến sâu rộng toàn thế giới các kinh sách Phật Giáo, thành lập những phái đoàn đi hoàng pháp khắp các quốc gia, đặc biệt tại Mỹ và Âu Châu.

Phát biểu tại đại hội chuẩn bị này, nhiều thuyết trình viên lên bày tỏ nhấn mạnh rằng Thiên Chúa Giáo đã thất bại trong ý đồ muốn trở thành tôn giáo của thế giới, rằng các nước Tây phương theo Thiên Chúa ngày càng dần thân vào con đường nguy hiểm và gây nên những cuộc chiến tranh thế giới; vì vậy bức thông điệp hòa bình của Phật Giáo rất cần thiết trong lúc này để cứu nhân loại thoát khỏi họa diệt vong gây nên bởi nền văn minh Thiên Chúa.

Đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo được tổ chức tại chùa Hòa Bình (Shwe Dagon) ở Ngưỡng Quang, khai mạc vào ngày trăng tròn 17.5.1954 với sự tham dự của 2500 thượng tọa, đại đức tăng, nhiều chánh khách danh dự trong đó có các lãnh tụ của những quốc gia Á Châu theo Phật Giáo.

Sát cạnh chùa, chính phủ cho xây cất một hội trường lớn bằng đá hoa cương trông giống như ngọn núi nhỏ. Phòng họp bên trong ngọn núi giả này được thiết kế, trang hoàng như một động đá lớn (great cave), nơi tổ chức đại hội

kết tập tam tạng Phật Giáo đầu tiên hơn 2500 năm trước tại thành Vương Xá (Ấn Độ). Kiến trúc hội trường như thế nhằm nhắc nhở mọi người nhớ đến truyền thống ngàn xưa của Phật Giáo.

Cạnh chùa, ban tổ chức đại hội còn cho xây một hồ nước để 2500 vị Tăng đến đây tẩy tịnh, trước khi họ hành lễ phát đại nguyện hoàng pháp phục vụ chúng sanh. Nhiều lữ quán cũng được thiết lập trong khu vực này làm nơi lưu trú cho hàng chục ngàn du khách Phật tử hành hương đến dự xem đại hội, những phòng nghiên cứu đặc biệt dành cho các học giả đến sưu tập, hiệu đính và dịch thuật những kinh tạng Phật Giáo; một nhà xuất bản để ấn loát, phát hành những sách báo Phật Giáo Anh văn, các ngôn ngữ Châu Âu và Á Châu.

Lễ bế mạc đại hội kết tập tam tạng Phật Giáo diễn ra vào ngày trăng tròn 24 tháng 5 năm 1956, sau lễ đại giới đàn thọ 10 giới của 2500 vị Sa Di được tổ chức trang nghiêm vào buổi chiều hôm trước. Các giới tử được chính phủ giúp đỡ ăn mặc đồng phục của hàng Phật tử tại gia từ từ tiến vào động đá dùng làm phòng họp của đại hội. Sau đó, mỗi vị được các tín chủ dâng cúng một chiếc y vàng, bình bát và cây dù.

Trong buổi lễ, 2500 giới tử đồng loạt cúi bô y phục thế tục để nhận chiếc y vàng của người tu sĩ xuất gia đắp lên mình. Tiếp đến, một trong những vị Tăng cao cấp nhất tại Miến đứng ra truyền 10 giới Sa Di cho họ. Sau đó, 2500 vị Sa Di này được gửi đến nhiều chùa khắp nơi trong nước và tại đây họ được hướng dẫn tu tập trong vài tháng trước khi họ ra đời trở lại cuộc sống thế tục.

Điều đáng chú ý cho nền Phật Giáo mới tại Miến là dân chúng tin tưởng nhiều sự việc màu nhiệm đã xảy ra vào lúc xây cất hội trường và hang đá nơi tổ chức đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo tại chùa Hòa Bình ở Ngưỡng Quang. Câu chuyện được kể như sau:

Năm 1948, một nhà sư Miến đang ngồi thiền dưới chân đồi

Shin Makyang, cách xa độ vài dặm thành phố Pakokku. Bấy giờ có một người mặc y phục màu trắng đến trao cho vị Tăng một chiếc gậy trúc trên đó có khắc tiếng Pali hai chữ "Shiri Mangala" và ông ta bảo nhà sư mang chiếc gậy đến trao cho thủ tướng U Nu. Ngoài ra, ông còn khuyên thủ tướng U Nu nên xây cất một ngọn tháp và bảo trì giáo pháp của đức Phật. Ông U Nu tiếp nhận thông điệp này như một lệnh truyền từ hàng chư Thiên ở cõi Trời và ông bắt đầu đi tìm nơi thích hợp để kiến tạo ngôi tháp.

Cuối cùng, địa điểm ông U Nu tìm thấy là ngọn đồi cách xa Ngưỡng Quang (Rangoon) bảy dặm mang tên "Shiri Mangala". Ngọn tháp được bắt đầu xây cất tại đây năm 1950 và hoàn tất vào năm 1952.

Về việc xây dựng hang đá lớn làm nơi tổ chức đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo cũng mang màu sắc linh thiêng, qua sự tin tưởng và truyền kể của dân chúng Miến rằng trong chuyến đi hành hương qua Ấn Độ, thủ tướng U Nu đã tới ngôi đền ngay dưới cây Bồ Đề, nơi hơn 2500 năm trước đức Phật đã thành đạo. Trước đó, ông ta đã viếng thăm động đá Thất Diệp (Satapanni Cave) ở thành Vương Xá (Rajagriha), nơi tổ chức đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo đầu tiên tại Ấn Độ.

Khi ngôi đền ở gốc Bồ Đề, ông U Nu thấy hiện ra trong tâm trí cái động đá nói trên; do đó, ông đã xây cất tại Ngưỡng Quang một hang đá như vậy bằng đá cẩm thạch để làm nơi tổ chức đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo nhằm kỷ niệm năm 2500 đức Phật nhập Niết Bàn và giúp đỡ trong việc truyền bá chánh pháp của đức Thế Tôn khắp cùng thế giới.

Đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo lần thứ sáu tại Miến Điện nhằm mục đích phục hưng Phật Giáo vào thời kỳ mật pháp. Người Phật tử Miến tin rằng Phật Giáo sẽ tồn tại 5.000 năm và sự phục hưng Phật Giáo sẽ xảy ra vào lúc khoảng một phần nửa của thời gian này đã trôi qua.

Sự tin tưởng đó được diễn tả qua lối kiến trúc của ngọn tháp Kaba Aye với năm cửa vào, mỗi cửa tượng trưng cho một trong năm vị Phật và năm thời đại của thế giới. Trước mỗi một trong năm cửa vào có dựng một cây bồ đề. Bốn trong năm vị Phật vừa kể đã thị hiện ra đời, còn vị thứ năm là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật sau cùng là ngài Di Lặc sẽ giáng sinh trong tương lai để thuyết pháp cứu độ chúng sanh. Phía trên năm cửa

MÙA XUÂN

Mưa xuân xuống đậu ở cành mai
 Hoa buồn nhớ ngọn gió heo may
 Trời xuân cây lá hình như ngủ
 Thuyền đậu sông chờ bóng trăng mây
 Ta nhớ tóc em cũng xuân này
 Xóa xuống ngang vai má hây hây
 Tiễn đưa lòng rộn mà không nói
 Mất mãi u buồn nghĩ chi đây ?

Huế, xuân Đinh Tỵ
 Nguyễn Sĩ Long

vào nơi đỉnh tháp, người ta vẽ một bánh xe pháp gồm có 24 cãm. Cạnh bánh xe pháp, năm hoa sen được trang trí, bốn hoa nở và một hoa còn búp. Bốn hoa nở tượng trưng bốn đức Phật, còn hoa thứ năm nhằm chỉ cho đức Phật thứ năm sẽ xuất hiện. Về phương thức kiến tạo động đá cũng rất đặc biệt. Trong động có 2500 chỗ ngồi dành cho 2500 vị Tăng tượng trưng 2500 năm Phật Giáo đã qua. Bức họa đức Phật đang thuyết pháp được vẽ phía trên của năm bậc động đá uốn cong dẫn tới điểm cuối cùng cao nhất của động đá này nhằm diễn tả giáo pháp của đức Phật và sự cứu độ chúng sanh của Phật Giáo.

Chánh điện bên trong tháp có tôn trí thờ xá lợi của hai đệ tử lớn của đức Phật là ngài Xá Lợi Phất (Sariputta) và Mục Kiền Liên (Moggallana) do nhà khảo cổ Anh quốc, ông Alexander Cunningham tìm thấy năm 1851 tại một trong ba ngôi tháp lớn ở Sanchi (Ấn Độ). Nhà cầm quyền Anh đã

cưỡng đoạt hai ngọc xá lợi này mang về trưng bày tại bảo tàng viện Luân Đôn (London), và chúng được hoàn lại cho chính phủ Ấn, sau khi Ấn Độ được Anh quốc trao trả nền độc lập. Chính phủ Ấn Độ đã gửi cúng hai ngọc xá lợi này cho chùa Hòa Bình ở Ngưỡng Quang (Rangoon) như món quà pháp bảo nhằm thắt chặt mối đạo tình giữa nền Phật Giáo Miến Điện và Ấn Độ vốn đã tồn tại lâu đời qua nhiều thế kỷ.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của A' Châu)

Đón đọc kỳ tới : "Sự liên hệ giữa nền Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết và các quốc gia Đông Nam Á Châu".

THÍCH TRÍ CHƠN

Viên Giác 61 - 03

(tiếp theo)

Chương 14

TỪ ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA ĐẾN VẤN ĐỀ DÂN SỐ

Bản chất việc biện minh có luân hồi rất đa dạng và đa phương, thường thì viển vông, tuy nhiên chủ yếu là không thay đổi. Trước khi tóm lược các chứng cứ, chúng tôi trình bày vài viên tượng về tái sinh nhìn từ các vị trí khác nhau.

I/ Hiện thân của tái sinh:

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, nhà lãnh đạo lưu vong của sáu triệu người Tây Tạng, là hiện thân nổi tiếng nhất của tái sinh trên thế giới hiện nay. Mỗi vị Đạt Lai Lạt Ma (chữ Mông Cổ có nghĩa là Đệ Nhất Tôn Sư) không những được xem là hậu thân của vị Đạt Lai Lạt Ma vừa viên tịch mà còn là hóa thân của một chuỗi các vị thiên tử Tây Tạng khởi nguyên từ năm 1391. Khi Đức Đạt Lai Lạt Ma viên tịch, người ta bắt đầu tìm kiếm cậu bé hậu thân của vị lãnh đạo đã qua đời, còn là hóa thân của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát (Chênrazee) trở lại dương trần để cứu độ nhân loại. Không giống các trò lừa bịp do những người tạo lập các vị vua Tây Tạng tổ chức nhằm lấy lòng dân vốn thích những chuyện huyền bí, việc tìm kiếm đức Đạt Lai Lạt Ma gồm nhiều trắc nghiệm chặt chẽ để nhận ra Ngài, và chúng chẳng giống các trắc nghiệm do những nhà khảo cứu về luân hồi của Tây phương xử dụng. Trong khi các ứng viên kém hơn bị các trắc nghiệm này loại ra một cách dễ dàng, các nhân chứng đã nghe những câu trả lời đáng chú ý khi họ hỏi đức Đạt Lai Lạt Ma.

Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện nay tên thật là Tenzin Gyatso, sinh ngày 6.6.1935. Ngài được tìm ra sau khi các nhóm cung thỉnh từ thủ đô Tây Tạng là Lhasa túa ra về hướng đông, theo những khái huyền cho biết vị lãnh đạo mới ở về hướng mặt trời mọc. Trước hết, đầu của vị Đạt Lai Lạt Ma quá cổ (Ngài vẫn còn ngồi kiết già sau khi viên tịch năm 1933) được nhận thấy đã quay về hướng đông một cách bí mật từ thế ngồi cổ hữu hướng về phương nam. Khi vị sư tiền tri của vương quốc Tây Tạng được tham vấn về hiện tượng này, ngài liền xuất thân nhập định và vâng chiếu khăn quàng trắng về hướng đông. Không ngừng cầu nguyện để được hướng dẫn thêm, vị nhiếp chính vương Tây Tạng đến hồ Chos Khorgyal hành

hương. Tương truyền rằng bất cứ ai nhìn sâu xuống dưới hồ đều thấy được chuyện vị lai. Nhiếp chính vương thấy cảnh một ngôi đền ba tầng với mái bằng ngọc lam bên cạnh một ngôi nhà có đầu hồi được chạm trổ và những mái màu xanh. Các chi tiết của khái tượng này được các toán cung thỉnh ghi chép và giữ kín. Năm 1937, họ bắt đầu đi tìm ấu vương tương tự như các nhà hiền triết Đông phương đã mạo hiểm lên đường tìm Chúa Hài đồng Jésus. Người dân Tây Tạng biết việc thỉnh được đức vua rất quan hệ đến vận mạng quốc gia nên thầy đều ngóng trông tin tức của phái đoàn. Nước mà không có vị Đạt Lai Lạt Ma khác nào rấn không đầu.

Một toán cung thỉnh sau nhiều tháng cưỡi ngựa ruồi dong hàng hải song chẳng có kết quả nên rất nản chí. Họ đi sâu vào lãnh thổ Trung Quốc, mang theo các giỏ đựng những vật dụng của đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13. Dù dọc đường đã hỏi nhiều đứa trẻ về những món đồ này, không khi ai trả lời thỏa đáng. Nhưng khi họ vào làng

Đứa bé đáp "Seraga" thổ ngữ có nghĩa là "một Lạt Ma ở chủng viện Sera tại Lhasa". Sau đó cậu bé còn gọi đúng tên từng người một của toán đi cung thỉnh. Và cậu đã chọn đúng một cách rất tự nhiên nhiều râu chuỗi nữa, một cái trống, một cây gậy vốn của đức Đạt Lai Lạt Ma quá cố, được để lẫn lộn với những thứ khác cốt để đánh lừa. Hơn nữa, thân thể cậu còn mang nhiều dấu tích biểu lộ ngài là hóa thân của đức Quán Thế Âm Bồ Tát: tai to và dài, trên mình có những nốt ruồi mọc ở những chỗ đúng theo vị trí tục truyền. Cha mẹ cậu lại là người Tây Tạng thuần chủng, dù họ sống trên vùng đất bị Trung Quốc sáp nhập 27 năm rồi. Mừng rỡ vì tìm được đức Đạt Lai Lạt Ma tái sinh, phái đoàn liền sắp xếp việc thỉnh ngài về Lhasa. Tuy nhiên việc này chẳng thể thực hiện nếu phái đoàn không hối lộ quan thống đốc tỉnh 300.000 quan (khoảng 300.000 mỹ kim) vì quan biết đây là một yếu nhân.

Khi Trung Cộng xâm lăng Tây Tạng năm 1959, đức Đạt Lai Lạt Ma cùng với nhiều người Tây Tạng chạy sang Ấn Độ. Hiện ngài vẫn còn sống lưu vong tại đó, trung tâm đặt Dharamsala trong dãy Hy Mã Lạp Sơn, nhưng ngài thường dành rất nhiều thì giờ đi hoằng pháp ở những nước theo Phật giáo cũng như các quốc gia Tây phương. Trong quyển hồi ký

TIN CÓ LUÂN HỒI

Nguyên tác: The Case for Reincarnation

Tác Giả: Joe Fisher

Người dịch: Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

Takster thuộc tỉnh Chinghai (Trung Quốc), phái đoàn rất phấn khởi vì thấy một ngôi đền ba tầng cất không xa một ngôi nhà dân. Cảnh trí giống hệt khái tượng đã thấy. Vị trưởng đoàn liền thay đổi quần áo với người tôi tớ, một thông lệ khi đi tìm đức vua ở những nơi dân đã mà chẳng gây náo động vô ích. Bước vào bếp "ngôi nhà có mái màu xanh", vị trưởng đoàn được một cậu bé hai tuổi chào đón và đòi xin râu chuỗi hạt vị này đang đeo trên cổ. Râu chuỗi này của vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 13. Vị trưởng đoàn đang cải trang đó hứa sẽ trao râu chuỗi nếu cậu bé nói được ông ta là ai.

"Đất nước và Dân tộc tôi" (My Land and my People), đức Phật sống tóm lược hiểu biết của ngài về luân hồi như sau :

"Nguồn gốc trực tiếp của thân thể ta là cha mẹ. Nhưng vật chất chẳng thể tạo nên tâm thức. Do đó nguồn gốc trực tiếp của tâm phải là một tâm đã hiện hữu trước khi có sự thụ thai. Tâm phải được truyền kiếp từ một tâm đã có. Chúng tôi chấp nhận điều này để chứng minh là có tiền kiếp".

Dù đức Đạt Lai Lạt Ma chỉ nhớ mù mịt đã được phái đoàn do triều đình phái đi cung thỉnh vào năm 1937, ngài hiện vẫn nhớ là đã nhận ra các nơi chốn, nhân vật ở

Lhasa mà vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 đã quen biết. Về việc Trung Cộng xâm lăng và đàn áp Tây Tạng từ bấy đến nay, ngài bảo đây là công nghiệp mà nước ông phải gánh chịu do những nghiệp nhân tạo từ đời trước. Đức Đạt Lai Lạt Ma nói với "Nữ Ước Thời Báo" tháng 11.1.67: "Chúng tôi bị xâm lăng vì đã tạo ác nghiệp".

2/ Đầu thai giống hệt:

Có người cho rằng hình tướng các kiếp đầu thai liên tiếp đều rất giống nhau. Một nhà siêu hình học kiêm kỹ sư ở Lexington, tiểu bang North Carolina Hoa Kỳ, tên Joseph Myers nói: "Hình dạng một người trong hai kiếp liên tiếp không thay đổi bao nhiêu, cỡ như sự thay đổi của chính y trong một kiếp theo thời gian từ bé đến già". Myers dinh ninh tiền thân của ông là Edward Bellamy nhà văn chuyên viết chuyện không tưởng sống ở thế kỷ 19. Ông còn bảo đã nhớ được những tác phẩm này, nhớ rất rõ đã chết dần mòn vì mắc bệnh lao.

Nhờ nhớ lại tiền kiếp và có thần thông do thiên định rất lâu mỗi ngày, ông cho rằng nhà sản xuất phim hoạt họa Walt Disney là văn sĩ Charles Dickens tái sinh, ca sĩ Mario Lanza có tiền thân là ca sĩ Caruso, kịch tác gia George Bernard Shaw đã từng là văn hào Voltaire, minh tinh màn bạc Danny Kaye vốn là nhà viết chuyện thần tiên Hans Christian Andersen đầu thai. Kèm theo những cặp hình ảnh các người này và những nhân vật nổi tiếng khác, giả thuyết của Myers hẳn khó thể chối cãi được. Nó hấp dẫn ở chỗ mang đến một khía cạnh mới cho sự tin tưởng rất phổ cập là đáng đấng, đường nét chính được mang từ đời này sang đời khác.

Trong quyển "Thừa kế đến muôn đời" (Heirs to Eternity), nhà huyền bí học người Anh tên Clarice Toyne cũng nhận định như Myers. Ngoài việc kết cặp G.K. Chesterton với Samuel Johnson và cố thủ tướng Winston Churchill với Thomas Wentworth, bà còn ghép đôi George Bernard Shaw với Voltaire, Danny Kaye với Andersen, bảo rằng những ý nghĩ này đến với bà khi đang đồng ca nhạc đạo hoặc đang dắt chó đi dạo. Khảo cứu cuộc đời và các nét giống nhau của những nhân vật đó, bà rất vui mừng khi khám phá ra xương đầu, diện mạo, và mặt của họ đều y hệt. Bà giải thích sự giống nhau bất ngờ này là do đầu thai liên tiếp:

"Luôn có một lượng năng lực tương đương (tức là cái Chân ngã)

đã chui vào và nuôi dưỡng một thân thể mới. Vạn vật tiến hóa chậm chạp, từng bước một, không đột ngột hoặc gây ngạc nhiên với những đáng đấng, tâm tính khác biệt".

Năm 1946, rất lâu trước khi Clarice Toyne và Joseph Myers đưa ra thuyết đầu thai giống hệt, Harold W. Percival, trong quyển tiểu luận siêu hình dày 1.000 trang tựa đề "Suy Tư và Định Mệnh" (Thinking and Destiny), cho rằng hình chụp một con người trung bình nào đó ở những giai đoạn tương ứng trong hai hay nhiều kiếp đều ít có thay đổi. Percival tin rằng đáng đấng của họ do sự truyền thừa đó đều giống nhau trong nhiều kiếp, dù cha mẹ của họ có là ai chăng nữa.

Đôi khi các nhà khảo cứu về luân hồi cho rằng hình dạng các đối tượng họ nghiên cứu giống hệt những nhân vật tiền kiếp. Chẳng hạn trường hợp Sinha Oliviero, con gái một phú nông Ba Tây, đáng chú ý đối với những ai quen biết cả hai Sinha và Marta Lorens. Marta thú nhận đã nhớ được tiền kiếp là Sinha. Họ đều thấy hai người này rất giống nhau về hình dáng, chữ viết. Sinha chết vì bệnh lao vào tháng mười năm 1917, hưởng dương 28 tuổi, đã hứa với bạn là Ida Lorens, vợ một giáo viên địa phương là sẽ đầu thai làm con gái của Ida. Mười tháng sau, Marta Lorens chào đời. Khi lên hai tuổi rưỡi, Marta bắt đầu kể lù bụ về cuộc đời của Sinha.

3/ Edgar Cayce và Chuyện Tiền Kiếp:

Edgar Cayce là người Mỹ có thần thông bậc nhất ở thế kỷ hai mươi này. Ông chẳng tin bất cứ một lời nào do chính ông thốt ra. Chuyện xảy ra vào ngày 10.8.1923 khi Cayce lên đồng và quả quyết rằng con người đầu thai nhiều lần (điều này ngược với tín ngưỡng của ông). Khi nghe lại băng ghi âm lời nói của chính mình, Cayce rất ngạc nhiên, hồ thẹn. Vì là một tín hữu tin lành Presbyterian thuần thành, đọc Kinh Thánh mỗi ngày và dạy giáo lý cho học sinh mỗi chủ nhật, Cayce cảm thấy thuyết luân hồi rất xa lạ và không chấp nhận được.

Arthur Lammers, một nhà ấn loát khá giả, đã đài thọ mọi chi phí để mời Cayce từ Selma, tiểu bang Alabama đến để ông hỏi chuyện luân hồi. Arthur rất vui khi thấy Cayce nắn lòng và thất vọng. Các câu trả lời của Cayce đều rất cần thiết để Arthur xác quyết những gì ông đang tìm hiểu về tái sinh, huyền bí học và các tôn giáo

Đông phương. Dù ban đầu Cayce e rằng tiềm thức mình bị ma quỷ hóa điều khiển, nhưng dần dà ông chấp nhận là có luân hồi, ý thức rằng thuyết này không ngược với lời giảng của chúa Ki Tô. Ông xem Giê-su như một tín hữu cao cấp đã từng đầu thai 29 kiếp.

Chủ yếu dùng thần thông để trị bệnh khi lên đồng, Cayce trong suốt trên 25 năm đã đọc được tiền kiếp của 2.500 người. Khai thác Hư Không Tạng và cõi vô thức của chính mình, Cayce thuật lại lý lịch cá nhân trong nhiều kiếp. Ông nhấn mạnh đến sự đầu thai trở lại dương trần của những nhóm người và nghiệp quả, thường tìm thấy các tật nguyên ở hiện kiếp bắt nguồn từ những hành động hoặc thiếu sót hồi tiền kiếp. Cayce tin rằng mỗi linh hồn đều có thể tiếp xúc với những đặc tính, tài năng uẩn tập từ tiền kiếp, trong khi nó cũng bị ảnh hưởng của những người khác vì có những tình cảm tiêu cực như sợ hãi, đố kỵ. Nhiều khi ông nói thẳng thừng. Chẳng hạn với một người bị điên: "Vây giờ đây ông chớ lại bịt tai khi có người đến van xin cầu cứu". Và với một người bị lao tụy sống, ông bảo: "Minh gây trở ngại, khó khăn cho người khác, nên bây giờ mình lãnh đủ". Khi xem tiền kiếp các trẻ con bị đủ thứ hoạn nạn, ông nói: "Đó là Nghiệp của cha mẹ và của đứa bé". Quan niệm quy ước về di truyền bị chối bỏ tuyệt đối. Nếu có ai hỏi: "Tôi thừa hưởng đặc tính di truyền bên nội hay bên ngoại?". Cayce bẻ ngay: "Bạn thừa hưởng phần lớn ở chính mình, dấu phấp ở gia đình! Gia đình chỉ là dòng sông để linh hồn trôi trên đó".

Theo Cayce, những tên Conquistadors hung bạo từng chinh phục châu Mỹ La tinh hồi thế kỷ 16, nay cũng đầu thai trở lại xứ Tây Ban Nha thời hiện đại để đau khổ, trả quả các vụ giết chóc, cướp bóc trước kia. Tội ác đối với dân Aztecs và Incas báo ứng thành những thảm cảnh xảy ra trong thời Nội chiến Tây Ban Nha 1936-1939. Và những kẻ từng tham dự cuộc tàn phá nền văn minh Atlantis phần đông đều đầu thai trở lại dương trần. Ông nói:

"Thừa nhận rằng luân hồi là chuyện có thật, có những linh hồn từng sống ở Atlantis và nay họ đầu thai trở lại địa cầu (thuở xưa họ từng gây xáo trộn trên trái đất cũng như tự đưa đến chỗ diệt vong), hẳn ta không thắc mắc khi thấy họ lại gây những đổi thay tương tự như vậy trong cuộc sống hiện nay!".

LÀM THEO LỜI PHẬT DẠY

Gần phân nửa việc đọc được tiền kiếp nói đến thời Atlantis xa xưa nên có rất ít vụ cho ta dữ kiện có thể kiểm chứng được, và nhiều vụ lại liên quan đến những nhân vật nổi tiếng như Jesus Christ (một số trẻ con từng được Chúa ban phép lành), Nero, Reubens, thuyền trưởng Kidd, cũng như các triều đình đầy dẫy những nữ tư tế, vua chúa, ít có sự thay đổi phải tính trong nhiều kiếp liên tiếp. Trong số đó có vài chuyện kỳ lạ. Trong quyển "Nhiều đời nhiều kiếp" (Many Mansions) Gina Cerminara kể chuyện một người khách của Cayce được cho biết tiền thân của y là Barnett Seay, một chiến sĩ miền Nam thời Nội chiến Hoa Kỳ, từng sống ở Henrico County, tiểu bang Virginia, và số bộ lý lịch của y vẫn còn đủ. Y liền đi Henrico County. Nơi đây giới thiệu y đến Thư viện Lịch sử tiểu bang Virginia, nơi lưu trữ nhiều số bộ xưa. Đến thư khố, y tìm được lý lịch Barnett A. Seay : gia nhập quân đội của tướng Lee và giữ nhiệm vụ cầm cờ vào năm 1862 lúc hai mươi một tuổi.

Chính Cayce cũng được biết tiền kiếp của ông là John Bain Bridge, sinh năm 1742, một người lang bạt kỳ hồ từ Florida đến biên giới Gia Nã Đại, từng đụng độ với các bộ lạc da đỏ. Ông còn nhớ các tiền kiếp khác, kể cả việc từng là một tư sĩ Ai Cập tên Ra Ta. Cayce tiên đoán rằng ông sẽ trở lại dương trần vào năm 1998, có lẽ để "giải thoát thế giới".

Đón xem kỳ tới: Nói Được Ngoại Ngữ.



Cuộc viếng thăm ngắn ngủi của Đức Đạt Lai Lạt Ma ngày 9.7.89 tại chùa Việt Nam chắc hẳn đã lưu lại nhiều cảm nghĩ sâu đậm trong lòng những người Phật tử đã cung nghinh đón tiếp Ngài. Đối với tôi, hình ảnh của Ngài là biểu tượng của sự đơn giản. Đi giữa rừng người hết lòng kính ngưỡng, Ngài không có dáng điệu khuôn thước của một chính khách, ngoài một nụ cười chân chất hiền hòa. Nhấn nhủ đoàn hậu sinh, Ngài không dùng lời lẽ cao kỳ bóng bẩy, chỉ giản đơn nhắc nhở điều quan trọng này: "Hãy làm theo lời Phật dạy".

Cái đơn giản là cái khó đạt tới vì ý thức con người tạo ra lắm điều rắc rối và những điều đơn giản là việc khó làm vì ai cũng cho rằng mình đã biết. Lời Phật dạy, thông qua Tam tạng kinh điển, chỉ đơn giản có chừng này

"Chớ làm điều ác,
Hãy làm việc lành
Nên thanh tịnh tâm ý mình".

Là Phật tử, có bao giờ chúng ta tự hỏi mình đã thực hiện được những lời Phật dạy chưa? Trả lời câu hỏi này, người viết chỉ dám trần tình để tự sám hối, không dám suy bụng ta mà xét nét người; những mong chia sẻ chút kinh nghiệm bản thân với các bạn cùng chung mục đích tiến tu.

Để đình chỉ việc ác, Phật dạy các đệ tử phải giữ gìn giới luật hơn thân mạng. Không nói đến luật tạng gồm chứa hàng trăm trọng giới, khinh giới cùng bao nhiêu tế hạnh, oai nghi; Phật tử tại gia chỉ cần giữ năm giới căn bản này:

- 1) Không sát sanh
- 2) Không trộm cắp
- 3) Không tà dâm
- 4) Không nói láo
- 5) Không uống rượu

Miễn bàn đến những hành động thuộc về sát, đạo, dâm tửu là những việc ác gây ra tai hại trước mắt, giới "không nói láo" là giới dễ phạm nhất. Nói láo thường là để che dấu sự thật trong ta hoặc để che lấp sự thật bên ngoài nhằm mục đích xấu xa. Khi mình có ý

nghĩ hay hành động xấu thì quả thật không muốn cho ai thấy biết cho nên phải tìm cách nói dối. Rủi có ai biết chuyện mà đem nói ra thì giận lắm, báo là họ nói xấu mình. Chúng ta luôn luôn tránh né sự thật chỉ vì lòng tự ái, vì tánh kiêu mạn. Khi sự thật bị che lấp rồi, có phải là chúng ta đang sống trong vô minh chăng ?

Vọng ngữ có hai chẳng những cho đời này mà về đời vị lai nữa. Trong Trí Độ Luận có nói rằng : Theo như lời Phật dạy, kẻ vọng ngữ phải chịu các quả báo sau đây

- hơi trong miệng bay ra có mùi thúi,
- chủ thần hiền lánh xa, bọn quái ác ám nhập,
- đầu có nói thiệt, người ta cũng chẳng tin,
- bức trí mưu nghị việc chi, kẻ ấy không được tham dự,
- thường bị người ta phỉ báng, tiếng xấu ác đồn ra khắp thiên hạ,
- không được người kính yêu. Có bảo người khác làm việc chi, họ cũng không vâng theo,
- thường hay buồn rầu,
- tự mình trồng cái nhân duyên bị phỉ báng,
- chừng chết rồi bị đọa ở địa ngục,
- về sau thoát khỏi địa ngục mà làm người lại bị chúng phỉ báng.

Giới luật đặt ra là để chế ngự ác tính. Tích cực hơn, kinh điển còn dạy ta làm điều lành.

* Đối với thân thể:

- chẳng những không giết hại sinh mạng mà còn phải tha thú, phóng sanh,
- chẳng những không ăn trộm, ăn cướp tài vật của người ta mà còn làm việc bố thí,
- chẳng những không tà dâm mà còn phải tôn trọng, cung kính hàng phụ nữ,

* Đối với lời ăn tiếng nói:

- chẳng những không nói láo xược, mà phải ăn nói thành thật, ngay thẳng luôn,
- chẳng những không nói trau chuốt, thô tục, sai đạo nghĩa mà còn phải nói việc có nhưn nghĩa, hữu ích cho người luôn,

- chẳng những không nói đâm thọc, làm cho người ta xa lìa nhau, thù hận nhau mà phải nói cho người ta hòa hiệp nhau, thương yêu nhau,
- chẳng những không nói lời độc ác, nguyền rủa người, mắng chửi người mà phải nói lời ôn hậu, nhu thuận, hiền lành,

* Đối với tâm ý :

- chẳng những không tham lam xào quyet mà cần phải suy xét cho rằng mọi vật ở đời vốn chẳng tinh sạch, lục trần đều là giả dối, vô thường, đáng nên xả bỏ,

- chẳng những không giận hờn, không thù hận ai mà còn phải có lòng từ bi thương xót nhân nhục đối với cảnh vật và đối với chúng sanh,

- chẳng những không mê muội, không có ý kiến tà vạy mà cần phải có lòng chánh đạo, tâm sanh trí huệ,

Trong mười điều lành này, tôi vẫn thường tự xét tâm niệm của mình khi làm việc bố thí. Khi lòng từ bi vừa dậy khởi trước một cảnh trạng hay một sự việc đáng thương thì tôi muốn làm một hành động giúp đỡ, bố thí. Ngay lúc phát tâm thì ý hướng rất mạnh mẽ và muốn đem hết khả năng của mình ra mà làm. Nhưng khi giây phút "nóng" ấy qua rồi thì lòng ích kỷ bắt đầu trĩu níu lại bằng những lời lẽ rất "hữu lý". Điển hình như khi được kêu gọi giúp đỡ những đồng bào đau khổ đang còn kẹt trong các trại tỵ nạn, tôi hăm hở lắm, muốn cho cả tuần lễ lương nhưng sau đó thì suy nghĩ đủ điều : nào là mình còn nhiều việc khác phải làm, nào là tiền này biết có tới tay nạn nhân chăng, nào là giúp biết bao nhiêu cho đủ, nào là phải để dành tiền đi chữa răng v.v.. Lúc đó tôi như một vị vua bạc nhược, chỉ thích nghe lời nịnh thần. Thế là dự định "tuần lễ lương" bị rút lại còn chừng vài ba chục bạc.. Nhiều lúc nghĩ lại, tôi tự thấy hổ thẹn. Con ma ích kỷ trong tôi còn mạnh quá làm sao tôi có thể xả bỏ tất cả? Còn xem trọng tài vật như thế thì biết đời nào mới có thể tiến tới bố thí vô tướng?

Ngăn chặn điều ác đã khó, tiến tới điều thiện lại khó hơn; nhưng theo tôi, khó hơn cả là thanh tịnh tâm ý mình. Phạm phu chúng ta luôn luôn sống với vọng tưởng điên đảo, hễ đối cảnh liền sanh tình. Nào buồn, giận, ghét, thương.. Tâm thức sôi nổi như sóng cồn, ít có giây phút nào được yên tịnh. Để đối trị vọng tưởng, tôi vẫn thường nhớ lời Phật dạy : "Phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai (hề vật

chỉ có tướng, đều là hư vọng cả. Nếu nhận ra các tướng đều không phải tướng, tức là thấy rõ Như Lai đó). Những khi tính táo, sáng suốt thì còn thấy điều đấy và tâm hồn có chút nào bình an. Nhưng những phút ấy thường không lâu. Nghe một lời nói trái tai là thấy buồn lòng, thấy một sự việc ngược với ý mình là nổi giận ngay.

Làm sao để có thể thấy, nghe mọi thứ mà tâm vẫn như đất bằng, không nổi sóng? Tức là, làm sao để luôn luôn sống trong đệ nhất niệm, không có sự dậy khởi của tình thức? Phạm nhân chúng ta, hễ lục căn vừa đối lục trần là sinh thức. Thức là cái tâm phân biệt, vọng động, điên đảo, suy lường, so đo. Vẫn biết đó là đầu mối của khổ đau mà suốt ngày chúng ta cứ tin vào nó nên Phật thường quở rằng: "chúng sinh nhận giặc làm con".

Giáo lý và các tông phái Đại thừa trong đạo Phật đều nhằm mục đích "chuyển thức thành trí" để giải thoát con người khỏi phiền não, khổ đau.

Tùy theo sự thích hợp và căn cơ của mỗi người, hành giả có thể tu theo Thiền, Tịnh, Bát Nhã, Duy Thức v.v.. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng pháp môn Bát Nhã có lẽ là môn thuốc vừa có hiệu quả ngay, vừa có thể trị bệnh tận gốc.

Cứ thường quán chiếu những sự đối lập mâu thuẫn ở thế gian như may rủi, giàu nghèo, vinh nhục, thành công, thất bại v.v.. là những mâu thuẫn giả lập vì chúng vừa tương quan vừa tương sinh. Và nghĩ rằng sự đời cũng không khác gì câu chuyện "Tái Công mất ngựa" thì tự nhiên tâm bớt phân biệt, suy lường, nhờ đó lòng được phần nào an nhiên. Rồi dần dần tiến tới bậc cao hơn, hòa dung được Tánh-Tướng, Thế-Dụng thì vấn đề phiền não Bồ Đề; sinh tử Niết Bàn không cần đặt ra nữa vì bấy giờ tâm đã hoàn toàn được giải thoát. Tuy nhiên, nói thì dễ



mà làm thì khó. Vấn đề chung của hành giả chúng ta là làm sao thực hiện được những gì chúng ta hiểu biết.

Tôi vẫn thường thắc mắc suy nghĩ : Tại sao các bậc tiền bối, một khi Ngộ đạo thì buông bỏ được hết những nghiệp lực phạm phu cõn tri giải của chúng ta thường khi lại bất lực trước sức mạnh của Tham, Sân, Si? Phải chăng sự hiểu biết của chúng ta vẫn là cái biết trong mộng nên Giác vẫn là mộng, nó không có một tác động mạnh mẽ. Còn cái Ngộ của các bậc Hiền thánh là sự thấy biết của người đã tỉnh thức, đã thoát ra khỏi sự mê muội điên đảo của tình thức vì vậy hễ Ngộ đạo thì liền đạt đạo. Than ôi! chúng ta cách Phật thì chắc không để gì một thời đốn ngộ !

Nhìn rõ vấn đề khó khăn không phải là tư tưởng bị quan. Có thấy rõ nhược điểm của mình mới khởi lòng hổ thẹn rồi thành tâm sám hối. Sám hối rồi, tâm hồn trở nên thanh thản hơn. Sám hối thường tạo ra một nghị lực mới. Tôi như thềm : "Nghĩ nhiều, nói nhiều càng xa chánh đạo". Thôi cứ thâm thâm huân tập Chân Như, giữ gìn chánh niệm và nuôi dưỡng lòng từ bi. Mong sao được làm một người Phật tử thuần chơn và trở về với sự bình dị, giản đơn của một tâm hồn thanh tịnh, vô ưu.

DIỆU NGÀ

PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG VĂN MINH

Chuyển sang Pháp ngữ: Ô.Ô. Vũ Khắc Thu và Huỳnh Hữu Luận.
Dịch ra Việt ngữ: Trần Ngọc Bích.

Giới thiệu: Trong số các thân hữu của chúng tôi còn sót lại ở cõi đời này, có anh chị Trần Ngọc Bích.

Tôi được biết anh chị Bích, nhờ anh Phan Như Mỹ, cố Chủ nhiệm báo "Tin Quê Hương", cơ quan ngôn luận của phái đoàn hòa đàm Paris - một ký giả thể thao lỗi lạc trong số 4 vị tinh tú đặc trách về thao trường trong làng báo miền Nam - giới thiệu.

Tôi được hiểu anh chị Bích thêm khi thấy anh và chị đều thật tình chăm lo cho anh Đinh Văn Ngọc, cựu Chủ tịch T.C. Bóng Bàn Việt Nam, lúc anh Ngọc sang Pháp.

Sau này, khi anh Trần Ngọc Bích trở thành bí thư của cố Đại sứ Phạm Đăng Lâm, trưởng đoàn hòa hội Paris, thì mối thâm tình của chúng tôi càng thêm phần chặt chẽ.

Điểm nổi bật nhất của anh chị Trần Ngọc Bích là tình thân phục vụ tha nhân, thương người như thể thương thân. Chúng tôi đã kính phục Anh Chị và đã cố gắng noi theo gương sáng của Anh, Chị.

Chừng hiểu ra, cả anh chị đều là đệ tử thuần thành của đấng Từ phụ Thích Ca, tức cũng như gia đình chúng tôi, nguyện trọn đời noi theo ánh đạo vàng Phật Giáo, lấy bốn chữ từ bi hỷ xả làm lẽ sống cho đến hết kiếp này.

Không phải là nhà văn hay ký giả, dù căn bản Pháp ngữ phong phú, nhưng anh Trần Ngọc Bích đã cố gắng diễn giải trọn ý nguyên tác "BUDDHISM IN MODERN LIFE" của Tiến sĩ ANADA W.P. GURUGE, Đại sứ của nước SRI LANKA bên cạnh tổ chức văn hóa Liên Hiệp Quốc tại Paris. (Nguyên tác được viết bằng Anh ngữ và do hai nhà ngoại giao VNCH là quý ông Vũ Khắc Thu (đã từ trần ở Mỹ) và Huỳnh Hữu Luận (Thầy Sĩ) dịch sang Pháp ngữ).

Với mỗi thâm tình tri kỷ của một đạo hữu, anh chị Trần Ngọc Bích có nhã ý tặng chúng tôi bản dịch này, và thưa quý vị, chúng tôi thấy có phận sự phải phổ biến tập "Phật Giáo trong đời sống văn minh" đến tận tay Quý vị.

Nguyễn Kim Cang
Bút hiệu Nguyễn An Ca
Pháp danh Giác Ngộ

Vấn đề này, trong hiện tại gồm có nhiều phần. Đời sống văn minh là gì? Phật Giáo là thế nào? Và Phật Giáo phải giữ vai trò chi trong đời sống văn minh?

Đời sống văn minh, tự nó, cũng rất khó khăn mà định nghĩa. Người ta có thể nói rằng, đời sống văn minh có đặc tính là: làm cho thế giới trở nên càng nhỏ hẹp lại và nhân dân có nhiều dễ dàng để tới lui cùng nhau, và những ngăn cách truyền thông bị tiêu diệt mau chóng; làm cho một người thông suốt những gì xảy ra trong thế giới, trong một thời gian mau chóng, bởi thế, họ đã tham gia không tưởng tượng được vào đời sống của thế giới về mọi mặt. Lệ thuộc vào đời sống văn minh, lại còn có phương diện khoa học và kỹ thuật, trong cuộc thử thách xâm chiếm thiên nhiên, bệnh tật và những hàng rào thiên nhiên, người ta đã tạo những kỳ công kỹ thuật làm ngạc nhiên. Đó cũng là một hình thức của đời sống văn minh, một hình thức thứ ba khác, tạo bối rối bỏ ngỡ, vì thế giới trở nên

nhỏ hẹp, những hàng rào ngăn cách truyền thông gầy đổ, tan vỡ và những tiến bộ khoa học cùng kỹ thuật tiến bộ quá mau, đến nỗi, chúng ta phải chạm mặt với nhiều vấn đề trong địa hạt kinh tế, tranh chấp chánh trị, ô nhiễm, và cách xử dụng cùng hoang phí những tài nguyên không thay thế được. Cùng với các vấn đề đó, lại thêm vào các đề tài khác có thể mệnh danh là "tình trạng còn sống sót".

Đời sống văn minh có thể còn sống sót được không?

Cùng với vấn đề này, lại ghép thêm một vấn đề khác, về đạo đức to rộng. Người ta tự hỏi: đến trình độ và đẳng cấp nào, trong tiến trình canh tân và xâm chiếm thiên nhiên chúng ta tách rời năng lực tự chiến thắng chúng ta? Cuộc tranh đấu và sinh tồn có phải có ý nghĩa là người văn minh đã trở nên nô lệ cho sự ích kỷ, dính liền và bị cầm tù bởi dục vọng và tánh bất thường của con người? Chúng ta mất đi tất cả những đức tánh

đặc biệt của con người như: sự giao thiệp giữa cá nhân, mọi ưu tư để lo lắng cho sự sung sướng của người khác, tánh bất vụ lợi để giúp đỡ kẻ khác? Chúng ta có mất tất cả những việc tốt đó không? Như thế, khi người ta nghĩ đến đời sống văn minh, người ta liên tưởng đến một mức độ lạc quan và cùng một lúc một mức độ bi quan ngang nhau. Người ta tìm thấy một sự hài lòng thật sự trong việc mà ngày nay chúng ta đang sống trong thời kỳ không việc gì thoát khỏi sự xâm chiếm của loài người. Có thể còn một vài bệnh tật bất trị. Có thể còn một vài chỗ nới trong nhân loại người ta chưa đến đó được, bởi vì người ta chưa phát minh ra kỹ thuật đi đến đó. Mà dường như những việc đó nằm trong tầm tay loài người. Về việc lạc quan khả năng con người thêm vào đó việc bi quan bởi lý do, trong sự tấn triển đó, chúng ta đã mất mát một cái gì. Cần ghi nhận, hai tình trạng đó trong tâm trí chúng ta.

Phật Giáo

Thử tìm hiểu Phật Giáo để xem tôn giáo này ra sao? Chúng ta được hiểu Phật Giáo như thế nào? Phật Giáo có rất nhiều ý nghĩa đối với nhiều người. Đối với một hạng người, Phật Giáo có nghĩa là đời sống của Đức Phật, gương sáng của Đức Phật và các vị đệ tử gần gũi của Ngài như, kỳ công vĩ đại của một người đã làm cho nhân loại phải khâm phục, là đã vạch một con đường giải thoát cho nhân loại. Đó cũng là một thể thức hiểu Phật Giáo. Đối với các người khác, Phật Giáo có nghĩa là một mớ học thuyết ghi vào văn chương Phật Giáo, thật to lớn, gồm nhiều ngàn trang, có ghi lời Phật giảng dạy. Trong văn chương đó lại bao gồm một triết lý nhân sinh cao cả, khó hiểu và cao siêu. Về nền tảng của giáo điều của Đức Phật, về việc thực hành Phật Giáo ở thời ấy, lại nảy thêm một văn hóa thật sum sê trải khắp các nẻo đường ở Á Châu, trên hai ngàn năm trăm năm, một văn hóa mà nhiều người, dù từng cấp bậc trong xã hội, trong các nước, đã góp phần vào. Một số lớn các môn phái hay các phương pháp triết học đã nảy nở. Tất cả đều cho là: đúng với danh xưng, cùng danh hiệu Phật giáo.

Lại có thêm một lối định nghĩa khác về Phật Giáo, căn cứ theo nghi lễ, nảy nở do giáo điều và lời dạy của đức Phật. Cách sinh sống của đức Phật chỉ dạy trở thành một tôn giáo. Làm theo ý muốn

hay khác ý muốn, những lời giáo huấn của đức Phật, nằm trong một tôn giáo mà nơi đó, nhiều người trung thành, có những nghi lễ của một tổ chức và phương tiện để xác định điều gì phải làm và điều gì không nên làm. Đó cũng là một thể thức khác của Phật Giáo. Nếu một người nào muốn quan sát các hình thức khác nhau, thử xem tác dụng và xúc động cái gọi là Phật Giáo trong đời sống văn minh thì việc làm đó thật to tát. Với tôi, Phật Giáo là tất cả các điều đó. Chính đức Phật, cuộc đời Ngài, giáo lý của Ngài và văn hóa phát sinh từ đó cùng những lễ nghi dính liền. Một khi, chúng ta, xem tất cả các điều đó là kết quả của các thí nghiệm nhân sinh, gội rửa lại thành một hình thức và một chất rất tinh vi, trình bày cho mọi người của chúng ta để làm thế nào mà mọi người có thể tự ý chọn lựa phần hấp dẫn nhất, chừng ấy chúng ta sẽ thấy tính cách đặc biệt, duy nhất của Phật Giáo. Khi đức Phật còn tại thế Ngài đã ghi nhận điều đó. Người ta không cần phải là người học thức và học tất cả để trở thành Phật tử.

Phật Giáo không phải là một môn học như Toán học mà anh phải học tất cả các định luật và phương cách khác nhau để giải quyết tìm ra đáp số những bài toán khác nhau. Nếu anh biết những căn bản ấy, cách học thông minh đầy chi tiết không cần nữa để thực hành. Như thế, trong văn hóa bao la về mặt tôn giáo, văn chương Phật Giáo, mọi người trong chúng ta có thể tìm được cái gì hợp với chúng ta, và có thể áp dụng vào vấn đề của chúng ta.

Một học thuyết trường cửu

Tôi thường tự hỏi tại sao Phật Giáo có một đức tính "AKALIKA" (Phạn ngữ) nghĩa là trường cửu, một học thuyết xuyên qua các thời kỳ. Khi tôi thấy càng nhiều thay đổi xảy ra cho văn hóa và Phật Giáo, tôi càng nhận thấy Phật Giáo tiếp tục hòa hợp vào các nhu cầu ở mỗi thời kỳ và áp dụng cho các dân tộc, cho mỗi cá nhân. Bởi thế, Phật Giáo có một phương cách mang lại một thông điệp tươi sáng và mới mẻ trường cửu cho muôn loài. Vì thế, nếu Phật Giáo có thể tìm được ngày hôm nay một áp dụng và nếu Phật Giáo có một chỗ đứng trong đời sống văn minh, chính vì Phật Giáo có tính cách áp dụng trường cửu nhờ bởi toàn thể có giá trị trường cửu. Nói về tính cách trường cửu, dường như đối chọi với một tôn giáo mà

học thuyết căn bản nằm trên nguyên tắc vô thường. Tính cách về giá trị trường cửu nằm trong việc chứng minh, phải hiểu rằng trong mọi tấn triển mà tấn triển thì thay đổi liên tiếp và phát triển không ngừng. Vì thế, Phật Giáo có thể hòa hợp ở mọi thời gian và mọi văn minh. Chúng ta có thể đến gần với các hình thức của Phật Giáo, không ngại ngừng như một vấn đề thích đáng và áp dụng cho chúng ta ngày nay.

Ngày nay, chúng ta tự hỏi, những yếu tố gì làm cho Phật Giáo luôn luôn áp dụng được? Chỉ cần lấy vài yếu tố. Trước tiên là trong sự nhìn nhận trách nhiệm cá nhân. Đức Phật quả thật là một vị Thầy nổi danh đã giải thoát loài người - từ Thiên Chúa, tội lỗi, hay mọi dính mắc khác. Nhờ thế, khi đức Phật nói, mỗi người là Thầy của tự mình, Ngài đã nói ra một nguyên tắc mà giá trị càng ngày càng trở nên mạnh mẽ, khi người bắt đầu tin tưởng nơi họ và trong việc kiểm soát môi trường của nó. Như thế, nếu ngày hôm nay, nhờ khoa học và kỹ thuật phát triển, người tự cảm thấy là nhờ vào hành vi tìm học khám phá của họ, mà trở nên cao cao hơn các giống khác. Và người có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề dù vật chất, luân lý, chánh trị hay gì khác, có phải chăng là người đã làm chủ được vận mạng của mình?

Như thế, nguyên tắc căn bản nói lên rằng: người được tự do chọn lựa, lệ thuộc vào một thần linh nào, là một đặc tính quan trọng góp phần làm cho Phật Giáo trở nên một tôn giáo trường cửu. Một khi mà người trở nên tiến bộ, họ càng nhận thức họ là thầy của họ. Và làm như thế họ tán đồng câu tuyên ngôn của đức Phật "Atta hi attano natho" (Phạn ngữ) có nghĩa là: "Hãy đứng rắn trước tiên do nơi mình và cùng tự mình chọn lựa trên con đường ngay thẳng".

Tự do tư tưởng

Bây giờ đến một nguyên tắc khác cũng không kém phần quan trọng. Đó là học thuyết tự do tư tưởng rộng rãi. Phật Giáo giải thoát chúng ta trong những xiềng xích siêu phàm mà cũng giải thoát nhân loại khỏi mọi tín điều. Chúng ta hãy trở lại thời kỳ đức Phật ban lời giáo huấn. Đó là thời kỳ mà các giáo dục tôn giáo cùng chống đối nhau. Và nước Ấn Độ, ở vào thế kỷ thứ 6, trước Thiên Chúa giáng sinh, là một nơi có cuộc sống rất thoải mái. Những nhà lãnh đạo tinh thần khi phổ biến các học thuyết, tranh giành

ráo riết để có nhiều tín đồ, càng nhiều càng tốt. Ngoài các lối giáo dục mới mẻ, lại có nhiều tôn giáo khác có cội rễ sâu rộng. Trong những tôn giáo đó ý kiến chúng ta là: "Chúng ta đã tìm được một hướng đi. Đây là con đường chánh. Các người hãy đến đây và các người sẽ được cứu rỗi". Trong sự nhộn nhịp đó, đức Thế Tôn đến và nói như thế này: "Đừng tin tưởng điều gì mà sách vở đã nói. Đừng tin tưởng điều gì mà các thầy của anh có thể nói. Đừng tin tưởng điều gì mà phong tục, tập quán của các anh đã có. Không nên chấp nhận điều gì của bất cứ một ai. Hãy tự mình làm cuộc thí nghiệm. Suy nghĩ điều ấy cho kỹ càng. Để được thuyết phục và một khi được thuyết phục rồi sẽ hành động theo chiều hướng đó. Thật rất mát mẻ khoan khoái cho người, khi đã chiến thắng được một tự do to tát mà họ đã chiến đấu, đó là tự do tư tưởng cho chính bản thân họ. Và cũng chính nguyên tắc đó đã làm cho Phật Giáo trở nên một tôn giáo trường cửu. Và lần lượt khi người ta tiến bộ, người ta trở nên khác khe về cái quyền tự do tư tưởng. Chúng ta xem đó là một quyền bất khả xâm phạm. Điều này là yếu tố thứ nhì mà sự áp dụng vào thời đại tân thời và thời đại mai sau tiếp diễn.

Vai trò của Phật Giáo

Còn lại một vấn đề thật quan trọng: Phật giáo có đóng một vai trò cải cách gì không? Chúng ta cần dành nhiều tâm trí về vấn đề này. Trong lúc người ta đang tiến bộ, chúng ta nhận thấy: sự đè nén dồn ép bởi đời sống vật chất, cuộc vật lộn cho sự sống còn, lòng quyết tâm làm hơn người lân cận, ý chí muốn sống một đời sống tranh đua dù ở lãnh vực: kinh tế, chánh trị, văn hóa hay các lãnh vực khác, như thế làm cho phát triển thần kinh căng thẳng. Để làm cho dịu bớt tinh thần căng thẳng ấy người ta càng tìm kiếm cách tiêu khiển và thoải mái. Thoạt đầu, những lo âu căng thẳng trở nên bớt đi, và cũng trong thời gian đó, nó trở lại trong một vòng lẩn quẩn. Vì bị căng thẳng người ta tìm những hoạt động khác để trốn thoát và cũng bị những hoạt động trốn thoát đó làm mất nhiều thời giờ. Người ta tìm cách sống và như thế càng làm cho tinh thần thêm căng thẳng. Tiến bộ kinh tế càng lớn bao nhiêu, việc tham gia chánh trị càng quan trọng bấy nhiêu và người ta cần những liều thuốc an

thần để giải quyết các hoạt động thường nhật. Anh phải dùng một viên thuốc để tưới tẩm, rồi dùng một viên thuốc khác để ngủ và một viên khác để giải trí và triền miên như thế. Để đến một lúc mà tinh thần căng thẳng đến tột độ, người ta mới nhận rằng những chiến thắng tạm bợ của họ đều trở nên vô ích. Chùng ấy là tình trạng đã báo động. Thêm vào tinh thần căng thẳng, một yếu tố mới : những điều kiện làm việc liên quan đến tiến bộ kỹ thuật giúp cho người ta có nhiều thời giờ rảnh rỗi mà người ta không biết dùng nó để làm gì? Thành ra có vấn đề buồn chán. Như vậy, một dạng là tinh thần căng thẳng, một dạng là buồn chán làm nảy nở nhiều phiền lụy rắc rối, làm cho người ta thật sự vô phước. Như thế người ta tự hỏi; chúng ta thật sự có hạnh phúc không? Hay là chúng ta đang ở trong tình trạng, mặc dù chúng ta thành công, nhưng vẫn mất mát một cái gì quan trọng trong căn bản đời sống? Ai phải nhận chịu trách nhiệm đây? Khoa học? Kỹ thuật? Những hệ thống chánh trị? Cái hệ thống kinh tế mà chúng ta đã thừa hưởng hay chúng ta đã vì quá được phát triển? Hay là chúng ta phải nhận chịu trách nhiệm về con người của chúng ta ?

Chính anh phải chịu trách nhiệm!

Nếu người ta tham khảo theo những lời giáo huấn của đức Phật về các vấn đề đó, người ta chừng ấy sẽ nói rằng, chính chúng ta là những người có trách nhiệm thật sự. Vì bởi anh có trách nhiệm về tất cả mọi việc không tốt đẹp, anh : chính là thầy của anh. Anh đã để vượt khỏi tầm tay của anh, thật quá dễ dàng, khi khiến trách kẻ khác. "Anh đã để cơ hội vượt qua bàn tay của anh". Cái bài học này có giúp ích gì được không? Cái làm cho Phật giáo trở nên cao thượng, là Phật giáo không ngừng lại, nơi đó, một khi đã quy trách nhiệm cho anh về tình trạng này. Phật giáo không nói. Chúng ta hiện nay đã biết tội phạm mà còn đi xa hơn nữa khi nói rằng : "Đây việc làm phải là thế này".

Nếu người ta xem xét nhiều hệ thống tôn giáo, tinh thần hay tâm lý khác nhau để cứu thoát người, hay để trị bệnh tinh thần căng thẳng một bên và một bên khác là sự nhàm chán, người ta sẽ nhận thấy rằng, không phải có một mà nhiều lối giáo huấn giản dị do Phật giáo đóng góp cho nhân loại. Người ta có thể tự hỏi : có phải chăng một khi anh trở nên Phật tử, anh sẽ thoát khỏi tinh thần

căng thẳng hay nhàm chán gây bởi đời sống văn minh vật chất? Trả lời câu hỏi này rất khó khăn. Không một ai tự gán cho mình danh hiệu Phật tử vì Phật giáo không phải là có triết lý ấy hay một lối sống đó, hay một đạo giáo đó. Thời kỳ đức Phật còn tại thế, người ta đến chiêm ngưỡng Ngài, người ta lắng nghe lời vàng ngọc của Ngài, và một khi người ta được thuyết phục rồi, người ta sẽ tự nguyện :

"Tôi quy y Phật, Tôi quy y Pháp, Tôi quy y Tăng" (Tăng : nghĩa là giáo hội Tăng Già, những đệ tử của đức Phật, họ hành giữ lối sống của đức Phật).

Cho đến ngày nay những việc ấy vẫn còn giá trị. Lòng sùng tín đó dù làm cho anh trở nên một Phật tử. Nó không cần một nghi lễ nào, một ràng buộc hợp pháp nào cả. Như thế, ông F.L. WOOWORD, một trong dịch giả lỗi lạc nhất về những lời ban dạy của đức Thế Tôn gọi là : "một tôn giáo tự nó hay một tôn giáo của anh". Trong cái tôn giáo tự nó, người ta không cần tự gán cho mình danh hiệu : Phật tử! Có những quy tắc hay luật lệ gì mà người ta phải tôn trọng để trở nên Phật tử không? Có phải ta cần tuân theo lối sống mà đức Thế Tôn đã ban dạy ?

Ngày hôm nay, có một việc đặc biệt nhiều ý nghĩa là có hàng ngàn người không bao giờ để chân đến chùa, không bao giờ am hiểu nghi lễ Phật Giáo mà, tuy nhiên hiểu rất tường tận thông điệp của đức Thế Tôn và sống một cuộc đời rất đúng theo lời chỉ dạy của Phật Giáo. Thật sự, người ta nhận thấy đa số dân chúng trên thế giới đã quy y Phật bằng cách này hay bằng cách khác. Đó gần như một phép lạ.

Một lối sống

Lối sống mà đức Phật đã chỉ dạy rất giản dị. Có 5 quy tắc giản dị cần gìn giữ mà cũng gọi là 5 giới cần giữ :

- 1) Không nên sát sanh
- 2) Không nên trộm cắp
- 3) Không nên tà dâm
- 4) Không nên nói dối
- 5) Không nên dùng chất say.

Mà lối sống theo hàng Phật tử, lối sống mà đức Thế Tôn đã chỉ dạy không ngừng lại chỗ ấy. Nói một cách giản dị cho mọi người dễ hiểu, có 3 việc (theo Phạm ngữ), mà mỗi Phật tử cần tuân theo là : DANA, SILA và BHAVANA.

DANA có nghĩa là lòng quảng đại, rộng lượng, một cách cho ra. Thật rất đặc biệt khi Phật giáo bắt đầu bằng : DANA, như một hành động một nghĩa cử cao đẹp mà người ta phải tập thói quen, để đi đúng vào chánh đạo, vì bởi sự cho ra là một hành động hy sinh. Khi đã sẵn sàng cho ra một vật gì là chuẩn bị đầy đủ tinh thần để từ bỏ một vật chi mà mình đang có, một vật chi mà mình yêu thương, một vật chi mà mình ưa thích. Làm như thế, anh sẽ làm tan biến đi một nguồn gốc của mọi vấn đề mà Phạm ngữ (Pali) gọi là lòng ham muốn, lòng tham lam. Người ta nhận thấy khi sống như thế đó, chúng ta sẽ cố bỏ dần dần những tính xấu của nhân loại, là nguồn gốc của tinh thần căng thẳng và sự nhàm chán, nó làm cho rắc rối đời sống hiện tại của chúng ta. Lòng quảng đại là phương thuốc nhiệm màu chống lại với dục vọng, lòng tham lam và sự cột trói.

Việc thứ nhì là : SILA, là lối tuân theo những quy tắc hay, đạo đức, luân lý. Đức Thế Tôn rất am tường là không thể có quy tắc hay luật lệ cho tất cả đồng một cách được. Như thế, có một vài luật lệ cho người thường và có nhiều luật lệ cho người xuất gia và lại thêm nhiều luật lệ cho các vị Sư, Sái; đã chọn một con đường đầy kỷ luật, trong tinh thần đầy đạo đức dưới bóng từ bi mát dịu. Như thế, SILA là một bắt buộc lần lượt cho mỗi một người tùy theo từng hoàn cảnh.

Với SILA, hay lối sống theo luân lý và đạo đức mà đức Thế Tôn đã chỉ dạy, chúng ta sẽ đi đến học thuyết quan trọng này : không phải những lời bắt buộc phải tuân theo, không phải từ trên ra lệnh xuống dưới, không phải đức Thế Tôn đã giảng dạy một cách siêu thế gian. Mọi người trong chúng ta

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây
Chùa Viên Giác kính xin
Quý Vị đến nhà Bank của
Quý Vị để làm đơn chuyển
tinh tài theo lối:

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigten
Vietn.-Bddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý Vị
Chùa Viên Giác

gìn giữ giới luật như người Phật tử, nghĩa là tự nguyện. Và cách thức mà quy tắc đã đề ra rất rành rẽ :

Tôi tự hứa là không sát sanh,
Tôi tự hứa là không trộm cắp...
vì tôi là chủ của tôi, tôi là chủ của đời tôi, và rất hiểu rõ ngọn ngành, nên tôi tự quyết định : lối sống nào mà tôi phải tự theo. Đức Thế Tôn như người hướng dẫn, người chỉ đường đã vạch rõ những thói hư tật xấu căn bản mà mọi người trong chúng ta cố gắng tránh. Cái nguồn gốc thứ nhì của đa số đau khổ của chúng ta là lòng ghen ghét, sân hận. Theo tiếng Pali (Phạn ngữ) sân hận tên là : **DOSA**. **SILA** là một phương thuốc hiệu nghiệm để tiêu diệt cái cội rễ thứ nhì của tất cả tật xấu của chúng ta. Khi người ta gìn giữ : **SILA**, chúng ta loại bỏ lòng sân hận. Đức Thế Tôn là một trong nhiều người đã hiểu rõ hậu quả tai hại của lòng sân hận. Ngài đã thấy nhiều người bị tiêu diệt bởi lòng sân hận. Vì thế, Ngài mới quả quyết rằng : Lòng sân hận không làm dập tắt được lòng sân hận và mình càng ghét bỏ bao nhiêu thì sự ghét bỏ đó càng chông chất thêm. Anh ghét tôi, tôi ghét anh : tôi ghét anh thêm một chút nữa và anh càng ghét tôi thêm nhiều nữa, và lòng sân hận đi đến một mức độ là chúng ta triền miên cùng ghen ghét nhau, và dưới mắt đức Thế Tôn cái phương pháp duy nhất để dập tắt lửa sân hận là một bên nào đó phải ngưng nghĩ ganh ghét đi. Và nếu một bên hay luôn cả đôi bên không dùng lòng hòa thuận mà tiêu diệt lòng sân hận thì sự sân hận sẽ còn mãi mãi. Căn cứ theo vấn đề để giải quyết lòng sân hận mà đời sống đạo đức của đức Thế Tôn đã đề ra, học thuyết của Phật Giáo. Và cũng vì bởi đời sống đạo đức của đức Thế Tôn đã làm tiêu tan lòng sân hận mà trong Phật Giáo có một học thuyết trường cửu là tình thương theo nghĩa rộng của nó. Tình thương, viên đá căn bản của Phật Giáo, theo đức Thế Tôn không phải giản dị như một nguyên tắc luân lý. Ngài đã đi vào chi tiết. Thật ra đức Thế Tôn đã phân tách nguyên tắc tình thương ra bốn hiện tượng và gọi là 4 trạng thái của đời sống cao cả (Tứ vô lượng tâm).

Trạng thái thứ nhất là : **METTA** hay **MAITRI** liên hiệp với Phật Giáo. Theo nguyên ngữ học **METTA** có nghĩa là tình bằng hữu và được đức Thế Tôn giải thích như trạng thái tâm hồn của một mẹ thương đứa con duy nhất.

METTA là một trạng thái đầu tiên của đời sống cao đẹp.

METTA cũng gọi là : Tâm Từ.
Rồi đến trạng thái thứ nhì là : **KARUNA** (Tâm Bi). Tâm Bi tương đối để bắt đầu. Anh thấy một người đang lâm nguy, một người đang cần đến sự giúp đỡ của anh, tâm anh rung động vì người đó và anh chạy lại để cứu giúp. Lòng nhứt quyết chạy đến tiếp cứu một người nào, cảm động trước một người đang đau khổ đó là một trạng thái khác của tình thương.

Kế đến là trạng thái thứ ba của tình thương khó mà thực hành và cần phải có nhiều tình thương và đau khổ là : **MUDITA** (Tâm Hỷ) chia sẻ cái vui của kẻ khác và làm dập tắt nơi mình lòng ganh tỵ và lòng ham muốn để mình cùng vui cái vui của kẻ khác kẻ luôn người thù nghịch của mình.



Cuối cùng, trạng thái thứ tư là : **UPEKKHA** (Tâm Xả). Anh không còn có người bạn người thù, người trên kẻ dưới anh. Anh không còn phân biệt giữa người này và người khác, và đối với tất cả sanh linh, tất cả mọi vật, mọi hoàn cảnh, anh với họ hay họ với anh chỉ là một thực thể. Bởi thế, một khi anh có thể sống một đời sống, hay : 4 đặc điểm đó hướng dẫn hành động của anh thì không còn chỗ cho lòng sân hận, ganh ghét, không còn chỗ cho sự đua tranh, không còn chỗ cho việc tranh chấp. Như thế nguyên tắc thứ nhì

là : **SILA** trông nom những tánh xấu xa mà anh có thể có.

Cuối cùng là, **BHAVANA**, phương pháp thiền định và đó là một nguyên tắc rất quan trọng. **BHAVANA** : có nghĩa là tập luyện cho tâm trí. Đức Thế Tôn là một người trong những người đầu tiên nghĩ rằng tại thế gian này, tất cả đều do tâm trí của người đời. Theo tác giả bài nói chuyện này nơi cơ quan mà tác giả đại diện có đề ra trong lời phi lộ trên Hiến Chương của nó (Hiến Chương của Tổ chức Văn hóa Liên Hiệp Quốc) như sau : "Tất cả chiến tranh nảy nở trong tâm trí của loài người, thì sự bảo vệ hòa bình phải được chiến thắng cũng trong tâm trí ấy". Và cũng trong chiều hướng đó mà quyển sách : "Chánh tịnh đạo" hay "Đường lối của giáo pháp" (Những lời giáo huấn của Đức Thế Tôn) theo Phạn ngữ : **DHAMMAPADA**, quyển sách cao siêu của Phật Giáo đã ra đời. Một tinh thần trong sạch, một tinh thần phát triển để kiểm soát, một tinh thần không ngưng lại ở một nơi mà thần kinh bị căng thẳng hay nhàm chán, mà lúc nào cũng tỉnh táo để được nảy nở, để tự khám phá bí mật của cuộc đời, những vấn đề liên quan đến đời sống, đến sự thật của đời sống, đó là một kho tàng về ngọc ngà châu báu mà người đời có quyền hành diện.

Ngày nay, theo phản nhận xét, tôi không ngạc nhiên mà thấy trong nhiều quốc gia tân tiến về khoa học cùng kỹ thuật vượt bậc có một luồng sùng bái về tham thiền đang được phát triển. Vấn đề tìm hiểu không quan trọng, để biết rõ ai thuyết giảng đều chi hay triết lý nào, hay kỹ thuật nào được áp dụng? Thật rất phấn khởi nhìn thấy nhiều người bắt đầu tỉnh tâm, bắt đầu suy nghĩ, bắt đầu tham thiền, đó là sự việc quan trọng cho hạnh phúc của nhân loại.

Đã : hai ngàn năm trăm năm nay, đức Thế Tôn có giảng dạy đúng điều ấy.

Và hiện nay, người ta không cần chi khác hơn là tâm trí được yên tĩnh. Người ta muốn loại bỏ tình thần căng thẳng và sự nhàm chán. Và tôi thấy câu trả lời nằm trong Phật Giáo như là đường lối đi đến 3 hiện trạng : **DANA** (lòng quảng đại), **SILA** (lối tuân theo đạo đức) và **BHAVANA** (thiền định).

Hãy xem đức Phật bắt đầu đời sống tôn giáo như thế nào? Thông thường người ta nói, nhiều người bắt đầu cuộc đời bằng con số không rồi sau đó gom góp nhiều sản nghiệp, nhiều tiền tài danh

vọng... mà trái lại, đây là trường hợp một người, bỏ ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan... để đi tìm kiếm (nếu tôi có thể nói như thế) sự yên tĩnh của tâm hồn. Đó là một sự giàu sang tột đỉnh về tinh thần. Bởi thế Ngài tự sống cho Ngài, rồi Ngài giáo huấn những kẻ khác là : nguồn gốc của đau khổ ở thế gian này do sự bám víu cột trời mà ra.

Như thế, nếu có người nào đến và nói thế này : "Ngay bây giờ tôi sẽ dẫn anh hoặc chị đi đến Niết Bàn". Tôi tưởng rằng nhiều người trong chúng ta có mọi lý do từ chối đưa ra. Có người sẽ nói : "Có thể tôi chờ sau khi gả con gái tôi xong, tôi sẽ đi được không?". Người khác lại nói : "Tôi có thể chờ khi Hội Nghị Quốc Tế Phật Giáo bế mạc rồi tôi sẽ đi được không?". Một người khác lại nói : "Có thể tôi chờ cuộc công cán của tôi ở Vọng Các kết thúc rồi tôi sẽ đi được không?". Tất cả chúng ta đều có những giờ phút ưa thích khi chúng ta đi đến quyết định cuối cùng để từ giả cuộc đời này, ra đi vĩnh viễn.

Dù chúng ta quyết định thế nào đi nữa? cũng sẽ đến giờ phút mà mọi từ chối, mọi thói thoát, mọi khước từ, mọi triển hạn... không còn giá trị nữa. Không ai có thể chối cãi, đời sống văn minh vật chất mang lại cho chúng ta nhiều bất an, nhiều bất ổn định, và cuộc đua chen với tinh thần căng thẳng và nhàm chán. Và Phật Giáo mang lại cho chúng ta vài phương thức giản dị mà rất hiệu nghiệm để chống đối các điều đó. Chẳng ấy, tôi tin chắc rằng Phật Giáo sẽ đóng một vai trò quan trọng trong đời sống chúng ta và chúng ta là những người sanh trưởng trong những quốc gia Phật Giáo, chúng ta có một vai trò quan trọng đóng giữ. Bốn phần chúng ta là chia sẻ sự hiểu biết, kinh nghiệm và một lối suy tư với đa số người để làm thế nào mà chúng ta biết rằng: thông điệp của đức Phật dành cho nhân loại tiếp tục đi đến tận cửa ngõ mọi người cho chỉ đến hang cùng ngõ hẻm trong quá địa cầu này.

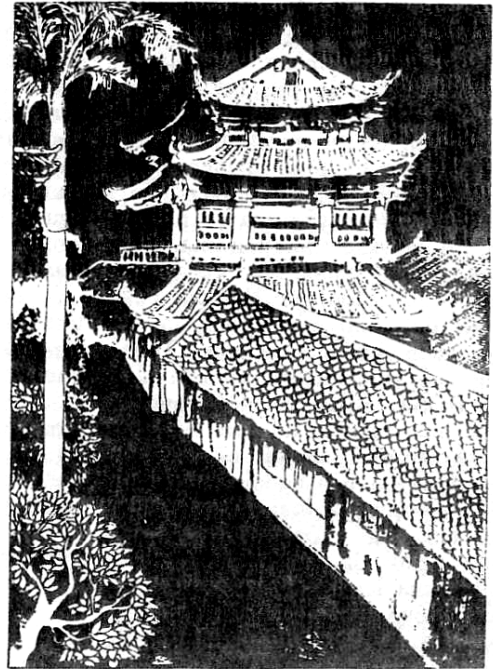
Vài lời kết luận của dịch giả

Vào tháng 9 năm 1986, Đại sứ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Sri-Lanka, Đại Diện Thường Trực bên cạnh Tổ Chức Văn Hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) Paris, Tiến sĩ Ananda W.P. GURUGE, tác giả quyển sách Anh ngữ : "Buddhism in Modern Life", có nhã ý nhờ tôi đảm nhận việc phiên dịch ra Pháp ngữ quyển sách ấy. Sau đó, nhân

dịp sang Hoa Kỳ, tôi khẩn khoản yêu cầu ông Vũ Khắc Thu (pháp danh : Minh Thiện) phiên dịch giùm. Vì ngoài ra một Phật tử nhiệt thành, ông còn am hiểu tường tận Anh Pháp ngữ. Ông cố gắng làm được phần đầu, vì đa đoan công vụ, việc phiên dịch chưa kết thúc. Phần thứ nhì, quyển sách, tôi nhờ ông Huỳnh Hữu Luận, một học giả uyên thâm về Phật pháp, lại thông thạo nhiều ngoại ngữ, cũng là một cố nhân, mà sự ngẫu nhiên của lịch sử làm chúng tôi cùng gặp nhau lần đầu tiên cách đây : 30 năm (năm 1961) tại Ngưỡng Quang, thủ đô Miến Điện, một quốc gia Phật Giáo Nam Tông tại Á Châu.

Công việc dịch ra Pháp ngữ quyển sách đó tựa là : "Le Bouddhisme dans la vie moderne" đã hoàn tất từ lâu. Đến nay tôi dịch lại Việt ngữ tựa đề : "Phật giáo trong đời sống văn minh", và mặc dù với những phương diện tài chánh eo hẹp, tôi cố gắng cho in một cách đơn sơ, một số ít để ấn tống. Ước vọng tâm thường và nhỏ nhoi nhứt của tôi là phổ biến Phật Giáo, một tôn giáo ra đời vào khoảng thế kỷ thứ 5 Tây lịch (trước Thiên Chúa giáng sinh) mà đến nay vẫn còn áp dụng hợp thời với nhân loại ở vào thập niên 90, thời đại văn minh khoa học kỹ thuật, và vẫn còn áp dụng tiếp diễn vào những thời kỳ mai hậu. Tôi cũng xin nhận nơi đây những lời chỉ giáo của những vị học giả cao Tăng, để lần tái bản sách này được hoàn bị.

Kính lạy đức Thế Tôn, đạo của Ngài thì bao la man mác như trời cao đất rộng trải khắp năm Châu bốn biển, từ cõi Ta Bà này đến các cung trời khác, bắt đầu hành tinh này đến hành tinh khác, từ vũ trụ này đến thế giới khác... Còn riêng con, dù chỉ tấm lòng nhiệt thành sùng bái cũng chỉ có : 2 bàn tay bé nhỏ, 1 khối óc còn con tựa của một trẻ sơ sinh thì làm sao có thể dùng dù kim ngôn mỹ từ của loài người bé nhỏ để ca tụng sự cao siêu vĩ đại Đạo nhiệm màu của Ngài, hầu phổ biến trong nhân gian? Tuy nhiên, việc lấp biển vá trời sang bằng sông núi ấy, con sẽ cố gắng làm trong



những ngày còn lại ví như nhỏ một giọt nước xuống lòng biển cả, hay mang một hột bụi bỏ vào sa mạc để mong được xứng đáng phần nào với Ánh Đạo Vàng của Ngài.

Khi ấn tống 50 quyển : "Phật giáo trong đời sống văn minh", dịch giả xin thành tâm hồi hướng phước báu đến tất cả chư Thiên, Cửu Huyền Thất Tổ, Phụ Mẫu muôn đời và các bậc hữu ân đã quá vãng như : Đại Đức Hộ Pháp, ông Vũ Khắc Thu... và cầu xin cho hương linh được siêu sinh nhân cảnh để tu tạo thêm thiện pháp hầu tiến đến nơi hoàn toàn giải thoát là : Niết Bàn. Dịch giả cũng cầu xin cho quá phước này, gia hộ cho các bậc ân nhân còn tại tiền như : Đại Đức Từ Quang, Đại Đức Kim Triệu, Sư Giác Tuệ, Sư Đức Minh, Ông Bà Huỳnh Hữu Luận và gia đình cùng những vị khác... được phước thọ trang nghiêm, tâm Bồ đề kiên cố và thọ hưởng 5 điều hạnh phúc là : sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh và trí tuệ.

Cuối cùng, tất cả gia đình của dịch giả nguyện cầu : Phật pháp thịnh hành để tỏa rọi Hào quang chân lý, mang Ánh đạo vàng đến khắp mọi nơi đánh thức Phật tánh trong lòng nhân thế.

Ba Lê mùa Xuân Canh Ngọ 1990
Phật Lịch 2534

NHỮNG NGƯỜI GIẢI THOÁT THỂ QUÁN

Giải thoát là một danh từ được thông dụng trong nhà Phật cũng ngang với chữ Từ Bi, bình đẳng v.v.. không luận tại gia, xuất gia, người ta thường hay nói đến luôn, như : cầu đạo giải thoát, phụng sự đạo giải thoát, đi đến cảnh giải thoát v.v.. Song nghĩa của nó thì chỉ trừ những vị thâm hiểu Phật Pháp ra, còn một nhóm chị em mình như tôi chẳng hạn, thường bị dùng mà không hiểu nghĩa hoặc hiểu lù mù, đến khi ai hỏi thì trả lời lúm úm. Đại khái như chữ Từ Bi. Bữa kia có bà hàng xóm la con : "tôi thì làm không hết việc, mà cô cứ ngồi từ bi từ từ rửa" à (?). Lại một hôm trong lớp học Phật Pháp, tôi hỏi em : Chữ Từ Bi là sao? Em nhanh nhẩu : Dạ Từ Bi là hiền lành à (?). Thấy tôi làm thinh, một em khác đứng lên : Dạ Từ Bi là ít nói à (?). Cộng với bà hàng xóm trên, hiểu chữ Từ Bi là "ngồi ỳ" thật không hơn, không kém. Vì theo đúng câu bà ta la con, ta cũng hiểu bà la như thế này :

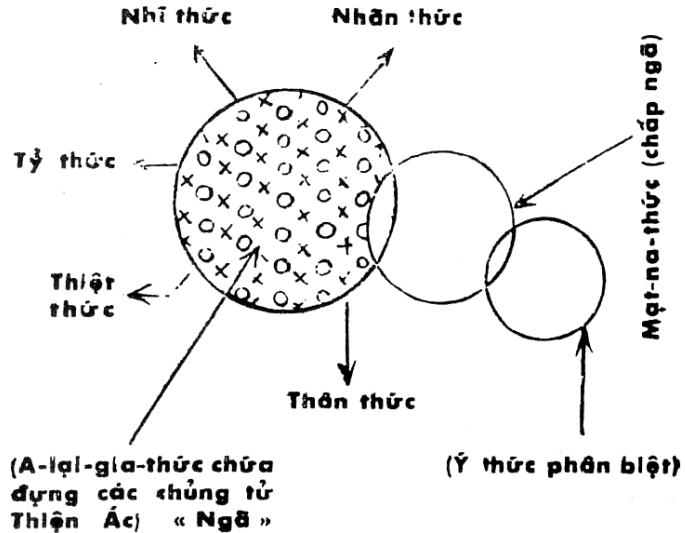
- "Tôi làm không hết việc, mà cô thì ngồi ỳ ra", hiểu như vậy thiệt là quá tay. Thật ra chữ Từ Bi, tách riêng mà giải, thì Từ là ban vui, Bi là cứu khổ, nói chung : Từ Bi nghĩa là cứu những nỗi khổ, cho những niềm vui. Thế mà bà bạn mình đã la con : "Tôi làm không hết việc, mà cô cứ ngồi cứu khổ ban vui tự do thế à? Thì ai mà nghe cho được?! Nói cho đúng, chữ Từ Bi là vô cùng hoạt động, tích cực triệt để, thế mà vì không hiểu nên người ta dùng sai hẳn ý nghĩa. Thi giải thoát cũng như vậy. Một hôm tôi bị Bác Khuôn trưởng nào đó hỏi : Thưa Sư Cô giải thoát là sao ạ ?

Tôi đáp : Giải thoát là cởi mở tất cả những sự trói buộc trong tâm hồn.

Mọi nơi thì tôi chỉ trả lời vậy là yên. Đàng này rồi tôi gặp cái Bác Khuôn trưởng kỳ khôi, trả lời thế Bác không chịu, Bác hỏi lại : -Dạ bạch Sư Cô : Ai trói? Ai buộc?

Ai mở? Tôi đâm ra lính quỳnh, trả lời ảm ứ, rồi đánh trống lảng. Chắc Bác cũng biết tôi "bi" nên không nỡ hỏi thêm. Khi về chùa, tức mình tôi lục tìm nào Kinh, nào Luật, Luận nhưng không gặp chỗ nào giải rõ. Hôm ấy nhớ nghiên cứu Duy thức, bỗng thấy bảng đồ Bát thức, tôi mới sực nhớ và để ý tìm hiểu. Vậy tôi xin vụng về vẽ ra đây để chị em xem và hiểu cho dứt khoát, rõ ràng, phòng khi có ai hỏi khỏi cái nạn "bi" như tôi.

Đây bảng đồ trong Duy thức luận:



Vì bài này không chủ ý nói toàn bộ Duy thức nên xin miễn bàn nhiều, nay tôi chỉ nói về Mạt na Alaigia và bàn thêm một ít về "Ý thức" thôi. Mạt na (bạn chú ý trên bảng đồ) là cái chấp "ngã" như ta thường chấp : nước ta, nhà ta, con ta, của ta v.v.. "Ta" ấy tức "Alaigia". Mạt na thường chấp Alaigia làm ngã, đeo queo cái ngã không rời. Nếu khi thân một chúng sanh chết thì 6 thức trước (mắt, tai v.v..) đều tan rã, chỉ có Mạt na níu cứng Alaigia, nên Duy thức ví dụ 6 thức trước như lục bộ (nói theo xưa) Alaigia là vua, Mạt na là hoàng hậu. Thành lập một đế quốc tuy có sáu bộ thừa hành nhưng chỉ hoàng hậu là thường thân cận bên vua không khi nào rời khỏi, nếu mượn tạm của Đường Minh Hoàng với Dương Quý Phi (bài trong Trường hận thiên) chép vào đây thì rất đúng : *Thiên trường địa cửu hữu thời tận, Đế hậu miên miên vô tuyệt kỳ.*

Tạm dịch :
*Trời bền đất chắc còn tan rã,
Thiếp nguyện theo chàng không phút xa.*

Nghĩa là Alaigia lên trời (chết đâu thai lên trời) hay xuống địa ngục, hoặc sanh lại làm người v.v.. Mạt na cũng cứ theo đi, Mạt na đã khấn khứa với Alaigia, lại thêm

có cái anh Ý thức châu rìa, phanh phôi lảm chuyện, rồi đưa vào cho Mạt na, sở dĩ chúng sanh điên đảo khổ đau và không giải thoát được đều tại hai anh này (Mạt na và Ý thức) cả.

Một hôm có bà cụ cẳng thấp cẳng cao đi tìm tôi, khi gặp tôi bà mếu máo phân bua : -Dạ thưa Cô, tôi khổ quá! Cô nghĩ : nó đói thì tôi lo cho ăn, lạnh tôi lo cho mặc, đau thì thuốc men, mệt thì sâm quế v.v.. thế mà hai đứa nó nở dặt tôi xuống địa ngục, Cô tính có khổ không? - Tôi dương ngực

nhiên chưa biết hẳn là ai, thì bà cụ tiếp : -Dạ, nhất là cái con Mạt na, nó quá tay lắm. Thoạt nghe tôi tưởng có cô Tây lai hay Tàu lai nào tên Mạt na mới đến báo đời bà cụ, tôi vội an ủi và hỏi : -Chứ cô nào tên Mạt na mới vào tu mà tôi không biết. Sao? họ chọc bà à? Cô ta lớn hay nhỏ? Ở đâu? Tôi hỏi béc bác làm bà cụ cười rề : -Dạ, con đệ thất thức Mạt na của tôi đó, lại thêm cái anh châu rìa Ý thức (đệ lục) xuyên tạc nữa. Rồi bà tuông luôn bầu tâm sự : Thưa cô, tôi đương ngồi quạt lờ sắc thuốc, bỗng nghe văng vẳng ai nói chi, tôi se se để quạt xuống lóng tai nghe (Ý thức phân biệt) tuy chữ được chữ mất thế mà tôi cứ nghĩ chắc họ nói xấu chỉ mình đây (Mạt na chấp ngã) rồi tôi tính bỏ thuốc đó ra gậy. Nhưng may phước ba đời, tôi sực nhớ Duy thức dạy : đừng tin hai đứa này (Mạt na, Ý thức) coi chừng nó dặt xuống địa ngục đa, thế rồi tôi ngồi tri lại, và day nghiêng nó một chấp lâu. Cái tâm sự lý thú này, tôi không biết nói với ai, nên mới tìm cô để giải bày. Tôi khen bà cụ, và khuyên bà cũng như tự khuyên mình, gặp trường hợp nào như thế cũng nên giải phẫu tìm cho ra Mạt na và Ý thức, nếu biết được diện mục nó

rồi, tức là cởi mở mọi triền phược mà được giải thoát vậy.

Sở dĩ đức Phật được gọi con người giải thoát là vì Ngài không còn bị Mạt na đeo dính nữa. Đây một chuyện để chứng minh. Có người hỏi tôi : Vì sao đức Phật ngồi dưới gốc cây, có con rắn hổ mang quấn lấy thân Ngài mà nó không cắn? Bởi tôi chưa tin được chuyện thần thông diệu lực của đức Phật, mà chỉ căn cứ nơi thật tế để hỏi, vì sao đức Phật lúc ấy hoàn toàn là một con người, có thân hình mặt mày hẳn hoi mà rắn không cắn? Tôi đáp : -Đức Phật là người đã giải thoát, vì sao biết được? theo Duy thức luận thì mỗi người (hay mỗi chúng sanh) đều có một Alaigia và một Mạt na (chấp ngã). Nếu trường hợp ấy, gặp người khác thì nhất định rắn phải cắn, tại sao thế? Vì người kia "bảo thủ" cái "ngã" của mình, thì ngay trong lúc ấy, rắn cũng "bảo thủ" cái "ngã" của rắn; vì thế, nếu rắn không lo cắn người trước, thì nhất định người phải giết rắn để bảo thủ cái "ngã" của người.

Thức 8 là Alaigia - Ngã chúng tử Ác và Thiện

Thức 7 là Mạt na - Chấp, Ngã : Cõi cái bản Ngã (cái ta) là có, o bế nó để cùng lục thức thức đẩy, lôi cuốn theo xuống hang sâu.

Trái lại Mạt na của đức Phật đã ly khai Alaigia. Alaigia của đức Phật đã thành Như Lai Tạng (Phật tánh).

người đi xe) thì bỗng một anh lù lù chạy đến, anh nhắm nhĩa sao đó, rồi anh bảo : A đôi giày này của tôi, sao Bác lấy? Bác ta chứng hững nhìn xuống. -Giày của anh thật hả ?

Ừa, bộ tôi nói chơi sao, giày của tôi rõ ràng mà.

Không chút dỗi sắc, Bác cười, rồi rút đôi giày ra đưa cho anh. Đi được một lúc bỗng nghe thích sau lưng, Bác ngo ngoái lại thì lại cái anh ngớ ngẩn khi hỏi, Bác nghĩ bụng : Chết rồi, hay anh này nhìn luôn áo địa xanh nữa. Nhưng không anh ta xách đôi giày đến và nhà nhận :

- Xin lỗi Ngài, té ra không phải giày của tôi, tôi xin trả lại Ngài. Vẫn không dỗi sắc, Bác phải chân rời râu vào giày. Thế à.

Và đây, một anh bị người ta tác một bên má sưng vù, anh vui vẻ. Này bạn có đau tay không? Nếu không? nhờ bạn tát thêm bên này nữa để nó sưng cho cân, nói xong, anh xia má bên kia ra, thì thử hỏi đối phương sẽ xử sao? Một là cúi lạy, hai là chạy xa, tại sao thế? vì anh kia đẹp được cái ngã, nên đồng thời cái ngã của anh này cũng tiêu mất, bằng một lối trong hai lối trên, đây là điển hình của giải thoát cả.

Vì vậy, khi nói đến giải thoát tức nhiên phải nhớ : Giải thoát là bao giờ Mạt na chịu ly khai hoặc rời bớt Alaigia ra kia, nếu chưa, mà bất cứ gặp trường hợp nào cũng

Lục Thất nhưn trung chuyển.

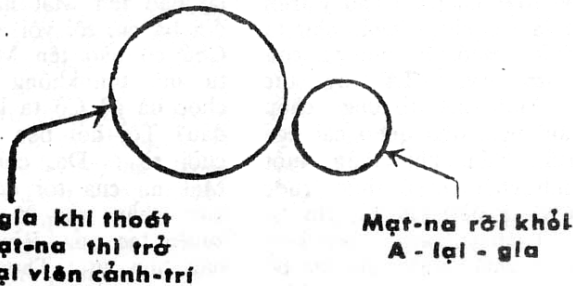
Ngũ Bát quả thượng niên.

Nghĩa là bao giờ đệ lục (Ý thức so do phân biệt) v.v.. chuyển thành diệu quan sát trí (nhận thức đúng đắn) và đệ thất (Mạt na) chuyển thành bình đẳng tánh trí (không còn nhưn ngã) thì 5 thức trước (mắt, tai v.v..) và đệ bát (Alaigia) sẽ hoàn toàn giải thoát (1).

Như thế giáo lý Duy thức đã cho ta thấy được nguyên nhân triền phược là Mạt na, nguyên nhân sanh tội lỗi là Ý thức. Vậy là Phật tử khi biết được diện mục của nó rồi, thì phải mạnh mẽ trừ khử 2 thứ này, nhất là phải rứt cái Mạt na rời khỏi Alaigia hay dù chưa ly khai hẳn được, để làm những việc hy hữu như đức Phật và các vị Tổ Sư, hoặc những chuyện kỳ như người xưa v.v.. thì ít nhất ta cũng phải hạ bớt cái "ngã" xuống một chút, bằng cách bớt ăn quá sang, bớt dùng quá phí. Mặc dù đây là do phước báo của ta có quyền được hưởng, nhưng ta nên nhìn lại đồng loại quanh ta : đói, không có 1 giọt hồ đổ vào miệng; lạnh, không có một manh giẻ che thân; bệnh, không được 1 giọt thuốc cứu cấp v.v.. trong lúc những người ấy đương cùng sống trong thời đại văn minh khoa học... Nghĩ đến những kẻ bất hạnh ấy, mỗi người chúng ta chỉ bớt một vé xi nê, một gói thuốc thơm v.v.. cũng có thể vui bớt phần nào đau khổ cho họ. Hoặc về mặt tinh thần, ta có thể nhún chút thì giờ trách tâng, để giúp đồng bào trong mọi trường hợp họ cần, như : giúp người một lời nói cho nên việc. Khuyến người trong lúc sợ hãi, uất hận, dùng lời nói để đem lại sự hòa hiệp yên vui cho đôi bên. Hoặc tha thứ những điều lỗi lầm của người đối với mình v.v.. hiện nay một số Sinh viên, Hướng đạo, Học sinh Phật tử đã và đang đặt bước trên con đường giải thoát bằng sự thật hành hạnh lợi tha trên.

Nói tóm lại, tất cả công việc trên đây, chúng ta làm được phần nào, tức là chúng ta đã hạ bớt, hoặc nói rộng cái "chấp ngã" ra. Và có làm được như vậy, Phật tử chúng ta mới gọi là người cầu đạo giải thoát, phụng sự đạo giải thoát để đặt bước trên con đường đi đến cảnh giải thoát vậy.

(1) 5 thức trước chuyển thành : thành sở tác trí vì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là vô tội, vô thường, vô phật. Và thức thứ 8 (Alaigia) chuyển thành đại viên cảnh trí, trí sáng suốt như bức gương tròn, sáng trong vắt, chiếu soi tất cả vạn pháp, nhưng cảnh đến thì gương soi, cảnh đi gương không lưu bóng.



Nếu một bên vong ngã thì sẽ tương ứng với bên kia, nên rắn không thấy Phật là đối phương vì thế nên chẳng những rắn không cắn Phật, mà Phật còn hàng phục được rắn. Đến như các vị Tổ Sư sở dĩ tìm những chỗ sơn cùng, thủy tận để yên tĩnh tu hành mà không sợ ác thú, còn hàng phục được chúng, vì sao? vì các Ngài đã "vong ngã". Những vị ấy đều là điển hình của giải thoát.

Thêm vào một vài nhân vật của giải thoát: Bác A mặc áo địa xanh, bịt khăn đóng, chân đi giày, tay cầm dù, bộ cánh của Bác mới tinh khôi, Bác vừa ở nhà ra, đi được một khoảng (ngày xưa ít

kịch liệt bảo tồn cái "ngã" rồi ai cũng muốn bành trướng cái "ngã" của mình cho to, cho rộng, nên "ngã" này chạm "ngã" kia, vì thế có sự tranh giành xô xát giết hại lẫn nhau, từ cái "ngã" nhỏ đến cái "ngã" to, nên quốc gia biến thành đại loạn. Song tất cả tội lỗi gây ra cho chúng sanh sở dĩ không được giải thoát, một phần lớn là tại cái anh "Ý thức". Ý thức là phân biệt bí, ngã, hơn thua nhiều chuyện, xuyên tạc đa đoan, rồi tống vào cho Mạt na, do đó mà tham, sân, si, mạn... nổi lên, vì vậy nên bị triền phược trong đau khổ. Chúng sanh khó bề giải thoát. Nên trong Duy thức có câu :

BÀN VỀ CHỦ "NGÃ"

(HAY LÀ: CÓ MẤY THẲNG "TÔI"?)

Lời nói đầu: Nhân vật tên tuổi Cổ Hy Lạp Socrate, cách đây hơn 2400 năm đã nói một câu bất hủ:

"Bạn hãy tự biết lấy chính Bạn!"

Câu này thuộc những điểm then chốt của nền triết lý Tây phương cho khái niệm "Tôi" là một thực thể (Entité). Nhưng nếu chúng ta tự hỏi lòng, mấy ai có thể quả quyết nói đã biết được chính mình? Bài này xin đóng góp vài ý kiến.

Trong thời buổi nguyên tử này, mà mọi sinh hoạt càng ngày càng được quốc tế hóa, các cơ quan hành chính, các hãng lớn, cơ sở thương mại v.v... đều có một tầm vóc toàn cầu vượt hẳn biên giới chật hẹp của quốc gia, thì ngược lại, tại các nước tự do dân chủ, chủ nghĩa cá nhân càng ngày càng bành trướng. (Xin nhắc đây là tại các nước dân chủ, chứ tại các nước độc tài, người dân chỉ là con số không, hay một con số không tên tuổi, không cá tính).

Tại các nước dân chủ, quyền lợi cá nhân được tôn trọng (quyền sở hữu, quyền ngôn luận v.v...) đời sống cá nhân được bảo vệ (nhà ở không ai có quyền vào, thư từ không một ai, ngoài người nhận, có quyền đọc), các khả năng cá nhân được khuyến khích tối đa tại các trường, vì chính các sự thể này tiêu biểu cho hai chữ "tự do". Và cũng do một sự ngẫu nhiên, trong Anh ngữ, một sinh ngữ thịnh hành nhất trên thế giới, danh từ để chỉ "cái thẳng tôi" đặc biệt viết bằng chữ hoa, đó là chữ "I".

Đối với chúng ta là Phật tử, cái cá nhân của mỗi người, cái "Ngã", lại là nguồn gốc của mọi chấp, của cái Nghiệp, và trên con đường tu tập cái "tôi" luôn luôn cần dẹp bỏ.

Vậy trong phong trào tự do cá nhân cuối thế kỷ XX này và trong đời sống của một Phật tử, chữ "tôi" có một tầm quan trọng thật to lớn, nhưng đối chọi nhau, trong hai nếp sống Đời và Đạo.

Nơi đây người viết chỉ xin bàn với quý vị độc giả có bao nhiêu "Tôi"? Câu trả lời nhanh như chớp "Có một tôi chứ bao nhiêu!". Nhưng thực tế trả lời như vậy không đúng.

Ít nhất có hai cái tôi. Một là "cái tôi đáng yêu" cái tôi mà mọi chúng ta đều phục vụ hết mình, vì cho cái tôi này là duy nhất, có một không hai... Trong khi đó, đối với người khác, cái tôi của chúng ta lại là "cái tôi đáng ghét", vì nhiều lý do...

Theo tâm lý học, phải thêm vài ba cái tôi nữa. Vì một lẽ, cái tôi đáng yêu của chúng ta gồm mấy cái tôi: cái tôi thực sự, cái tôi lý tưởng mà mình tự cho mình, và

cái tôi không được lý tưởng cho lắm mà chúng ta cố che đậy. Và cái tôi đáng ghét của người khác gắn cho chúng ta cũng lại vậy: gồm cái tôi đáng ghét với bản tính thực của nó, và các cái tôi đáng ghét với các điểm mà, tùy trình độ "yêu" hay "ghét", người khác cho chúng ta.

Còn theo luật "vô thường" của đạo Phật, thì cái tôi của chúng ta nó đổi từng giờ, từng phút. Chúng ta thường thấy một người, hay chính ngay chúng ta đây, trong một ngày 24 giờ, mà trạng thái do "thất tình" hí, nộ, ai, cụ, ái, ô, dục (mừng, giận, đau đớn, sợ sệt, yêu, ghét, muốn) khi thế này khi thế nọ, đổi bao nhiêu lần. Ngay đến thân thể của chúng ta cũng thay đổi liên tục, mỗi phút có bao nhiêu ngàn tế bào chết đi và bao nhiêu ngàn tế bào khác thay thế. Và các khoa học gia đã tuyên bố, ngay từ lúc mới lọt lòng mẹ ra chào đời, chúng ta đã bắt đầu già.

Trong một ngày đã vậy, trong một đời người năm bảy chục năm, chúng ta lại thay đổi bao nhiêu. Rồi nếu chúng ta sức nhớ đến thân phận chúng sanh phải chịu kiếp luân hồi, từ vô thì đến nay, đời đời kiếp kiếp, thì con số các cái tôi của chúng ta sẽ lên cao đến mức nào? Thêm nữa, những cái tôi khác biệt này, khác nhau cả

về thể chất, vì lẽ trong những kiếp trước, chúng ta không phải chỉ làm kiếp "người" mà có thể chịu số kiếp của một sinh vật, từ con trâu con ngựa cho đến con giun con dế.

Con số của những cái tôi kể trên thật quá lớn, làm chúng ta hoang hốt, hoang mang tự hỏi: "Nếu vậy đâu là cái tôi? Chẳng lẽ không có cái gì là "Tôi" nữa sao?"

Giáo lý đạo Phật đã cho chúng ta câu giải đáp. Các cái tôi kể trên, muốn hình van trạng, thật ra toàn giả tạo, do nhân duyên mà thành. Cũng như bọt trên mặt biển, phận chính là nước. Mà chất "nước" này, hóa học ghi là "H₂O", chúng ta cũng không thấy được. Cái chúng ta thấy biết, đó là một chất lỏng, không màu, không vị, không mùi, sờ tay thấy ướt... nếu không có thì sẽ chết, hoặc đó là một chất đặc, trong suốt như thủy tinh và lạnh gọi là nước đá. Hoặc một chất hơi, đó là hơi nước, là mây, "bức tranh vân cầu vẽ người tang thương".

Dưới muôn ngàn "cái tôi" giả tạo, đạo Phật dạy rằng: Có một phần bất di bất dịch, đó là "Tâm Phật", hay "Chơn Như", chung cho tất cả chúng sanh, cho mọi vật trong vũ trụ bao la. Như vậy chúng ta không còn có thể gọi đó là cái tôi cá nhân được nữa.

Vấn đề "cái tôi" rắc rối mà cũng lại giản dị là thế, muốn hình van trạng mà sau rốt lại chỉ có một.

THIỆN NGHĨA

Kỷ đón Tân (1)

Tháng Chạp năm Canh Ngọ

(1) Chú thích: Người viết tuổi kỷ mùi.

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI TÂM NHƯ

(tiếp theo)

Mục Đạo Phật đi vào cuộc Đời đã được nhiều độc giả khắp nơi theo dõi và hưởng ứng. Hôm nay có một số câu hỏi đã được gửi đến. Tâm Như xin tiếp tục trả lời cho các bạn và quý vị. Mong rằng quý vị và các bạn gửi thêm những câu hỏi khác đến Tâm Như.

Hỏi 103: Tôi thấy có người lạy Phật hai bàn tay úp xuống đất. Có người lạy ngựa hai bàn tay đỡ trán. Không biết lạy cách nào đúng. Kính xin Tâm Như vui lòng cho biết. Dương (Pháp)

Đáp: Thưa bạn - thông thường nhiều người Phật tử đi chùa lễ Phật; nhưng cũng ít hiểu ý nghĩa và phương pháp lễ lạy mấy. Vì thấy "xưa bầy, nay bắt chước" thế thôi.

"Lễ Phật giả kính Phật chi đức". Ta lạy Phật, tức ta cung kính nơi đạo đức của Đức Phật mà ta lễ. Lễ Phật không phải để cầu xin Phật cho ta một ân huệ gì cả. Mà chỉ vì đức Phật tượng lại ở nơi mình mà tôn trọng đức Phật ở trước mặt bằng tượng, bằng gỗ, bằng sắt, bằng xi măng, bằng đồng, bằng vàng, bạc, giấy v.v... mà ta lễ.

Trong các câu xướng trước khi vào buổi kinh nào cũng có câu "... đầu diện tiếp túc quy mạng lễ" có nghĩa là: đầu và mặt tiếp với nơi chân (của đức Phật) để đánh lễ Ngài. Cách lễ phép nhất để dâng lên dâng Chí Tôn là hình thức lễ lạy dưới chân Ngài. Đây là tục lệ của người Ấn Độ, mà ngày nay vẫn còn tồn tại.

Khi ta lạy Phật, chúng ta nghĩ rằng đức Phật đang đứng trước mặt ta. Hai bàn chân của Ngài

đứng hình chữ Bát (八) thì 2 tay của chúng ta cũng sẽ dang ra giống hình chữ Bát (八) khi lay xuống, để vừa vào lòng bàn chân của đức Phật, không rộng quá, cũng không hẹp quá. Đó mới là cách lay đúng cách. Còn bàn tay để úp hay để ngửa, không phải là vấn đề chính. Để cách nào cũng có thể được cả.

Hỏi 104: Em là Nguyễn thị Kim Xinh 14 tuổi. Em có những câu hỏi sau đây. Xin Tâm Như hãy vui lòng giải đáp. Khi nào một người tu được gọi là Thầy, Thượng Tọa, Đại Đức và họ sẽ làm những gì trong chùa ?

Đáp: Kể từ khi đi tu, bất cứ ở lứa tuổi nào, sau khi thọ Tỳ Kheo (giới của những người Tăng Sĩ) thì được gọi là Thầy. Hoặc Đại Đức. Thầy là một cái tên gọi chung cho mọi cấp bậc, Đại Đức, Thượng Tọa, Hòa Thượng v.v.. còn khi gọi Đại Đức, Thượng Tọa, hay Hòa Thượng là để nói lên lòng kính ngưỡng đối với vị đó cũng như phẩm vị của bậc tu hành kia qua năm tháng hành đạo mà thôi.

Tuổi 20 trở đi mới được thọ Đại giới để được kêu bằng Thầy, dưới 20 tuổi hoặc những vị mới tu, thường hay được gọi là Chú hay Điều v.v.. Từ Đại Đức lên Thượng Tọa cần 20 năm tu học và hành đạo. Từ Thượng Tọa lên Hòa Thượng cần 20 năm nữa. Như vậy một vị Đại Đức tuổi ít nhất phải là 20 tuổi (đời) và ở trong chùa tối thiểu cũng phải 5 năm. Các vị Thượng Tọa tuổi đời ít nhất phải 40 và sau 20 năm thọ Tỳ Kheo. Các vị Hòa Thượng tuổi đời ít nhất là 60 và sau 40 năm hành đạo, thọ giới Tỳ Kheo. Trên đó được gọi là những bậc Đại Lão Hòa Thượng hay những bậc tôn túc.

Những người tu làm gì ở trong chùa? - Tuy thấy họ thanh thản; nhưng họ bận rộn suốt ngày đêm cho việc tu học và hành đạo. Khi còn làm chú tiểu họ phải học kinh kệ, giới luật, chữ Hán. Học cả 2 chương trình thế học và Phật học. Khi lớn lên vừa đi học Đại Học vừa lo Phật sự trong chùa. Khi ra làm Thầy họ vừa đi giảng dạy giáo lý cho các Phật tử, vừa lo phiên dịch kinh sách từ tiếng này sang tiếng kia. Ngoài ra mỗi ngày họ đều thực tập thiền tọa, sống trong chánh niệm và tụng kinh, bái sám v.v.. nghĩa là chỉ có giờ ngủ là của chính họ thôi, còn bao nhiêu giờ khác đều cho việc làm và tu niệm. Ngày xưa người ta thường hay quan niệm rằng : "Ai muốn rảnh rỗi thì vào chùa ở". Bây giờ không có vậy đâu. Vì chùa là một cơ sở tín ngưỡng, là cơ quan văn hóa, đạo đức, nhằm duy trì gìn giữ mỗi

kỷ cương của Đạo; nên quý Thầy bạn lắm.

Hỏi 105: Em nghe nói khi người ta Thiền không đúng sẽ bị điên. Có đúng không? và Thiền sẽ đem ích lợi gì cho mình ?

Đáp: Khi người ta học không đúng phép giải một bài toán, chắc chắn người ta sẽ giải sai và khi người ta tu hành không đúng phương pháp, chắc chắn cũng sẽ không giác ngộ giải thoát được. Thiền cũng thế thôi. Nếu dụng công đúng, có thầy giỏi chỉ bày, sẽ mau đến đích. Nếu chỉ tự một mình thực hành, không ai chỉ bảo sẽ làm cho nội tâm 'vào đầu óc bấn loạn vạy.'

Thiền tiếng Phạn gọi là Dhyana. Tiếng Tàu gọi là Ch'an. Tiếng Nhật gọi là Zen. Tiếng Anh, Pháp, Đức gọi là Meditation. Meditation có nghĩa là Konzentration. Dịch cho đúng nghĩa là tư duy, tinh lý hay tập trung tư tưởng. Phạm bất cứ làm một vấn đề gì mà không tập trung tư tưởng thì sẽ bị thất bại ngay. Ví dụ như một người làm bánh trong trạng thái lơ đãng, không để ý đã bỏ vào bao nhiêu đường, bao nhiêu sữa rồi, thì chắc chắn cái bánh ấy sẽ không ngon. Ở đây, tất cả chư Phật trong quá khứ, thành được đạo vô thượng chánh chân đều nương vào Thiền định cả. Có định, trí tuệ mới phát sanh. Chẳng có vị Phật nào mà không có trí tuệ cả. Do đó Thiền định rất cần cho mọi người tu Phật.

Hỏi 106: Tại sao, cứ mỗi năm người ta phải đưa Ông Táo về trời?

Đáp: Câu hỏi này không nhằm trong vấn đề Phật Pháp. Nhưng em hỏi, nên Tâm Như cũng tạm trả lời vậy.

Ngày xưa dân quê chúng ta chưa dùng điện hay gas, thường hay dùng 3 ông táo để nấu cơm hoặc nấu thức ăn. Trong 3 ông ấy, có một ông táo và 2 bà táo. 3 ông bà này luôn luôn gần gũi mọi người. Nên việc gì xảy ra họ đều biết cả. Khi vui, khi buồn của người chủ trong nhà ông táo đều biết rõ. Tất cả đều được để dành đó. Nhân ngày 23 đưa ông về trời để tâu tấu tất cả mọi việc trong gia đình cũng như của trần gian cho Ngọc Hoàng Thượng Đế nghe. Sau đó Ngọc Hoàng mới sai Nam Tào, Bắc Đẩu và các vị Thần xuống trần gian để giúp đỡ những người hiền lành và trị tội những người theo ác đạo v.v.. đây không phải là quan niệm của Đạo Phật. Tục lệ này là một mỹ tục của nhân gian mà thôi.

Hỏi 107: Tại sao các kinh Phật không được dịch ra tiếng Việt, vì mỗi lần em đọc, thì không hiểu gì hết và cũng khó thuộc nữa ?

Đáp: Bất cứ một môn học gì của thế gian người ta học ít nhất cũng là 10 đến 20 năm mới tinh chuyên được. Ở đây Phật Pháp em chưa học ngày nào làm sao hiểu được, cũng là điều không có gì nghịch lý lắm. Em không hiểu tại vì em chưa học. Khi em học, quý Thầy quý Cô sẽ giải nghĩa cho em biết và từ từ em sẽ hiểu. Sở dĩ khó thuộc, vì em chưa nắm rõ ý của kinh. Nếu sau khi em tìm hiểu rồi, em sẽ học một cách dễ dàng.

Sở dĩ kinh Phật chưa dịch hết ra tiếng Việt, vì 1.000 quyển Đại Tạng kinh. Mỗi quyển từ 1.500 trang đến 2.500 trang, đâu phải năm ba chục năm là dịch hết được. Phải cần cả hàng thế kỷ mới làm xong. Và lại Thần chú thì chỉ dịch âm thôi chứ không dịch nghĩa. Chúng ta chỉ hiểu rằng mục đích của thần chú ấy để làm gì là đủ rồi. Cũng ví như một viên thuốc tế, có công dụng van năng, chữa nhiều bệnh ngặt nghèo. Nếu uống vào chắc chắn sẽ hết bệnh, đâu cần phân tích là thuốc tế gồm những loại gì, phải không em ?

Hỏi 108: Tóc mình tượng trưng cho cái gì? Khi người ta phải cắt tóc mới được tu? Em có đọc qua sách "Cuộc đời của Đức Phật" trong đó không có nói là Phật phải cắt tóc, mới tu được.

Đáp: Thế là em đọc thiếu hoặc quên rồi đó. Em hãy đọc lại đoạn mà Thái Tử rời bỏ hoàng cung cùng Sa Nặc. Khi đến trước giòng sông A Nô Ma Ngài đã làm gì? Nếu không phải để cắt tóc, già từ cuộc sống của một bậc hoàng tử, trao lại hoàng bào, cung kiếm cho Sa Nặc đem về trình lại với phụ vương ?

Cái tóc tượng trưng cho thế trần triền phược của thế gian; nên người tu phải cạo tóc. Cạo tóc cũng như cạo đi những phiền não của cuộc đời. Gọt bỏ tất cả những thị phi, cợn được, hơn thua, giới dõ v.v.. để đi vào chốn thiền môn yên tịnh. Người tu phải có tâm lân thân đều khác người thế tục, mới có thể thực hành chí nguyện của mình được. Vì người tu là đi ngược giòng sanh tử mà.

Không cắt tóc thì có thể tu tại gia; nhưng cũng có lắm người tu tại gia họ vẫn cắt tóc nữa đó. Vì thế cũng không nên để ý nhiều về vấn đề này. Đôi khi đầu cạo nhẵn, mà tâm không cạo sạch cũng chẳng ích lợi gì. Nhưng trước khi cạo rửa tâm mình, phải cạo cho thân thể sạch sẽ mới được.

Cảm ơn em những câu hỏi rất chân thành. Mới 14 tuổi mà đã hỏi được nhiều câu hỏi quan trọng như vậy, rất đáng khích lệ thay !

(còn tiếp)

CÀO THƠM



Cậu em tôi bị cô bồ đá cho một cú văng ra ngoài cửa, đầu ê ẩm mấy tháng. Cô bồ vẫn thản nhiên không chút động lòng, sửa soạn lên xe hoa về nhà chồng, một anh chàng đẹp trai hơn, cao ráo hơn, có "job" thơm hơn, nhà cửa dàng hoàng, xe hơi láng coóng...

Từ đó, đi đâu cậu cũng tuyên bố âm ỉ: đàn bà, ôi! đàn bà, đàn bà là rần độc. Tôi nghe mà phát giận, giận quá. Hừ! tôi cũng là đàn bà, mẹ tôi cũng là đàn bà, bạn tôi toàn là đàn bà một lũ, con tôi là 2 đứa con gái, mai một lớn lên lập gia đình, sinh con, để cái rồi mang tiếng là đàn bà con gái một lứa, vậy mà cậu kêu là rần độc, nghĩ lại cho kỹ đi! Tôi là chị cậu, mẹ tôi là mẹ cậu, con tôi là cháu cậu, mà cậu dám lên tiếng ăn nói bừa bãi, giận thì giận, mà thấy vẻ cay cú, ừ ừ của kẻ thất tình, lòng tôi lại đâm ra tội nghiệp, thay vì mắng cho một trận, tôi lại an ủi:

- Cậu ệt quá! Có cô bồ đẹp như tiên mà không chịu giữ cho chặt, còn trách ai, thôi từ từ người ngoài rồi đi tìm cô khác đẹp hơn...

Cậu lắc đầu thờ ra chán chường:

HOA HỒNG VÀ ĐỔNG RÁC

- Đàn bà! .. Ôi đàn bà .. (có mặt tôi, cậu cũng nể, không dám nói tiếp câu sau). Nhưng mà tôi thấy rõ cái lắc đầu thiếu não của cậu. Cậu muốn rũ bỏ những ê chề đầy ngập trong đầu của cậu nhưng than ôi, cái đầu của cậu còn ư ám昧 mờ, nặng nề ừ ừ như một chiều mưa.

Mấy năm liền, em tôi miệt mài ăn học, không thêm chơi với đàn bà con gái nữa. Xa lánh gái như xa lánh rắn độc - Cậu chỉ đánh bạn với một lũ nam nhi, kéo đàn kéo lũ đi đâu rần rần... Học xong ra trường, kiếm được việc, cậu chúm mũi vào công việc, làm ca ngày ca đêm lu bù, tôi tưởng không khéo thất tình nặng quá, em tôi trở thành trai già ế vợ mất thì mẹ tôi buồn.

Bỗng đâu ngày nọ, đời cậu nở hoa, cậu gặp một cô rồi hap nhân yêu nhau, cô tuổi còn nhỏ, thua cậu gần 10 năm, máu anh hùng nổi dậy, cậu lại ra tay o bế, chăm sóc bảo vệ giai nhân.

Tôi buồn cười cho cuộc đời thay đổi vô thường, con người quả thật hay quên, mỗi ngày nào thì thốt anh yêu em, em là tất cả của đời anh, em đá anh, anh đau muốn chết, mặt mũi bở phờ, thân hình xơ xác mà em vẫn không một chút doái hoài, vẫn bỏ anh mà đi, em đi rồi em khác đến, anh lại yêu như điên, em lại là tất cả ý nghĩa của đời anh... Tôi ngồi mà lo cho cuộc tình của em mình, lo khan, em tôi nó mau quên lắm, quên hết tình xưa rồi để theo tình mới... nhưng tôi đâu có quên, tôi còn tính queo à, vì vậy tôi lo lắm, nghi lắm, ôi cuộc đời vô thường, thay đổi vô chừng, vô thường là khổ, vui khổ mấy hồi.

Nhưng còn nữa, cách đây mấy tháng, hai đứa quyết định làm đám cưới, tạo lập tổ ấm gia đình. Vợ chồng tôi mừng, mẹ tôi mừng, mấy đứa cháu mừng cho cậu, thờ phào nhẹ nhõm. Cuối cùng, vậy là cậu cũng đã quyết định khăn gói nhỏ neo lên xe hoa về với vợ!

Ngày xưa, cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Đời nay có giống gì đời xưa nữa đâu, thế giới vẫn minh

cuộc đời đảo ngược, bây giờ con cái đặt đâu cha mẹ và anh chị ngồi đó, nên vợ chồng tôi lại riu riu nghe lời em, sửa sửa lễ vật thay mặt cha mẹ đi hỏi vợ cho em.

Em tôi ngồi xây mộng với mấy cô cháu gái, 2 con nhỏ vênh tai lên nghe cậu giới thiệu chương trình đời lứa mà mẹ tôi:

- Đám cưới xong cậu đi làm nuôi cô học tiếp cho ra trường đại học. Ba năm sau cô ra trường, cô cậu cùng đi làm. Hai vợ chồng có "job" thì mua nhà mua xe máy hồi, cậu sẽ mua một cái nhà nhỏ nhỏ, nhỏ mà đẹp thật đẹp, mà phải mua gần sở để tiện việc đi chuyên. Còn chuyện có con ư? từ từ rồi có con! để đi chơi cho sướng vài năm cái đã... Đám cưới xong dư ra ít tiền, cậu mua ngay một chiếc Toyota Corolla thiết đẹp, tuần trăng mật cô cậu lái xe đi thăm thác Niagara lớn nhất thế giới.

Cậu cháu say sưa bàn chuyện cưới hỏi, đám tiệc bạn bè vui như hội.

Tôi cười:

- Cậu của tụi bay thay đổi rồi, hết kêu đàn bà là rần độc rồi. Gọi vậy nữa thì vợ cậu đánh đòn cho... Cậu cười tươi rói, mặt sáng ngời, rạng rỡ như hoa mùa xuân:

- Cô là bà tiên chứ bộ, cô đẹp như tiên phải không mấy cháu... Mây Bay Quyên Quyên gât gù:

- Ô ờ! Cô Thúy đẹp quá chớ mẹ nhí, đẹp lại hiền nữa chứ, để thương ghê, mặc áo cưới chắc còn đẹp nữa.

Tôi cũng ờ ờ nói thảm trong bụng:

- Tiên là rần, rần là tiên!

Tôi nói vậy không đúng sao? Em tôi vừa chứng minh cho tôi biết một chuyện.

- Đàn bà là rần độc

- Đàn bà cũng là tiên nữ.

Tùy lúc, tùy thời, tùy người mà rần độc biến thành tiên nữ, đó chỉ là một sự chuyển hóa trong cuộc đời. Chân lý cuộc đời rõ ràng vậy mà lâu nay tôi mơ mộng viễn vông, nghe ai chê mình đàn bà là rần độc thì máu sần nổi lên, giận muốn điên! Thật ra có gì đâu mà

hải hùng, chỉ tìm tiên nữ mà đến, còn nghe thấy rắn độc là bỏ chạy thật xa, có biết đâu rắn độc chính là tiên nữ, trong tiên nữ đã có rắn độc, rắn độc hay tiên nữ chỉ là sự chuyển hóa như mọi sự chuyển hóa trong vũ trụ, trong cuộc đời... Nói tiếp con tôi lại kêu lên mẹ nói gì đâu nghe không lọt lỗ tai, hiểu không nổi...

Mấy cánh hoa hồng chưng trong phòng khách nhà tôi đã bắt đầu héo úa. Mùa này hoa hồng trong vườn nhà nở rộ rất đẹp, thơm ngát, đỏ thắm ngọt ngào, mỗi tuần tôi cắt vài cánh đem chưng ở phòng khách hay đem xuống phòng thiền một nhánh, cắm vào bình nhỏ, vừa cắm hoa vừa thở

*Hoa thở ta cũng thở
Hoa cười ta cũng cười
Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười*

Hoa đẹp bao nhiêu, đem vào nhà, xa ánh nắng mặt trời và thanh khí ban đêm sẽ mau héo hơn để nguyên ở trên cây, vì thế tôi ít thích cắt hoa để cắm vào bình, dù bình rất đẹp, đủ màu, đủ kiểu.

Thu dọn những cánh hoa tàn tôi tá trên mặt bàn, thay hoa mới, châm nước sạch, những cành hoa còn lại tôi ngâm ngủi bỏ vào giỏ rác. Đời hoa thật đẹp nhưng cũng ngắn ngủi làm sao! Vạn vật có gì mãi mãi đẹp để đâu? Hoa hồng cũng vậy! Hoa trên cành cũng sẽ tàn, hoa trong bình cũng sẽ héo, dù muốn dù không con đường của hoa tàn cũng dẫn đến thùng rác, dù muốn dù không con đường của đời sống cũng dẫn đến nấm mồ...

Mới nghe qua, có thể cho rằng tôi không lạc quan thật, nhưng tôi cũng chẳng bi quan. Hãy nhìn xem trời đất thay đổi. Xuân hạ thu đông, đêm tàn ngày trở lại... tụi rác có cành hoa hồng héo bên trong đã được xe rác đến lấy đi, chở đến một cánh đồng rộng, xa thành phố. Ở đó, từng đống rác khổng lồ đang được nghiền nát, đốt cháy thành tro, và tụi rác của tôi cũng cùng theo số phận mà chuyển hóa và đổ xuống những hố sâu cùng với mọi thứ rác rến khác trong cuộc đời... 1 năm, 2 năm, 3 năm đống rác biến thành đất theo mưa nắng, theo thời gian, thứ đất này được xúc lên, trộn với thuốc bổ cho cây, trộn với đất rừng và được đóng vào bao để nhân hiệu, đề giá 3\$, 5\$ tùy theo loại, tùy cỡ và cứ mỗi độ đầu hè là tôi lại nhắc chừng chồng tôi mua về cho tôi vài bao để tưới bón vun trồng thêm cho tốt mấy gốc hồng già trong vườn, để hoa nở thêm nhiều, thêm rực rỡ. Ôi, đống rác và hoa hồng! Trong đống rác đã có hoa

hồng, và trong đóa hoa hồng hiện ra rực rỡ trước mắt tôi, thấp thoáng hình ảnh tụi rác ngày nào.

Tại vì con người hay quên, dễ quên, người ta dùng sự quên lãng như một cách sống hợp lý trong cuộc đời hôm nay, người ta đua nhau đánh bạn, hội này hội kia, vui đùa, hội họp, hò hét, nhảy nhót, du lịch, yêu cuồng sống vội... để làm gì? thì để tìm quên lãng cho lạ, cho mau.

Nhưng nếu ngồi lặng lặng, tĩnh tĩnh vài phút mà nhớ lại một chút, thì thấy rõ ràng hoa hồng có khác chi đống rác, rắn độc có khác chi bà tiên.. nhớ lại một chút nữa, lâu hơn, xa hơn đến tận biên giới của bờ sông chết, của vòng luân hồi.. thì thấy đời sống hiện nay có khác gì đời sống của kiếp trước, có thay đổi là thay đổi cái nơi chốn và thời gian... và đời sống của kiếp sau của mình thì có khác gì đời sống ngày hôm nay? Cũng nhớ, cũng quên, cũng yêu, cũng ghét, cũng giận cũng mừng, cũng cười cũng khóc, cũng đau khổ cũng sướng vui. Cũng chỉ là người đàn bà mà em tôi khi thì thấy là rắn độc, khi thì thấy là bà tiên. Em tôi đã quên, em tôi đang quên... Và tôi cũng vậy tôi đã quên nhiều thứ, tôi đang quên nhiều thứ.

Nhưng triết lý vạn vật mà chi, nếu không quên thì cuộc đời càng khổ hơn nữa, nếu nhớ mãi đàn bà là rắn độc thì em tôi làm sao tìm thấy lại được niềm tin yêu trong cuộc đời? Nếu nhớ mãi hoa hồng là đống rác thì ai dám ngửi hoa, ôm hoa vào lòng triu mến, cắt hoa chưng phòng khách, dâng hoa cúng Phật.

Mình là phàm nhân nên phải quên để đừng bị rối loạn đau khổ, nhưng chư Phật đâu có quên, không quên mà cũng chẳng khổ, vì vậy Phật mới được gọi là Buddha (Buddha là người tỉnh thức, là kẻ không mê, không quên lãng).

Bồ Tát Quán Thế Âm cũng có cái nhìn giống Phật, cái nhìn không quên, không mê nên đã dạy rằng :

*Sắc chẳng khác gì không
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không
Không chính thực là sắc.*

Sợ rằng kẻ phàm nhân như tôi đây, mê mê mờ mờ, vô minh ảo ảo hiểu không nổi, sa vào cái không, không gì hết, Bồ tát nói rõ thêm:

Thế (thể tánh, tánh chất) của mọi Pháp (Pháp là sự sự vật vật, mọi sự mọi vật trên cõi đời này) đều Không. Không đây là :

*Không sanh không diệt
Không dơ không sạch
Không thêm không bớt...*

Không cái này mà cũng không cái kia...

Nhưng nói kinh kệ cao xa thì trí óc tôi đâm ra mê muội, nghe không vô, hiểu không thấu.

Bởi vậy ngày kia thầy tôi dạy:

*Một thùng rác bẩn
Một bông hồng thơm
Muôn vật chuyển hóa
Thường trong vô thường*

thì bông nhiên tôi hiểu được, cái này tức là cái kia, bông hồng là rác, rác là hoa hồng, và tôi hết giận em tôi khi nó nói đàn bà là rắn độc hay đàn bà là tiên nữ, và tôi cũng thông cảm Bồ Tát Thường Bất Khinh ngày xưa, ra đường gặp người là chấp tay vái, bất kể con í hay ông già:

*Búp sen xin tặng người
Một vị Phật tương lai*

Mấy vị tôn sư đời xưa cũng giảng nói dài dài, mà ai có thềm nghe, mấy thầy dạy rằng trong ta có Phật (Phật tại tâm) trong Phật có ta (phi tâm phi Phật (không ta thì không có Phật).

Bởi vậy tôi mới tu (tu là tu bỏ, bồi đắp, sửa sang, chuyển đổi), tu vì thấy từ phàm cho đến thánh coi bộ khó mà không khó lắm, từ dữ ra hiền khó mà không khó lắm, từ chúng sanh đến Phật khó mà không khó lắm. Cả 2 đều cùng một gốc., mê ngộ cùng một gốc, phàm thánh cùng một gốc, Phật ma cùng một gốc, khoảng cách chỉ là một niệm, một sát na mê mờ và đốn ngộ.

Nhưng đốn ngộ mà tiệt tu, bạn ơi phải tiệt tu, không tiệt tu thì mê hoài. Nướng vào Phật, vào Pháp, vào Tăng mà tu. Phật thì đã khuất, Pháp còn đó mà khó hiểu khó vào, chỉ còn Tăng không nướng vào Tăng thì còn nướng vào ai?? vào ai? Cho nên tôi đang hỏi thầy làm sao mà tiệt tu, tôi hỏi kỹ lắm, học thì có mà hành thì không, thầy dạy hoài chắc cũng bực mình cái thứ học trò như tôi, nhưng tại tôi buồn người ta nói ăn cơm có canh tu hành có bạn, tôi không có bạn để tu nên tôi buồn.

May sao nhìn lại thân mình, tôi vẫn còn tai để nghe (giáo pháp của thầy giảng) còn mắt để thấy (những màu nhiệm của cuộc sống) còn mũi để ngửi (hoa hồng thơm) còn lưỡi để nếm mùi vị (chua ngọt của cuộc đời) còn tim để cảm (cảm thông cùng vũ trụ) và còn tay để viết, còn miệng để hát ca... Cho nên từ buồn, buồn lắm tôi thành bớt buồn, hết buồn. Thật may quá. Vì vậy tôi hết lòng cảm ơn bạn, cảm ơn thầy, thầy đây là tăng chúng, bạn này Phật gọi là thiện tri thức.

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

Chương bốn

Tiếng chuông khuya đầu tiên đánh thức tôi dậy với một nỗi buồn đã điết không thể gọi tên. Tôi không hiểu sao mình lại có thể buồn một cách dễ dàng như vậy. Đường như bao giờ thức dậy sau một giấc ngủ, dù dài hay ngắn, tôi đều cảm nghe một cái gì buồn buồn. Có lúc tôi tự trả lời với mình rằng có lẽ trong giấc ngủ tôi đã mơ thấy những giấc mơ đẹp nên khi bừng giấc là thấy buồn vì nuôi tiếc. Nhưng chắc là không đúng hẳn. Bởi tôi rất ít mộng mị trong giấc ngủ. Và nếu như người ta nói, những sinh hoạt thường nhật gây ấn tượng mạnh mẽ có thể tác động vào tiềm thức để tạo nên những giấc mộng khi ngủ, thì lối sống kinh viện khép kín của tôi trong cửa chùa cũng đã bảo vệ tôi, không để một ấn tượng nào không tốt và bất lợi cho người học đạo được nảy sinh trên vườn tâm tôi. Tu sĩ thì đâu có mơ mộng gì-cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng-và có biết gì đâu để mà mơ mộng! Do đó, có thể nói, giấc ngủ của tôi thường êm đềm và vắng lặng như một cõi không. Vậy thì buồn cái gì? Tôi lại tự trả lời rằng, có lẽ vì thực tế bao giờ cũng phủ phàng và cuộc đời quá nhiều thương đau đến nỗi buồn mình ra khỏi giấc ngủ là người ta rơi ngay vào một cái buồn kinh khiếp, tàn bạo. Nhưng đó cũng chỉ là câu trả lời có tính cách suy luận, không làm tôi vừa ý. Bởi cuộc đời tôi hãy còn là một trang giấy trinh nguyên, giá như có nhàu đi chút đỉnh vì một va chạm nào đó thì cũng chưa đến nỗi nào so với những trâm thống mà người đời phải gánh chịu.

Thực sự trong tôi, tôi chỉ có thể thừa nhận rằng nỗi buồn cơ hồ vô cớ kia có lẽ là do tôi quá nhạy cảm, dễ xúc động. Tôi có thể buồn một cách tầm phào và vô lý. Nhưng tôi biết tôi buồn thực sự, có điều, không thể giải thích được mà thôi. Đây cũng không phải là cái buồn mà một nhà thơ tiền chiến mắc phải - "Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn" - mà là một nỗi buồn mang mang khó chữa trị và quái lạ nhất là tôi vẫn thường thích đắm mình trong đó như muốn hân thưởng một cái gì sâu nhiệm, huyền bí.

Tôi ngồi lặng tại chỗ một lúc thì tiếng chuông chùa đã tới hồi giục giã. Chuông càng đổ nhanh, lòng tôi càng nghe rộn rã. Ít khi tiếng chuông khuya có ý nghĩa đối với tôi như lúc này. Bình thường, khi còn ở chùa, tiếng chuông khuya chỉ có ý nghĩa đánh thức hay lay tỉnh. Khi nghe chuông, tôi sẽ ngồi dậy đọc một bài pháp kệ (nói

nôm na là một bài nguyện được viết theo thể văn vần):

*"Nghe chuông rơi
Ưu phiền với
Trí tuệ phát
Lòng thương khơi
Lìa thống khổ
Xóa đau thương
Nguyện thành Phật
Cầu muôn phương."*

Mỗi khuya đọc bài pháp kệ, tôi thấy tâm mình tỉnh thức và lòng thương mở rộng. Nhưng lần này, tiếng chuông mang một tác dụng khác. Nó gõ từng nhịp vào nỗi buồn đang bàng bạc trong tôi, gõ thật đúng lúc và hiệu quả. Nó vừa lay động tâm hồn tôi, vừa như thôi thúc tôi làm gấp một cái gì. Tôi cảm thấy nóng nảy muốn đứng dậy lập tức, muốn ra đi lập tức, muốn

Thiền sư nói: "Bình thường tâm thị đạo" (Giữ tâm bình thường, ấy chính là Đạo). Nỗ lực vươn lên nhưng thực không có gì đáng để nỗ lực cả. Không có gì xảy ra một cách quan trọng.

Tôi bình thân đứng dậy nhìn trời đêm bao la. Trăng vẫn im lặng và mặc nhiên ngã về Tây. Dưới chân núi là quốc lộ. Tỉnh thoảng, vài chiếc xe lam rò máy ồn ào chạy qua. Khi tiếng động cơ lắng dần ở xa, người ta có thể nghe rõ tiếng vỗ ngựa gỗ lóc cóc trên đường nhựa. Người phu xa thường im lặng vào giấc khuya chứ không hò hét gì; chỉ có tiếng roi của ông chốc chốc lại vung lên vun vút. Một vài phụ nữ ngồi quay quần bên gánh hàng của họ, nói chuyện và chờ xe xuôi về phố. Tiếng trống của khóa lễ khuya trong chùa đó

NÚI XANH MÂY HỒNG VĨNH HẢO



thực hiện một cái gì đó lập tức. Nhưng sự thôi thúc này là một tác động mơ hồ, vì nó không đẩy tôi đến một quyết định nào rõ rệt. Vội vàng xếp tằm ca sa bỏ vào túi xách xong tôi mới thấy rằng không có gì phải vội vã, hấp tấp và lo sợ. Cuộc đời sẽ có thể gãy đổ tan tành trong chớp nhoáng. Tôi nhớ đến xác người nằm chết tro vơ đêm kia. Tôi có lý và tiếng chuông cũng có lý. Thời giờ không thể chờ đợi. Tôi phải làm gấp một cái gì. Tôi phải tranh thủ đạt đến mục đích tốt cùng của cuộc sống. Tôi phải nhanh chóng thành tựu lý tưởng của tôi. Vì, thời gian sẽ qua đi... Nhưng có phải rằng khi tôi bạt mạng a đầu vào một nỗ lực nào đó để vươn tới cùng đích cũng có nghĩa là tôi vô tình chìm lỉm trong một khát vọng mới, một sự lãng quên mới? Và trong sự vội vã, hấp tấp, bộp chộp, liệu người ta có thể tìm ra được một cái gì siêu việt chăng? Tôi nhớ có vị

ba hồi chậm rãi. Tôi lặng lẽ xuống núi. Sương khuya lành lạnh hắt trên vai tôi theo làn gió sớm. Ngay trong lúc từng bước một bước xuống, tôi nghe trong tôi có một cái gì miên man dâng lên, sáng khoái và rung động. Ước chừng chính lúc này, tôi, như một nhà sư xuống núi, mới thực sự dẫn những bước đầu tiên vào dòng đời phiêu lụy, mới thực sự gieo mình vào một cuộc phiêu lưu kỳ thú. Tôi khế đọc bài thơ của một vị Thiền sư nào đó và cảm thấy cõi lòng hân hoan mở ra:

*"Bình bát cơm ngàn nhà
Thân chơi muôn dặm xa
Mắt xanh xem người thế
Mây trắng hỏi đường qua."*

Dừng lại ở chân núi, tôi nhìn về phía trăng lặn. Những ngọn núi cao ngất phủ đầy mây trắng. Trăng như vén mây để về chân núi. Ánh sáng của trăng càng mờ ảo hơn sau những cụm mây thưa. Một lúc lâu thì trăng khuất hẳn;

bấy giờ, các đầu núi ngập mây cơ hồ biến mất, chỉ có khoảng chân núi là lúc ẩn lúc hiện. Tôi chợt nghĩ đến Đức. Trong một bài trường ca của tôi viết về cuộc đời Đức Phật, không hiểu sao Đức thích nhất câu "Núi xanh còn đó, mây hồng nhẹ bay". Đức đề nghị tôi phóng câu đó làm đề cho một phụ bản của tập đặc san mà chúng tôi thực hiện. Và khi chia tay, tôi nhớ Đức cũng đã tự ví chú như núi và tôi là mây. Tôi mỉm cười đón nhận cái ý nghĩ hay hay đó của chú, và có lẽ tôi cũng thích tự nhận mình như là một cụm mây; cụm mây Phiêu Bồng (bút hiệu làm thơ của tôi lúc ấy). Tuy nhiên, làm sao tôi có thể ngăn cản được mình trong cùng lúc với nụ cười đó một nỗi buồn nhẹ nhẹ lướt nhanh qua tâm hồn.

Giờ này có lẽ Đức đang đọc sách trong Thiền thất. Thiền thất của Đức cũng nằm trên đồi Trại thủy như chùa Núi (tức chùa Linh Phong) mà tôi vừa rời khỏi. Nhưng không có lối băng ngang, vì vậy, muốn tìm đến nhau từ hai địa điểm này, người ta phải xuống núi, rồi lại lên núi. Tôi bỗng muốn đến thăm Đức. Chắc là vui lắm, dù chỉ mới xa nhau một tháng. Tôi liên tưởng đến sự ấm cúng nếu tôi có thể gặp lại Đức trong lúc này; sự ấm cúng trong căn Thiền thất đơn sơ, với một bữa ăn đạm bạc và trong tình bạn chân thành, đạo vị. Tôi thích lắm, nhưng khi bước đến chân đồi, tôi đổi ý. Tôi quay đi. Tôi không tự tìm hiểu được mình lúc đó. Nhìn lại một lần nữa căn Thiền thất thoáng hiện trên đỉnh đồi qua màn sương khuya mờ phủ, tôi lặng lẽ già tử và bước nhanh về bến xe. Tự dưng tôi linh tính rằng có một cuộc chia xa vĩnh viễn, hoặc sẽ không có dịp nào trở về nữa, nếu có chăng, cũng lâu xa lắm. Phố Nha Trang hiền hòa, vắng tiếng xe cộ. Vài chiếc xích lô đạp đi một cách buồn tẻ và im lặng trong khuya. Xa xa, có tiếng chó nhà ai sủa rân lên.

Tôi có mặt tại bến xe khi phòng vé bắt đầu làm việc. Những hành khách cùng chuyến xe với tôi hôm ấy đều có mặt quanh phòng vé, và phòng vé đã dành ưu tiên cho chúng tôi chuyển xe đầu tiên (tài một) để bù lại sự không may của chúng tôi hai ngày trước.

Chúng tôi cũng không phải xếp hàng hay chờ đợi gì nữa. Sự kiện này làm cho người ta, những người được ưu tiên, có ảo giác như được ban một ân huệ lớn lao. Quả vậy, từ sau năm 1975, mua vé xe mà không xếp hàng thì thật là hạnh phúc! Đó là một ưu đãi mà

người ta khó có cơ hội được hưởng. Trên nét mặt của những người đã cầm vé trên tay, tôi nhìn rõ những hân hoan không bến bờ của họ. Họ rất thỏa mãn với một cái vé. Họ nói và cười lớn tiếng hơn. Họ có thể cười vào những câu chuyện mà tôi thấy chẳng có gì đáng phải cười cả.

Tôi cũng không thể quên được rằng có một thiếu phụ người Trung đã nhờ tôi xách hộ valise và giờ đó thật nặng lên xe vì chị ấy mắc bế một đứa con chưa đầy tuổi và tay còn lại phải xách một giỏ đồ khác. Chị cảm ơn tôi rồi rít khi lên được trên xe; và rồi trên suốt quãng đường vào Sài Gòn, chị kể tôi nghe tất cả những nỗi khổ nào mà chị phải gánh chịu từ khi người Cộng sản xua quân vào Nam và từ khi chị lấy chồng, có con - đứa bé chị đang ẵm trên tay. Tôi không biết chị có phóng đại hay bị thâm hóa đời chị không. Nếu là phóng đại thì không sao (nói quá sự thực là bệnh chung của nhiều người mà!); nhưng nếu lời chị đều là sự thực thì đó quả là cơ sự bất ngờ đối với tôi; nó vẽ ra nỗi khổ triền miên, thống thiết mà một tu sĩ quẻ mùa, khép kín như tôi không thể nào tưởng tượng ra nổi. Đến trưa, chị than với tôi là không có tiền ăn cơm, và, "Khổ lắm! Chẳng ai hiểu đùm cho!" (làm như là tôi hiểu chị ấy lắm vậy). Nói xong, chị mắng rửa đứa con thậm tệ dù nó đứa bé chưa biết nói. Tôi không hiểu đứa bé bị mắng vì nó khóc nhè hay tại vì nó mà mẹ nó chẳng có cơm ăn. Tôi đưa chị ấy tiền và ngồi trông đồ cho chị đi ăn cơm. Một thiếu nữ đi buôn có vẻ sành đời lắm, nãy giờ quan sát tôi, đã lên cho tôi hay rằng đừng tin thiếu phụ kia, và tôi có thể bị gạt gẫm, lợi dụng. Tôi gật đầu cảm ơn. Lúc đó tôi nghĩ, khi một sự gạt gẫm có lý do của nó, dù là lý do gì, nó trở nên một sự thực bình thường và hợp lý-ít nhất là đối với kẻ lường gạt. Và nếu nó hợp lý với họ, tôi nghĩ tôi không cần phải làm cho họ phải thất vọng. Hồi còn là một chú tiểu, có lần tôi gạt một chú tiểu khác, nói rằng tôi đau bụng quá không thể nấu cơm trong phiên trực của tôi được. Chú ấy tưởng thật, đi nấu thay tôi, và tôi đã có được hơn một tiếng đồng hồ để nằm ngủ. Gạt được chú một lần đó tôi thấy khoái chí lắm. Càng trưởng thành, tôi càng nhận thức được những sự gạt gẫm, lợi dụng, dù là nhỏ nhặt, cũng không phải là điều tốt đẹp gì; nó tiêm nhiễm cho ta thói lừa đảo, man trá. Cho nên tôi đã quyết tâm từ bỏ. Tuy nhiên, trong

cuộc sống, đôi lúc tôi cũng giả đờ ngu ngơ một chút để người ta gạt gẫm mình, gọi là ban cho họ cơ hội để khoái chí ấy mà.

Lúc trở lại, chị ấy hỏi tôi ăn uống gì chưa. Tôi nói rồi, nhưng chị ấy không để ý lắm vì chị đang lo phải chỗ ngồi và lục soan gì đó trong giỏ. Khi ấy tôi mới nghe bụng mình reo đói.

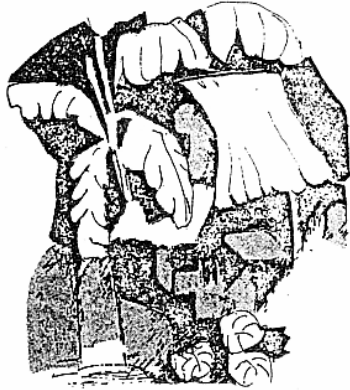
Trước khi xe đỗ vào bến xa cảng miền Đông của Sài Gòn, chị ấy có nói trước với tôi rằng, nhờ tôi mang hộ hành lý của chị xuống bến vì không ai đón chị ở đây cả. Tôi vui vẻ nhận lời. Xe vào bến thì đồng thời tôi cũng nhận ra rằng tôi sẽ thất vọng nếu quả là tôi muốn tìm một thứ hạnh phúc nào đó trên thành phố nhộn nhịp xô bồ này. Tất cả đều mới lạ nhưng không phải là thứ mới lạ mà tôi tìm đến. Khi tôi đặt valise và giỏ xách của thiếu phụ xuống đất như trút đi một gánh nặng (vì chúng thật là quá nặng), thì nổi lên theo đó là một nỗi cô đơn xâm chiếm tâm hồn. Tôi xa lạ và quạnh quẽ thật sự giữa phố người cuồng nhiệt hăm hở chung quanh. Tiếng còi xe, tiếng mời gọi của các phu xích lô, tiếng rầm rầm của một lò rèn hay một xưởng cơ khí nào đó, tất cả như muốn đưa nhau làm rung lên khoảng trời còn sót lại trên đầu. Tôi thấy buồn quá, nhưng tôi cũng mỉm cười. Vì sẽ không có gì quan trọng xảy ra hết; tất cả sẽ qua đi và quen đi.

Thiếu phụ lại hỏi xem tôi có thể giúp chị tiền xe để đi tìm nhà bà con hay không. Tôi trả lời rằng có thể, và đưa nốt khoảng tiền còn lại trong túi mới đủ để trả bác xích lô. Chị ấy cảm ơn rồi chào tôi, lên xe. Chị còn hỏi tôi ở chùa nào lúc bác xích lô bắt đầu đạp đi. Đó là câu hỏi mà cả tôi lẫn chị đều không mong đợi trả lời.

Tôi đứng lại một chốc bên đường nhìn xe qua lại rồi bắt đầu một cuộc lang thang trên hè phố. Con đường nào cũng dài nhưng không xa với kẻ không nhà. Tôi thích thú bước đi, đi mãi trong khi trời tối dần và những vì sao lác đác hiện lên giữa bầu trời tím thẫm. Tôi như một con sói hay như một loài thú rừng nào đó, lầm lũi đi qua phố thị rợp người. Tôi không ngược mắt nhìn ai; cũng không ai nhìn tôi, chắc vậy. Mọi người đều có một vấn đề gì đó để bận bịu. Nhưng tôi, một kẻ không nhà, chỉ có vốn vẹn một tâm hồn đơn sơ, không mắc mưu, không tri trệ và dăm ba bài thơ học thuộc như là hành trang cho cuộc phiêu lưu giữa thế giới hỗn độn mong manh này.

(Còn tiếp)

XÂY NHÀ VIỆT NAM



Nhìn thấy Quyên, con gái đầu lòng của chúng tôi đang chơi say mê với mấy con Barbie Puppe, cô bạn gái của Quyên cũng có mặt, Astrid hay đến chơi chung Puppe với Quyên sau giờ cơm trưa, Quyên chải mái tóc vàng óng mượt của Barbie bằng cái lược màu tím bé xinh xinh còn Astrid thì thay áo đầm cho các con Puppe Barbie khác nào đủ các loại: mũ đội đầu hợp cùng màu áo, nào ví xách tay, nào dù che có thể Leuchten được trong đêm tối...Mấy cô Barbie Puppe này thật hạnh phúc lúc nào cũng được có người tung tiu lo lắng cho ăn, thay quần áo, cho đi ngủ, cho nghe musik còn đem cả một con ngựa thật đẹp cũng có bộ lông óng mượt như mái tóc của Barbie sang chơi chung với Quyên...Trẻ con ở ngoại quốc này thật sung sướng Tôi buộc miệng nói ra như thế, tôi không thể nào dấu trong lòng được những gì mình nghĩ, thấy con mình đang có bạn gái đến chơi chung tôi cũng mừng cho nó, nhưng trong lòng tôi cứ bị xung đột liên miên, thử hỏi sáng Quyên đi học ở trường tan học về nhà cả ba mẹ con ngồi ăn trưa, Khánh buổi trưa không về vì ở xa, thành thử ở nhà quán xuyến và "chăn" 2 đứa nhỏ là nhiệm vụ của tôi cho đến tối thì ba nó về. Thường thường sau buổi cơm trưa thì Quyên ngồi ngay vào bàn học và tôi cũng ngồi đấy theo dõi Quyên làm thỉnh thoảng nếu Quyên "bi" thì tôi giúp nó tí thế thôi chứ bài tập lớp một cũng chẳng khó khăn gì đối với đứa bé

bảy tuổi như Quyên. Vừa làm bài xong thì Astrid nhón chuông hỏi vào chơi được không ? Astrid là bạn gái thân nhất của Quyên, cùng tuổi cùng lớp lại gần nhà, tôi khó lòng lựa cố này hay cố nọ để đuổi Astrid về hẹn tí nữa hãy tối, mục đích của tôi là chỉ muốn Quyên làm bài ở trường xong thì mẹ con sẽ bắt tay ngay vào lớp Việt ngữ như mẹ con tôi đã từng hứa với nhau như vậy, Quyên học tiếng Việt nay gần hơn nửa năm đã đánh vắn được sơ sơ và quen biết các mẫu tự nhưng từ khi Quyên vào lớp một trường Đức đến nay thì chương trình chúng tôi bị gián đoạn luôn Quyên có thêm nhiều bạn Đức mới cùng lớp, hẹn nhau tối nhà chơi, nay đứa này mai đứa khác tôi không thể gò bó con mình ngồi ở bàn để "gao" bài mãi được, nhưng tiếng Đức có câu : "Entweder jetzt oder nie !" tại vì chương trình ở trường đối con trẻ càng ngày càng nhiều, càng lên lớp lớn bài càng khó, nên tôi thiết tưởng để con em mình học tiếng mẹ đẻ, tại vì Quyên cũng đang học đánh vần A,B,C...M,N như tôi đã học ngày xưa ở nhà vậy. Có lần Quyên đã hứa với mẹ là sẽ chăm lo học tiếng Việt để mai một về VN thăm ô.b Ngoại và các cậu, dì. Và cũng mỗi khi Quyên có bạn tới chơi hay xin đi nhà bạn chơi thì tôi hay nhìn Quyên với ngụ ý hỏi : "Còn bài học tiếng Việt của con thì sao hả Quyên ? và tôi nghĩ rằng Quyên cũng hiểu được cái nhìn trách móc của mẹ nó...Tôi đã giao hẳn nhiệm vụ cho Quyên là Quyên phải học thật kỹ tiếng Việt để sau này dạy lại em trai của mình là Duy Quang, nay mai cu cậu 6,7 tuổi thì sẽ bảo lại cho em tiếng mẹ đẻ, có thể vì công việc làm ăn lúc đó vợ chồng tôi không thể kèm hay dạy dỗ con mình mỗi ngày được mà có thể chỉ một lần trong tuần mà thôi. Có lần được thư VN tôi buồn, tôi khóc 2 đứa nhỏ chạy lại ôm cổ mẹ hỏi lằng xằng "Mẹ ơi! sao mẹ buồn mẹ khóc vậy mẹ ?" Tôi bảo "Tại mẹ nhớ ông bà Ngoại,nhớ VN mà mẹ khóc" Trong thâm tâm tôi nhiều khi lóc lên một niềm hy vọng là vào một ngày nào đó thanh bình người người kéo nhau về lại VN sum vầy, trong làn sóng đó vợ chồng chúng tôi . Không hiểu lúc đó Quyên ,Quang sẽ được bao nhiêu tuổi còn ngây thơ , mười ba mười bốn hay đang trong tuổi trưởng thành, đang đi học nghề, đã ra đi làm hoặc đang ngồi đại học...nhiều nghi vấn cứ quay lấy tâm hồn tôi, tất cả chỉ lệ thuộc vào hoàn cảnh thay đổi mau hay

chậm của chính quyền VN hiện đại, và tôi không dám nghĩ tới lúc đó có thể chúng tôi phải xa rời tụi nhỏ, hy sinh để tụi nhỏ ở lại tiếp tục con đường sự nghiệp đang tạo dựng, để hai đứa lại trở thành "con mồ côi" như chúng tôi bây giờ (nói riêng), nói chung thì có cả trăm ngàn người Việt đồng cảnh ngộ như chúng tôi, ly tán cũng lập lại sự nghiệp từ đầu từ con số không ở xứ người . Tôi không muốn tương lai con mình bị gây đổ khi một hai bắt buộc chúng phải theo mình về lại VN nếu một mai đất nước thanh bình, và nếu cha mẹ chúng ra về và để các con ở lại tự lập...Lúc đó chẳng khác nào người Việt cứ số phận tiếp tục chia ly - Cha mẹ xa rời con trẻ ...thật khó nghĩ, các con ơi ! Mẹ không muốn phò hết cho số mệnh. Có lần tôi hỏi dò hai đứa bé - "Hai đứa nè, mai một nếu cha mẹ về VN xây nhà ở, hai đứa có theo ba mẹ hay là muốn ở lại bên này" -Tôi dừng lại và nói tiếp : "Mà mẹ nói trước nước mình còn nghèo lắm à, chứ không phải đầy đủ tiện nghi, muốn gì có đó như bên này đâu nhé !!" Duy Quang mới bốn còn bé nên không cần suy nghĩ lâu đã nhón nhao : "Duy Cang theo mẹ chứ" (Cu cậu nói ngọng dí mà, thay vì bảo là Duy Quang cậu ta lại nói "cang"), còn bé Quyên thì hiểu mẹ, im lặng giẫy lạt Quyên bảo : " Mẹ bảo nhà ô.b Ngoại giàu có nhiều ruộng đất, nhiều cây ăn trái,có sông chạy tới sau nhà, có nhiều thú nuôi trong sân,như vậy Quyên thích lắm, Quyên thích ở VN hơn bên này lạnh lắm, Quyên sẽ theo ba mẹ đấy !" Tôi lại đặt câu hỏi tiếp : " Rồi mấy đứa không nhớ Oma, Opa (hai ông bà được gia đình chúng tôi quý như cha mẹ, họ từng an ủi và chia sẻ hoàn cảnh tị nạn ở xứ người như chúng tôi), hay các bạn Đức hay sao ?" Quyên nhanh miệng "Không sao, ở đâu Quyên cũng có thể có bạn mới mà, mẹ đừng có lo " còn cậu Duy Quang thì lộ vẻ hốt hoảng ra mặt : "Ưa mẹ ơi ! vậy là Duy Cang không được gặp thằng Max nữa sao ?" Max cũng là một Bande của D.Cang trong Kindergarten, hai đứa thân nhau lắm...nghe phát biểu ngây thơ của con mà tôi bắt đầu cười, đầu óc chúng nó vô tư, miệng kẻ lẻ mà đôi mắt đen tròn xoe nhìn mẹ để cố gắng hiểu và đọc được tư tưởng của mẹ chúng. Các con ơi, các con có biết là đất nước mình còn đầy khó khăn ngay cả bây giờ và cho đến khi mọi người VN ly hương về VN sum họp cùng tạo dựng lại mái nhà VN đổ nát, lúc đầu sau cuộc chiến

bao giờ cũng đầy chông gai, VN như một cái hố bom sâu thẳm thẳm, cái lỗ hồng mà mọi người VN có trách nhiệm lấp đầy để dựng về sau những tòa nhà cao ốc sừng sừng, những nhà máy kỹ nghệ qui mô, máy dệt, xưởng chế tạo cao su, máy cày có motor chạy ầm ỉ ngoài đồng, miền Nam màu mỡ xanh rì đồng cỏ nuôi bò, dê lấy sữa...nào là hằng sản xuất xe hơi, hàng sáng tạo ra máy duỗi tôm, vì đất nước mình sông rạch, nhiều thuyền bè...cơ sở xây cất bệnh viện, đường xá, hệ thống nước, hệ thống điện tối tân...Ồi, ra xử người để nhìn thấy cái hay của người mà thêm và mơ ước cho đến bao giờ ? Tôi thiết nghĩ nếu thế hệ chúng tôi không còn làm được gì nữa cho đất nước, mai sau hơi tàn sức cạn, tuổi sản xuất chúng tôi không còn nữa, chỉ bằng ngay lúc này chúng tôi "đầu tư" cho tụi nhỏ bằng một thứ tiếng mẹ đẻ tức là đọc và viết được tiếng việt để về sau chúng nó không có cảm giác lạc loài là "người ngoại quốc" ở nước nhà, mẹ đặt hy vọng thật nhiều vào những mầm non của mẹ, những thanh thiếu niên VN hải ngoại, nhìn ánh mắt ngây thơ vô tư lự và hai bàn tay bé nhỏ của chúng mà tôi tội nghiệp cho chúng, tôi choàng lấy hai con mà ôm vào lòng mắt tràn lệ, có phải chăng ước mơ xa vời của mẹ là một đời hời quá lớn lao đối với mầm non của thế hệ mai sau, thanh thiếu niên VN bây giờ là tương lai huy hoàng rực rỡ của VN mai sau, có phải tôi đã đặt một công tác quá nặng nề vào vai các con trẻ ??...Các con các cháu có thực hiện được công tác mẹ giao phó hay không cũng tùy thuộc vào sự dạy dỗ của bậc làm cha mẹ. Mặc dù nói thế chứ tôi tin rằng cái lo lắng đó là bằng thừa vì chuyện xây nhà VN là tiếng gọi thiêng liêng trong mỗi gia đình VN ở nước ngoài, tiếng gọi đó nó réo gọi, ám ảnh con người ta trong từng hơi thở ngay lúc ăn và ngay trong giấc ngủ, tiếng gọi thiêng liêng đó tạo cho chúng ta một sức mạnh phi thường đập mọi khó khăn để đạt được ước vọng. Hoàn cảnh của tôi là phải đập khó khăn trước mắt là phải truyền đạt được hai đứa nhỏ đọc và viết được tiếng mẹ đẻ, chưa chi tôi cũng thấy đó là một viên gạch trong việc thực hiện xây nhà Việt Nam mai sau vậy.

TRÚC GIANG

Blieskastel.

TRÍ KHÔN

Ngày xưa ngày xưa, khi Người và Vật đều biết nói tiếng và hiểu nhau được thì có một câu chuyện xảy ra như sau:

Trên một cánh đồng rộng mênh mông hiu quạnh nằm cạnh bên bia rừng, một người nông dân đang điều khiển con trâu cày ruộng. Trời gần trưa, mặt trời gần ngay đỉnh đầu. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống trần gian nóng hực. Người và trâu mồ hôi đều chảy có giọt. Người nông dân đầu đội nón rơm, tay cầm roi tre, thỉnh thoảng đánh lên đít trâu, miệng la Dí (phải) Thá (trái) để hối thúc trâu ráng cày cho xong mấy luống cuối cùng rồi sẽ được tháo ách nghỉ trưa.

Trong một lùm cây rậm rạp bên bia rừng, một con cạp đang ngồi theo dõi hành động của Người và Vật. Cạp định ninh rằng thế nào hôm nay cũng được một trong hai miếng mồi béo bổ. Mặt cạp hí hửng, đuôi cạp ve vẩy, nước miếng chảy hai bên mép. Chúng tỏ rằng cạp đang quá thèm hai miếng mồi!

Đến giờ nghỉ trưa, người nông dân vừa tháo ách cho trâu xong chưa kịp rửa tay chân thì bất thần cạp từ trong bụi rậm phóng mình nhảy ra ngồi chễm chệ, oai phong lẫm liệt trên bờ ruộng. Người và trâu nhìn thấy cạp thì hồn phi phách tán. Cạp hất mồm hỏi:

- Này trâu! tại sao mày to con, lớn xác như thế mà mày để cho người kia bé xác, nhỏ con đánh đập và điều khiển mày như vậy?

Tuy người kia nhỏ con bé xác nhưng Trí Khôn nó lớn hơn Trí Khôn của tôi, trâu trả lời.

Cạp không hỏi nữa, ngồi nhiu lông mày im lặng suy nghĩ để tìm hiểu coi Trí Khôn là gì? nó như thế nào mà làm trâu phải phục tùng như thế. Cạp muốn xem, bắt thần nó quay sang lại người nông dân hỏi:

Người kia! Trí Khôn người để ở đâu hãy đưa cho ta xem. Người nông dân sau một lúc hoang hồn, lấy lại được tinh thần bình tĩnh trả lời:

Trí Khôn tôi để ở nhà



Hãy về lấy cho ta xem ngay, cạp ra lệnh.

Tôi về rồi ông ăn mất trâu của tôi thì sao!

Không, ta không ăn đâu

Tôi không tin ông đâu, ông nói vậy chứ không phải vậy. Cạp rống lên vang trời, tỏ vẻ tức giận tột cùng, Nếu không có ý định muốn biết cái Trí Khôn ra sao thì cạp ăn sống liền ngay tại chỗ người nông dân rồi. Cạp dẫn cơn giận xuống, dịu giọng hỏi người nông dân:

Vậy bây giờ phải làm sao?

Tôi đề nghị là bây giờ ông xuôi bốn chân lại để cho tôi trói ông, xong tôi về nhà lấy Trí Khôn đem ra cho ông xem. Làm như thế tôi mới yên lòng mà không sợ ông ăn mất trâu của tôi.

Sau một lúc trầm ngâm suy nghĩ, cạp bằng lòng xuôi 4 chân để cho người nông dân lấy giây cày trói lại như đòn bánh tét. Sau khi trói xong, người nông dân mới lấy cái báp cày vừa đánh cạp vừa nói:

Trí Khôn tao để ở đây nè! Trí Khôn tao để ở đây nè! Cạp biết thua trí người nông dân, bị đánh đau quá rống lên vang dội cả một khu rừng. Người nông dân vẫn tiếp tục vừa đánh vừa nói:

Trí Khôn tao để đây nè! Trí Khôn tao để đây nè! v.v... Cạp bị đánh gãy dựa một lúc dây trói bị sút ra, cạp ta ba chân bốn cẳng phóng nhanh vào rừng không dám ngoái lại và thề từ nay không dám đòi xem Trí Khôn của loài người nữa!

Con người hơn loài vật nhờ Trí Khôn, sự thông minh hay trí huệ cũng thế. Qua câu chuyện trên ta thấy nhờ Trí Khôn mà con người biết từ bao nhiêu triệu năm trước đến nay vẫn còn tồn tại theo không gian và thời gian và càng ngày càng phát triển tiến bộ thêm lên.

Nhưng cũng do Trí Khôn mà con người chưa bao giờ được sống bình an và hạnh phúc. Tại sao? Tại Trí Khôn không chịu đi chung với Từ Bi. Trí mà không có Bi là Trí diên đảo, mù lòa, trở thành gian

xảo tham lam sân hận và si mê. Đó là nguồn gốc gây ra sự hận thù, chiến tranh và đau khổ triền miên cho con người.

Sau đây là một câu chuyện ngụ ngôn cũng nói về cái Trí Khôn.

Có một con chồn cáo (loại chồn sống lâu năm nên rất hung dữ và có nhiều bản lĩnh nên người đời thường gọi là con cáo già hay là con chồn cáo) một hôm nó đi lang thang thì gặp trời mưa, nó chạy tìm chỗ dụt nhưng không gặp nên bị ướt lông. Khi lông ướt rồi nó khó chịu lắm, rất bực mình vì bộ lông mượt đẹp của nó. Rồi trời tạnh; nắng lên làm cho lông nó khô dần và từ đó phát ra một mùi hôi rất khó chịu. Nó đã bực mình vì đã bị ướt lông, bây giờ lại bị mùi hôi ở lông xông lên lại làm cho nó bực mình hơn nữa.

Trên đường đi nó gặp con gà trống cồ đang phùng mang gáy, nó ra lệnh:

Bác gà! làm gì đó? đứng lại!

Gà thấy cáo là rụng rời hai chân, đứng yên tại chỗ không nhúc nhích được. Gà trả lời:

Thưa bác, cháu đi qua xóm kia thăm người quen.

Được rồi, đi đâu thì đi, nhưng bác có ngửi cái mùi gì không? Cứ thiệt tình nói cho tôi nghe đi.

Mặc dù chồn đã biết cái mùi khó ngửi từ lông của mình xông lên nhưng nó vẫn hỏi để chận đầu gà.

Gà thì trực tánh, nó trả lời:

Thưa bác, tôi nói thiệt với bác xin bác đừng buồn, từ lâu nay tôi chưa từng ngửi cái mùi nồng nặc khó chịu như cái mùi hôi này mà tôi gặp lần đầu tiên. Tôi sợ bác

thật, nhưng thiệt tình mà nói thì nó hôi lắm! hôi không chịu được! Bác nên đi tắm rửa đi.

Khi gà nói thẳng như vậy thì nó gây ra một sự tức giận cùng độ cho con cáo. Nó ướt lông đủ bực mình rồi, cái mùi hôi đã bực mình rồi, bây giờ nghe con gà trống nói cái mùi hôi cùng độ mà nó chưa từng ngửi bao giờ làm cho con cáo giận sôi gan lên. Mà giận quá thì mất khôn, không cần suy nghĩ phải quấy gì cả, nó phóng mình tới, hai chân trước chụp lấy cổ gà và cắn gà chết ngay tại chỗ không kịp trốn!

Gà tưởng nói thật để cáo đi tắm rửa cho hết hôi, thì cái tình giữa cáo và gà sẽ thảm thiết hơn; Vì gà nghĩ rằng mình nói thật để xây dựng, nhưng không ngờ nói thật rồi đi đến một cái chết tức tưởi đau thương, bất đắc kỳ tử như thế!

Khi đó chị Vịt đứng xa theo dõi diễn tiến sự việc, nhìn thấy gà bị cáo giết chết như vậy, khiếp sợ quá, quẩn chân chạy không được.

Cáo già thấy vịt rồi, vừa quật chết gà xong, xam xam đi tới hỏi:

Chị Vịt! tôi hỏi thật chị trả lời nghe chưa. Chị có ngửi cái mùi gì chung quanh đây không?

Thưa bác, cháu có ngửi cái mùi thơm mà lâu nay cháu chưa từng ngửi, thơm lạ lùng, thơm đến nỗi cháu ngửi cháu phát thèm! Vịt nói như vậy thì vịt nghĩ rằng khi mình tăng bốc, nói thơm như vậy thì chắc chắn cáo già sẽ tha cho mình được thoát chết. Nhưng không ngờ khi nghe vịt nói như vậy, cáo không cần suy nghĩ phải quấy mà nghĩ rằng vịt chọc tức mình, vịt nói xỏ mình, vịt nói xiêng mình, vịt chọc quê mình v.v... Làm cho cáo tức thêm lên, tức đến cùng tột cho nên nhảy tới chụp cổ vịt và quật vịt chết luôn!

Lúc bấy giờ con thỏ ở đằng xa đang theo dõi thấy hai cái chết liên tiếp rùng rợn và khủng khiếp quá! Nó chôn chân như trời trồng, không chạy trốn được nữa.

Sau khi bẽ cổ vịt chết xong, cáo đi thẳng tới thỏ. Cáo ra lệnh:

Chú thỏ! đứng lại.

Thỏ mọp đầu khép nép nói:

Thưa bác, bác có dạy bảo gì chăng?

Chú có ngửi cái mùi gì không? Cáo hỏi:

Liên khi đó chú thỏ giả bộ ho lên, ho rũ rượi, vừa ho vừa nói:

Thưa bác, cái lỗ mũi của cháu nó bị nghẹt rồi, cháu bị cảm mấy ngày nay, cháu không ăn uống gì

cả, bây giờ hai lỗ mũi cháu không còn ngửi được mùi gì hết.

Khi nghe nói như vậy, mặc dù con cáo đang phùng phùng tức giận, nhưng nó nghĩ thấy thương con thỏ. Thứ nhất cái thân nhỏ lại bệnh hoạn; thứ hai là lỗ mũi nó nghẹt nó không ngửi được mùi thơm hay thú vị, cho nên lòng thương đó nó làm cho cáo từ từ bớt giận nên nó nói:

Thôi đi tìm thuốc men uống đi, đừng có lồi thồi thì chết không kịp trời nghe chưa.

Thỏ nghe được mừng quá, co giò chạy một mạch không dám nhìn lại.

Qua câu chuyện này ta thấy con chồn cáo, bác gà, chú vịt, chú thỏ, mỗi con đều có một trí khôn khác nhau.

Trí khôn của chồn cáo là trí khôn của kẻ mạnh hiếp yếu, kẻ hung bạo không cần biết phải hay trái, ai làm khác ý mình dù đúng hay sai cũng bị tiêu diệt cả.

Còn trí khôn của gà, là trí khôn chân thật, thấy sao nói vậy, nói để xây dựng cho nhau. Nhưng gà quên rằng lời thật thì méch lòng. Do đó xây dựng đâu không thấy mà chỉ thấy mất mạng. Còn trí khôn của vịt thì sao? Trí khôn của vịt là trí khôn gian xảo có nói không, không nói có, tăng bốc, nịnh bợ. Hôi mà nói thơm, tưởng nói như thế thì cáo tha, nào ngờ cũng bị cáo bẽ cổ!

Đến chú thỏ nhỏ con, chú rất khôn khéo, biết ăn theo thỏ ở theo thời, biết tùy cơ ứng biến do đó được thoát nạn.

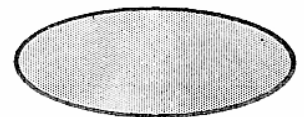
Mượn chuyện ngụ ngôn trên đây của mấy con vật để làm bài học cho người đời suy gẫm.

Khôn quá trở thành gian xảo như chú vịt cũng chết. Đại khờ như bác gà cũng tiêu. Chỉ có biết như chú thỏ mới sống. Biết nghĩa là có trí, thỏ biết vận dụng cái trí của mình để cảm hóa được con cáo già hầu tự cứu mình nhưng không gây tổn thương cho kẻ đối nghịch mình, như thế mới hay mới tài.

Đối với con người đó mới đúng là cái trí của người biết sống!

Trước khi chấm dứt bài này, tôi xin ghi lại lời ông Trang Tử nói: Khôn Chết, Đại Chết, Biết Sống.

THỊ TÂM



THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây
Chùa Viên Giác kính xin
Quý Vị đến nhà Bank của
Quý Vị để làm đơn chuyển
tính tài theo lối:

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigten
Vietn.-Bddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý Vị
Chùa Viên Giác

Nắng tháng năm, trời nóng như đổ lửa. Từng đợt gió Lào thổi về làm bỏng cả da người. Xung quanh cây cối trơ trụi, may mắn lắm những cành cây nào còn xanh thì rủ xuống như thiếu Oxy và CO2 để nuôi cơ thể. Mặt trời đã đúng bóng, nhưng Hạnh cố gắng bỏ nốt những bó rạ cuối cùng để về lợp cái mái nhà dột nát, bây giờ đây là niềm mơ ước của mẹ anh. Đang mãi vui với cái niềm vui nho nhỏ đó trong lòng, bỗng nghe tiếng gọi thất thanh của vợ làm anh giật mình:

- Anh ! về ngay đưa mẹ đi cấp cứu, mẹ đau và ngã gục ngay tại nhà cầu, bây giờ mẹ không biết gì nữa...

Mẹ Hạnh năm nay đã tròn 60 tuổi, cả cuộc đời bà lam lũ làm để nuôi chồng đi kháng chiến, và nuôi hai anh em Hạnh trưởng thành. Năm 1954 ba Hạnh chết ở chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày đó hai anh em Hạnh còn nhỏ lắm. Mẹ Hạnh ở vậy nuôi con và ôm trọn cái bằng "Tổ quốc ghi ơn..." vào lòng. Anh cả của Hạnh lớn lên "Theo tiếng gọi của Tổ quốc" vượt tuyến vào Nam để "Đánh cho Mỹ cút nguy nhào" và bỏ thân vĩnh viễn bên bờ sông bến Hải. Hạnh lớn lên chiến tranh càng tàn khốc, và cũng không thoát khỏi cái nghiệp cha và anh. Hạnh phải từ biệt mẹ già cầm súng để "Giải phóng miền Nam". Cái may mắn hơn cha anh, Hạnh chỉ để lại một phần cơ thể ở chiến trường miền Nam. Trở về nhìn tấm thân tiêu tụy của mẹ, cộng với chứng bệnh thận kinh niên của mẹ, Hạnh không cầm nổi nước mắt...

Hạnh vội vã chạy về nhà, mẹ anh đang miên man đau quần quai trên chiếc chông tre. Anh vội bảo vợ ở lại canh mẹ, còn mình đi tìm ông chủ tịch xã lấy giấy tờ giới thiệu, để đưa mẹ đi cấp cứu ở bệnh viện huyện. Đến nhà ông ta, vợ ông ta bảo ông ta bận họp ở ủy ban xã, nhưng Hạnh thấy ủy ban xã đóng cửa. Anh đang phân vân không biết làm thế nào thì thấy vợ chủ nhiệm Hải cầm chai viện te tái chạy. Anh vội gọi giật lại:

- Này chị Hải, ông chủ tịch có ở trong nhà chị không ?

- Có. Nhưng bây giờ các ông ấy đang mắc bận họp, không gặp được đâu.

Hạnh không cần nghe và cũng không nói gì thêm anh chạy xô vào nhà chủ nhiệm Hải. Thấy anh vào cả ban bị của xã nhìn ra. Ông chủ tịch mơ màng hỏi:

- Thành nào tự động vào đấy. Tao đã bảo vợ Hải,

không cho thành nào quấy rối ông bây giờ có cơ mà...

Hạnh lên tiếng:

- Tôi đây. Bà cụ tôi ốm nặng phải đi cấp cứu ở huyện, tôi đến xin ông cái giấy giới thiệu, xin phép để đưa mẹ tôi đi.

- Bây giờ không phải là giờ làm việc. Hai giờ chiều ra ủy ban xã. Bây giờ làm việc phải có qui củ, xã hội chủ nghĩa hiện đại văn minh làm có giờ giấc.

Hạnh nói như cầu khẩn:

- Nhưng tôi đưa mẹ tôi đi ngay bây giờ không nguy đến tánh mạng. Ông chủ tịch quát:

- Đang mùa màng thế này ốm đau gì ? Không lo gì đến sản xuất cả, để xong mùa rồi hãy đi cấp cứu...

Nghe đến đây Hạnh tức lộn cả ruột, nếu như mẹ anh không đau quần quai ở nhà thì anh đã cho ông chủ tịch một nhát dao, hay một quả dấm vào mặt. Song nghĩ đến mẹ anh cố dằn giọng và nhún nhường...

đầu hàng, nhưng bị người sau kéo lại:

- Này anh kia phải xếp hàng thứ tự chứ.

Hạnh trình bày bệnh tình của mẹ, và đưa số ưu tiên, một số người nhao nhao:

- Ở đây ai cũng bệnh tật cả, đều xếp hết cả. Phải thứ tự xếp hàng. Có lẽ nhìn thấy mẹ Hạnh đang đau quần quai, mặt mày nhợt nhạt do vậy một số người để anh chen lên.

Sau khi khám bệnh cho mẹ một cách sơ sài, người bác sĩ bảo cô y tá tiêm thuốc cho mẹ Hạnh và nhìn anh từ đầu cho đến chân nói:

- Mẹ anh đau rất nặng, có lẽ phải mổ, tôi giới thiệu lên tỉnh, ở đây rất tiếc là chúng tôi không làm được, vì không có phương tiện.

Hạnh đang định nói, thì ông ta phẩy tay đưa cho Hạnh giấy giới thiệu và gọi đến tên người khác. Đến gần trưa hôm sau cũng đưa

KÈ GIẾT NGƯỜI

Truyện ngắn của Đỗ Trường

Ông thông cảm cho, mẹ tôi đau rất nặng, tôi mới phải nói với các ông, chứ tôi đâu có muốn bỏ mùa màng ra đi...

Có lẽ sợ đang ăn mà mất ngon do vậy chủ nhiệm Hải quay sang hỏi chủ tịch Hạnh:

- Thôi anh đã nói thế thì "đồng chí" cũng linh động giải quyết không kịp để chủ tịch Hạnh phản ứng, chủ nhiệm Hải nói với Hạnh về hàm ơn và rộng lượng.

- Đây nhớ đi rồi về ngay để lo sản xuất, đang ngày mùa đi là thiệt hại lớn cho hợp tác xã.

Ông Hoành mở xà cọt lấy đầu đóng cọt vào giấy giới thiệu rồi cũng cố tình nói vuốt theo:

- Đây ! Tôi cũng nề tình ba cậu là liệt sĩ, tôi linh động giải quyết nhớ đi nhanh rồi về...

Hạnh chạy vội về nhà, lấy chông cọt vào hai đầu ống cây luồng, dùng để chống

bảo nhà, và gọi vợ cùng khiêng mẹ đến bệnh viện huyện. Đường từ nhà đến bệnh viện gần hai chục km đi bộ, hai vợ chồng Hạnh vừa đi vừa chạy để kịp đầu giờ chiều nhập viện. Mọi đầu giờ mà số bệnh nhân xếp hàng đã nghẹt cứng. Hạnh cầm giấy giới thiệu và số "gia đình liệt sĩ" cố chen lên

được mẹ vào phòng khám của bệnh viện tỉnh. Sau khi khám cho mẹ Hạnh xong, ông bác sĩ cũng rất "nhẹ nhàng" bảo Hạnh:

- Bà cụ có thể phải mổ, nhưng rất tiếc ở đây chúng tôi không còn "chỉ" để khâu, do vậy tôi giới thiệu lên trung ương ở ngoài Hà nội. Hạnh nhìn mẹ đau mà lòng quặn lại, và nói như van xin:

- Xin bác sĩ giúp cho, chứ từ đây ra Hà nội không biết mẹ tôi còn sức chịu đựng không ?

Từ chỗ ôn tồn, đến câu kính, ông bác sĩ ngắt:

- Tôi đã nói với anh là bệnh viện hết "chỉ" khâu chẳng lẽ mổ xong rồi không khâu lại hả ? ở đây ai cũng ưu tiên cả, liệt sĩ thương binh còn một đồng kia kia.

Một chị đứng cạnh Hạnh kéo anh ra ngoài và rỉ tai nói:

- Ông ta nói "chỉ" tức là anh có chỉ vàng không ? Phải lót tai hối lộ may ra bà cụ mới được nhập viện.

Nghe đến đây Hạnh lạnh toát cả xương sống, cả cuộc đời lam lũ làm quần quật của mẹ cũng chưa bao giờ có một chỉ vàng. Còn Hạnh cả đời cũng chưa bao giờ nhìn thấy vàng. Bây giờ thì lấy đâu ra vàng ? Nghĩ thương anh mẹ

ĐÓN XUÂN XA QUÊ

Mong sao xuân đến khắp mọi nhà,
Nô nức cùng nhau trẻ với già,
Dù cho giao thừa không tiếng pháo,
Phố lạnh, đìu hiu, vắng người qua.
Tâm xuân vẫn nở không kém ngát
Giữ vững niềm tin từng sát na.
Lịch sử cơ thường hay xoay chuyển
Thanh suy, bỉ thái có chi mà,

Thanh suy bỉ thái có chi mà,
Đông tàn chắc hẳn lại xuân qua
Bốn mùa tám tiết hằng đắp đổi
Tháng, năm luân chuyển nào khác xa.
Mong sao tâm chẳng còn vương cảnh,
Rực ánh Hào Quang của Phật Đà.
Lớp lớp cùng nhau chung góp sức,
Hẹn đều gặp lại Hội Long Hoa.

Nguyễn Đức Hoàn.

Xuân Tân Mùi Marseille

phát khóc lên được. Không có lẽ để mẹ phải chết? Đường cùng anh quyết định đưa mẹ ra ngoài Hà nội. Tiền bạc thì không có, trước mặt anh bước đường thật gian truân, Anh bảo vợ về nhà bán nốt con lợn trong chuồng cho vợ Hải chủ nhiệm rồi cầm tiền cho anh đưa mẹ ra Hà nội.

Tàu ra Hà nội, người nghệt cứng. Hạnh chỉ biết ôm chặt mẹ vào lòng mặc cho mọi người xô đẩy. Bịch gạo, và mớ quần áo rách đã bị kẻ cắp lấy mất chỉ còn tiền Hạnh để túi ngực bên trong may mắn còn lại. Tàu đến ga Hà nội đã bảy giờ tối, Hà nội bắt đầu lên đèn. Hạnh công mẹ tìm đến bệnh viện Bạch mai, ngoài cổng bệnh nhân nằm la liệt, đó là những thành phần bệnh nhân chưa được nhập viện từ tỉnh khác đến. Bên cạnh là những hàng nước và những bếp nấu cơm ngoài trời nhón nháo như một cái chợ trời. Đâu đó có mấy thanh niên nam nữ ngồi hàng nước phi phèo đốt

thuốc ra về rất nhanh nhẹn và sốt sắng giúp đỡ bệnh nhân các tỉnh đến. Có lẽ đây là đám cò mồi làm giả đưa bệnh nhân vào viện của mấy tay bác sĩ và dược sĩ. Anh vừa đặt mẹ xuống đã có thanh niên đến làm giả một cách trắng trợn.

Hạnh nói:

- Tôi đã có giấy giới thiệu của địa phương, mà hơn nữa tôi không có tiền, tiền ăn cũng không đủ. Một thanh niên nguýt dài.

- Ở đây ai mà chẳng có giấy giới thiệu. Giấy giới thiệu là cái quái gì? Chờ bao giờ mới đến lượt vào viện, mà cái bệnh của bà cụ nặng, chờ đến lượt mổ có lẽ bà cũng không sống nổi.

Nghe nói Hạnh rất lo lắng, song anh cũng không biết làm thế nào và tự an ủi tất cả phụ thuộc vào số mệnh. Hạnh đành thuê tạm mảnh ni lông trải cho mẹ nằm tạm bên cạnh mấy bệnh nhân cùng chung một số phận. Anh đi mua cho mẹ một bát cháo gắng

gượng mãi bà mới ăn hết chùng nửa tô. Cơn đau của mẹ kéo dài, nhất là mỗi lần bà đi tiểu, nhìn mẹ đau đến xanh cả da lòng Hạnh nao nao đau đớn ... Trưa ngày hôm sau mới đến lượt, Hạnh đưa mẹ vào khám, sau khi khám xong bác sĩ bảo:

- Bà cụ nặng đấy, bà cụ phải nằm viện. Nhưng hiện nay bệnh viện đã hết giường, do đó đến tuần sau chúng tôi mới có thể làm thủ tục cho vào viện được.

Hạnh theo dõi từ đầu đến cuối người bác sĩ khám cho mẹ, lòng đầy hồi hộp và lo âu. Nghe bác sĩ nói Hạnh giựt mình:

- Dạ. Thưa bác sĩ.

Người bác sĩ không để cho Hạnh trình bày, xua tay gọi tên bệnh nhân khác. Anh tàn nhẫn nhìn những người đến sau, bệnh tật còn nhẹ hơn mẹ mà họ được nhập viện ngay. Anh lo không biết mẹ có qua được đến ngày nhập viện không? Người anh như kẻ không hồn, lúc này anh mới hiểu rõ thực chất "lương y như từ mẫu" ở cái chế độ cha, anh và bản thân mình đã đổ xương máu ra để bảo vệ và giành giật nó. Hạnh đưa mẹ ra hành lang nghỉ tạm, mẹ run run nói:

- Hay con đưa mẹ về nhà, mà có chết thì chết ở quê quán gia đình, chứ họ làm khó để thế này không biết họ có cho mẹ vào viện không? Mà có vào được không có tiền đút lót, họ cũng không chữa cho đâu. Hạnh trong lòng đầy lo âu, song anh cũng cố gắng động viên mẹ:

- Thôi đã ra đến đây thì cố gắng chờ mẹ à. Tuần sau mẹ sẽ vào viện thôi. Một tuần sống lang thang ở hành lang bệnh viện đã qua đi. Ngày thứ ba bệnh viện đã cho mẹ anh nằm viện, đó là phòng cuối cùng của khu bệnh nhân, căn phòng dột nát và hôi hám. Hạnh đưa mẹ vào nhận giường thì đã có người nằm trước đó, tề ra là hai bệnh nhân nằm chung một giường. Đó cũng là bà cụ trạc tuổi mẹ Hạnh, bà cụ ở mãi Hà Sơn Bình ra. Bà cụ bị đau dạ dày cũng chờ ngày mổ. Sáng hôm sau một y tá đến bảo mẹ Hạnh đưa đi chiếu X quang. Ngày hôm sau bác sĩ Tịnh đến khám lại và ông bảo:

- Bà cụ nhà anh bị sỏi thận rất nặng, chúng tôi đã hội chẩn và quyết định mổ, nhưng số bệnh nhân rất đông, do vậy phải chờ ngày, và cũng chưa biết đến ngày nào.

Ngày nào ông bác sĩ Tịnh cũng qua các phòng bệnh nhân khác để khám xem chừng rất nhiệt tình.

Gần một tháng đã trôi qua, sốt ruột quá có lần Hạnh hỏi bao giờ đến lượt bà cụ mổ. Ông bác sĩ trả lời lạnh lùng:

- Chúng tôi phải chờ "chờ" khâu và thuốc của nhà nước cấp mới có thể làm. Do vậy chúng tôi hoàn toàn bị lệ thuộc không biết đến ngày nào.

Nhưng thưa bác sĩ, tôi thấy có nhiều người đến sau mà sao đã được làm ạ.

Ông bác sĩ quát:

- Người ta bỏ tiền ra mua thuốc ngoài cho chúng tôi làm. Còn anh phải chờ nhà nước cấp.

Mấy bệnh nhân nằm ở cạnh giường mẹ Hạnh, cũng ái ngại nói với Hạnh:

- Muốn làm sớm làm tốt, phải có tiền dứt lốt hồi lộ cho các ông ấy, bằng không thì chờ đến chết.

Gần hai tháng sau, vào một buổi sáng cô y tá đến báo mẹ Hạnh, cùng bà cụ nằm chung là ngày mai cả hai cùng mổ và lo không biết mổ sẽ ra sao, liệu sức khỏe yếu còn da bọc xương của mẹ có qua được hay không?

Sáng hôm sau cô y tá đến dẫn hai người vào phòng mổ. Hạnh ở ngoài hồi hộp lo âu. Tiếng dao kéo lạch cạch trong phòng mổ làm anh lạnh toát cả người. Anh nghĩ chỉ cần một đường dao sai một ly ôi thôi cuộc sống con người như thế là chấm dứt.

Gần trưa chiếc xe kéo hai người ra phòng hồi sức cấp cứu, Hạnh lo lắng không biết gì đã xảy ra. Anh chạy thẳng tìm hỏi bác sĩ Tịnh người cầm dao mổ chính, ông ta không nói, không rằng và bỏ đi.

Trưa ngày hôm sau, Hạnh thấy người ta đẩy xe cả hai xuống khu nhà xác. Người anh như điên lên, anh chạy đến người bảo vệ giữ lại:

- Bà cụ nhà anh mất rồi... bệnh của bà cụ nặng quá...

Hạnh như điên, anh khóc đến thảm nào ... Cái tin bác sĩ Tịnh mổ nhằm dẫn đến cái chết cho cả hai bệnh nhân, xôn xao cả thành phố. Hạnh căm thù cái xã hội đội lốt áo trắng "lương y như mẹ hiền" này. Do quá quan liêu, coi thường mạng sống con người, do vậy kíp mổ đã không coi lại hồ sơ bệnh án của từng người. Do đó dẫn đến kết quả người mổ thận thì bị mổ dạ dày, còn người đau dạ dày thì mang ra mổ thận. Khi biết đã mổ lầm lẫn bác sĩ Tịnh định mổ tiếp lại, song sức khoẻ của hai người không thể qua được cơn phẫu thuật dài. Ông ta đành phải đưa ra phòng hậu phẫu, nhưng căn bệnh đau dạ dày và thận lâu ngày của hai bà cụ đã hết sức chịu đựng, do vậy cả hai đều không sống nổi đến hết ngày hôm sau.

Cái tin bác sĩ Tịnh mổ lầm lẫn được đưa ra ngoài là do tay chân phe cánh của bác sĩ bí thư đảng ủy của bệnh viện. Họ muốn lợi dụng việc này để đánh bật bác sĩ giám đốc bệnh viện Bạch mai vì ông bác sĩ Tịnh là tay chân của giám đốc bệnh viện.

Mấy hôm nay, người ta thấy Hạnh quanh quẩn bên nhà xác mòm lăm bầm như kẻ điên. Nhìn Hạnh như cái xác khô tàn tã. Và hôm nay Hạnh mua thật nhiều hương thắp cạnh xác mẹ và người xấu số ... Trên hội trường bệnh viện lúc này đang diễn ra cuộc họp kiểm điểm về ca mổ. Phe bí thư đảng ủy đang dồn phe giám đốc đến chân tường, những lời và trách nhiệm ... Bỗng người ta thấy một người đẩy cửa sổ bước vào, tay cầm một thanh sắt bằng nhíp ô tô nhanh như chớp đập xuống đầu bác sĩ Tịnh. Một dòng máu tóe xuống nền nhà, ông bác sĩ Tịnh chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi tắt thở. Người đó là Hạnh, và anh lặng lẽ đi ra ngoài, để lại đằng sau tiếng quát:

- Bắt lấy ... bắt lấy kẻ giết người ...

Hạnh không chạy trốn mà anh chạy ra đồn cảnh sát gần nhất tay còn cầm nguyên cả thanh sắt còn dính máu. Người cảnh sát trực ban mặt đỏ bừng bừng chắc vừa uống rượu đầu đó về hỏi:

- Anh này ! có việc gì ?

Hạnh bình tĩnh trả lời:

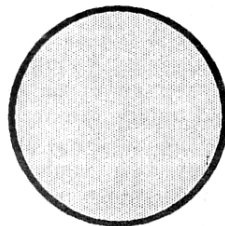
- Tôi vừa đập chết người.

Người cảnh sát há hốc mồm, hết nhìn Hạnh lại nhìn thanh sắt còn dính máu, coi người vào thế thủ, một lúc sau mới rút công số 8 công tay Hạnh và còn hỏi như mơ màng:

- Mày ... Mày là kẻ giết người ..

Wallhalben 20/7/1990.

Các bạn đọc xong câu chuyện này có lẽ cho là một huyền thoại ? Không, đây là sự thật một trăm phần trăm. Nếu ai còn sống ở Hà nội vào những năm 1984 thì rõ câu truyện này làm xôn xao cả thành phố vào năm đó. Đây là một trong nhiều câu truyện về cái thiên đường xã hội chủ nghĩa ở Việt nam.



TÌNH ANH CÁN GIÁO

ĐINH LAN

Mới có ba tháng đầu năm học mà trường tôi được 5 giáo viên tỉnh Hà Nam Ninh kết nghĩa chi viện vào. Trong đó có 1 thầy là hiệu trưởng còn lại dạy các môn. Thầy Thông dạy toán lý, thầy Ngà dạy hóa sinh, cô Lan dạy văn sử, cô Nhân dạy chính trị và địa lý. Từ ngày có thêm 4 giáo viên A chi viện trường tôi luôn luôn có ... chiến tranh ngầm giữa 8 giáo viên cũ như tụi tôi với hai bà chi viện Lan, Nhân, nhất là hiệu trưởng. Nhóm tụi tôi có 6 đứa ở Sài Gòn đổi ra đây còn lại hai thầy nhà ở trên huyện xuống. Trừ thầy hiệu trưởng tuổi xấp xỉ 40, còn lại tất cả tuổi từ 22 đến 28. Thân nhau nhất là ba đứa tôi đang học văn khoa ở Sài Gòn. Cộng sản vào phải học khóa cấp tốc để đi dạy cho yên chuyện hơn là tối ngày đi tham gia công tác phường, khóm, lao động xã hội chủ nghĩa... ra trường cũng xin dạy một trường nên, chúng tôi rất hiểu nhau vì cùng tâm trạng. Tôi tương đối ít nói còn lại Ngân và Thủy hề có dịp là nói thẳng, chửi séo, nhiều khi tôi cũng lo sợ cho hai đứa nhưng tụi nó đâu có ngán. Tụi nó bảo quá lắm thì nghỉ dạy vì với xã hội này mình cũng thành bộ vô giáo dục mà thôi.

Chiều nay không có giờ lên lớp nhưng tôi cũng phải đến trường họp kết quả kiểm tra chéo giữa các trường trong huyện. Vừa dắt xe lên bậc thềm trước văn phòng. Thầy Thông đã đứng sẵn ở đó và chặn tôi lại trao vội một quyển truyện và nói:

- Tặng cô quyển truyện này hay lắm và... Trả lời cho biết sớm nhé. Tôi lơ đãng cầm bỏ vào giỏ xe phía trước. Dừng xe cho ngay ngắn tôi vào văn phòng và tìm chỗ ngồi. chung quanh các giáo viên đã có mặt đầy đủ và đang ngồi tán gẫu. Nhìn đồng hồ trên tường còn những 10 phút nữa mới tới giờ họp, chẳng biết làm gì tôi lấy quyển truyện thầy Thông vừa đưa ra đọc. Mở trang đầu tôi thấy ngay một bức thư đề gửi tên tôi. Tò mò tôi bóc ra xem:

...ngày...tháng...năm...

Cô Hoa Mai thân quý!

Sau hơn một tháng đắn đo và suy nghĩ tôi mới lấy hết can đảm viết bức thư này gửi đến cô.

Cô Hoa Mai à, cô có biết rằng sau ba tháng công tác cùng cô, tôi nhận thấy rằng tôi đã yêu thầm cô lúc nào mà tôi không biết. Có một lần cô bệnh không đến trường 2 ngày tôi cứ đi ra đi vào, tôi chẳng tâm trí giảng dạy vì tôi không biết cô có bệnh nặng hay không và bị bệnh gì tự nhiên tôi lo cho cô quá.

Và sáng nào cũng vậy tôi cũng đứng trước sân nhà tập thể nhìn cô đạp xe đi qua tôi mới yên tâm cầm sách vở băng sân cỏ của xã đến trường. Cô biết không chiều chủ nhật vừa qua chẳng biết làm gì tôi lên đồi chơi, ở đây có loại hoa sim tím thật đẹp và tôi nhớ cô thế nào ấy. Tôi nhớ áo dài tím cũng màu hoa sim bằng lụa mà cô hay mặc đến lớp. Đáng cô mặc dễ thương quá, chẳng bù cho hai cái cô giáo Nhân và Lan người cứ như hột mít mà lại mặc cái quần đen cùn cùn cọc tới mắt cá chân và cái áo và cái áo cụt cánh màu cũt gà quanh năm. Sao các cô giáo trong Nam lên lớp mặc áo dài tư bản đẹp nhí, nhất là cô. Cô thích màu hoa sim sao cha mẹ cô không đặt tên cô là hoa sim nhí? Tên Hoa Sim đẹp hơn Hoa Mai mà. Nhưng tên Hoa Mai cũng đẹp chán rồi. Còn ba tuần nữa là tết tôi sẽ vào rừng chặt cành mai về tặng cô không biết cô có thích không?"

- Này đồng chí Mai đọc cái gì mà hồ hởi thế, đã tới giờ họp rồi.

Đang chăm chú đọc bỗng tiếng ông trưởng phòng làm tôi giật mình và quay qua bàn bên thấy Thông mặt ửng đỏ cúi đầu xuống... Trong buổi họp báo cáo tình hình linh tinh đủ thứ tôi chẳng nghe gì hết, bộ môn tôi bị phê bình tôi cũng chẳng chú tâm đến, vì tôi cứ mãi suy nghĩ đến bức thư đang đọc dở dang. Kể ra ông giáo A chỉ viện này thật gan lì dám viết thư tỏ tình tôi.

Không biết ông ta có xem lý lịch của tôi không? một lý lịch không

tốt. Có vị hôn phu và hai anh đang học tập cải tạo. Gia đình thuộc loại bị đánh tư sản. Ông thầy này cũng lãng mạn đấy chứ. Tôi nghĩ thầm và mong mau tới giờ giải lao còn đọc tiếp. Sau khi đúc kết, nhận xét và phê bình chúng tôi được nghỉ 20 phút rồi họp tiếp. Tôi vội mở thư ra xem: "... cô có yêu tôi không ? nếu cũng yêu tôi cô nhớ trả lời tôi gấp để tôi thư về Bắc nhắn mẹ tôi định ngày vào Nam. Chúng ta sẽ làm lễ tuyên bố, sau đó chúng ta sẽ xin phép nghỉ một tuần về theo mẹ tôi về thăm quê hương của tôi. Cô mà về huyện tôi, cô sẽ là nhất, tôi sẽ hãnh diện vì lấy được một cô giáo ở thành phố mang tên Bác. Nghĩ đến được cô chấp nhận tôi vui quá đi. Vậy cô nhớ trả lời tôi biết liền ngay nhé. Tôi mong chờ cô từng giờ từng phút. Cô đừng để tôi phải thất vọng nhé hồi cô giáo yêu quý của tôi.

Yêu cô.

Ký tên :Nguyễn Hữu Thông.

Trời ơi - anh giáo này sao mà chủ quan quá, chưa chi đã mơ với mộng rồi. Tôi tự nghĩ và mỉm cười. Con người hằng ngày tôi tưởng mẫu mực lắm chứ dù khuôn mặt còn rất trẻ. Hèn chi anh chàng cứ tìm cách đưa tôi cái này nhờ tôi cái kia để có cớ nói chuyện với tôi. Mỗi đây còn dám hỏi mượn truyện và nhạc vàng của "chế độ cũ" nữa chứ.

- Ê Mai, mày đọc cái gì nãy giờ cứ tím tím cười thế. Mày có nghe thầy Thông khen mày bữa nay mặc áo dài lụa vàng đẹp quá sao! Tôi chưa kịp trả lời thì tiếng thầy Tùng khẽ ngâm:

Nàng Phú Hà anh đi mà chột mắt

Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông

Quay qua thầy ấy tôi trừng mắt:

- Dám sửa thơ của thầy Trần Bích Lan nhé.

Thúy được đà hát theo:... Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc, áo nàng xanh anh mến lá sân trường, sợ thư tình không đủ nghĩa yêu thương anh pha mực...

Thầy Thông giơ tay ngắt lời ca của Thúy:

- Cô Thúy này, khoan đã hát lại cho tôi ghi với nhé. À mà có bài nào viết áo nàng vàng anh về yêu hoa mai không nhí;

Ngân nãy giờ im lặng giờ mới nói lớn tiếng:

- Kệ bu anh chứ. Anh muốn yêu hoa gì anh yêu, hoa môm chó hay hoa cúc lợn gì chẳng được.

Tôi biết Ngân cố tình gheo hai bà Nhân, Lan cho bõ ghét. Thật

vậy ở đây ghé đối diện tiếng của bà nhân:

Này các đồng chí nói cái gì bản vậy, hoa mà có tên hoa cúc lợn, hoa môm chó gồm gì thế?

Sợ ồn ào gây lớn chuyện tôi bảo Ngân im lặng cho xong kéo rồi giờ tới họp tiếp sẽ bị các bà ấy tố khổ phát tức thêm mà thôi. Bởi vì mỗi lần họp là các bà ấy tìm chuyện phê bình tội tôi. Mỗi tuần vừa rồi mấy bà phê bình tội tôi tóc tai gì mà lòa sòa trước trán xóa ở lưng làm mất tác phong người nữ giáo viên nhân dân cứ như mấy bà vén hết tóc ra sau rồi kẹp cái kẹp ba lá trên đỉnh đầu là đẹp. Còn mặc áo dài lên lớp vương vùi cứ áo bà ba quần cộc lên lớp là gọn ghẽ. Phê bình thì cứ phê bình tội tôi bỏ ngoài tai vì đối với tội tôi con gái là phải diện, phải diện. Ai như mấy bà ấy có diện cũng chẳng được vì thân hình cứ như xe ủi lồi. Tôi nhớ có lần giờ ra chơi tội tôi rủ nhau băng qua đường ra chợ xã mua quà sáng lúc về gặp hai bà đi trước mặt. Thầy Ngà quay sang tội tôi nói:

- Cái cô Nhân người cứ như con vịt.

- Đâu có tôi thấy giống y như con lợn ấy. Tiếng thầy Thông tiếp theo.

Nghe tiếng tội tôi cười thật to làm hai bà quay lại đỏ mặt.

Chiều xuống thật chàm. Một mình tôi mang sách vở ra vườn ngồi dưới gốc dừa soạn giáo án cho ngày mai. Chung quanh tôi không một tiếng động. Khu vườn thật yên lặng hoàn toàn. Thỉnh thoảng cơn gió nhẹ làm rung cây măng cầu trước mặt. Lại một mùa xuân nữa đến. Thế là tôi xa người yêu đã hơn hai năm rồi. Nghĩ thật ngao ngán cho cuộc đời. Tuổi trẻ tôi chưa kịp hưởng thụ đã nhận lãnh chán chường. Với 22 tuổi tôi đã phải già từ tuổi trẻ, sự thương yêu của cha mẹ anh em để đến làng xã xa lạ này với ngày hai buổi đạp xe đi về. Hàng ngày trên chiếc xe đạp, với những vòng xích thật nặng nề chua xót. Đã có những lần vừa đạp xe tôi vừa khóc, thương cho chính mình và dám học trò thơ ngây bên cuộc đời. Và những khi lên lớp tôi đã phải ngượng nghịu cho bài giảng khi chính tôi đã không nghĩ thế. Mức lương lại không đủ sống. Nó chỉ đủ cho tôi một tháng 2 lần về thăm gia đình. Tiêu chuẩn 13 ký gạo một tháng nhưng mấy tháng nay chúng tôi chỉ được lãnh 5 kg còn lại là khoai mì đã chạy chỉ hoặc khoai lang sùng. Tôi độc thân còn đỡ, khổ cho mấy anh chị có gia đình phần gạo dành cho các con ăn,

CHỢ HOA XUÂN

Giữa chợ hoa xuân muôn sắc hoa
Lòng tôi say đắm với bao la
Bâng khuâng chân bước, hoa trăm lối
Hoa ngợp lòng tôi, ngợp cả trời

Kìa! Tôi bỗng lặng hồn ngây ngất
Có thật là tôi đã thấy em ?
Em ngắm mơ màng bông thắm ấy
Em nhìn hoa, tôi đắm nhìn em

Chợ đông người thế, hoa nhiều thế
Giờ chỉ mình em tôi thấy thôi
Chỉ ánh mắt em tôi còn biết
Đang cười trong khí thắm xuân tươi.

Em ơi, tôi muốn cùng em lắm
Muốn hái tặng em cả một trời
Cả trời hoa thắm không đằm thắm
Bằng nỗi lòng tôi muốn tặng em.

Tôi muốn đi về, không dám bước
Mơ màng theo mãi bước chân em
Chợ hoa muôn lối em đưa bước
Muôn ngả tôi thôi chín cả lòng.

Tôi không dám bước cùng em nữa
Đi hết chợ hoa em sẽ về
Ai biết tình ai mà tiến bước
Vô duyên cho kẻ vội say mê

Lòng tôi thắm nói lời ly biệt
Thầm trách mình sao chẳng tỏ tình
Mê mãi hương trời, hương sắc lạ
Sang năm lại có chợ hoa xuân.

29. 01. 1987

thật khổ hèn gì ai cũng bơ phờ, hốc hác. Hai tuần nay trường lại kêu gọi học trò góp khoai mì, khoai lang khô giúp thầy cô. Mỗi lần nhìn thấy học trò cầm bao nylon đen thui đến văn phòng nộp mắt tôi lại cay cay. Gia đình tụi nó cũng đâu đủ ăn mà còn phải

hy sinh... đang trôi theo dòng tư tưởng tôi nghe có tiếng nói phía sân nhà:

- Đó cô ấy ngồi dưới gốc cây dừa kia.

- Dạ cảm ơn bác.

Nhìn ra đó là thầy Thông đến thăm tôi. Tôi lưỡng cuống vì đã

một tuần rồi tôi vẫn chưa trả lời bức thư yêu của thầy ta. Thầy lên tiếng trước:

- Trưa nay ở nhà tôn nóng quá chẳng biết làm gì tôi đánh bạo xuống thăm cô. Cô đang làm gì vậy. Soạn giáo án hả?

Thầy ấy nói một thôi một hồi. Tôi chỉ cười thôi. Thầy ta tự nhiên ngồi xuống bên tôi, tôi vội nhích ra xa.

- Khu vườn nhà cô đẹp quá nhỉ? Ngồi soạn bài dưới gốc dừa lý tưởng quá. Tôi cũng chỉ cười. Thầy đó nói thêm:

- Nhìn giọt nắng xuyên qua kẽ lá dừa chiếu lung linh trên mặt cô, cùng mái tóc cột nhòng cao lên trông cô xinh tề. Cô lại mặc bộ đồ hồng tôi thấy cô thật nhỏ bé như đứa em gái kể út tôi.

- Em anh năm nay bao nhiêu tuổi ?

- Nó 16.

- Trời! tôi la lên. Như thế thầy cho tôi cũng chỉ 16 như em thầy sao. Thầy cũng biết tán gái đấy chứ?

- Ấy chết đâu có, tôi nhận xét thật mà.

Thế rồi Thông kể cho tôi nghe về gia đình thầy. Năm 1954 gia đình thầy bị tố tư sản. Năm 1957 nhờ chính sách sửa sai chính phủ trả lại ruộng dệt làm hợp tác xã sản xuất. Thông vì muốn tiến thân nên từ đạo công giáo Thông phải tiếp tục lên đại học. Có lẽ vì yêu tôi nên Thông đã kể cho tôi nghe về gia đình chàng cùng những khổ đau gia đình chàng đã chịu từ khi đất nước bị chia đôi.

Mặt trời đã lặn sau hàng dừa đối diện. Thông từ giá tôi ra về và không quên hỏi suy nghĩ trả lời thợ cho thầy ta. Vừa tiễn tới cổng thì gặp Hải đến. Một anh bạn hàng xóm. Thấy thầy Thông, Hải chào:

- A chào anh giáo ạ.

- Không dám, chào anh.

Chờ cho thầy Thông leo ngồi lên yên và đạp xe đi, Hải quay qua nói với tôi:

- Chà, bữa nay có anh cán gáo đến chơi nữa nhỉ? Chắc lại muốn xin quản lý đời cô chứ gì? Gáo này cũng đẹp trai đấy.

Tôi lườm anh chàng. Anh chàng này có lối nói chuyện khó cảm tình. Một con người luôn bất mãn. Trước khi Cộng sản vào, học luật năm thứ ba vì nghe lời bè bạn hút xì ke bị ba má la mắng sao đó bỏ đi lính. Vào quân trường được 5 tháng thì mất nước. Gia đình anh ta mua rẫy gần rẫy bác tôi. Anh này thỉnh thoảng đến tôi chơi, anh chàng rất căm thù Cộng sản vì người yêu của anh ta đã bỏ anh ta

đi lấy 1 trung úy CS nằm vùng, dù đó là do hoàn cảnh đưa đẩy. Và ba, cùng hai anh của Hải đi học tập cải tạo suốt miền Bắc tất cả đều là sĩ quan chiến tranh chính trị và an ninh. Ngày 2-9 vừa qua xã tôi họp mít tinh nên tất cả dân chúng các ấp phải về tham dự. Khi anh trưởng ban tuyên huấn giơ tay hô khẩu hiệu: Hồ Chí Minh muôn năm -muôn năm Anh ta đi bên tôi và hô lại: Hồ Chí Minh rau răm - rau răm. Bữa đó anh ta hô cũng lớn nhưng có lẽ so với số đông hô lại nên đã không nghe rõ, làm hôm ấy tôi lo cho anh ta nhưng anh ta cứ tỉnh bơ thôi:

Tôi đi trở lại gốc dừa lấy sách vở thì Hải cũng đi theo sau.

- Tôi nói vậy mà cô giận sao? Nhìn mắt thẳng cán gáo đó tôi thấy nó thương cô nhiều lắm đấy.

Chợt nhớ tới bức thơ tôi liền đáp:

- Ủ, thế đã sao, anh tức hả?

- Tức chứ sao, cô mà đi lấy thùng cán gáo đó à.

- Đây nhé anh nói vừa thôi- Tôi nói tôi sẽ lấy thùng đó hồi nào.

- Thôi xin lỗi cô, có lẽ... Anh chàng ngừng nói và nhìn tôi. Tôi tránh ánh mắt anh ta. Tôi biết Hải rất có cảm tình với tôi nhưng Hải biết tôi đã có người yêu rồi. Tôi hỏi:

- A, anh đến có chuyện gì vậy. Tôi hỏi để tránh bối rối.

- Tôi đến phụ bác cô tát mương lấy cá về ăn gói.

Nhìn đồng hồ đeo tay thấy đã 6 giờ hơn rồi. Tôi bảo Hải:

- Xin lỗi anh nhé, tôi còn phải soạn bài ngày mai lên lớp. Ba bài cho ba cấp lớp, còn phải ăn cơm tắm rửa nữa không biết tối nay có xong không đây.

Nhìn tôi Hải có vẻ ái ngại:

- Hồi này cô gầy quá, coi chừng thức khuya bệnh đó.

Tôi thở dài:

- Cảm ơn anh, có lẽ hồi này sửa soạn cho học sinh thi học kỳ I, lại phải họp tổ, họp khối liên miên, kèm thêm cho lớp chủ nhiệm đợt văn nghệ tết sắp tới nên quá đù. Nhưng biết sao bây giờ...

Hải chợt ngắt lời tôi:

- Cô không thể nghỉ dạy được sao?

Tôi lắc đầu. Tôi không thể cho Hải biết được tư tưởng mình. Tôi chỉ muốn tìm quên ngày tháng bên đám học trò để chờ ngày Bảo trở về nhưng biết ngày nào vì ngày về

cho một sĩ quan chế độ cũ đã được học tập cải tạo lại tổ chức vượt biên bị bắt sao mù mịt quá. Cách đây một tháng nhân dịp gia đình Bảo đi thăm nuôi, Bảo có lên gửi cho tôi một lá thư khuyên tôi đừng chờ Bảo mà hãy tìm cách ra đi. Tôi biết Bảo rất thương tôi không muốn tôi khổ. Đi đi mũi díp xuống đất, không trả lời câu hỏi của Hải tôi lấy sách vở và chạy ùa vào nhà vì nếu tôi đứng đó tôi sẽ khóc khi nghĩ đến Bảo. Đang lui cui mở tủ sách của thư viện trường lấy truyện ra đọc cho qua 1 tiết trống không lên lớp tôi nghe tiếng gọi tên tôi sau lưng:

-Này, cô Hoa Mai

Quay lại thì là thầy Thông trên tay với một cành mai lớn đã ngắt hết lá:

- Tết sắp đến, tặng cô cành mai



để đón xuân mới.

- Cảm ơn anh, tôi phải về gia đình ăn tết cành mai lớn thế này sao tôi cầm về được. Thôi, anh để ở văn phòng trường cho đẹp. Cả trường cùng đón xuân.

- Nhưng tôi muốn tặng riêng cô.

- Tôi nói tôi không nhận mà

- tôi nhân mặt đáp.

Ngập ngừng một lát thầy Thông nói:

- Thư tôi gửi cô cũng chẳng trả lời, quà tôi tặng cô cũng chẳng nhận chắc cô không thích những người giáo viên ngoài Bắc vào như tôi. Có đâu biết tôi buồn lắm không?

Im lặng không trả lời. Đứng mãi cũng kỳ, bản tính tự nhiên lại đến với tôi:

- Đồng ý chứ, tôi đi lấy bình còn anh đi đốt gốc- Hy vọng 28 tết liên hoan trường chúng ta sẽ có những nụ mai mọc đầy cành, nụ ra

nhiều, hoa sẽ nở nhiều trường chúng ta năm nay sẽ hên lắm đấy. Thông ngoan ngoan mang cành mai đi. 10 phút sau cành mai đã được để trên bàn họp của văn phòng thật đẹp cùng lúc chuông vừa điểm ra chơi.

Bỗng một đứa học trò đến bên tôi và nói:

- Thưa cô, có ông nào muốn tìm cô đang đứng ở sân trường.

Tôi cảm ơn nó và đi ra. Nhìn hướng tay nó chỉ tôi sững sờ kêu:

- Bảo, anh Bảo.

Tôi đi vội xuống tam cấp chạy ra sân trường cùng lúc Bảo cũng chạy đến và cầm tay tôi mừng rỡ. Nếu không có những đám học trò để dồn mắt về hướng chúng tôi, có lẽ Bảo đã hôn tôi rồi.

Tôi nói Bảo chờ tôi vô văn phòng nhờ người coi lớp và dắt xe đạp ra sân. Chàng chờ tôi về.

Bảo và tôi quyết định làm đám cưới trước tết. Ngày lễ nghỉ tết và nghỉ phép đám cưới vì chỉ là 10 ngày, chúng tôi có đủ thời gian để lo. Dù mệt mỏi nhưng tôi và Bảo đã hưởng 1 mùa xuân và một cái tết thật hạnh phúc bên những lời chúc tụng những bao lì xì của 2 bên gia đình.

Mùng 4 tết tôi đi dạy lại. Vừa bước chân vào văn phòng chị thư ký đưa tôi 1 bức thư và nói:

- Thầy Thông nhờ tôi trao thơ này đến cô. Thầy Thông đã xin đổi công tác đến trường khác rồi.

Tôi ngạc nhiên và mở bức thư ra. Đó là một tấm thiệp xuân với những dòng viết: "Tôi đã hiểu vì

sao cô đã vô tình với tôi. Tôi không trách cô. Cô đi lấy chồng tôi bình hết mấy ngày và khi khởi tôi quyết định xin công tác trường khác. Chúc cô ở lại mãi mãi hạnh phúc.

Ký tên: Nguyễn Huy Thông TB: "cành mai nở hoa nhiều quá nhưng mùa xuân đã không đến với tôi. Khi hoa tàn cô giúp tôi dọn dẹp nó đùm nhé"

Ngồi vào bàn nhìn cành mai nở rộ rực rỡ. Cành mai nở đẹp quá. Thông thì đã ra đi. Tôi như thăm cầu mong Thông sẽ gặp một tình yêu khác. Chắc chắn Thông sẽ gặp thôi vì Thông hiền, cao ráo, đẹp trai. Và Thông cũng sẽ quên tôi như những cành mai đang từ từ rơi rụng đầy trên bàn.

Sáng hôm nay trong tinh sương mờ ảo, tiếng chuông ngân dài như cô đọng giữa không gian. Tôi chợt thức mặc dù không phải là đang ngủ. Thì ra mình đã lạc vào trong tiên cảnh bỗng lai. Trong chớp chồn tôi nghe giọng trường canh cùng giọng trầm bổng du dương. Những lời ca sao nghe quá lạ tai, phải chăng tiếng hát của loài người tự phương trời nào xa lắm?! Tiếng ngân dài như thủy tinh vỡ vụn, đưa hồn tôi ra khỏi cơn mê. Tôi chợt nhớ mình đang tâm nguyện, "một ngày tu" tôi đã tự vẫn lòng?

Từ chiều qua tôi đã khăn gói lên chùa, và mang cả một bầu tâm sự triền miên. Sau nhiều ngày đắn đo suy nghĩ, tôi đã chọn hôm nay làm "cử điểm". Tôi nghĩ sẽ có nhiều người ngủ lại chùa, trường hợp mình không còn là đặc biệt. Lại nữa tôi cũng không phải trình qua cùng ba mẹ, những nguyên nhân mà tôi không tiện giải bày. Bởi là thằng con trai nhút nhát, nên tôi đã nhiều lần thu bóng trước cổng chùa, để quan sát và nhìn trộm những sinh hoạt bên trong. Đôi khi lòng dằn lòng hãy mạnh chân tiến tới, để hòa mình trong niềm an lạc với mọi người. Tám điều lệ "một ngày tu" tôi đã rõ, nhưng chưa một lần chánh thức tham gia. Lòng nôn nức muốn hưởng qua hương vị, những bước ngập ngừng trên lối về cõi chân như.

Thời công phu chiều đã dứt, tiếng chuông lại rung nhẹ lòng tôi, nép mình thật nhỏ để Quý Thầy ra trước, rồi tôi len lén bước lên sau. Lòng nhủ lòng, giữ đây chấp tác. Tôi tự động tìm đường vào bếp, phụ quý cô chuẩn bị buổi điểm tâm. Nào "con tên gì?"; "từ đâu đến"... Những câu hỏi dồn dập như lượn sóng đại dương. Tôi đáp thật nhỏ, thật gọn vì bản tính mình nhút nhát. Tôi nhẹ nhàng làm theo lời hướng dẫn, nhưng không biết vì thức tính hay sợ vợ, Tôi là thằng con trai nhút nhát. Nhớ lời Quý Thầy tôi quan sát cảnh trần gian, địa ngục, muôn sanh linh đang giẫy dụa trên lò. "Nấu nước thật sôi để không còn vi trùng con nhế!" lời ngọt ngào ân cần nhưng đầy cả sự vô tư. Tôi rùng mình, vì bản tánh nhút nhát. Tôi lên nhắc cái chum nước nóng khỏi lò và nhanh tay châm vào bình thủy. "Đạ, nước đã sôi rồi cô ạ!" vừa đáp, ngón trỏ và giữa đan chéo nhau (một phong tục của người Đức khi họ tự đối lòng). "Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát" tôi lên nghĩ trong đầu "tha con tội vọng ngữ". Cầm bình thủy tôi đi lên bàn Tổ để dọn điểm tâm, tôi tin rằng Quý Cô sẽ không tìm tôi nữa, vì

đã có các cô gái xuống phụ rồi. Trong lặng lẽ tôi gấp từng mảnh khăn giấy, đặt từng đôi đũa cái thìa. Trong buổi ăn tôi chọn chỗ ngồi xa, trong yên lặng tôi dõi theo lời qua tiếng lại. Miệng im lặng nhưng lòng nổi sóng, những câu đối đáp được sắp sẵn trong đầu. Nhưng rốt cuộc tôi vẫn không lên tiếng. Bỗng "con tên gì?" "từ đâu đến?"...những câu hỏi lại dập dồn! tôi đỏ mặt, vì tôi là thằng con trai nhút nhát. Giọng nhát gừng tôi đáp chậm "đạ con đến từ chiều qua, để tham gia buổi Giao Thừa chào năm mới".

Sau khi dọn chén đĩa vào bếp, các cô gái xúm vào lau rửa. Buông thông tay, tôi trở lại nhà trên. Ngôi Phật điện đèn hương nghi ngút, khách thập phương đã tấp nập vào buổi mai, trai thanh lịch, gái mỹ miều, những thiếu phụ trung niên sang trọng, những cụ già đạo mạo thanh cao. Hôm nay là mồng một, tôi tự nghĩ trong đầu. Tay cầm ly trà nóng, tôi lặng

MỘT NGÀY TU

đứng bên tường, mắt theo từng người một, đi vào rồi đi ra, đi mừng xuân năm mới đi hái lộc đầu năm. Tay nhẹ đưa vào túi, gói lộc vẫn còn đây, vì bản tánh mình nhút nhát "Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát" tôi lại nghĩ trong đầu "tha con lòng tham đắm". Bỗng mắt tôi ngồi sáng, cạnh chỗ tôi không xa, một nàng tiên áo trắng. Tóc nàng như thác nước, mắt sáng ngời hơn sao, nhìn nàng tôi ngây ngất, run cả nửa thân hình. Tim tôi nàng đã buộc, bằng những lọn tóc mai, tiếng sét thần Aumour, đánh cháy đỏ tai tôi. Ngập ngừng tôi tiến bước, nhưng lại vội dừng chân. Bên nàng ai đứng đó? nhìn nàng bằng trời thương, ngẩng mặt nàng đáp lại, bằng cả nụ ân tình. "Thật xứng đôi vừa lứa" cay đắng cả đầu môi. Một tình yêu đơn lẻ, chỉ thoáng một phút thôi, mà đầy cả hương vị, của tình yêu muôn thuở. Đón đầu tôi say tình nghĩ, rồi nàng tiên bé nhỏ, say tình được bao lâu. "Nguyện cầu chư Bồ Tát, cho nàng đừng đau đầu, khi hơi men phai nhạt". Quay lưng nàng lặng bước, bên cạnh người tình quân, trong đầu tôi chợt nhỏ, câu nói đùa thuở xưa: "Người đi một nửa hồn tôi chết, một nửa hồn kia bỗng

dại khờ". Dứt khoát tôi ng oánh mặt, ngược hướng đi của nàng. Tia mắt tôi lại chạm, một nàng tiên áo trắng. Nàng đẹp lắm không lời nào tả xiết, nhìn tôi nàng hiền dịu, trái tất cả từ bi. Nhưng không, đâu chỉ tôi đơn lẻ, tình "người" cho tất cả, chẳng chừa bỏ một ai. Bàng hoàng tôi nhìn lại, nàng, của tôi đã mất, chỉ còn lại "Quán Âm", đáng cứu thế âm thầm, "Nam Mô Quán Thế Âm" tôi kêu gào lặng lẽ, "giúp con dứt tình yêu". Lìa xa nơi kỷ niệm, tôi đi vào bên trong. Lại bước đi âm thầm, thằng con trai nhút nhát. Khói hương mờ quện bước, lời khẩn cầu lâm râm. Bên tai tôi văng vẳng, tiếng thề tre lúc lắc. Hay là mình cũng thử, xin một que đầu năm. Nhưng rồi tôi tự nghĩ, chắc là dị đoan thôi. "Nam mô chư Bồ Tát, tha con tội khinh nhờn". Như tiếng ai nhẹ gọi, quay đầu nhìn sang bên, khói hương càng nghi ngút, dưới chân bóng Phật dài. Nhìn ngài tôi bỗng nhẹ, nhẹ cả vạn sầu đau, quên nơi mình đang đứng, quên cả thế gian nầu. Tôi đã đến với đạo, trong niềm vui nhẹ nhẹ, không bụi bám trong sương, không hương bay trong gió. Tôi đã đến với ngài, bằng cõi lòng rộng rãi, nguyện thực hành tinh tấn, một ngày tu trọn vẹn. Trở về bên thực tại, tôi nhìn bằng mắt mới, nhìn hương khói ngạt ngào, làm đau hai tuyến mắt. Nhẹ tay tôi mở cửa, cho gió xuân lùa vào, nhưng chỉ nhẹ tay thôi, vì xuân người xứ lạnh.

Tay bưng mâm mứt mới, tôi đặt nhẹ lên bàn, mỉm cười tôi khẽ nói, "mời quý vị chơi xuân", vì bản tính mình nhút nhát? chung quanh bàn nơi ấy, có cả nàng tiên xinh, tay trong tay người tình, nàng nhìn tôi cười nhẹ, như đáp lại lời mời. Trong tâm tư vẫn buốt, nhưng pha lẫn niềm vui, mừng hạnh phúc của người, và sợ ngày vỡ đôi. Lại một ly trà nóng, trên tay tôi vẫn đứng, yên lặng dựa chân tường. Chiều nay trời lạnh buốt, bên chân chút lẽ loi, tôi chuẩn bị quay về, để cùng ba cùng mẹ, vui đón một mùa xuân.

Chiều nay thật ngỡ ngàng, tôi làm chuyện không công, đến chùa ly trà nóng, hương vẫn nồng trên tay, chưa chi lại quay về, không mừng xuân Di-Lặc, trong hương vị Thiền Gia. Kỷ niệm đêm Trừ Tịch, thêm vào giấc mơ hoa. Ngồi bên trang nhật ký, bỗng nhiên bừng nhớ lại, những gì tôi đã trải?! nên ghi lại vào đây, "cái gì" trong mơ mộng, tôi tạm gọi là thơ. Lòng hẹn lòng năm tới, hãy hoàn thành ý nguyện, "một ngày tu" đi nhé.

THANH NGHÌ - Æ.

schen und römischen Zivilisationen erlebt hatte, und wo bis zur Gegenwart sich nur wenige mit berühmten historischen Persönlichkeiten wie Platon, Descartes, Nietzsche, Freud u.a. vergleichen können.

Wenn wir in den USA ein Land mit allerjungsten und wunderbarsten Entwicklungen sehen, wo dort eine alte Kultur fehlt, die mit der Zivilisation der Khmer, als Angkor Wat (Wat : Kloster) gebaut wurde, vergleichbar ist, dann sollten wir dies mit Australien vergleichen. Dort leben plattnasige und gelbhäutige asi-atenähnliche Menschen, und zwar neben Zuwanderern aus dem kalten europäischen Kontinent. Wahrscheinlich liegt es an den hitzigen und dürren Bedingungen, daß Zivilisationen aus anderen Erdteilen, die nach Afrika kamen, vom trockenen und turbulenten Sahara Wind verweht wurden.

Wenn in Amerika und Afrika die Farbigen die Faulheit verkörpern, was viele aus anderen Regionen der Erde über sie sagen, dann sind die Deutschen und Japaner dafür bekannt, geduldig, fleißig und zielstrebig zu sein.

Wenn die Franzosen von der Literatur leben, die Deutschen von der Erziehung und dem Welthandel und die Engländer von der Diplomatie, dann scheinen die Vietnamesen nicht ganz schlecht dran zu sein, als Anwalt oder Streitpartner für ihr Land.

Während die Europäer eine starke Industrie haben, sind die Amerikaner reich an Rohstoffen. Nach dem Wiederaufbau ihres vom Krieg zerstörten Lands, rangierten sich die Japaner heute an die zweite und dritte Stelle auf der Weltrangliste im Bereich der Wirtschaft, Kultur und Politik. Damit sind sie mit dem Gefühl der Solidarität und Selbstopferung ein Musterbeispiel für alle. Ein Volk, das jede fremde Invasion zurückschlagen kann, wie die Vietnamesen, kann nicht als geistigrückständig bezeichnet werden. Jedoch erweisen sie sich als schwach, weil sie den Sieg über sich selbst nicht errungen haben. Als Konsequenz stehen sie heute von der größten und schmerzlichsten Situation, die sie je erlebt haben. Das Land ist im totalen Chaos und das Volk befindet sich in einer Diaspora. Ein Blick zurück in die Vergangenheit zeigt das Bild der mongolischen Invasion im 13. Jhd., die ungehindert von Asien bis Europa fortschritt, und vom kleinen Land Viet Nam besiegt und zurückgedrängt wurde. Welche Armee konnte sich mit den französischen Kolonialtruppen oder mit den amerikanischen Streitkräften messen? Dennoch konnte das vietna-

mesische Volk in den beiden Fällen triumphieren. Daß Viet Nam sich heute vor der sowjetischen Macht beugen muß, liegt an den kommunistischen Macht-habern. Die Zukunft wird zeigen, wie das Land heil aus dem Maul des Wolfes herauskommen kann. Man fragt sich warum das Volk nicht in Frieden und Wohlstand leben kann? In dem Moment, wo alle fremden Mächte nicht mehr präsent sind, was hindert die Vietnamesen, das Land wiederaufzubauen, damit alle bisherigen Verdienste ihrer Vorfahren beim Aufbau und der Verteidigung der Heimat nicht umsonst waren? Warum fühlt sich das Land kriegerisch aufeinander zugegangen? Dennoch sind wir ein Volk, das eine mehrtausendjährige buddhistische Tradition hat. Dabei denken wir und handeln wir nicht wie richtige Buddhisten. Wahrscheinlich haben wir vergessen, was Buddha einst gesagt hat, nämlich :



"Ein Sieg über zehntausend Soldaten ist nicht soviel wert wie der Sieg über sich selbst".

Zweifellos sind die Vietnamesen nicht weniger wert als die anderen Erdbewohner. Nur fast kann man mit Sicherheit behaupten, daß wenn drei Vietnamesen mit drei Deutschen und drei Japanern ins Streitsgespräch kämen, dann würden alle drei Vietnamesen ihren Diskussionspartnern aus Deutschland und Japan unterliegen. Wahrscheinlich finden wir einen Beweis für diese Uneinigkeit in dem folgenden Sprichwort : "Neun Personen, Zehn Meinungen". Nicht nur haben neun Vietnamesen zehn verschiedene Meinungen, schlimmer noch sind es Meinungen, die sich widersprechen und die oftmals

Ursache von bedauernswerten Streitereien und Trennungen sind. Das folgende Sprichwort war schon immer populär und hebt die charakteristischen Merkmale von Menschen einzelner Regionen Zentral Vietnams hervor :

"Quangnamesen sind widerspöntig, während Quanggaier sorgenvoll sind, die Binh Dinhs aber zögern, deshalb nehmen die Thua Thiens alles an sich.

Nach und nach breitet sich diese Streitsucht über die Grenzen von Quang Nam hinaus aus und steckt alle restlichen Regionen Vietnams an. Oh wie schmerzlich! In dem Moment, wo die Kommunisten über das Land herrschen und das Volk unterdrücken, schiebt man die Schuld auf die Amerikaner, Chinesen, Russen, Japaner und Franzosen. Man lastet den Glaubensgemeinschaften und Organisationen an, den Kommunisten die Situation ermöglicht zu haben. Niemand wagt, sich selbst und das ganze Volk Vietnams zu kritisieren mit den Worten, daß man so sehr verantwortungslos gegenüber dem Vaterland war. Denn jeder Vietname hat die Pflichten und ist verantwortlich für den Auf bzw. Niedergang seiner Nation. Wer kann einen anderen mehr lieben als sich selbst? Und wer kann einem anderen mehr Schaden zufügen als sich selbst? Jede Uneinigkeit gibt einem Fremden Anlaß einen Keil anzubringen und eine Volksgemeinschaft zur Spaltung zu bringen.

Welch ein Jammer! Erst wenn die Nation auseinandergeht und das Land besetzt wird, ist jede Handlung zu spät. Eigentlich darf man nicht vergessen, daß Vorbeugen besser ist als Heilen. Anders als die Japaner hatten die Vietnamesen immer bessere Worte als Taten. Dreißig Jahre nach Kriegsende ist Japan heute ein wichtiger Partner der Vereinigten Staaten in vielen Bereichen. Deshalb ist es nicht falsch, wenn die Japaner oft sagen : "Nach dreißig Jahren ist die Gegenwart wie ein Traum!". Warum sagen wir das, wenn nicht, um uns selbst zu kritisieren, wie die Weisen immer zu sagen pflegen: "Kritisiere Dich selbst zuerst, dann die anderen". Wenn wir buddhistisches Denken üben wollen, dann sollten wir meiden, Schlechtes über andere zu denken. Denn sich selbst verbessern heißt wiederum, daß man seinen eigenen Kopf von den Fesseln von Stolz- und Wahnvorstellungen reinigen sollte. Das ist eine Arbeit, die jeder für sich selbst machen muß. Man darf keine fremde Hilfe erwarten, weil sie unmöglich ist.

Es ist bekannt, daß die Vietnamesen klug, gütig und einfach sind. Dennoch erweisen sie sich als bauernschlau und listig. Gerade hier verhalten sie sich unmöglich und unverstänglich. Was könnte sie beeinflussen haben? Kanonische Bücher, Heilige Schriften, Moral, Ethik, die die Weisen, Buddha, Jesus Christus, ihnen hinterlassen haben, stehen zahlreich zur Verfügung. Es kommt darauf an, ob sie sich Zeit gelassen haben, aus diesen Büchern etwas zu lernen, oder schlicht gesagt, ob sie sie überhaupt benutzt haben. Eine Krankheit kann nicht aufhören, Krankheit zu sein, wenn ein Patient kein Interesse daran hat, Medizin einzunehmen.

Nachdem ich einige Zeit in Japan war, konnte ich meine Enttäuschung nicht unterdrücken. Ich sagte mir damals: "Es wäre besser gewesen, in meiner Heimat Vietnam zu bleiben!". Ich erinnerte mich an DOGEN (chin.: Tao Yuän) (1200-1268), den Gründer der japanischen Meditationssekte "SOTOZEN SHU". Nach einem Aufenthalt zum Studium des Dharma kehrte er aus China zurück. Auf die Frage was er am Studienort neues über den Buddhismus dazu gelernt hatte, antwortete DOGEN: "Ich habe gelernt, daß die Augen waagrecht und die Nase senkrecht liegen". Wenn es alles wäre, was der berühmte Zenmeister in China an Kenntnis erworben hatte, dann wäre es unnötig gewesen, daß er von seiner Heimat für eine lange Zeit fernbleiben mußte.

Diese Anekdote macht noch einmal deutlich, daß in Wirklichkeit ein Mensch nirgendwo sonst als in sich selbst die Wahrheit erfassen kann. Vielleicht hilft es, wenn man hier und da hingeht, um einen kräftigeren Beweis für die Kenntnisse zu finden. Aber "Glanz und Hölle sind innerhalb des Herzens". Darüber ob Australien oder Japan, Frankreich oder Rußland, oder auch Amerika, Orte der Wahrheitsfindung sind, können wir lange diskutieren. Es kommt darauf an, welche Wahrheit man herausfinden möchte. Sicher ist es, daß die wirkliche Wahrheit, oder besser gesagt die wirkliche Natur, an die wir gewöhnt sind, nicht woanders liegt, sondern in jedem.

"Schau in Dich und Du bist Buddha" sagte einst ein Großmeister der chinesischen Ch'an Schule, wobei mit Buddha die Wahre Natur (vietn. Chan Tanh) eines jeden gemeint ist (der Übersetzer).

Mag sein, daß es stimmt, was man in der alten Zeit sagte: "Ein Tag auf der Wanderschaft erbringt eine Wanne von Wissen". Aber dieses Wissen dient vielmehr dazu, die

zweite Natur oder die äußere Natur oder Persönlichkeit des Menschen zu beschönigen; während die erste oder die innere wahre Natur des Menschen nur durch den geistigen Prozeß der Vervollkommnung erlangt werden kann. Der Schlüssel zur Erkenntnis (Prajna) liegt in der Einhaltung von Moralvorschriften (Sila). Und Erkenntnis ist etwas, das nicht von außerhalb zu erfahren ist. Es könnte sein, daß mancher Ungläubige oder Unwissende diesen Weg für extrem konservativ halten. Unter bestimmten Gesichtspunkten könnten sie mit der Behauptung recht haben. Nur es ist eben "der Weg", den alle Buddha, Bodhisattvas, Großmeister und Weisen seit Ewigkeit gegangen sind. Denn die Ansichten der Weisen sind ungefähr die gleichen, lehrt uns ein Sprichwort. Viele unserer Vietnamesen sind sich jedoch nicht bewußt, daß die Gefahr der totalen Zerstörung des Heimatlandes und der Ausrottung der Volksrasse nahe liegt. Wenn sie selbst diese Gefahr nicht erkannt haben, wer sollte ihnen diese Erfahrung bringen?

Bedingt durch meine Missionstätigkeiten hatte ich Gelegenheit überall hinzureisen. Schon so oft war ich über Vietnam geflogen. Ich sah mein Land und erinnerte mich an viele Städte und Dörfer von damals. Da ich nicht kommunistischer Gesinnung bin, darf ich meine Heimat nicht mehr betreten. Ich glaube, daß es auf Erde kein Volk gibt, das soviel Schmerz und Leid hat wie unseres und daß es kein Land gibt, das so gequält wird wie unseres. Oh! wie wehleidig, diese Berge und Flüsse, diese Schätze, dieses Herz der Menschen! Welch eine große Erbitterung!

Es gibt Länder, die so arm sind wie Sri Lanka, oder Regionen, die hitzig

und trocken sind wie Afrika. Dennoch können die Menschen dort friedlich, unabhängig und frei leben.

Vietnam war schon immer ein fruchtbares Land, das von einem klugen Volk bewohnt ist. Und jetzt ist es alles anders. Warum haben die Menschen dort kein Recht auf Frieden? Warum haben sie kein Recht darauf, sich frei zu bewegen, und dort zu leben, wo es ihnen gefällt? Warum dürfen sie ihrem Land nicht dienen, je nach Fähigkeit ihren Beitrag leisten und ihre Heimat verehren?

Schwermütig finde ich mein Schicksal beklagenswert, obwohl ich weiß, daß nichts auf dieser Welt beständig und unveränderlich ist. Trotzdem werde ich den Gedanken nicht los, ein Bürger ohne Heimat und ein Freund ohne Geselligkeit zu sein...

Wenn man mit seinem Boot gegen den Strom rudert und das Ufer erreichen will, muß man sich sehr bemühen. Man muß darauf achten, nicht von der starken Strömung weggerissen zu werden, um damit sein ganzes Leben nicht zu verschwenden.

So ist unsere Heimat, unser Volk, unser Glauben! Aber nichts ändert sich, wenn wir untätig bleiben. Wir müssen etwas tun, etwas aufbauen. Wir müssen einander akzeptieren, einander respektieren und einander vertrauen, um miteinander eine Einheit zu bilden. Wenn wir bedenken, daß Einigkeit stark macht, dann sollten wir uns nicht um die Verteidigung des Landes sorgen. Wer eine Schlacht gewonnen hat, fürchtet sich davor, die nächste zu verlieren. Und wer immer nur an den Krieg denkt, vergeudet damit das Leben und die Zukunft nachkommender Generationen.

(Fortsetzung folgt)

IMPRESSUM

VIEN GIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

c/o VIENGIAC Pagode, Eichenkampstr. 35a, 3000 Hannover 81, Tel. 0511-864638

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BR Deutschland
(VIBUS)

Chefredakteur: NGO NGOC DIEP, Dipl. Ing.

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck: VIBUS, Hannover

Satz und Layout: VIBUS, Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

SAARLAND

Der 11. monatige Andacht des Ortsvereins Saarland wurde am 06. 01. 1991 in Lebach veranstaltet. Auch wie sonst kamen auch dieses mal viele Buddhisten in der Umgebung, etwa 70, zur Veranstaltung; davon waren auch vietnamesische Landsleute aus Osteuropa. Nach der Andacht wurde die Cassette über die Lehrrede von Rev. Thich Nhu Dien vorgespielt. Danach gab der Vorstand des Ortsvereins das Programm der Veranstaltungen im Jahre 1991 bekannt, um einen Vorbereitungsplan auszuarbeiten. Auch die Vietnamesen aus Osteuropa wurden beraten und informiert. Als Abschluß war das gemeinsame vegetarische Mahlzeit.

RELIQUIEN DES BUDDHA IN M'GLADBACH

Am 19. 01. 1991 wurde die Reliquien Buddha's vom Flughafen von Düsseldorf zur Pagode Thien Hoa in M'Gladbach feierlich abgeholt. Dies war ein Geschenk des Hoherwürdigen Thich Thien Dinh, Abt der Pagode Phap Hoa- Frankreich.

Diese Feierlichkeit wurde von Hochehrwürdiger Thich Thien Dinh, Ehrwürdiger Thich Nhu Dien, Reverenten Thich Minh Phu, Thich Thien Son, Reverenten-Nonnen Thich Nu Dieu An, Thich Nu Dieu Hanh und Thich Nu Minh Loan bezeugt.

Nach der Andacht hat Hochehrwürdiger die Bedeutung der Reliquien und der heiligen Orten erklärt. Dies war eine lehrreiche Rede gewesen.

ORDINATIONSFEIER

In Vietnamesische wurde den Begriff "Pagode" mit dem Begriff "Übergabe" zusammengebracht. Wer sonst außer die Ordinierten sollen die Pagoden führen ?

Am 27. 01. 1991 wurde der Buddhist Thien Quang-Nguyen Phuoc Bao Tan in der Pagode Vien Giac ordiniert. Nach der Ordination war die Zufluchtnahmezeremonie für neue Buddhisten. An der Zeremonien waren etwa 60 Teilnehmer anwesend.

MEDITATIONSKURS FÜR DEUTSCHE

Am 31. 01. und 06. 02. 1991 kamen zwei Schülerklassen aus Hannover und Hildesheim in die VIENGIAC Pagode, um Meditation kennenzulernen, unter der Leitung von Hochehrwürdiger Thich Nhu Dien, Rev. Thich Thien Son, Novizen Thien Tin und Le Tan.

34 - Viên Giác 61

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

Wie normal wurden die Schüler über die Aktivität der Pagode informiert. Danach hörten die Schüler eine kurze Andacht in vietnamesische Sprache. Dann führte der ehrw. Abt sie in die Meditation ein, Theorie wie Praxis. Es folgte die Erklärung über die Buddhageschichte, die Fünf Sittlichkeitsregeln der Laien, die Wiedergeburt, die Vier-Heiligen-Wahrheit und die Acht-Rechtenpfad... und die Beantwortung der Fragen. Zuletzt war das gemeinsame vegetarische Mahl.

MITARBEITERKONFERENZ DER ZEITSCHRIFT VIEN GIAC

Alljährig findet die Konferenz der Mitarbeiter der Zeitschrift Vien Giac statt, um das Ergebnis des vergangenen Jahr zu betrachten und das Programm des kommenden Jahr zu gestalten.

Am 02. 02. 1991 fand diesjährige Konferenz statt, unter der Leitung des Herausgebers, des Ehrwürdigen, und Chefredakteurs Thi Chon Ngo Ngoc Diep. Teilnehmer waren Herr Vu Ngoc Long, Nguyen Hoa, Tu Ngoc Phong, Pham Hong Sau, Ngo Van Phat, Tran Phong Luu, Ha Phuoc Nhuan, Frau Nguyen Thi Nhien, Lam Thi Yen Nga sowie Rev. Thich Nguyen Hoi.

Die Konferenz dauerte den ganzen Tag. Wir hoffen durch unsere Erfahrungen die Arbeit dieses Jahres reibungslos gestalten zu können.

TET-FEST

Obwohl das Tet-fest in diesem Jahr noch im tiefen Winter stattfand, kamen am 14. 02. 1991 Abend hunderte von Buddhisten in die Pagode, um am Fest teilzunehmen. In den drei Festtagen werden mehr als Tausend Besucher gezählt. In der Neujahranfangsnacht wurde Drachentanz vom JubFa Tam Minh durchgeführt. Am dritten Festtag wurde den Lotossutra rezitiert, um für das Gelingen der neuen Pagode zu beten.

ERSTE JAHRESVOLLMOND

Ein vietnamesische Sprichwort: "das ganze Jahr zur Pagode gehen, ist nicht zu vergleichen mit am ersten Jahresvollmond hinzugehen." Deshalb bekommt dieser Tag eine

Bedeutung. Von 18. bis 23. 02 wude in der Pagode den Medizin-Sutra rezitiert und für das Wohl allen Menschen gebeten. Viele Buddhisten haben an der Rezitation teilgenommen.

DER ORTSVEREIN MÜNCHEN UND DIE BUDDHAGEDENKSTÄTTE TAM GIAC

Außer der normalen Aktivitäten des Ortsvereins, wie:

Rezitation der Sutren am Vollmond und Neumond, Deutschkurs für Vietnamesen aus der ehemaligen DDR und Tschechoslowakei jedes Sonntag und Dienstagabend, Jugendaktivität jeden Freitagabend, fand im letzten Monat folgende Aktivitäten statt:

1) Vorstandwahl für die IV. Periode 1991-1992 mit dem Ergebnis: Vorsitzender H. Pham Van Quy, Stellvertreter für Innen H. Tran Tu Trinh, Stellvertreterin für Außen Fr. Nghia Hong, Kassenwärtlerin Fr. Cao Minh Thanh Uyen, Sekretärin Fr. Tran Hong Yen, Vertreter für Pflege der Drei-Juwelen H. Hoang Tan Dung, Vertreter für Sozialarbeit Fr. Hoang Thi Doan, Vermittler mit den chinesischen Buddhisten H. Phan Chanh Dong.

2) Am 03. 01. 91 brachten H. Nguyen Van Manh und Lai Duc Minh die alten Kleidung für die Vietnamesen aus dem Ostblock.

3) Am 12. 01. 91 fand die erste Vorstandversammlung statt, um einen Arbeitsplan für das kommende Jahr auszuarbeiten.

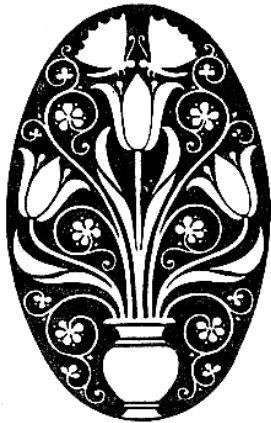
4) Am 13. 01. 91 wurden die Buddhisten um die Meinungen und Anregungen gefragt.

5) Krankenbesuch im Krankenhaus Bogenhausen und Genesungsandacht für H. Tran Van Hue sowie Besuch bei dessen Familie am 19. 01. 91

6) Am 22. 01. und 23.01.91 nahmen die Herren Hoang Mai Hoa Binh, Pham Tien Dung, Nguyen Huu Binh, Nguyen Huu Quy, Nguyen Ngoc Tuan, Nguyen Trong Khanh und Le Trung Hai an eine Reinigungsaktion in der Buddhagedenkstätte teil.

Der Vorstand des Ortsvereins bedankt sich an alle für ihre Mitarbeit an den Aktivitäten.

Viên Giác



Mỗi lần người ta tổ chức cuộc du ngoạn, lại có bài tường thuật đầy đủ, tưng bừng hoa lá. Tường thuật hay đến nỗi những ai không tham dự, cũng suýt soa tiếc rẻ, sao không tham dự một cuộc du ngoạn vui vẻ, hữu ích như vậy! Hằng tiết vịt, Thiên Nga cũng phải tường thuật cùng quý bạn một cuộc du ngoạn, để tranh tài, đứng với danh hiệu "tếu" của mình. Bài tường thuật dưới đây chắc chắn là vượt bậc, tuyệt tác, vì là một cuộc du ngoạn trong không gian và trong thời gian nữa.

Theo bản tính của Thiên Nga, kể chuyện phải dài dòng, có đầu có đuôi, con gà con kê, thì mới hay được. Vậy xin quý bạn đọc đừng vội nóng muốn biết ngay cuộc du ngoạn gì, mà không nói "toạc móng heo ra", còn cứ úp úp mở mở mãi.

Khởi thủy là câu chúc Tết của một bà bạn, gặp nhau trong buổi Tân niên Canh Ngọ, do Hội Ai Hữu Người Việt Tỵ Nạn tại Bỉ tổ chức. Mến tài tếu của Thiên Nga, bà này chúc:

Thiên Nga tung đôi cánh - Bay khắp phương trời xanh.

Câu chúc Tết này quá thật linh nghiệm quá sá! Ngay hôm sau, Thiên Nga nhận được một cú điện thoại từ Paris của một bạn học,

cũng loại tếu như Thiên Nga, mới sang dự cuộc họp mặt thân mật, của nhóm "cựu học sinh trường Đồng Khánh", và còn nói rõ những "đặc điểm" của cuộc họp mặt "không tiền khoáng hậu" này:

họp mặt của mấy bà nhiều tuổi, đã có đầy đàn con cháu, sắp lên chức "cụ".

cùng là bạn học từ lớp Enfantin (lớp 1 tiểu học) đến lớp 4è année (thi bằng Đíp lôm) ở trường Đồng Khánh.

vẫn muốn vui đùa "tếu" như khi còn tuổi trong trắng, ngây thơ, vô tư lự.

Chắc hẳn bọn này định làm theo chương trình Avis de recherche (rất ăn khách) của đài TF1 (Pháp). Thế là Thiên Nga hí hửng, khăn gói lên đường, để đến họp mặt và cũng để thăm thành phố hoa lệ, thủ đô Pháp quốc. Vì thế mới có bài tường thuật này. Một hôm trời âm ập, của một mùa đông đặc biệt trời không lạnh, Thiên Nga đáp chuyến xe hỏa quốc tế từ Guillemin đến Gare du Nord, không kèn không trống, không người tháp tùng (vì không phải là VIP).

Nhân dịp này, Thiên Nga xin phép "mở cái ngoặc" để khoe về cái trường Đồng Khánh. Trường này ở Hà Nội, trong thời Pháp thuộc, gọi là Collège de Jeunes filles Annamites. Đạo ấy, ở Hà Nội, có những trường trung học sau đây:

trường dành riêng cho người Pháp và các con cháu các người annamites, thuộc giới "thượng lưu": trường Albert Sarraut (nam học sinh) và trường Félix Faure (nữ học sinh).

trường cho người annamites: Lycée du Protectorat (Trường Bảo Hộ, thường gọi là trường Bưởi) và trường Đô Hữu Vị - cho nam học sinh, và Collège de Jeunes Filles Annamites cho nữ học sinh

trường trung học tư thực : trường Pugnier, trường Thăng Long, trường Gia Long, trường Hàng Dẫy, trường Pasteur...

Collège de Jeunes Filles Annamites có 6 lớp Ban Tiểu học (từ Cours Enfantin đến Cours Supérieure)

DU NGOẠN TRONG THỜI GIAN

ur) và 4 lớp Ban Trung học (từ 1ère Année đến 4è Année.) Theo chương trình giáo dục franco annamite, phải học tiếng Pháp ngay từ Cours Enfantin.

Trong số các bà hiệu trưởng trường Đồng Khánh, Thiên Nga nhớ nhất là bà Brachet, vì bà nổi tiếng là khắc nghiệt.

Đến đây xin đóng cái ngoặc và trở lại "các con cừu của chúng ta". Tin Thiên Nga sẽ đến tham dự cuộc họp mặt được một "nàng" loan ngay đi cho các bạn biết. Quả thật nàng là loa phóng thanh, nhanh hơn hỏa tiễn. Nàng bảo : Bố ơi, Thiên Nga đã chịu rồi "gót ngọc" đến Paris đấy. Rồi cười hô hố nói thêm:

Gót sen tô điểm tuyệt vời xinh

Đài các trang nghiêm đượm vẻ tình.

Phụ nữ nào được khen là đẹp thì cũng cảm thấy thích, tuy biết rằng khen "xã giao, xã kéo". Nhưng bề ngoài vẫn nghiêm nói: Thôi bỏ, chế mình hoài! M.Thanh chẳng phải tay vừa, kể cả tông tích ra; Con Nga Đức Quang, hoa hậu Hàng Đào một thời kỳ, ai mà chẳng biết, còn chối cãi gì nữa!

Thấy bạn nhắc lại, Nga tưởng như cả một thời gian niên thiếu sống lại. Thời gian qua mau quá nhỉ, tưởng như mới hôm qua, mà đã nửa thế kỷ rồi. Bao nhiêu kỷ niệm xưa, tưởng như đã chôn vùi sâu trong dĩ vãng, nay lại hiện lên, với bao nỗi vui buồn, thương tiếc. Nước sông bao giờ cũng chảy xuôi dòng, có bao giờ trở lại được đầu, và khi đến cửa biển là lúc sắp tan vào khối mênh mông, bao la, huyền bí. C'est la Vie! (cuộc đời là thế).

Mục đích của buổi họp là để nhắc lại những chuyện xa xưa. Mọi người đều đồng ý chọn nơi họp tại một phòng riêng trong một nhà hàng, để tha hồ đầu hót tung bùng, quên đi một lúc cái "tuổi vàng xế chiều", hết mộng tưởng lung tung rồi. Thời thì hết chuyện này đến chuyện khác, cùng nhau đọc hết bầu tâm sự. Những kỷ niệm về trường ốc, về giáo sư, về các bạn học, về các "mối tình" ngây thơ, về các chuyện xích mích,

chuyện vui, chuyện buồn... Cố làm sao cho vui, cho tếu, quên cả câu thơ của cụ Nguyễn Du:

Thôi con còn nói chi con

Sống nhờ đất khách chết chôn quê người.

Để ăn định "đường lối" của buổi họp mặt - tếu và tếu - Phương Liên, mở đầu, đánh luôn bài "nói tiếng tây bồi":

- Thôi ăn đi, fousi boeuf ventre rồi (kiến bò bụng)

Thanh Hoa tiếp theo: Bọn mày, l'élève maison d'eau beaucoup tête boeuf. (học trò nhà nước rất đầu bò).

Loan nói: Nhưng beaucoup manger photo (rất ăn ảnh).

P. Liên thêm: Bà đầm trop chaude, moi savoir faire (Bà nóng quá, tôi biết làm mà).

Rồi cứ thế, mọi người nói nói, cười cười, thật là nhộn.

Bông Thanh Hoa nhớ tới việc gì, nói nhỏ với Thiên Nga: Mấy bài thơ của mày, đăng ở báo... tao có xem, thấy khá lắm. Tuy T.Hoa nói nhỏ, tưởng không ai nghe thấy, thế mà Lan Anh, tai còn thính lắm, nghe thấy, phát biểu một cái xanh rờn: Trời ơi, con Nga nó làm thơ à! Đọc thơ của nó, chắc trời đất sẽ quay cuồng.

Rồi Lan Anh nhắc lại chuyện cũ, khi còn học ở trường Đồng Khánh, để chứng tỏ Nga rất kém về Việt Văn. Nga cũng còn nhớ rõ chuyện này vì nó ảnh hưởng rất nhiều vào tính nết của Nga. Hồi đó Nga rất kém về Việt Văn, lại làm biếng (lười), nên ít khi thuộc bài. Hôm đó, không may (1) bị bà Nhu gọi đọc bài (trả bài) recitation tiếng Việt. Trong bài có câu: Đường thế đồ gót rõ cù khu.

Thường thì trả bài như con vẹt (con két), chẳng hiểu nghĩa gì cả. Đến câu này, Nga chỉ đọc được: Đường thế đồ gót rõ... Rồi quên bặt, bí quá, đỏ mặt đứng im. Cũng như mọi lần khác, Nga lấy chân đá Lan Anh, ngồi bên cạnh, để cầu cứu. L. Anh nhắc: Cù khi (đáng lẽ là kỳ khu). Nga tưởng thoát nạn, đọc thông thả, thật to: Đường thế đồ gót rõ cù khi.

Bông cả lớp cười ầm lên, một lúc lâu, bịt miệng cũng không nhịn được cười. Bà Nhu bảo Nga ngồi xuống và cho Nga ăn một quả trứng. Khi tan học, Nga giận Lan Anh quá, đi tìm, hỏi chuyện. Lan Anh lại cười ầm lên, Nga tặng cho hai cú đấm thối sơn, tưởng chừng Lan Anh bị k.o. Thế mà cả bọn vẫn không nhịn được cười, cứ ôm bụng mà cười sảng sặc. Nga đành lui thủ ra về một mình, nước mắt chảy quanh.

Tuy nhiên "biển cổ" buồn hôm đó, với một quả trứng thật to, đã

lại giúp ích cho Nga. A quelque chose malheur est bon. Để rửa nhục, từ ngày đó, Nga cố gắng học Việt Văn và... làm thơ. Ở nhà sẵn có các báo, tạp chí, nhất là Ngày Nay và Tiểu Thuyết Thứ Năm, Nga vùi đầu đọc và ngâm nghĩ, đọc ngày, đọc đêm, có khi quên cả ăn. Có cái lạ là Nga dám ra mê cả văn chương, cảm thấy thích thú lắm, tìm thấy rất nhiều cái rất hợp với tâm hồn Nga. Vì thế Nga bị ảnh hưởng của các thi sĩ thời đó: phái lãng mạn. Cũng như các thi sĩ này, Nga lúc nào cũng mơ mộng với trăng, với gió, với mây, buồn ngồi nhìn liêu rù bên bờ hồ Hoàn Kiếm, khóc với những mối tình lỡ dở, oan trái, sầu mênh mông trước, trời, biển, núi ...

Rồi từ đó, Nga tập làm thơ. Mới đầu là loại thơ "con cóc". Bài nào cũng sai vần, sai vận, sai từ ngữ. Ý nghĩa, tình cảm nghèo nàn, vay mượn của các thi sĩ nổi danh. Bất cứ có dịp nào cũng làm thơ. Nga còn nhớ một bài thơ "con cóc" sau đây:

Tết Nhâm Ngọ (1942), cậu mợ cho Nga để mặc Tết, một cái áo dài và một quần lụa, cho em trai Nga, một cái sơ mi (không có quần). Thấy em Nga khóc, vì không được bằng chị, Nga làm bài thơ đọc cho cậu mợ nghe.

*Đã cho cháu áo, lại không quần
Chị có em không, rõ chẳng cần
Cậu mợ, vô tình nên chẳng biết
Cháu đành mặc áo để chường chân*

Mặc áo không quần kiểu Táo Quân

*Lại còn không mũ để đầu không
Cái đầu trọc lóc mà không mũ
Không mũ không quần thế mới
ngông.*

Cậu mợ nghe thơ xong, cười ầm lên, khen thơ hay quá, không ngờ Nga lại biết làm thơ, và đi mua ngay cho em Nga một cái quần thật đẹp, đúng sở thích của chú bé. Hôm sau, chú bé thích quá, hóm hỉnh bảo Nga: Bạn sau, em muốn xin cậu mợ cái gì, phải nhờ chị làm thơ, chắc được ngay.

Đã định làm thơ để đi tìm cái tuyệt đẹp, tuyệt hảo, tuyệt mỹ, trong những lúc mơ mộng. Chưa biết đã đạt được "chỉ tiêu" chưa, nhưng đã thấy thơ của mình "kiến hiệu" ngay, vì xin được cái quần!

Buổi họp mặt ở Paris đã đạt được "chỉ tiêu" (120%!), mấy bà cụ bạn tếu, đã cùng nhau đi ngược lại thời gian, đã cùng nhau sống lại - trong chốc lát - cái tuổi tóc thề, mài đũng quần trên ghế nhà trường, mơ tưởng tương lai tuyệt đẹp.

Nhưng đã qua rồi. Trên đường về, từ Paris đến Liège, Nga ngồi yên lặng, nhắm mắt, cố kéo dài "cơn mộng", tưởng như còn đang ở Hà nội 36 phố phường, đi trên bờ hồ Hoàn Kiếm để đến Collège de Jeunes Annamites, trong đầu lo lắng, lăm lăm lại bài học, và không quên nhìn cầu Thê Húc, Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn...

Nhưng chẳng được bao lâu. Sự hiện diện của mấy thanh niên ngoại quốc ngồi xung quanh, đang chuyện trò vui vẻ, đã kéo Nga về hiện tại. Ngay cả chiếc xe hỏa, chạy nhanh, êm, sạch sẽ, thoáng rộng cũng cho Nga biết đâu phải chiếc xe hỏa chạy bằng than, thỉnh thoảng ngừng lại ga lấy nước, còi rít mấy hồi, phun khói đen đầy bầu trời xanh, trong thời Pháp thuộc!

Từ bài thơ con cóc, để xin quần cho em, đến nay đã gần nửa thế kỷ rồi. Không ai cưỡng lại được với luật của Tạo hóa. Tháng năm trôi qua, tuổi đời chông chất, trải qua bao nhiêu biến cố, hai lần đau lòng ra đi lánh nạn cộng sản, từ Bắc vào Nam, rồi từ Nam sang Bỉ. Cũng may, nước Bỉ tuy lạnh lẽo, xa lạ, nhưng đầy Tình Người.

Mặc dầu "trai qua những cuộc biển dâu", Thiên Nga vẫn giữ bản tính hồn nhiên, vui tếu, nhiều lúc vẫn bay bổng. Trong Mơ, với những kỷ niệm thời xưa. Trong những cuộc họp mặt, các cuộc du ngoạn, vẫn cố gắng ngâm thơ, ca hát, tuy biết rằng mùa riu qua mất thợ, múa gậy vườn hoang. Ước nguyện là mang đến cho các bạn Tuổi vàng niềm vui trong quãng đời còn lại.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây
Chùa Viên Giác kính xin
Quý Vị đến nhà Bank của
Quý Vị để làm đơn chuyển
tĩnh tài theo lối:

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigten
Vietn.-Bddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý Vị
Chùa Viên Giác

BÀI DỰ THI SỐ 26

NHẬN ĐIỆN BẰNG NỤ CƯỜI

Với mức sống cao, người Tây Phương coi du lịch là một nhu cầu, hàng năm, nhất là vào tháng 8 tháng 9, hầu hết mọi người đều đi du lịch, nếu không đi ngoại quốc thì cũng đi lên núi xuống biển, về quê một hai tuần. Các người lao động được nghỉ thường niên, trung bình một tháng cho một năm làm việc. Lại được lãnh tiền thưởng nghỉ (pécule de vacances). Như vậy giới lao động cũng có điều kiện thuận lợi để đi du lịch.

Những cuộc du lịch liên đại lục lại là những cơ hội để những người bạn ở thật xa nhau có cơ hội để gặp lại nhau. Thiên Nga đã may mắn được những cơ hội này. Những người bạn cũ tưởng không bao giờ còn thấy nhau nữa, thế mà lại được gặp nhau trong những cuộc du lịch. Thật là mừng, thật là vui. Xa nhau đã mấy chục năm, bộ mặt thân hình đã bị tác dụng của thời gian, của cuộc đời biến đổi. Nhất là đến tuổi cao niên thì biến đổi lại càng nhanh chóng, sâu đậm. Nét mặt, tiếng nói, dáng dấp, cử chỉ đâu còn như xưa nữa. Nhận diện ra nhau không phải là chuyện dễ.

Hôm đó, một buổi chiều, Thiên Nga đang cùng Thanh Loan ngồi trên băng ghế ở Công Viên Nhà Thờ, tán chuyện gẫu, vui cười (đúng bản tính tếu của Thiên Nga). Bỗng một bà "mũi tẹt, da vàng", đã nhiều tuổi đến gần Thiên Nga. Nhìn Nga chòng chọc. Nga cũng nhìn, quái bà này mình quen quá? Ai nhỉ?

- Thiên Nga phải không? Nga khẽ gật đầu.

- Từ Vân đây mà, nhớ ra chưa?

Thật là cảm động, đến muốn khóc, gặp lại được một người bạn cũ, học cùng lớp ở trường Đồng Khánh những ngày đã xa lắm rồi. Năm tay nhau, mặt mừng xiết kể. Chuyện trò, thăm hỏi rồi rít, nhớ lại những ngày còn tóc thề, dài sau lưng, cấp cạp tới trường. Gặp nhau như một giấc mơ. Từ Vân rời khỏi Sài Gòn ngay hôm 28.4.75 và hiện thời cư ngụ ở Cali. Lần đầu sang du lịch Âu Châu, chỉ định qua Liège hai hôm. Thế mà tình cờ lại gặp Thiên Nga. Thiên

Nga mời Từ Vân về nhà ăn cơm để mừng cuộc tái ngộ bất thần và thích thú này. Nhưng điều làm cho Thiên Nga xúc động nhất là làm thế nào Từ Vân nhận ngay ra được Thiên Nga:

- Chỉ nhớ có nụ cười của Thiên Nga mà biết ngay là Thiên Nga. Sau bao năm, vật đổi sao dời, Nga vẫn giữ được nụ cười như thuở xưa. Nga còn nhớ không, câu thơ dao ấy chúng mình thường đọc:

Đừng cười để quyến say lòng ban.

Bạn mến em rồi bạn nhớ mong.

Từ nhỏ Thiên Nga hay cười. Vì thế bị chê là: Vô duyên chưa nói đã cười. Ấy thế mà cái cười vô duyên hôm nay lại có ích!

- Hồi ấy chúng mình thường cùng nhau "triết lý suông" về cái cười. Nga hay nhắc tới câu: Thảo nào khi mới chôn nhau

Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra.

Khi mới ra chào đời, con người khóc chứ không cười. Phải chăng đã biết trước đời là bể khổ, vui ít buồn nhiều. Ý nghĩ này cứ ám ảnh đầu óc Nga mãi. Nhưng theo Thiên Nga, khổ hay sướng là tùy theo nhân sinh quan của từng người. Chính đạo lý

Phật có vạch ra cho chúng ta một con đường sống tránh khỏi cái khổ của cuộc đời trên địa giới này.

Một triết gia, đã bảo rằng phải coi cuộc đời như một sân khấu lớn rộng, và mọi người đều là những diễn viên, đóng những vai trò trong vở tuồng bi hài kịch, có vui và có buồn. Nga thích đóng vai trò vui.

Có thể vui là bản tính thiên nhiên của Nga. Trong những ngày thơ ấu, trong những ngày niên thiếu, sống trong một gia đình sung túc, Nga không phải lo lắng gì cả, luôn luôn vui cười, xây

những mộng đẹp cho tương lai. Rồi đến những ngày khó khăn, những cuộc biến đầu, chiến tranh, đảo chánh, những thất bại, những lo âu, những lúc vàng thau sáo trộn, những chán nản, tranh đấu cho mình, cho chồng, cho con cháu... Nga vẫn giữ được cái cười như thuở tóc xỏa ngang vai. Người ta chê Nga cười vô duyên, cười điên, cười không phải lúc... Theo Nga nghĩ, có cái khóc vì sung sướng cũng như có cái cười vì đau buồn. Cái cười phát lộ nhiều tâm trạng khác nhau, cái cười có nhiều ý nghĩa khác nhau, cái cười có nhiều hình thức khác nhau, cái cười có nhiều dụng đích.

Thiên Nga xin kể vài cái cười thường thấy trong các áng văn chương: Cười mím, cười khúc khích, cười khanh khách, cười thầm, cười oang oang, cười sằng sặc, cười xòa, cười hô hố, cười nụ, cười âm lên, cười vui, cười duyên, cười chế diễu, cười tinh, cười quyến rũ, cười buồn, cười thất vọng, cười xã giao, cười gương, cười há... Phỉ cười, nhịn cười, buồn cười, bật cười, phá ra cười, nở nụ cười, mím cười, che miệng cười, cười nhe cả hai hàm răng ra, cười vô duyên, toét miệng ra cười, cười mếu, cười đau cả bụng... và cười rồi ngủm luôn.



Thiên Nga xin kể một chuyện... cười sau đây:

Người bác của Thiên Nga có đứa con trai lớn bị tai nạn tử thương. Cả nhà thương tiếc lắm. Thiên Nga và ông xã đến chia buồn. Biết Nga hay cười... vô duyên, ông xã đã phải can dặn nhiều lần trước khi đi, không được cười, phải tỏ nỗi thương tiếc. Nga nghĩ "để ẹt", vì thực lòng Nga rất buồn về cái chết của cháu, sớm rời cõi đời.

Đến nhà ông anh, thấp nhang cúng vái xong, về mặt buồn thiu, Nga bỗng để ý đến một người thấp bé, mặc đồ tang, trên đầu

vấn vôi chiếc khăn tang trắng, đầu khăn dài quá vai, Lâm Nga nghĩ tới một vở hài kịch. Khi Nga định nói vài câu chia buồn, thì thấy bộ mặt buồn bã, nhăn nhó, miệng như muốn méo, của ông, Nga so sánh với hình ảnh ngày thường của ông, thì cảm thấy khôi hài quá. Nga suýt phá ra cười, nhưng may quá, nhanh trí lấy khăn tay che lên miệng, tiếng cười bị kẹt biến thành tiếng nức nở. Rồi không hiểu tại sao, có cả nước mắt nữa! Những người khác cũng rất xúc động, an ủi Nga, khuyên Nga đừng quá buồn, sợ hại cho sức khỏe, Nga còn được khen là người tốt, nhiều tình cảm, thương yêu cháu!

Để kỷ niệm ngày tái ngộ với chị bạn học, Thiên Nga xin chép lại dưới đây bài thơ "Cười" của một thi sĩ tiền chiến, viết từ hơn nửa thế kỷ trước, Nga vẫn nhớ luôn và bây giờ đọc lên Nga vẫn thấy thích. Lúc còn trẻ thì sống với hiện tại, với tương lai. Lúc nhiều tuổi thì sống với quá khứ. Mong anh chị cao niên, thường thức để nhớ lại lúc thiếu thời.

*Cười là tiếng khóc khô không lệ
Người ta cười trong lúc quá chua cay*

Ta thản nhiên cười những cái đổi thay

Của bao kẻ trái tim xưa thành thực

Cười để đỡ coi lòng đang hậm hực

Giận ai đành quên lãng mối tình xưa

Cười để nhìn nét mặt thờ ơ

Của bao kẻ trong thời niên thiếu cũ

*Đã cùng ta đo vành môi thắm đỏ
Đã cùng ta ấp ngực uống cùng hơi*

Đã buồn khi thấy lệ ta rơi

Cười đi bạn ta cười che tiếng khóc

Cười để con tim và khối óc

Cũng như ta dấu được nỗi u buồn

Đừng bao giờ để tuổi lệ sầu tuôn.
Jeannine Lê Thủy

Thi sĩ tả nỗi buồn của người bị tình nhân quên lãng mối tình xưa, và khuyên ta hãy cười đi, để xoa dịu nỗi sầu, để che tiếng khóc, để quên nỗi buồn. Thiên Nga cũng nghĩ trước những chua cay, đau xót, u buồn, sầu thảm của trường đời, ta hãy cười đi, cười thản nhiên, cười ngạo nghễ, cười khinh khỉnh. Cái cười đem đến cho ta thêm nghị lực, thêm quyết chí để vượt qua những trở ngại, khó khăn của cuộc đời.

BÀI DỰ THI SỐ 27

ĐIỀU CHƯA NÓI

Tiếng vọng của chuông nhà thờ cất dứt dòng suy nghĩ của chị. Bảy tiếng ngân thánh thót như thúc dục chị trở dậy, vào bếp chuẩn bị ăn buổi chiều, dọn dẹp nhà cửa qua loa rồi đợi anh về, như mọi ngày. Nhưng hôm nay, người nặng trĩu như đeo đá, chị không làm sao ngồi lên được. Đầu óc chao òi là trùng trùng những bóng tối. Biết nói gì đây, mở đầu như thế nào, để báo tin với anh là chị đã hoài thai hơn ba tháng.

Chị nhớ, như mới vừa đây thôi, lời anh rõ ràng bên tai chị ngày ấy, chị vẫn chưa hết nỗi lằng lằng hồi hộp sau lần đầu tiên gán gửi giữa hai người, là anh không bao giờ muốn có thêm đứa con nào nữa, vì tất cả tình thương, kỳ vọng anh đều vun đắp hết vào cho hai đứa con lai Julia và Anton xinh xắn, thông minh, dù đã chia tay với mẹ chúng. Cuối tuần nào chúng nó cũng đến, chạy chạy ãm ã hồn nhiên khắp nhà; Còn anh, đôi khi thì yên lặng triu mến nghe con lí lắc tranh nhau kể chuyện hoặc đôi khi miệt mài lấp các thứ tàu hỏa, nhà cửa mà anh thường xuyên mua cho chúng không có nơi nào chứa hết. Những lúc đó chị mới thấy được thêm một bề mặt con người anh, nguồn hạnh phúc chân tình nào rưới xuống, bao trùm anh, mắt anh trở nên nồng ấm, môi anh chứa cả trời bao dung... Còn bề mặt đối nghịch kia, nghiêm trang, xa lạ là để sống với chị những ngày thường nhật. Chị đã, không một lời phàn nàn, sống âm thầm như một chiếc bóng, khi anh tắt đèn lên giường, là chị cũng biến mất khỏi cuộc đời anh, dù trên mặt pháp lý, họ đã là vợ chồng từ mười tám tháng nay. Số ngày nhỏ nhoi đó, đối với một đời người sẽ rất bình thường, nhưng đối với chị, cô đơn lạc lõng ở xứ người, quả là một quãng đời không yên lành được.

Chị còn nhớ, vì sao chị lại đến được đây, thoát khỏi được những tháng ngày tăm tối, làm lung kiệt lực mà cái nghèo, cái khổ vẫn dày vò cả gia đình chị, mười mấy con người lương thiện, ăn bữa nay chưa no là phải lo toan cho bữa mai trong khi những người cầm quyền lại sống xa hoa phung phí bằng mồ hôi xương máu của toàn

thể nhân dân đang quần quai oán hờn; Đó là nhờ cơ hội gia đình anh ở Việt Nam đang gặt gao tìm con dâu cho con trai mình ở nước ngoài: Một kỹ sư hàng không có công ăn việc làm bảo đảm, ly dị một đời vợ Đức và phải ngồi xe lăn suốt đời vì tai nạn xe hơi. Tiêu chuẩn chọn lựa là người con gái đó phải biết chịu đựng, biết vị tha trước sự tàn tật của chồng, đạo đức phẩm hạnh, không cần giàu, đẹp. Chỉ có đủ các đức tính đó vì sao chị cũng đã làm y tá suốt mười mấy năm ở bệnh viện nhi đồng - Mỗi mai đưa tới, chị bằng lòng xa mẹ, xa các em để sang sống với anh - Nhân danh đi lấy chồng ở nước ngoài nhưng thực sự đánh đổi bằng việc anh sẽ cứu mang cả gia đình chị qua những ngày tháng chật vật. Nghĩ tới đây, chị lại thầm cảm ơn anh, cảm ơn sự tế nhị vô biên của anh, khi anh ép chị hàng tháng phải gửi về nhà số tiền năm trăm đồng. Với số tiền đó, hai đứa em trai chị đã đủ sống chạy chọt thoát nạn Nghĩa Vụ Quân Sự, em gái chị, trảy trật ba năm không đậu nổi đại học công, nay đã có tiền học đại học tư, những đứa em nhỏ khác, không phải đói khát lạnh lẽo đến trường và mẹ chị cũng bớt vất vả trong việc buôn thúng bán bưng mỗi ngày. Mọi người đều thoải mái thờ ra, bớt những lo âu đè trĩu tâm hồn bấy lâu, chỉ riêng chị, hằng đêm nuốt vào những dẫn vật nghẹn ngào - Chị vẫn biết, trước khi đến hôn nhân, giữa họ đã không có mối quan hệ yêu thương, đồng đẳng nhưng chị vẫn hy vọng mong manh, ngày tháng, tấm lòng sẽ gắn bó họ lại - Chưa chất thay, khi đâm sầm vào thực tế chị mới biết anh có những tư tưởng quá khác xa như chị nghĩ. Anh cần chị không phải là cần một người bạn đời ấp ủ, chia sẻ với anh những lo lắng, ưu phiền hay chờ đợi bước chân anh về sau một ngày tất bật căng thẳng bằng sự dịu dàng triu mến khi hai người cùng trò chuyện bên mâm cơm ấm nóng, mà anh chỉ cần một hộ lý để bù trừ lại những thiếu sót do cơ thể tàn tật đòi hỏi mà thôi - Nên việc con cái giữa họ, anh đã khẳng định sự từ chối của mình ngay trước khi họ đến với nhau.

Ngày lại ngày, chị đã nhần nhục uống từng viên thuốc vô vị để ngừa thai, để quan hệ giữa họ mãi mãi như thỏa định: một người bệnh cần một người chăm sóc, một người đàn ông cần một người đàn bà trong phút chốc, sau đó là tất ngấm.

Chị biết, chị không còn độ xuân thì đơn mơn để cho phép mình dỏng mắt mê nheo, đòi hỏi chồng phải vuốt ve, nói những lời âu yếm vợ trước khi đi làm hay vào buổi tối chung chăn, anh và chị đã ở tuổi vào thu và thậm chí chị còn lớn tuổi hơn cả anh, nhưng nồng nôi nào anh càng ngày lại càng trở nên âm thầm, xa vắng bỏ mặc chị thui thui ra vào để rồi tự nhiên một lần nào đó, một ước mơ sôi sục dấy lên trong đầu chị: Tại sao chị không nên có con, tại sao chị không được làm chủ một đứa bé kháu khỉnh như những đứa bé bụ bẫm mà chị đã bằng âm ngày nào, khi còn làm việc ở khoa nhi tại quê nhà; Lúc đó, chị sẽ không còn cô đơn nữa, sẽ có một đứa bé quanh quẩn bên bờ chân chị và chị sẽ thương yêu, nuông chiều nó bằng cả cuộc đời của mình - Với những giấc mơ như thế, chị cảm thấy mình mạnh mẽ lên, dù can đảm để vứt đi những viên thuốc bé nhỏ kia, âm thầm hành động theo ý muốn của mình, vượt qua thỏa ước giữa hai người.

Có lẽ anh sẽ giận chị, khinh chị hay là coi thường chị. Một người bội tín đã lợi dụng lòng tin của anh, hủy bỏ những quyết định của anh, người đàn ông chèo chống trong gia đình này hay cũng chống đỡ luôn gia đình chị ở quê nhà... Nhưng còn chị, anh có hiểu cho chị không (?).

Có tiếng lịch kịch mở cửa bên ngoài. Đầu óc chao ối là trùng trùng những bóng tối. Biết nói gì đây, mở đầu như thế nào để báo tin với anh là chị đã hoài thai hơn ba tháng.



BÀI DỰ THI SỐ 28

*"Có phải xa nhau ta mới hiểu
Hết lòng này trong những phút
giây qua!?"*

Cả lớp đang chăm chú nghe giảng bài về những công thức $C_6H_{12}O_6$, $C_{12}H_{22}O_{11}$... thì bỗng đứng một hồi chuông vang lên, báo hiệu giờ học đã kết thúc và ngày nghỉ lễ mùa thu của đám học trò (đương nhiên của thầy cô nữa chứ!) được bắt đầu. Ai đã có "một thời áo trắng", tất đã đoán được các khoảng thời gian ngắn ngủi đó nó từng bùng thế nào. Chỉ trong phút chốc thôi là sách tập của họ được nằm yên trong túi xách, rồi tiếng cười nói vang lên rộn rã. Những lời chúc tốt đẹp đã được trao đổi qua lại cùng những câu dặn dò gọi điện thoại, viết thư cho nhau, trong dịp nghỉ.

Anja, Mario, Marieke và tôi cùng tụi bạn rời khỏi lớp học, trong lòng mỗi người đều nóng nung, vui nhộn vì bắt đầu giờ phút này

chọc phá nhau hầu xua đuổi cái buồn không nguyên cố này. Niềm ao ước đó đã trở thành sự thật, tôi chỉ cần nhắc máy điện thoại lên rồi quay số hoặc tự mình đến thăm một trong những người bạn mà tôi yêu mến là đủ. Không hiểu sao tôi lại ở mãi trong phòng và chẳng muốn đi đâu cả. Quyền sách trên tay, đôi mắt tôi lướt nhanh qua những hàng chữ mà tâm trí lại cứ gồi ở nơi đâu, để rồi cuộc tôi phải bất gặp chính mình đã không tập trung tư tưởng, làm bây giờ chả hiểu được mình đã đọc những gì. Chán nản tôi đặt sách vào ngăn tủ trở lại, ngã lưng vào ghế và bắt đầu để cho những ý nghĩa tự do tung hoành quay cuồng trước mắt mình. Như một cuốn phim, những kỷ niệm, những cuộc đi chơi, gặp gỡ với bạn bè lại hiện rõ ra, chúng như bừng sống lại trong tôi. Sau bao ngày bị bài vở lấn áp đến gần như không còn chỗ đứng. Tự hỏi mình vì sao những việc nhỏ nhoi như thế lại được tôi nâng niu, ấp ủ và nhớ mãi. Tôi nhớ được những lần đi trượt băng, những lần đi chơi với bạn học, chúng như nằm sẵn trong ngăn tủ, tôi chỉ khẽ mở nhẹ ra là chúng lại ò ập xâm nhập, bao

MỘT THỜI ÁO TRẮNG

chúng tôi mặc sức đi chơi, hò hẹn, lười biếng bỏ quên bài vở mà không phải bị quở trách. Mano, Manche và tôi dừng lại ở hành lang để nói với nhau vài điều cần thiết trước khi xa nhau gần đến hai tuần. Tôi lặng lẽ chào bạn và đi về hướng để xe, Mano cũng thế. Khác hẳn mọi hôm, tôi cảm thấy ngưỡng nghịu và chẳng biết nói gì với Mano, mặc dầu chúng tôi đã quen biết nhau lắm. Cũng may Mano tôn trọng sự im lặng của tôi và cả hai cứ đi như thế để ra khỏi cổng trường, đến đây chúng tôi chào nhau lần nữa, Mano tỏ vẻ tiếc sự vắng mặt của tôi trong buổi "Fête" dành cho học sinh khối 11, 12, 13 của nhiều trường, tình khác nhau, được tổ chức tối nay. Không nói gì hơn ngoài cái mỉm cười, thế là tôi bình thân về nhà.

Đến nhà tôi cảm thấy rất thoải mái, nhưng chẳng được bao lâu cái buồn man mác lại dần dập đến tâm hồn mình. Tôi ao ước phải chỉ giờ này có một người bạn ở bên cạnh, để cùng tôi nói chuyện,

trùm lên tâm hồn mong manh của tôi rồi.

Thuở trước mới thật là vui nhộn, ngây ngô và nhút nhát. Vui đó để rồi buồn đó và chính mình cũng không hiểu nổi mình. Lần đầu tôi đặt chân lên sân trượt băng, tôi lo sợ mình sẽ ngã mất, nhưng qua những lời kêu gọi mãi của bạn bè tôi mạnh dạn trượt những đường đầu tiên. Như một em bé mới tập đi chập chững, tôi vui sướng khi cảm thấy mình đã có đường trượt vững chắc với chút tự tin còn con. Tôi và nhóm bạn vịn vai nhau, tạo thành một "con rắn" dài, cứ trườn tới và trườn tới, thế nhưng chẳng bao lâu vài người trong đám lại bắt đầu "đổ đất". Vui lắm chứ, đáng nhớ lắm chứ! Nhưng bạn hồi, tiếc rằng con người ta không thể ôm kỷ niệm, áo ảnh mãi được. Kỷ niệm thì muôn màu, muôn vẻ, nhưng thực tế mới là điều quan trọng cho tương lai. Thế rồi thời gian cứ thông thả trôi qua, ngay cả tình bạn cũng lu mờ hẳn. Mỗi năm tình bạn mỗi nhạt nhòa, chỉ có kỷ niệm xa xôi của thuở nào,

đôi lúc lại trở về lần quán trong tâm trí mình. Rồi những lần gặp nhau, những lời chào hỏi cũng kém phần thân thiết. Thỉnh thoảng tôi có cảm tưởng càng lớn tình cảm bạn bè như bị giới hạn lại. Vẫn những khuôn mặt quen thuộc, những tâm hồn, quan niệm của mỗi người đều khác hẳn nhau. Cùng có mặt ở một nơi, nhưng có lẽ mỗi người tự tìm cho mình sự vui tươi riêng biệt. Có lần tôi hết sức ngạc nhiên khi phải trả lời một câu hỏi không lường trước được. N. hỏi tôi: "T. có mong sao những ngày tháng cũ, sẽ được trở lại một lần nữa không? Hay nói cách khác, T. có muốn những ngày tháng cũ là ngày tháng của hôm nay và tình cảm của bạn bè của thuở nào cũng là của hôm nay?". Đâu có đơn giản thế phải không bạn! Cái gì đã qua dù ta có dịp gặp lại, nó cũng không phải là cái giây phút, cái hạnh phúc thật sự mà ta đã có. Thật là "đề ghét", vì sau khi về đến nhà, cái câu hỏi có lý có tình ấy nó cứ quanh quẩn trong đầu tôi, làm tôi phải suy nghĩ thật nhiều. Thì ra N. cũng có những ý nghĩ rất là con gái đó chứ, điều mà tôi chưa từng nghĩ đến! Với ngày tháng, chẳng hiểu tại mình có còn gọi nhau là bạn mà chẳng cần phải ngại ngần không? Một khi chữ "bạn" nó không còn chất chứa sự thân mến như xưa nữa.

Niềm vui của tôi bây giờ là cái vui khi đến lớp cùng bạn bè trao đổi ý nghĩ, nó đùa với nhau. Lần lần cái cảm giác khác chùng tọt, phong tục, tập quán cũng giảm bớt dần đi giữa tôi và nhóm bạn Đức, để những tình cảm bạn bè bắt đầu phát triển. Đôi lúc nó khiến tôi hơi bàng hoàng khi cảm thấy mình lạc lõng, không định rõ được mục tiêu của mình là gì, nên thân mến ai, nên sao lãng với ai. Ở hai nhóm bạn Đức, Việt, tôi cứ cố gắng tìm ra những cái hay cái đẹp của riêng từng nhóm một. Cái mà tôi yêu mến ở bạn Đức, là sự thẳng thắn, ít giận hờn lâu của họ. Khi đã là bạn thân với nhau lúc nào tôi có vấn đề, họ cũng dành thì giờ cho tôi, họ chăm chú và muốn nghe tôi nói ra điều làm tôi đau buồn và từ đó họ tìm cách an ủi, gieo niềm vui, hơi ấm đến cho tôi. Và chính tôi cũng cố gắng đem đến cho họ những mẫu chuyện vui, niềm an ủi khi họ cần đến. Nhiều lúc chúng tôi chỉ cần nhìn nét mặt của nhau là có thể đoán được trạng thái của người đối diện. Giữa tôi và họ gần gũi chặt nhau bởi lòng tin cậy của nhau, và sự tôn trọng tự do của mỗi người. Chúng tôi hân hoan lắm khi có

THÔNG BÁO

" Dự Thi Giải Văn Nghệ Viên Giác 1990 "

Trong báo Viên Giác tháng tư năm 1991 - số 62- Tòa soạn sẽ cho đi hết tất cả các bài dự thi gửi về và chấm dứt "Dự Thi Giải Văn Nghệ Viên Giác năm 1990".

Vì thế yêu cầu các bạn và Quý vị gửi bài dự thi cho số báo sắp tới **trễ nhất là ngày 20. 03. 1991.**

Đồng thời trong Viên Giác số 62, Tòa soạn sẽ:

1. lập danh sách các bài đã đăng hầu đọc giả tiện chấm điểm;
2. thư chấm điểm các bài trúng giải.

Trong Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2535 - 1991- vào chiều thứ bảy lúc 16 giờ ngày 08. 06. 1991 tại Chùa Viên Giác sẽ có một ban Giám Khảo mở các thư chấm điểm gửi về và tuyên bố kết quả giải "Dự Thi Giải Văn Nghệ Viên Giác năm 1990".

Phần thưởng tương lệ sẽ được phát cho các bạn và Quý vị trúng giải vào sáng ngày chủ nhật hôm sau trong Chánh Điện Chùa Viên Giác. Các bạn và Quý vị nào trúng giải mà không thể đến Chùa tham dự được, Tòa soạn sẽ có văn thư thông báo và gửi phần thưởng đến tận nhà. Ngoài ra danh sách trúng giải sẽ được đăng trong Viên Giác 63 tháng sáu.

Xin cảm ơn sự lưu tâm của các bạn và Quý vị.

Tòa Soạn Viên Giác

dịp hẹn nhau đi ăn tối hoặc đi coi phim, đi dạo khi trời đẹp. Đối với bạn Việt tôi cũng yêu quý họ lắm, vì sao đi nữa họ cũng là người cùng dân tộc, cùng phong tục, tập quán. Điều làm cho chúng tôi mất đi sự thân mật, ấy là cách quan niệm mới, cái xa xôi cách trở, cái cản trở không thể ngồi học cùng bàn, cùng lớp không có những gặp gỡ mỗi buổi đến trường. Nhưng tôi cũng mãn nguyện khi đã xa nhau, mà chúng tôi không nghĩ xấu, không quên nhau là đã hay rồi! Có như thế mới biết ai là người bạn thật của mình. Khi tình bạn đã đạt được mức tốt đỉnh thì những cách trở thiên nhiên, từ tính này đến tính khác, không còn đáng kể nữa. Có thương mến nhau, dù xa ta vẫn nhớ. Những xa xôi không bôi xóa được tấm lòng chân thành của bạn bè dành cho nhau và đó cũng là dịp cho những lá thư qua lại. Với con số những lá thư, nó như gián tiếp đánh dấu sự phát triển, sự ngưỡng mộ, sự duy trì tình thương mến của nhau vậy.

Đòng suy tưởng của tôi bị cắt đứt bởi tiếng chuông điện thoại của M., M. muốn biết trong dịp nghỉ

lễ tôi sẽ có chương trình gì, và M. đã chúc tôi cuối tuần đi Paris nhiều vui vẻ, bình an. Anh ta hay kiêu cọ lại hay làm hài lòng người khác, cũng vì đức tính dễ thương, dễ ghét đó mà M. được bạn bè hay nhắc đến. Thật chẳng may câu chúc tốt bụng ấy của M. đã không đến cho tôi. Paris vào thu thật buồn tẻ, mưa lất nhát và khí lạnh như len lỏi vào lòng tôi. Nét thu hút của ngày nào không còn hiệu nghiệm nữa, tôi cứ đi mãi nhưng chẳng có điều gì làm tôi phải ngạc nhiên. Trời như buồn bã, trời chuyển mưa, khiến tôi cũng bị đưa vào tâm trạng nhớ nhà, nhớ hơi ấm lò sưởi, nơi bình yên, hạnh phúc của tôi. Người đời thường bảo rằng, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ, riêng lần này tôi lại nghĩ chính cái cảnh quá thơ mộng, ướt át của mùa thu đã đưa tôi vào nỗi buồn không tên tuổi này. Những nơi tôi đã đến ở thời gian trước vẫn giữ nguyên hình dạng cũ. Cái băng ghế tôi và người bạn đã có lần ngồi nghỉ vẫn còn ở chỗ cũ, cái tiệm ăn tôi và A. đã vào vẫn còn đó. Những hình ảnh, sự việc cũ khiến tôi nghĩ đến A. càng

nhiều. Những giây phút cuối của lần đi này, nó như không muốn trôi qua hay đối với tôi nó đi qua một cách hết sức chậm rãi. Tôi đã tiếp nhận được cái sung sướng, vui tươi, thật đơn giản khi tôi được đưa về tại tỉnh nhà. Trước đây tôi cứ ngỡ nếu ai hỏi, khi nào tôi cảm thấy hạnh phúc. Chắc sẽ làm tôi bối rối lắm vì chẳng biết phải giải thích, cho thí dụ thế nào. Còn bây giờ cái phút sung sướng đó không còn quá mơ hồ nữa. Tối tối khi đi ngoài trời, nhìn thấy những ngôi nhà đã lên đèn tôi cũng cảm thấy ấm lòng hẳn lên, vì biết rằng trong vài phút nữa đây, cái cảm giác ấm áp, bao bọc che chở đó tôi cũng sẽ được hưởng.

Ngày nghỉ lễ đã qua và ngày đến trường lại đến. Tôi vui mừng khi gặp lại bạn bè. Như đã định trước tôi và M. gặp nhau để kể cho nghe về kỳ nghỉ. Nghe tin than buồn, M. hết sức ngạc nhiên và cho tôi biết, ngày tôi có mặt ở Paris, M. ở đây cứ thỉnh thoảng lại phải nghĩ đến tôi và tự tưởng tượng ra giờ đó tôi đã làm gì, tôi đi dạo ở Paris chẳng, tôi đang ăn trưa chẳng và giờ phút này tôi sẽ trên đường về. Vừa nghe qua những lời mộc mạc ấy, những chán nản của tôi cũng như đã chấp cánh bay xa, tôi cảm thấy lòng mình ấm hẳn lên khi được nghe người bạn học của mình thốt ra lời chân thành như thế. Vui lắm chứ, khi biết rằng mình đi xa nhưng vẫn có người nghĩ và nhớ đến mình, càng vui hơn nữa: vì đó là điều mà tôi không mong đợi và không thể đòi hỏi ở M.. Tôi phải khê trách mình đã quá hồ hởi, đã không nghĩ đến M. trong lúc xa nhau. Thế đó, tình bạn bè đôi lúc rất đơn sơ, chỉ cần một lời nói một ý đẹp là nó được nâng lên một bậc, tô thắm lòng quý mến của nhau. Lại cũng chỉ một lời nói thiếu suy nghĩ thì tình bạn cũng dễ bị tan vỡ và khó hoàn toàn trở lại như xưa mà không thiếu sự sụt mẻ. Ai chả biết trong thế hệ chúng ta bạn tri âm tri kỷ là điều hiếm hoi. Có lắm bạc nhiều tiền mà thiếu người tâm đồng ý hợp mình cũng cảm thấy đã mất mát đi một điều gì. Có lắm bạn xa gần chưa chắc bằng có một người duy nhất hiểu, thông cảm và trung thành, người bạn ấy quý hơn tất cả tiền bạc. Khi có danh vọng bạn sẽ nhận thấy rằng đâu đâu cũng là bạn thân thân, lúc gặp khó khăn bỗng đứng số người thân khi trước lại chẳng còn là bạn. Vì thế, bạn trong lúc khó mà vẫn có nhau, mới là bạn thật sự.

Bằng hữu không thể mua cũng không thể bán được. Đã thật sự là bạn thì cả hai bên, thiết tưởng đã tìm được một thiên đàng nhỏ nhỏ trên quả đất này vậy.

"Có một người tri kỷ là một sự êm đềm.

Bạn ta tìm những cái ta cần, ở trong đáy lòng ta.

Tránh cho ta khỏi e lệ

Phải tự tìm lấy

Một giấc mộng, một cái không ra gì, cái gì cũng làm cho bạn ta sợ

Khi cái đó liên lạc tới người mà bạn ta yêu"

La Fontaine

Thương tưởng đến những người tôi yêu quý.

Nordhorn, mùa thu 1990

BÀI DỰ THI SỐ 29

Chuyện có thật xảy ra trên đường vượt biên

Ba chúng tôi làm lủi đi trong đêm. Tiếng sỏi đá lăn dưới chân sòng sọc, nhưng rồi cũng tan loãng trong đêm đen. Chẳng ai nói với ai một lời. Trong thâm tâm, cả ba người đều có ý nghĩ chung: Tìm đến tự do. Trong ba người to nhất là anh chàng Nga xô, kể đến với thân hình chắc nịch của anh chàng người Tàu. Còn tôi là người nhỏ nhất. Đoạn đường này ngắn mà sao quá dài với tôi. Bây giờ đã quá nửa đêm, bước sang một ngày mới rồi. Phía trước là đất nước tự do, là tương lai, là tất cả. Mọi người cảm thấy vui vui trong lòng. Chuyện trò đã bắt đầu rôm rã, và đoạn đường như đang ngắn lại. Bỗng phía trước một tiếng hú man rợ. Làm rung chuyển cả khu vực chúng tôi đang đứng. Hai anh chàng to con như thể mà đã nằm bẹp từ lúc nào rồi. Tôi nhìn ra thì chao ôi! Đàng trước là một con quý cao 3,2m; mặt xanh, nanh vàng, mắt hồ ly, mũi sư tử và lông lá xồm xoàm.

Thật là tiến thối lưỡng nan; Quay lại thì gặp biên phòng, hải quan, ngục tù cộng sản. Tiến lên thì quý dữ. Hai anh chàng kia đã định thần trở lại.

- Thưa các bạn đồng hành - Anh chàng Nga xô nói. Quay lại thì

XIN ĐỊNH CHÁNH:

Vì sơ xuất ở bài Dự Thi số 24 "Dân Tộc và Văn Hóa" số VG60, phát hành tháng 12-1990 như sau:

- ở trang 68 cột phía trái, hàng thứ 15 đã đăng ... lập công bồi đức hoặc bồn ngọc, nay xin đọc lại là : *lập công bồi đức ví như bồn ngọc*

- ở trang 69 cột phía mặt, hàng thứ 18 xin đọc thêm ... và nếu chữ Mã bỏ thêm dấu hỏi thì ra chữ Mã (mỏ mả). dịch ra tiếng Pháp là Tombe

- ở hàng thứ 8 từ dưới đếm lên đã đăng ... sau khi Năm giờ học, nay xin đọc lại là *sau khi mãn giờ học* và ở cùng trang cột phía trái hàng thứ nhứt đã đăng ... dùng rất nhiều như chữ Hán, nay xin bỏ chữ Như đọc là: *dùng rất nhiều chữ Hán.* (Tòa soạn)

làm thế nào mà tránh khỏi nhà tù? Tiến lên thì quý dữ! Làm thế nào bây giờ?

- Để tôi! - Anh chàng người Tàu lên tiếng. Sau đó đi đến chỗ con quý đang đứng, cho nó một đòn Kungfu (đến 500 thành công lực) và nói;

- Tao sẽ giết mày như lãnh tụ tao giết dân ở Thiên An Môn. Muốn sống, tránh ra cho chúng tao đi!

Con quý nghe thấy thế cười khùng khục, gạt một cái anh chàng Tàu này tề xiu.

- Để tôi! Đến lượt anh chàng Nga xô. Lúc này đã bình tĩnh trở lại. Đến chỗ con quý và nói lớn;

- Dân tao khổ vì lãnh tụ chúng tao chạy đua vũ trang và xâm lược nước khác. Hiện giờ chúng tao đây vũ khí hóa học và hạt nhân nguyên tử - mày muốn chết hả? Tránh ra cho chúng tao đi!

Con quý càng cười to hơn, vang cả rừng. Gạt một cái, anh chàng này cũng tề nốt.

Còn tôi, một thân một mình, với nhiều kinh nghiệm và đau khổ, thà chết chứ không chịu quay về với CS. Tiến lên cách con quý vài mét và ném thẳng búa, liềm (tôi nhặt được ngay trong đồng rác) vào mặt nó và nói rằng;

- Mày biết thế nào là chủ nghĩa vô thần không tưởng chưa?

Tránh ra! không có tao cho vào ĐCS.

Con quý dữ nghe mấy từ ĐCS thì khiếp quá, rùng mình một cái rồi bay lên trời, biến mất.

HOA PHƯỢNG



Các Em thân mến,

Trong Viên Giác số tân niên này, Anh thay mặt Chị Tâm Bạch có đôi việc kể cho các Em biết về Trang Sen thân thương của các Em. Trong phiên họp Ban Biên Tập báo Viên Giác trong đầu tháng hai vừa qua, gồm có Thầy Chủ Nhiệm cùng Quý Cụ, Quý Bác, các Anh Chị viết bài và có trách nhiệm báo viên Giác của chúng mình, Trang Sen được đề nghị đổi tên là "Hoa Phượng" vì Hoa Phượng là loài hoa của tuổi học trò. Riêng về nội dung của trang "Hoa Phượng" kể từ số này trở đi ngoài những bài vở của các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đóng góp còn có những loạt bài khác như sau:

- "Lịch Sử Việt Nam bằng tranh" do Cụ Bảo Vân thực hiện,
- tìm hiểu tổng quát, ...

Các Em đón đọc và đóng góp bài viết của mình nhé !

Trước thềm năm mới Anh thương chúc các Em luôn vui vẻ, trên mọi nẻo đường, học hành chăm chỉ và ngoan. Anh không quên kính chúc Ba Mẹ các Em thân tâm thường an lạc, mọi điều như ý.

Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

42 - Viên Giác 61

ĐÓN XUÂN NÀY NHỚ XUÂN XƯA

Trong một năm chỉ có mùa Xuân là mùa đẹp nhất. Mùa Xuân Di Lạc của hiền hòa, từ bi và hoan hỷ lại sắp về với chúng ta phải chăng an lạc hạnh phúc đó là mùa Xuân của muôn nơi và muôn thú? Nhắc đến ngày tết Nguyên Đán thiêng liêng có lẽ ai cũng nhớ cảnh đi lễ Chùa và hái lộc đầu năm. Đây là tục lệ cổ truyền. Tôi không sao quên được cảnh Tết êm đềm và đậm đà tại quê nhà. Cứ mỗi độ Xuân về, thì trăm hoa đua nở khoe sắc muôn màu, rực rỡ dưới ánh nắng vàng ấm áp. Nhắc đến hoa không sao quên được chợ hoa ở đường Nguyễn Huệ Sài Gòn chưng bày đủ các loại hoa thật đẹp. Trước sân nhà ai cũng có vườn hoa, hoặc mua các chậu bông về chưng bày rất đẹp. Nào là hoa hồng, hoa cúc, hoa thược dược, hoa vạn thọ rất đẹp. Trong nhà có chưng bày những cành hoa mai khoe sắc, những cành đào hồng thắm tuyệt đẹp. Nhắc đến hoa mai tôi còn nhớ nhà nào có trồng cây mai thì mỗi năm vào khoảng rằm tháng chạp họ thường trả bớt lá để kịp vào những ngày Tết cho cây mai đâm mầm nở lộc. Đúng vào ngày mồng một thì hoa mai nở thật nhiều và tươi đẹp. Cành hoa nào có nhiều cánh thì đem lại cái hên. Hồi ở quê nhà tôi thường tỉa bớt lá mai như vậy. Vì trước ngõ nhà tôi cũng có trồng một cây hoa mai. Tôi còn nhớ ở thôn quê nhà ai cũng có dựng một cây nêu trước ngõ để trừ điềm xui. Đến ngày nào tốt họ lại hạ nêu. Mỗi độ Xuân về thì các góc phố hay Đình làng có bày ra trò chơi tôm cua bầu cá và hàng đánh bài chòi, họ hô những câu như là "cờ ra con mẩy, con mẩy gì đây" v.v... nghe hay hay và vui. Tôi còn nhớ mỗi lần Tết sắp đến thì chung quanh chợ Bến Thành bày những quầy hàng bán pháo đủ màu, đủ loại rất đẹp. Còn bày những dây hàng mứt, bánh thơm ngon, ngoài ra có những hàng trái cây tươi tốt. Trong những ngày Tết đến mọi người bận rộn chen chúc nhau đi sắm Tết. Chợ nào cũng đông đúc

người mua, kẻ bán. Cảnh chợ Tết trở nên huyền ảo hơn những ngày thường lệ. Ở quê nhà mỗi lần Tết đến, nhà nào cũng lo sửa sang sơn quét lại sạch sẽ và sáng sủa, lo trang hoàng nhà cửa thật đẹp. Họ sắm vài bức màn mới, vài câu đối đỏ treo hai bên bàn thờ, các lư đèn bằng đồng được chùi và đánh bóng lại sáng loáng. Trên bàn thờ đặt hoa quả tươi tốt, có nhà thường đặt đủ ngũ quả, như xoài, đu đủ, măng cầu, chuối, mận. Có người thể mận bằng một quả thơm. Nhà nào cũng sắm gạo ngon, thức ăn đầy đủ, họ còn làm hoặc mua các loại mứt gừng, mứt dừa, mứt bí, mứt hạt sen. Các loại bánh như là bánh bông lan, bánh hạnh nhân, bánh cốm, bánh in v.v..., ngoài ra họ còn làm bánh chưng, bánh tét nhân đậu xanh hoặc nhân chuối. Mấy ngày Tết lá chuối bán rất đắt. Họ còn sắm trái cây ngon ngọt, nhất là dưa hấu, họ chọn quả nào thật đó. Vì ngày Tết cắt dưa ra thấy dưa đó là đem lại sự hên, còn sắm các loại trà ngon như là : trà lái, trà sen, trà cúc trước để cúng sau là để thưởng thức trong 3 ngày Xuân. Còn làm rượu nếp than nữa. Chỉ có dịp Tết là vui cùng pháo nổ rượu hồng. Dịp Tết cũng là dịp thân nhân sum họp bên bếp lửa ấm gia đình. Trong những ngày Tết các cô gái có dịp khoe những chiếc áo dài thướt tha nhiều màu xinh đẹp. Các em nhớ vui mừng mặc bộ quần áo mới đi khoe xóm giềng. Xuân không dành cho ai cả, dù già, dù trẻ đều rộn ràng mừng đón Xuân. Mỗi độ Xuân về thì bà con, con cháu dù ở đâu về cũng trở về dưới mái gia đình để sum họp ấm cúng. Nếu gia đình nào có người thân vì bận công ăn việc làm ở xa không về chung vui với gia đình được thì gia đình ấy buồn, vì thiếu một người, như bản nhạc "Xuân này con không về" ai ai nghe qua đều cảm động cả. Bây giờ có lẽ mỗi độ Xuân về thì thân nhân ta ở quê nhà, không sao khỏi chanh lòng thương nhớ đến con cháu đã vì hoàn cảnh mà ra đi biệt biệt chưa về. Phong tục

Tết ở quê nhà vào ngày 23 tháng Chạp có cúng ông Táo. Ông Táo về châu trời tâu lại những chuyện gì xảy ra ở nhân gian. Khi cúng ngoài hoa quả, chè xôi, bánh, họ không quên món kẹo thèo lèo thơm ngon. Có người đưa sớm và có người đưa trễ. Tuy nay đã sống ly hương nhưng rồi và nhiều người còn cúng đưa rước ông Táo, như xưa. Vào ngày 30 lại rước ông Táo về nhà. Vào ngày 30 cúng rước ông bà. Ai cũng sắm mâm cơm tươm tất, đủ các món ăn ngon hơn ngày thường. Khi cúng họ còn đốt ít giấy vàng bạc, giấy tinh, giấy tiền. dịp này gia đình quây quần ăn uống, thật vui vẻ. Sau đêm giao thừa nhà ai cũng rải rác xác pháo đỏ trước sân. Ngày mồng một có lệ không quét nhà, không la rầy con cháu. Trong những ngày Tết họ đi thăm nhau và chúc Tết vui vẻ. Họ chúc những câu tình cảm thiết tha, bạn bè lâu ngày gặp lại nên chuyện trò thân mật. Ngoài đi thăm từng nhà, còn có người đi Đình hoặc đi Chùa, đi nhà Thờ. Trong gia đình thì con cháu chúc mừng tuổi thọ của ông bà, cha mẹ. Con cháu cũng được ông bà, cha mẹ chúc Tết với những bao lì xì đỏ đẹp. Những ngày Tết tại Lăng Ông Bà Chiểu là đông người nhất, vì họ đi xin xăm và coi bói quẻ. Nơi đây khói nhang nghi ngút. Ai cũng cầu mong năm mới gặp nhiều may mắn, an vui. Vào ngày mồng ba có cúng đưa ông bà, họ nấu mâm cơm tươm tất như chiều ngày 30 vậy. Có người đưa vào ngày mồng bốn. Những ngày này họ đi chợ đầu năm. Họ có mua trầu cau và muối, đường. Đến ngày sáu hay mồng tám, nhà nào có mua bùa thì họ cúng khai trương mở hàng. Người dân ở thôn quê vì suốt năm bận công việc ruộng vườn cho nên họ ăn Tết tới ngày rằm tháng giêng, tục ngữ có câu:

"Tháng Giêng là tháng ăn chơi"

Nhắc đến ngày Xuân cũng khó mà quên được những ngày Tết Mậu Thân đầy đau thương và sầu hận. Năm ấy Huế thật là kinh hoàng, tôi không sao quên được cảnh hãi hùng của năm Mậu Thân. Huế thật điêu tàn và đổ nát; những danh lam thắng cảnh lịch sử và hữu tình.

Sau năm 1975 thì những mùa Xuân nối tiếp là những mùa Xuân thiếu cơm áo ở vùng Kinh Tế Mới và các vĩa hè đã diễn ra trên quê hương. Nhà nhà đều phải ăn một cái Tết thật tiết kiệm, có nhà ăn Tết một cách ăn thăm. Đã 6 mùa Xuân sống ly hương tôi không bao giờ quên được những kỷ niệm êm đềm nơi chôn nhau cắt rốn. Mỗi



độ Xuân về tôi cảm thấy lòng băng khuâng nhớ quê cũ cha già, mẹ yếu, chị em và bà con thân thương tình người, tình quê hương dạt dào đậm ấm. Xuân ở xứ đất khách quê người ôi buồn không có ý nghĩa gì cả. Đêm giao thừa không tiếng pháo, nhìn ra cửa sổ chỉ thấy tuyết trắng giá băng lạnh lùng. Thế đó mà chúng ta phải chịu chất chùng thêm một tuổi đời đắng cay, tiếp nối chỉ đón những mùa Xuân tha hương sầu tủi mà thôi. Đêm giao thừa ôi buồn là sao! buồn lắm chứ vì bao nhiêu kỷ niệm êm đềm ngày xưa đã mất, nay ta muốn tìm lại, nhưng than ôi biết tìm nơi đâu. Thôi thì chỉ âm thầm thế thôi, ta có buồn, có nhớ thì giao thừa vẫn cứ lặng lẽ trôi đi. Bốn năm gần đây gia đình tôi được duyên may, về ở gần chùa Viên Giác cho nên được thừa hưởng những cái Tết an lạc đầy đạo vị.

Vào chiều 30 tại chùa có tổ chức ăn Tất Niên, trong khi chờ đợi đón giao thừa thì được xem GĐPT múa lân và diễn văn nghệ vui tươi với những bài ca Xuân và bài ca gọi tình Quê Hương. Lúc đón giao thừa cũng có tiếng pháo nổ, nhưng pháo ở đây thay cho 3 tràng pháo tay vỗ liên tục rất giòn và vui. Đúng 12 giờ khuya lễ đón giao thừa bắt đầu trong bầu không khí trang nghiêm và huyền diệu. Sau khi đã chính thức cử hành lễ rước vía Di Lạc đầu năm xong thì chư Tăng Ni và quý Phật Tử đều

chúc mừng tuổi thọ của Thầy. Sau đó quý Thầy chúc Tết cho tất cả quý Phật Tử và có phát những bao lì xì đỏ đẹp. Thầy cũng trao lộc đầu năm cho mọi người. Nơi tha hương mà có cảnh đón giao thừa vui vẻ, đậm đà như vậy thì quý hóa biết bao. Trong đêm giao thừa mọi người niềm nở, nói cười và chúc Tết với nhau rất vui vẻ và thân mật. Hằng năm Tết đến quý Phật Tử xa gần về chùa khá đông. Sáng mồng một có lễ cầu an đầu năm. Đến ngày Rằm Tháng Giêng có lễ Thượng Nguyên để nhường sao giải hạn. Muốn vui trong ngày Tết thì nên về chùa. Vì mái chùa che chở hồn Dân Tộc.

Mùa Xuân là mùa đổi mới của cỏ cây, hoa lá đất trời và cũng là biểu hiệu niềm vui về cuộc sống tình cảm tinh thần của con người. Tại Hải ngoại chỉ có ở các ngôi chùa, ở các Niệm Phật Đường hoặc tại Hội Trường là nơi gọi lại hình ảnh cái Tết an lạc, êm đềm và ấm cúng như xưa. Hy vọng một ngày đẹp trời nào đó chúng ta tay trong tay, lòng trong lòng dắt nhau về để sống lại những ngày êm đềm nơi quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Năm cũ đã qua, năm mới lại đến; kính chúc quý vị hưởng trọn cái Tết thật an lạc, dồi dào sức khỏe, gặp nhiều may mắn, nhiều hạnh phúc, an Khang và thịnh vượng.

DIỆU HIỀN

SỬ VIỆT

NHÀ HẬU LÝ THỜI KỲ LƯU VONG

(tiếp theo)

Lý Cao Tông (1176 - 1210)

Theo di chúc của tiên đế, quan phụ chính Tô Hiến Thành lập Thái tử Long Cán lúc ấy mới 3 tuổi lên nối ngôi tức vua Lý Cao Tông. Bà Chiêu Linh Thái hậu trái lại muốn lập Long Xưởng lên làm vua. Tô Hiến Thành là một đại thần và trung thần không ham vàng bạc của Thái hậu đem dứt lót cương quyết thi hành lời ủy thác của tiên đế. Năm 1179, Tô Hiến Thành mất; trước khi mất, ông cử Giám Nghị đại phu Trần Trung Tá thay mình. Nhưng sau này triều đình đã làm trái ý ông, cử Đỗ Yên Di làm phụ chính và Lý Kính Tu làm đế sư.

Lý Cao Tông càng lớn lên càng chơi bời truy lạc bỏ bê việc triều chính. Lý Cao Tông chỉ ham săn bắn, xây dựng cung điện khiến nhân dân phải phục dịch khổ sở. Ngoài ra lại còn những việc mua quan bán tước, hà hiếp những lạm để có tiền tiêu vào các việc xa xỉ.

Trong triều sinh ra lắm tham quan ô lại, chỉ biết hà hiếp, bóc lột dân chúng. Trong nước giặc cướp nổi lên như ong dậy; ngoài biên, quân Mường, Thổ ở bên Tàu sang quấy nhiễu phía Bắc, giặc Chiêm Thành đánh phá ở phía Nam. Vậy mà vua tôi Lý Cao Tông chỉ ham hưởng thụ chơi bời chẳng biết nỗi khổ của dân lành.

Năm 1208 tại Nghệ An, Phạm Du làm phản; quan Phụng ngự Phạm Bình Gi được phái đi đánh dẹp; thắng được quân nghịch, tịch thu của cải và đốt phá hết doanh trại cùng cơ sở của chúng. Biết trong triều chỉ còn lại những tham quan ô lại, Phạm Du cho người về kinh mang vàng bạc dứt lót và vu cáo cho Bình Gi đã làm những điều hung bạo: cướp bóc và giết hại dân lành; Phạm Du lại còn xin về triều khiếu oan.

Bình Gi bị gọi về triều và bị tống giam vào ngục. Thấy chủ tướng lập được công mà mắc tội, bộ tướng của Bình Gi là Quách

Bốc phần uất đem quân vây hãm kinh thành để cứu Bình Gi.

Cao Tông ra lệnh giết Bình Gi rồi cùng Thái tử Sam bỏ kinh thành chạy lên sông Thao (Phú Thọ). Sau Thái tử Sam chạy về Hải Ấp vào nương náu ở nhà Trần Lý người làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trần Lý là một hào phú khởi nghiệp bằng nghề đánh cá và có uy thế tại địa phương; được Thái Tử về trú ngụ ở nhà mình, họ Trần rất lấy làm mừng rỡ. Sau Thái tử Sam lấy con gái Trần Lý là Trần Thị làm vợ rồi phong cho Trần Lý tước Minh Tự, cậu Trần Thị là Tô Trung Tự làm Điện tiền Chỉ huy sứ. Anh em Trần Lý bèn xuất tiền mộ binh rồi đem quân về dẹp loạn ở kinh thành, dẹp được Quách Bốc; họ Trần cho người lên Qui Hóa (Phú Thọ) rước Cao Tông trở về cung. Năm sau, Cao Tông mất (1210) thọ được 38 tuổi trị vì được 35 năm. Nhà Lý từ đời Cao Tông suy yếu rõ rệt.

Lý Huệ Tông (1211 - 1225)

Thái tử Sam lên ngôi tức vua Lý Huệ Tông. Vua Huệ Tông phong Trần Thị làm Hoàng hậu (1). Lúc bấy giờ Trần Lý đã mất, anh em bà con của Trần Thị đều được phong tước. Huệ Tông là một ông vua nhu nhược luôn luôn bệnh hoạn lại không am hiểu chính trị! mọi việc triều chính đều giao cho người em họ của Hoàng Hậu là Trần Thủ Độ đang giữ chức Điện tiền Chỉ huy sứ, một địa vị quan trọng bậc nhất bấy giờ. Năm 1224, Huệ Tông nghe lời Trần Thủ Độ vào chùa Chân Giáo tu (2).

Huệ Tông chỉ sinh được hai người con gái, người chị là Thuận Thiên Công chúa đã gả cho Trần Liễu con trưởng của Trần Thừa. Em là Chiêu Thánh Công Chúa (tên thật là Phật Kim) mới lên 7 tuổi, được Huệ Tông yêu quý và truyền ngôi cho.

Lý Chiêu Hoàng (1225)

Chiêu Thánh Công chúa lên ngôi tức là Lý Chiêu Hoàng. Tất cả quyền hành đều ở trong tay Trần Thủ Độ. Thủ Độ âm mưu với Trần Thái Hậu đoạt lấy cơ nghiệp nhà Hậu Lý (3). Cuối năm 1225, Trần Hậu và Thủ Độ đứng ra làm chủ hôn cho Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh - cháu gọi Thủ Độ bằng bác - rồi ép Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng.

Nhà Hậu Lý mất nghiệp, sau 216 năm trị vì, truyền ngôi được 9 đời

vua. Quần chúng lưu luyến tiền triều có lời khẩu truyền như sau:

*Trống chùa ai đánh thùng thùng
Của chung ai khéo vầy vũng nên
riêng*

(1) Ảnh hưởng của họ Trần trong triều mỗi ngày một lớn khiến bà Thái Hậu sinh nghi, bà Thái Hậu thường rầy vò Trần Thị luôn; Tự Khánh là anh của Trần Thị giữ chức Trung tín hầu đem quân đến kinh đô xin rước vua đi (1213). Huệ Tông ngờ Tự Khánh làm phản giáng Trần Thị xuống làm ngự nữ. Tự Khánh thân đến xin lỗi. Vua và Thái Hậu bỏ đi Lạng Sơn để đề phòng sự bất trắc. Lần nữa Tự Khánh đến xin rước vua đi, vua lại đưa Thái Hậu đi cư sang làng Bình Hợp. Sau Thái Hậu ép vua bỏ Trần Thị, Huệ Tông không nghe. Thái Hậu định đầu độc Trần Thị, Huệ Tông phải san xẻ bữa cơm của mình cho Trần Thị và không xa Trần Thị nửa bước. Sau Thái Hậu bức bách quá, Huệ Tông và Trần Thị lên trốn Thái Hậu về ở nhà tướng quân Lê Mich ở huyện Yên Duyên rồi cho tìm Tự Khánh vào châu. Từ đấy thế lực họ Trần lại mạnh hơn trước. Năm 1216, Trần Thị được phong làm Thuận Trinh phu nhân sau được tôn làm Hoàng Hậu.

(2) Huệ Tông thường ốm đau, điên dại, rồi uống rượu say ngủ cả ngày bỏ bê việc nước, sau vào chùa Chân Giáo tu. Một hôm, Huệ Tông ngồi nhỏ cở ở sân chùa, Trần Thủ Độ đi qua trông thấy mới nói rằng: "nhỏ cở phải nhỏ cả rế cái của nó đi!". Huệ Tông nghe thấy thế, phui tay đứng dậy bảo rằng: "Nhà người nói thế ta đủ hiểu làm rồi!". Mấy hôm sau, Thủ Độ cho người đến mời Huệ Tông. Huệ Tông biết ý liền vào nhà trong thất cố. Thủ Độ được tin đem các quan triều thần đến tế khóc rồi đem hỏa táng và chôn tại tháp Bảo Quang.

(3) Nhân dịp làm lễ tế tổ tiên nhà Hậu Lý; Thủ Độ sai đào hầm, làm nhà lá ở trên. Khi các Tôn thất nhà Hậu Lý vào tế lễ bị sụp cả xuống hầm. Thủ Độ sai người đổ đất chôn sống cả.

Muốn cho thiên hạ về sau không ai nhớ đến họ Lý nữa. Thủ Độ lấy cơ tổ tiên nhà họ Trần tên là Lý (Trần Lý) hạ lệnh trong nước ai họ Lý đều phải cải ra họ Nguyễn.

(còn tiếp)

THIỆN HẠNH
phụ trách



BÀ KỂ CHUYỆN CHO CHÁU

Tôi có hai đứa cháu nội, một gái tên Mai Lan, và một trai tên Huy gần 5 tuổi. Trước đây 2 năm, lúc các cháu mới vào lớp Mẫu Giáo, bố cháu đã nói để tôi viết chuyện cổ tích bằng tiếng Việt, bố mẹ cháu sẽ đọc cho các cháu trước khi đi ngủ. Tôi đã thầm khen con tôi là biết lo cho các cháu bé mà hướng về tiếng Việt Nam ngay lúc tuổi còn măng sữa. Nhưng tôi nghĩ không biết viết gì để các cháu có thể hiểu được ngay vào lứa 3, 4 tuổi ấy. Nhất là phải viết thật giản dị và chỉ để đọc trong năm, ba phút. Lúc đó tôi không sợ các cháu tôi rồi không biết tiếng mẹ đẻ, vì các cháu trước đó chỉ ở nhà nói toàn tiếng Việt, đến nỗi lúc mới đi trường, dạy cả cô giáo Đức thế nào là "ăn", thế nào là "đi ngủ". Các cháu nói thật sôi, bỏ dấu thật đúng, bé như thế mà đã biết phân biệt cháu "thích" cái này, cháu "tiếc" cái nọ!

Thấm thoát các cháu vào lớp Mẫu giáo đã được trên dưới hai năm, và cháu gái lớn, qua hè vừa rồi, đã được vào lớp Một. Các cháu đã ở trường nhiều hơn ở nhà, và điều phải đến đã đến: các cháu nói chuyện với nhau toàn bằng tiếng Đức, và có khi nói chuyện với mẹ các cháu cũng vậy. Như các trẻ khác, cũng không có gì lạ. Nhập gia tùy tục là thế. Nhưng nhờ chúng tôi và các bố cháu luôn luôn nói với các cháu bằng tiếng Việt, nên các cháu cũng hiểu và cũng nói được, tuy

vẫn không được trôi chảy bằng tiếng Đức. Các trẻ sống ở các nước khác, như ở Pháp thì tiếng Pháp, ở Ý thì nói tiếng Ý, ở Anh, Mỹ nói tiếng Anh, Mỹ... Có nhiều trẻ không còn hiểu được tiếng Việt nữa. Dần dần lớn lên, các em ấy cũng nhận thức được mình gốc là người Việt, nhân cách mình (Idenlitaet) phải là Việt Nam, như vậy các em sẽ phải buồn tủi. Tôi đã chứng kiến mấy trường hợp:

- Một thanh niên Việt Nam sinh trưởng ở Pháp, không nói được tiếng Việt, nhưng có nhiều nhiệt tình mà không sao thích hợp được với môi trường Việt Nam, đã chua chát thốt lên lời: "Qui suis-je alors?" (Tôi là ai vậy kia?)

- Một thiếu nữ Việt Nam mới tốt nghiệp bác sĩ, đã tỏ ra ngượng ngùng khi có một người ngoại quốc hỏi cô, khi biết mẹ cô là người Việt rồi, rằng chắc cha cô là người ngoại quốc nên cô mới không biết tiếng Việt chứ gì.

Thật ra đâu phải lỗi của các thanh niên này. Chỉ tại phụ huynh của các em, một là không để ý, hai là coi thường tiếng mẹ đẻ, thấy không cần thiết dạy cho các em. Họ cho là sống ở ngoại quốc chỉ cần giỏi tiếng ngoại quốc mà thôi. Chứ có biết đâu giỏi tiếng ngoại quốc, mà giỏi tiếng nước mình còn hơn nữa mới là quý.

Và lại trẻ con học cùng một lúc mấy thứ tiếng không có gì trở ngại cả. Tiếng địa phương, học ngay từ tấm bé, không thể ăn sâu vào tâm

khảm đứa trẻ, còn tiếng mẹ đẻ chỉ cần nói ở nhà thôi cũng đủ rồi. Có người nói cứ để tự nhiên, đừng nên ép đứa trẻ quá, nó sẽ phản ứng ngược lại nghĩa là không thích tiếng Việt nữa. Tôi nghĩ có gì là ép, một khi nói tiếng Việt bình thường như người Việt. Mà trẻ con dễ uốn nắn, cũng cần uốn nắn đôi chút: chúng vốn sinh ra đã là người Việt, tự nhiên cũng đã hiểu tiếng Việt rồi, nay để mất dần đi (không nói tới thì rồi dần quên mất đi), chả là đáng tiếc lắm ư? Mà đã nói được tiếng Việt thì rồi học đọc, học viết cũng không có gì là khó.

Dân có gốc, tiếng (hay nước) có nguồn. Biết tiếng của nước mình, mới biết được văn hóa của dân tộc mình. Có một cái lợi ngay trước mắt: là bà con với nhau mà mỗi người tán một nơi, đây là khắp năm châu, mà chỉ nói được tiếng địa phương thôi, làm sao hiểu được nhau khi gặp lại, nếu không có tiếng mẹ đẻ là cái gạch nối duy nhất giữa chúng ta? Nói tiếng Anh, tiếng Pháp là thứ tiếng quốc tế nhiều người biết ư? Thì cũng là thứ tiếng vay mượn. Ta hãy tưởng tượng một bà nội hay bà ngoại Việt Nam nói chuyện với cháu mình cũng là người Việt Nam, bằng thứ tiếng đó, nhất là trước một người ngoại quốc, người ta không khỏi thấy kỳ lạ.

Có một lần tôi sang xem hát ở Strasbourg, một thành phố Pháp sát biên giới Đức, tôi gặp một người đàn ông Việt Nam nói chuyện với đứa con gái độ 8-9 tuổi tóc vàng mắt xanh, hỏi ra thì đứa con lai Pháp của ông ta, nó nói hoàn toàn tiếng Việt, giọng Việt, không nhìn nó là không biết con lai nói chuyện, thật là dễ thương, khiến tôi và những người chung quanh vô cùng cảm động.

Bây giờ ta nhận thức con cháu chúng ta học trường Đức, nói tiếng Đức không có gì là sai trái cả. Đó là một sự thường tình rồi. Nhưng giữ được tiếng Việt mới là điều đáng nói. Chỉ cần ở nhà ta nói hoàn toàn tiếng Việt với các cháu và khuyến khích chúng nói tiếng Việt với nhau. Dĩ nhiên phải nói nhiều với các cháu, một khi các cháu thấm nhuần các danh từ và mọi câu nói, thì tự động các cháu sẽ phát ngôn y như vậy.

Trẻ con là dễ bắt chước và học đòi, ta nên lựa cho nó những thói quen thật tốt, như ở nhà thì chỉ nói tiếng Việt, gặp người lạ nào cũng lễ phép, người quen nào

cũng phải chào hỏi. Con dâu tôi còn nhờ tôi kể chuyện về đạo Phật cho các cháu hiểu dần, chú đi trường học họ đã bắt đầu dạy các cháu chuyện của Chúa. Bây giờ các cháu quá nhỏ, tôi chỉ biết mỗi lần đứng trước bàn thờ Phật dạy cho các cháu lạy, dạy cho các cháu khấn. Rồi dần dần tôi sẽ kể chuyện về cuộc đời của Đức Phật. Mong rằng mai một các cháu lớn hơn, ở đây có được Gia Đình Phật Tử, để các cháu vừa vui chơi vừa học về đạo Phật.

Tôi đã quá xa đầu đề. Tôi trở lại câu chuyện là bây giờ đã đến lúc tôi viết chuyện cổ tích cho các cháu tôi và cả các cháu khác nữa. Cái tuổi 5-6 đến 9-10 tuổi là dễ uốn nắn nhất, vì còn phụ thuộc nhiều vào gia đình. Các bậc cha mẹ phần nhiều bận làm ăn, chỉ có các bậc ông bà là còn rảnh rang để chơi, để nói chuyện nhiều với các cháu. Miền là các cháu được ở gần ông bà. Nhưng nhiều khi cũng không được thường xuyên gần, và lại các cháu còn bận việc học hành nữa. Nên viết chuyện cổ tích để đọc cho các cháu nghe vẫn là điều hữu ích. Trẻ con rất thích nghe kể chuyện. Dù nghe đi nghe lại cũng không chán, nhất là những chuyện có tranh ảnh. Kể chuyện đã nghe rồi, kể đến đâu biết đến đó, càng lấy làm thích thú. Tiếc là chuyện bằng tiếng Việt rất ít, nên các cháu chỉ đua nhau xem sách có hình bằng tiếng ngoại quốc. Thôi thì biết được chút nào hay chút ấy. Tôi mong ước các vị làm ông bà, cha mẹ cũng tìm được ra nhiều chuyện để kể cho các cháu nghe.

Trước hết chúng ta lựa những chuyện cổ tích Việt Nam để giúp các cháu hiểu được phần nào về phong tục tập quán của dân tộc ta, rồi cũng có thể kể những chuyện cổ tích của nước khác, vì thật ra chuyện nước nào cũng có cái hay của nó, cũng có thể rút ra được bài học có ý nghĩa. Làm sao cho chúng ta kể một cách giản dị, loại bỏ những chi tiết rườm rà, đôi khi cần thì giải thích thêm cho các cháu dễ hiểu. Thế rồi một chuyện kể nhiều lần rồi, ta giúp các cháu kể lại. ta sẽ ngạc nhiên thấy các cháu nói được gần đúng. Từ ham nghe ta tập dần cho các cháu đến ham nói và ham học tiếng Việt, tôi nghĩ đó cũng là một phương pháp hữu ích vậy.

Ngày 21.11.1990.

DIỆU HUỆ

46 - Viên Giác 61



SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG BÁNH DÀY

Các cháu Mai Lan, Huy, và tất cả các cháu ngồi gần lại đây, bà kể chuyện cổ tích cho mà nghe. Chuyện cổ tích là chuyện đời xưa, xưa thật là xưa.

Sắp Tết đến rồi, Tết là ngày hội lớn nhất của người Việt chúng ta. Ở nước chúng ta thì vui lắm, người ta sửa soạn như ở đây sửa soạn lễ Giáng Sinh, Tết Tây vậy đó. Thật nhiều hoa quả và bánh mứt. Mà thứ bánh hay làm nhất được gọi là Bánh Chưng và Bánh Dày

Thế bây giờ bà kể sự tích (câu chuyện) bánh Chưng bánh Dày cho các cháu nghe nhé.

Ngày xưa ngày xưa, nước ta được gọi là Văn Lang có cả thầy mười tám đời vua Hùng Vương. Đến đời Hùng Vương thứ 6 thì trong nước thái bình (yên ổn, hết giặc giã), vua mở hội cho mọi người vui chơi. Lúc đó vua cũng đã cao tuổi, vua muốn lựa một vị hoàng tử (con vua) để cho nối ngôi (thay làm vua). Mà vua có tới 20 người con, đều tài giỏi cả, sẵn bản giỏi, trồng trọt giỏi, vua không biết lựa ai. Vua mới nghĩ ra một kế (cách), nói với các con: "Ta nay đã già rồi, ta muốn lựa một đứa con để truyền ngôi cho, vậy con nào kiếm được thứ gì vừa ngon vừa lạ nhất để đến ngày mở hội ta làm lễ cúng tế Trời Đất và Tổ Tiên được thì ta sẽ thưởng công một cách xứng đáng, là ta sẽ truyền ngôi cho. Các hoàng tử nghe vậy đua nhau đi kiếm của ngon vật lạ: sừng tê giác để nấu cao ăn cho bổ, các loại chim cá đủ màu sắc thật đẹp mắt, ngoài ra còn tìm các vật vô cùng quý như vàng bạc, châu báu, ngà voi, ngọc trai, san hô (sinh vật dưới biển, cũng như cành cây), hổ phách (một thứ nhựa thông cứng màu đỏ rất đẹp).

Riêng có người con thứ mười tám, tên gọi Lang Liêu, vốn mẹ

mất sớm, lui về đồng quê lo việc chăn nuôi trồng trọt, bần khoan nghĩ ngợi mãi chưa tìm được vật gì để dâng lên vua cha cả.

Một buổi sáng, Lang Liêu đi thăm đồng ruộng, thấy lúa nếp đã chín vàng, hương thơm ngào ngạt, trong lòng thấy sung sướng vô cùng, liền gọi người nhà ra cùng gặt hái. Đem lúa về, đập xay được những hạt gạo trắng ngần. Chiều hôm ấy Lang Liêu cho lấy nếp mới thổi một bữa xôi thơm phức để mọi người trong nhà cùng thưởng thức. Thấy trong lòng nhẹ nhàng khoan khoái, Lang Liêu trầm nghĩ không có gì quý hơn lúa gạo. Rồi Lang Liêu nằm ngủ thiếp đi (ngủ say). Trong giấc mộng, Lang Liêu thấy một vị Thần, râu tóc bạc phơ, chống gậy trúc đến bên nói rằng: "Ta là Thổ thần (Thần Đất) ở đây, thấy con lo lắng chưa tìm được thứ gì quý để dâng cho vua cha, ta đến mách bảo con: Con đã nghĩ đúng đó, trong Trời Đất không có gì quý hơn lúa gạo. Mà công ơn cha mẹ thì sánh (bằng) như Trời Đất. Vậy con hãy lấy gạo nếp mà làm hai thứ bánh. Một thứ bánh tròn mà trắng, tượng trưng (thay cho) bầu trời trong vắt, và một thứ bánh vuông xanh tượng trưng cho đất với cây cỏ bao phủ (lúc đó đâu đâu người ta cũng nghĩ đất có hình vuông). Nấu thật chín đem dâng cho vua cha thì sẽ không có gì sánh kịp.

Sáng hôm sau, Lang Liêu đem chuyện nằm mộng kể với người nhà, ai nấy đều mừng rỡ, cùng bàn với Lang Liêu về cách thức làm bánh. Làm bánh dày thì chỉ cần nấu cơm nếp cho dẻo, đem giã cho thật trắng mịn rồi nắn hình bầu tròn như bầu trời. Còn làm bánh chưng thì lấy gạo nếp gói, trong để nhân đậu xanh thay cho loài thảo mộc (cây cỏ), và vài

miếng thịt heo thay cho loại cầm thú (súc vật). Người ăn chay thì thay thịt bằng quả chuối hoặc chỉ làm nhân đậu xanh thôi. Bánh được gói bằng lá chuối hay lá dong để bánh được xanh mướt như cây cỏ xanh tươi trên mặt đất. Rồi đem bánh đi luộc cả đêm cho thật chín.

Đến kỳ hạn nộp lễ vật, Lang Liêu đem hai thứ bánh vừa làm nộp lên nhà vua. Trước mặt vua không thiếu gì của ngon vật lạ, sơn hào hải vị (các thứ quý lấy từ trên núi, từ dưới biển) của các vị hoàng tử khác đem tới. Nhưng nhà vua chỉ chú ý đến hai thứ bánh của Lang Liêu vừa thấy lạ lại vô cùng đẹp mắt. Vua mới hỏi Lang Liêu về ý nghĩa của hai thứ bánh đó. Lang Liêu cử tình thật tâu (thưa) với vua là được Thổ Thần báo mộng như thế nào. (Các cháu có nhớ là thế nào không? Để bà nhắc các cháu Thần báo cái gì quý nhất trong Trời Đất?... Công ơn cha mẹ sánh bằng gì?... Bánh tượng trưng cho bầu trời tròn gọi là bánh gì?... Bánh tượng trưng cho đất vuông gọi là bánh gì?...). Vua nghe xong, vua càng thương yêu Lang Liêu đứa con nghèo mà hiếu thảo, lòng hiếu thảo đã làm động lòng tới vị Thần nên mới được vị Thần mách bảo cho.

Vua liền chọn ngay mâm lễ vật của Lang Liêu để cúng tế Trời Đất và Tổ Tiên. Cúng xong đem bánh chia cho mọi người đều thưởng thức, ai cũng khen là bánh thật thơm ngon! Vua công nhận bánh của Lang Liêu là quý giá nhất nên truyền ngôi cho Lang Liêu, và đặt tên thứ bánh tròn trắng tượng trưng cho Trời là Bánh Dầy, và thứ bánh vuông xanh tượng trưng cho Đất là Bánh Chưng. Từ đó thành tục lệ, cứ đến ngày Tết, hay ngày lễ lớn người ta đều làm hai thứ bánh đó để trước cúng Trời Đất, Tổ Tiên, sau là cùng nhau thưởng thức chung vui.

Xem thế thì các cháu biết lúa gạo là thứ quý nhất trên đời, vì lúa làm bánh mì, còn gạo để nấu cơm, thổi xôi, đều là những thứ cần thiết cho đời sống con người. Bánh lại tượng trưng cho Trời Đất, sánh với công ơn cha mẹ. Vậy bây giờ ăn tới hai thứ bánh Chưng và bánh Dầy thì nhớ đến sự tích này, và nghĩ đến công ơn cha mẹ, ông bà, và Tổ Tiên: Tổ Tiên là những bậc đã sinh ra ông bà, và trên nữa, và ông bà thì là những bậc đã sinh ra cha mẹ đó.

Thời nhé, bà yêu tất cả các cháu.
Ngày 15.11.1990

DIỆU HUỆ

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH NIỆM - BÁ LINH

NỖ NIỀM TÂM SỰ SEN CHÁNH NIỆM

Ta hát to hát nhỏ, rồi ta ngồi kể chuyện cho nhau nghe - A á à ta vui ta hát hát cho vui đời ta.

Các sen hữu mến ái!

Thay mặt Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm (GDPTCN) - ký giả sen (KGS) xin gửi đến tất cả các sen hữu lời chào tinh tấn. Trước khi vào đề, ký giả sen xin được phép có đôi lời giao cảm ngắn gọn. Sở dĩ hôm nay KGS có cơ duyên được thổ lộ nỗi niềm tâm sự của GDPTCN là nhờ phiên họp Hội đồng Huynh Trưởng (HT) hồi cuối năm 90 tại chùa Viên Giác (VG). Ban Huynh Trưởng Trung ương (BHTTU) và các HT Gia Đình (HTGD) địa phương đã bàn thảo nêu ưu khuyết điểm kỹ lưỡng và còn hoạch định chương trình cho tương lai dài hạn, nhiều tiết mục lý kỳ hấp dẫn, đặc biệt cho năm 1991. Vì là ký giả hạng sen trực thuộc GDPTCN, nên KGS không đủ thẩm quyền bật mí. Nhưng có một tiết mục tạm thời được tiết lộ trước đó là thầy cố vấn giáo hạnh mà BHTTU đã quyết định, kể từ số này báo VG sẽ đặc biệt một phạm vi rộng rãi dành riêng cho các GDPT làm nhíp cầu tri âm tha hồ hàn huyên tâm sự. Theo lời phát biểu HT. Thiện Căn ủy viên (UV) báo chí cho biết lý do, vì vấn đề thời gian và địa lý, các GD phải cách núi ngàn sông không tiện việc thường xuyên di thăm nhau để tạo tình thân và trao đổi kinh nghiệm. Và lại sinh hoạt vui vẻ, trẻ trung lành mạnh của các sen là nguồn cảm hứng vô tận cho giới văn nghệ sĩ sen cần phải đầu tư, khai thác triệt để. Không những chỉ trong nội bộ mà cần phải phổ biến rộng rãi giới thiệu cho khắp nơi biết. Biết đâu? có thể nhờ vậy mà các bạn hoa khác như hoa hồng, hoa cúc, hoa dạ lý hương v.v... thấy sinh hoạt của các sen tâm đồng ý hợp cũng muốn chuyển hóa thành hoa sen hết, được như vậy còn gì quý hóa bằng. Lý do đặc biệt hơn nữa là tạo cơ hội cho các văn



nghệ sĩ sen và như các HT Thiện Căn, Thị Chơn, Tâm Bạch v.v... rồi rảnh lui gót ngọc vào hội trường ngồi chơi xơi nước chè đợi ngắm các sen trẻ sẽ đua nở khoe sắc thêm, tỏa hương thơm, nếu thấy cần sẽ yểm trợ tinh thần sen. Thật là nhất cử mà tam tứ tiện... Ý kiến quá xá hay được đại hội nhiệt liệt tán thưởng.

Thay vì phân công theo thứ tự lớn trước nhỏ sau. Có nghĩa là GD anh trưởng tức là GD Minh Hải có nhiệm vụ phải viết trước và GD anh hai (Tâm Minh) nối tiếp và cứ theo thứ tự luân phiên cho đến các GD em út tức GD Pháp Quang và Phật Bảo. Tại vì GD nào cũng từ chối chức tiên phong vì quá khộp. Báo VG qui tụ toàn văn nghệ sĩ hay tôn trọng tiên bối chuyên nghiệp. Văn nghệ sĩ sen viết lách theo kiểu tập hợp bốn hàng dọc đăng trước thẳng là múa riu qua mắt thợ, nên viện đủ lý do chính đáng để nhường công đầu cho GD khác. Khéo từ chối nhất là HT Quảng Niệm - Liên Đoàn Trưởng (LDT) GD Tâm Minh, viện lý do báo Tết sắp ra, chuẩn bị Tết, thời gian không cho phép v.v... HT Thanh Dũng GD Minh Hải cũng đầu chịu kém. Thật là kể nửa cân người tám lạng và cứ thế giao qua chuyển lại mãi cho đến lúc GD Chánh Niệm xin tình nguyện tiên phong - A Di Đà Phật thể là bề tấc được giải tỏa. Sau khi GDPTCN nhận công tác và cam kết "Quần tử nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy" được đại hội tán thưởng cho tràng pháo tay nổ ròn như pháo giao thừa.

Sau này sinh hoạt trong nội bộ GDPTCN - Ban Liên Đoàn (BLĐ) báo cáo các trách nhiệm mà GDPTCN nhận, riêng mục viết bài thì đề nghị tình nguyện. Các sen hữu biết không? Lúc đó KGS sen hữu tưởng chừng pháo ròn rã của đại hội nên háng háng tình nguyện. Lẽ dĩ nhiên là được tán thưởng không kém kỳ đại hội bao nhiêu. Lúc đó KGS cảm thấy tấm thân tứ đại thì còn ngồi hóp trong hội đồng GDĐ mà tâm hồn thì nướng theo tràng pháo tay bay bổng lơ lửng trên trời cao, chắc côi sắc giới, hay âm thanh giới gì đó? Bây giờ nghĩ lại tự biết mình dở hơi quá, là đoàn sinh của GDPTCN mà mất Chánh Niệm lúc nào không hay biết?

Nhớ lại lúc HT Thiện Căn giảng, tất cả những kỷ niệm sinh hoạt của GDPT sẽ là kho tàng đề tài phong phú, là nguồn cảm hứng vô tận cho các văn nghệ sĩ sen tha hồ sáng tác. Lúc đó KGS tưởng tượng việc viết lách rất đơn giản. Chỉ cần thời gian tầm một nén hương cầm bút viết là tất cả kỷ niệm sinh hoạt được cất giữ trong tiềm thức sẽ lần lượt theo giòng suối nhẹ nhàng tuôn chảy trên trang giấy, tha hồ chuốt trau sáo ngũ mỹ từ, muốn diễn đạt điều gì cũng được dễ dàng như ý. Những gì được KGS viết trên báo sẽ chờ đợi tia nhân quang của độc giả vừa phóng tới tức thì nháy múa biến dạng thành những hình ảnh kỷ niệm sinh hoạt suốt thời gian gần ba năm qua sống động không thua gì hình ảnh màu sắc của các cuốn phim hoạt họa thuộc hạng hay và đẹp nhất.

Cho nên sau khi nhận công tác, KGS vẫn sống nhờn nhờn thông dong tự tại như con cá vàng an nhàn vô sự bơi lội trong chậu thủy tinh. Đến khi hạn kỳ nộp bài sắp đến mới vội lục ra một đồng biên bản, hình ảnh, tài liệu ra ghi chép, sắp xếp thứ tự rồi ngồi ôm đầu bóp trán suy nghĩ. Không biết phải viết như thế nào cho ổn. Viết kiểu bản báo cáo định kỳ cấp địa phương gửi trung ương theo luật hành chánh của GDPT chắc chắn là không được rồi. Bài dù GDPT đăng trên báo VG thì phải mang tính chất văn nghệ chứ? Muốn thi vị hóa thì KGS tự xét thấy tài văn của mình còn trẻ con non dạ yếu kém lắm. Độc giả báo VG ở khắp năm châu mà đọc ké trang sen chắc là cười lên ruột nghĩ đến cách bị độc giả cười quê KGS teo quá tính nước liều cho trôi qua luôn, ai hỏi đến thì chỉ cần trả lời Quân tử nhất ngôn là quân tử đại, quân tử nói đi nói lại là quân tử khôn, vạn sự hạ hồi phân giải.

48 - Viên Giác 61

Nghĩ đến đây KGS cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái xếp giấy bút lại làm một giấc ngoa thiên cho khỏe. Cuối tuần này BLĐ có hỏi thì xin khất ra tết sẽ viết sau.

Đặt lưng nằm xuống đã lâu lắm, thao thức trần trọc mãi không dò được giấc ngủ. Nghĩ đến tình thương của quý Thầy Cô, HT và nhất là các sen hữu GDĐ bạn đang nôn nóng chờ trang sen do GDPTCN phụ trách có gì hay ho không? GDPTCN từ trước tới giờ vẫn được thầy cô, HT và các sen hữu thương mến vì có tiếng là tinh thần trách nhiệm, mình làm ngang như vậy coi sao được. Và lại, nếu có dở thì được quý thầy cô, ban biên tập và các HT hướng dẫn chỉ bảo cho, các sen hữu thì ai cũng thuộc và hiểu điều giới luật thứ năm của GDPT là sống hỷ xả để dũng tiến trên đường đạo.

Chắc độc giả báo VG sau khi đọc xong cũng phê cho một câu khích lệ: "Sen là Amatơ viết được như vậy là khá rồi".

Tạm hiểu đạo cảm thông không thể nghĩ bàn như vậy nên KGS cảm thấy yên tâm lắm, liền viết vài lời giao cảm ngắn gọn để tự an ủi, khích lệ tinh thần và cũng để gỡ rối tơ lòng cho các văn sĩ sen thuộc các GDĐ kế tiếp. Nhất là giúp cho độc giả báo VG (nếu lỡ coi "ké" trang sen) được thêm phần lợi lạc, còn bằng sau khi đọc xong mà không cảm thấy chán chường hoặc nổi *bờ đề gai* là đã tu tập được một phần nhỏ của hạnh nhân nhục rồi đó!

Bây giờ xin mời các sen hữu và độc giả hãy tụng điều giới luật thứ năm và niệm danh hiệu nhân nhục bồ tát để theo dõi bài tường thuật

hoạt động của GDPT Chánh Niệm. Bài được trình bày theo phương pháp "co-dẫn" có nghĩa là vừa hành chánh vừa văn nghệ rồi trộn đều lại.

Tiền thân GDPT Chánh Niệm

Vào năm 81, chi hội PT Bá Linh qui tụ đông đảo các hội viên trẻ, hoạt động của chi hội gồm các công tác chính như sau. Vận động đưa đón đồng bào PT đi dự lễ mỗi khi thầy đến Bá Linh hoặc về chùa vào những ngày Đại lễ v.v.. Thành lập một tủ sách cho bà con mượn đọc tra cứu thêm kiến thức căn bản PG. Ban văn nghệ thường xuyên sinh hoạt nội bộ và yểm trợ các hoạt động văn hóa, xã hội của các hội đoàn người Việt ty nạn tại Bá Linh và cùng đường những ngày Đại lễ Phật Đản, Vu Lan tại chùa Viên Giác. Ban thể thao gồm hai đội túc cầu thanh và thiếu mỗi cuối tuần thao dợt hoặc đấu giao hữu, tranh giải với các đội bạn.

Sau này chị Tâm Bạch Huyền Đạn nhận định các hoạt động của chi hội tuy tạm thời có đem lại ít nhiều kết quả tốt chung cho cộng đồng và tạo niềm vui giải trí lành mạnh cho thanh thiếu niên. Nhưng nhìn tương lai lâu dài sẽ khó duy trì và phát triển sâu rộng được, đề nghị qui tụ các thanh thiếu niên thuộc ban văn nghệ, thể thao để sinh hoạt theo hình thức của GDPTVN

Mặc dù không qui tụ đầy đủ túc số đúng như GDPT, nhưng cũng tạm chia được ba đoàn. Đoàn thanh thiếu Nam gồm hai đội - Đoàn thanh thiếu Nữ hai chúng và Oanh vũ gồm hai đàn.



Kỷ niệm Đệ Nhất Chu Niên thành lập GDPT Chánh Niệm - Bá Linh



Các Anh Chị Ni Liên, Kiên Trắc hướng dẫn ba đội Cây Đa - Chị Hằng - Chú Cuội làm đèn Trung Thu

Phần nhân sự, nhờ một số đoàn sinh đã từng là cựu đoàn sinh tại Việt Nam hoặc đã từng sinh hoạt trong GĐPT tại trại tạm cư trên đảo Palawan nên không cần phải mất thời gian lâu cũng được vào qui củ.

Đoàn quán của GĐPT là phòng khánh tiết của nhà thờ Tin Lành cho mượn mỗi cuối tuần vào ngày chủ nhật từ 14 giờ đến 18 giờ. Suốt gần một năm sinh hoạt. Sau đó vì vài lý do tế nhị nên nhà thờ không cho mượn chỗ sinh hoạt nữa. Nhớ lại buổi họp khi chị TB trình bày dự án thành lập GĐPT và chương trình sinh hoạt dài hạn có vẻ rất chủ động và tự tin.

Bước đầu xin duy trì sinh hoạt có qui củ, sau đó xin Chi Bộ cho phép làm lễ ra mắt, thỉnh thầy làm cố vấn giáo hạnh cho GĐPT và Hội PT làm ban bảo trợ.

Trường hợp GĐPT Bá Linh thành công sẽ là tiếng còi tập họp truyền tin rộng rãi kêu gọi tất cả các cựu HT và cựu đoàn sinh cùng chung sức thành lập GĐPTVN tại Tây Đức. Tiếc rằng GĐPT Bá Linh chưa đủ nhân duyên vì thời gian đó chùa VG mới dọn, thầy còn vô số việc phải làm. Hội PT cũng chưa được kiện toàn ổn định mà ngay cả hoạt động của Chi hội Bá Linh tại địa phương vẫn còn trong phạm vi hạn hẹp chưa đủ uy tín để phát triển chiều sâu được. Đối với GĐPT mặc dù đã cố gắng duy trì bằng cách mượn thêm vài chỗ nữa, nhưng sinh hoạt bị gián đoạn quá nhiều nên đành giải tán.

Vì chưa được chính thức làm lễ phát nguyện ra mắt mà chỉ cần

tuyên bố lý do trong nội bộ thôi. Nhìn GĐPT tan rã mà tâm trạng buồn như bản nhạc nghẹn ngào - *thôi tiếc thương mà chi, đau thương này ta xin cùng mang.*

Ghi lại chuyện tiền thân của GĐPT Bá Linh để tưởng nhớ kỷ niệm tuy đã qua theo thời gian, nhưng còn giữ lại ít nhiều kinh nghiệm và cũng lưu ý các địa phương nào đã hoặc đang có ý định thành lập GĐPT để "*cẩn tắc và áy náy*"

(Ghi lại theo nội dung cuộc phỏng vấn HT Huyền Đan Tâm Bạch).

"Và cứ thế giòng đời trôi lặng lẽ. GĐPT Bá Linh từng đã muôn đời - Nhưng một hôm ánh hồng lên rực rỡ - Muôn hoa tươi đua nở nụ ánh hồng . . ." GĐPT Chánh Niệm chào đời và được chính thức hiện diện trong hồ sen của GĐPTVN tại Tây Đức.

Bước đường đầu

Hội Phật Tử Bá Linh về dự khóa học giáo lý thứ 3 năm 87 tại chùa VG và được dự thỉnh buổi thuyết trình của HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu về đề tài GĐPTVN. Sau buổi thuyết trình, diễn giả giới thiệu các HT Thị Lộc Võ Văn Mai, HT Huệ Minh Võ Minh Hoàng đã thành lập GĐPT Minh Hải (Nordeich) và đang chuẩn bị ra mắt. Nguồn tin chấn động này làm cho tâm trạng của PT Bá Linh bồn chồn khắc khoải biết phải làm như thế nào để có thể thành lập GĐPT tại địa phương mình? Thì được tin GĐPT Tâm

Minh vừa thành lập, vừa tham dự lễ ra mắt của GĐPT Tâm Minh xong lại thêm tin nóng hổi sốt dẻo nữa, GĐPT Chánh Dũng mời tham dự lễ phát nguyện ra mắt. Người mang tâm trạng nôn nao xao xuyên nhất là anh Thị Hiện, suy nghĩ mông lung lăm vẩn vô kể khả thi bèn làm một màn bài kiến HT Thị Lộc Võ Văn Mai để xin cao kiến và được truyền khẩu quyết sơ khởi những gì cần chuẩn bị cho việc thành lập GĐPT tại địa phương Bá Linh.

Nhân dịp Thầy về hướng dẫn khóa tu học thọ bát quan trai, Chi hội mời đại diện Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Đức là anh Thị Chón Ngô Ngọc Diệp về trình bày tư thế hướng dẫn tinh thần và hỗ trợ cho việc thành lập GĐPT tại địa phương Bá Linh và dự thỉnh viên đã trao đổi ý kiến xây dựng.

Tiếp theo việc vận động quần chúng là qui tụ nhân sự trung kiên nòng cốt cho bước đường đầu được thuận buồm xuôi gió. Mọi người đều vui vẻ hăng hái sẵn sàng, duy có hai người mà anh Thị Hiện cảm thấy khó khăn: gần là bác Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh và chị Tâm Bạch Huyền Đan.

Bác Trục Ngô hồi đó đang *chạy vòng ngoài* vì ước vọng góp gió thành bão yểm trợ cho cuộc đấu tranh quang phục quê hương (chí lớn mà li); còn chị Tâm Bạch sau thời gian *xông tà đột hữu* mà nguyện ước chưa thành đã thối mệt về ẩn cư bận bịu với sứ mạng thiên hạ vi phụ mẫu tâm tập ngâm thơ con ơi con ngủ cho ngon, ca dao mẹ hát ru con vào đời.

Không ngờ được tin có HT thâm niên cấp hiệu hai lá hai hạt bồ đề về hướng dẫn thành lập GĐPT là chị vui vẻ giao hoàng tử cho đức lang quân coi và đến trình diện sớm nhất.

Buổi họp đầu tiên do HT Thị Lộc hướng dẫn trình bày cặn kẽ những gì quan trọng cho việc thành lập, duy trì và phát triển GĐPT. Sau đó anh đề nghị tạm thời thành lập ban HT làm sườn sau một thời gian sinh hoạt sẽ nhận xét khả năng chuyên môn của mỗi người và chỉnh đốn lại.

Xin giới thiệu cùng các sen hữu những người "*khai quốc công thân*" của GĐPT Chánh Niệm:

Ban Liên Đoàn gồm có: LĐT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc; LĐT Tâm Bạch Trần Huyền Đan; Thư ký Thiện Hải Trinh Kim Sơn; Thủ quỹ Thiện Tịnh Lâm Ngọc Thanh.

Ban Huynh Trưởng gồm có: Ngành Thanh thiếu Nam: Đoàn Kiên Trắc: ĐT, Trí Thông Võ Linh

Lục; ĐP Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải. Đoàn Ni Liên ngành Thanh thiếu nữ: ĐT Tâm Bạch Trần Huyền Đan (kiêm nhiệm); ĐP Thiện Khiết Tăng Ngọc Trinh. Đoàn Oanh vũ: ĐT Giác Mỹ Trinh Kim Minh; ĐP Thiện Cư Phan Pao Sĩ

Sau buổi cơm trưa tại Niệm Phật Đường (NPĐ), các thanh thiếu niên thuộc các ban văn nghệ, thể thao do Chi hội mời đã hiện diện đông đảo để nghe HT Thị Lộc trình bày lợi ích sinh hoạt trong GĐPT và thuyết phục mọi người nên gia nhập GĐPT.

Sau đó tất cả mọi người được phân chia vào đoàn, đội và tập dợt thử. Tất cả thành quả mỹ mãn được HT Thị Lộc hoàn tất trong một ngày. Sau giây thân ái mọi đoàn sinh ra về. HT Thị Lộc, Ban HT họp riêng với bác Trục Ngô để trình bày hoàn cảnh khó khăn của GĐPT xa Thầy, xa chùa cần thiết phải có bác Gia Trưởng để cố vấn tinh thần và bảo trợ cho sinh hoạt của GĐ. Mặc dù mọi người hết sức thuyết phục, bác Trục Ngô vẫn viện lý do đã nhận quá nhiều trọng trách do các đoàn thể giao phó sẽ tìm người khác thích hợp hơn để thay thế. Mãi đến khi GĐPTCN làm lễ phát nguyện bác vẫn chưa tìm được đành phải nhận có lẽ sợ mang tội thất hứa với Tam Bảo, bất trung với dân tộc nếu sau này GĐPT không có trợ lực trợ duyên sẽ tan rã.

Quyết định mới nhất của Hội Đồng Gia Đình (HDGD), sinh hoạt (SH) định kỳ mỗi tháng 3 lần, nghỉ SH vào tuần thứ hai nhằm lễ định kỳ hàng tháng của NPĐ do ban hộ niệm phụ trách.

Chương trình sinh hoạt định kỳ của GĐ Chánh Niệm được sắp xếp thứ tự như dưới đây.

10:00 Lễ Phật - Chào cờ đoàn - Phật pháp - Thọ trai.

10:30 Chào cờ đoàn - phút mặc niệm - Câu chuyện dưới cờ.

10:45 Phật pháp - Giáo lý - Nghi lễ.

12:00 Cơm trưa và giải lao.

13:00 Chuyên môn, văn mỹ nghệ, văn chương ca dao tục ngữ sử địa (những bộ môn này được thay đổi mỗi tuần 1 lần).

14:00 Tự trị + đoàn (đội chúng v.v.. và sinh hoạt vòng tròn trò chơi nhỏ chung với Oanh Vũ.

15:00 Giây thân ái - đội trực tổng vệ sinh - BLĐ họp ưu khuyết điểm sinh hoạt trong ngày, vào những ngày sinh hoạt đầu tháng - có buổi họp hội đồng GĐ - Ban giảng huấn của 2 đoàn K.T và Ni Liên.

16:00 Công phu chiều

Bác gia trưởng phụ trách Phật pháp; bác Nguyễn Đình Nguyễn Đình Tân - Sử địa; Chị Tâm Bạch -Ca dao tục ngữ; Văn mỹ nghệ - HT Nguyễn - Ng. Đình Hoàng; chuyên môn - HT Trí Thông Phan Pao Lục và HT Chí Thành.

Ban giảng huấn của O.Vũ : Chị Tâm Bạch, Chúc Hằng Võ Thị Hà; Phật pháp, Giáo lý; Việt Ngữ: Chị Tâm Bạch Trần Huyền Đan, Chúc Hằng Võ Thị Thu Hà, Chị Nguyễn Trí Nguyễn Thị Diệu Hạnh; Chuyên môn; Văn nghệ: được các đoàn sinh 2 đoàn Kiên Trắc và Ni liên chuyển qua hướng dẫn các em.

Trước khi dọn về NPĐ mới, hội đồng gia đình đã họp và thành phần nhân sự được thay đổi cho thích nghi với tình hình sinh hoạt như sau:

Bác gia trưởng: Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh;

BLĐ: LĐT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc; LEP Trí Thông Võ Linh Lục (Tâm Bạch); Thư ký Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải (Thiện Sơn); Thủ quỹ Phùng Chí Thành (thay Thiện Tịnh).

Đoàn Kiên Trắc: Thiện Quang, Nguyễn Quang Bình (thay Trí Thông). Đoàn Ni Liên: Thiện Khiết Tăng Ngọc Trinh (thay Tâm Bạch). Đoàn Oanh Vũ: Thiện Cư Phan Pao Sĩ.

Thành phần ban giảng huấn và các ủy viên phụ trách văn mỹ nghệ, chuyên môn vẫn giữ nguyên. Vấn đề tu học ngoài giờ Phật pháp do bác gia trưởng hướng dẫn

bổ túc thêm phần lớn nhờ vào các khóa tu thọ bác quan trai do Thầy và Ni Sư hướng dẫn.

Sinh hoạt:

Ban thể thao không còn có trong lịch sinh hoạt của GĐ, các đoàn sinh tự trị vì lý do hai người chịu trách nhiệm là Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải và Thiện Cư Phan Pao Sĩ đặt trọng tâm cho sinh hoạt của GĐ nên không đủ thì giờ phụ trách thể thao.

Ban văn nghệ được tăng cường nhờ ủy viên văn mỹ nghệ Nguyễn, Ng. Đình Hoàng thành lập ban nhạc đã *qui y ban nhạc* và được thầy cố vấn giáo hạnh đặt tên Chánh Niệm. Hoạt động của ban nhạc chỉ thuần túy yểm trợ công tác do Hội PT cũng như Chi hội Bá Linh chỉ định.

Ngành Oanh Vũ tổng số đông gấp hai lần ngành thanh thiếu.

Giờ lễ Phật chào cờ (chung). Lớp Phật pháp và Việt ngữ được chia ra ba lớp vì tuổi tác và trình độ khác biệt, cũng do ban giảng huấn như trên phụ trách. Ngành Oanh Vũ sinh hoạt rất vui.

Vì KGS không rành tâm lý trẻ nên xin được miễn tường thuật chi tiết (đề nghị các bạn sen hữu vận động chị Tâm Bạch - người gần gũi với Oanh Vũ và văn hay chữ tốt nhất của GĐCN kể cho nghe.

Ký giả Sen Chánh Niệm xin mời các Sen hữu đi thăm Gia Đình Phật Tử Minh Hải - Norddeich trong Viên Giác số 62 ra trong tháng 4. 1991



Hình lưu niệm sau khi cắt bánh mừng Đệ Nhị Chu Niên GĐPTCN



- Một trật tự mới được tái lập cho thế giới ?
- Thánh chiến giả hay Thánh chiến thật ?
- Từ Trung Đông tới Baltic ...

Tất cả mọi chuyện đều có thể xảy ra trong thế giới ngày nay. Chẳng ai có thể tin rằng trận chiến Trung Đông lại bùng nổ một cách khốc liệt như vậy. Saddam Hussein tổng thống một xứ Irak hơn 17 triệu dân, đã trở thành một kẻ gây kinh hoàng cho hàng triệu người trên thế giới.

Đâu là mặt thật của trận chiến Trung Đông ?

Sau sự sụp đổ của các chính quyền CS ở Đông Âu, cũng như tại Liên Xô đã có những khủng hoảng chính trị và kinh tế ở mức độ trầm trọng. Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết đang đứng trước sự tan vỡ ra từng mảnh, với sự vùng lên đòi tự trị của các Cộng Hòa và gay go nhất là 3 Cộng Hòa vùng Baltic. Trong khi đó các xứ Tây Âu đang tiến dần tới sự thống nhất một hiệp chủng quốc Âu Châu ra đời theo dự tính là vào 1992. Vai trò của một nước Đức thống nhất sẽ nổi bật, và trở thành lãnh đạo các xứ Tây Âu, trong lãnh vực kinh tế, chính trị và có thể cả quân sự nữa. Đây là một lo ngại lớn cho Mỹ và Liên

TRẬN CHIẾN TRUNG ĐÔNG BÙNG NỔ

Sở trong địa vị 2 siêu cường hàng đầu, từ sau thế chiến thứ 2 đến nay. Sự lớn mạnh kinh tế của Đức cũng như những nỗ lực ngầm, hầu thực hiện một lực lượng quân sự mạnh, với sự trang bị các loại vũ khí hiện đại nhất về nguyên tử và hóa học. Như chúng ta biết, sau khi Hitler bại trận, nước Đức bị chia 2 với sự chiếm đóng của quân đội Đồng Minh. Đồng thời bị chi phối bởi các hiệp ước sau khi Đức bại trận phải ký kết. Xứ Đức không được quyền sản xuất những loại vũ khí nguyên tử... Để thành đạt ý nguyện là một siêu cường địch thực trên cả 2 lãnh vực kinh tế và quân sự. Đức đã mượn các xứ trong thế giới thứ 3, làm nơi sản xuất các vũ khí độc hại nguyên tử và hóa học. Irak đã là nơi thích hợp cho ước vọng của Đức. Gần 100 công ty, hàng ngàn chuyên viên, bác học Đức đã nỗ lực làm việc ở Irak trong các lò chế bom nguyên tử và hóa học. Trên mặt nổi, họ chỉ là những người làm mượn cho chính quyền Irak. Nhưng thực tế Đức dùng Irak làm nơi thí nghiệm các loại vũ khí do họ chế ra.

Sự lớn mạnh quân sự của Đức là một điều lo ngại cho Mỹ và Nga, mặt khác chính phủ Bonn đã có một chính sách ngoại giao cực kỳ khéo léo với các xứ Hồi giáo vùng Trung Đông. Giới lãnh đạo Đức muốn dùng khối Hồi giáo hiếu động này để làm áp lực với cả Mỹ và Liên Xô, nếu khi Đức tạo được ảnh hưởng thân thiện với các xứ này. Cho tới khi trận chiến Trung Đông bùng nổ, đồng thời đó Gorbachev cho xe tank cán lên dân chúng ở Cộng Hòa Lithuania. Tổng thống Bush của Hoa Kỳ tuyên bố cần tái lập một trật tự mới cho thế giới. Một giờ sáng ngày 16.1.91 rạng ngày 17.1.91 trên 2000 máy bay của 6 nước Đồng Minh gồm Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Canada, Saudi Arabia và Kuwait lưu vong, đã ào ạt mở cuộc không

tập trên toàn cõi Irak và Kuwait. Trận chiến Trung Đông thực sự bùng nổ, Mỹ với hơn nửa triệu quân được gọi qua Trung Đông, cùng 28 nước Đồng Minh khác. Riêng NATO một liên minh quân sự quan trọng nhất của Mỹ từ sau thế chiến thứ 2, đã có những sự bất đồng, xứ Đức thống nhất đã tỏ thái độ hững hờ với sự góp sức cùng các xứ Đồng Minh trong NATO để đánh Irak, trong khi đó Anh, Ý, Thổ, Canada đã tỏ ra sốt sắng tiếp tay cùng Mỹ. Trong khi đó chính quyền Bonn đã tỏ một thái độ né tránh, thậm chí ngay báo chí Đức đã phải lên tiếng thúc dục về sự "bàng quang" của Đức trong những giờ phút sôi bỏng của thế giới. Mặt khác trên 200.000 dân Đức ào ạt xuống đường chống chiến tranh, và nhân tiện chống Mỹ luôn. Phong trào phản chiến rầm rộ nổi lên khắp nơi. Tuy nhiên sự việc đã diễn ra

VŨ NGỌC LONG PHÂN TÍCH VÀ PHÊ BÌNH

khác với những ước đoán của chính giới Đức là sẽ tạo được một sự giãy chuyền phong trào phản chiến như vào những năm trước đây, trong toàn Tây Âu. Lần này Mỹ và các xứ Đồng Minh khác đã có một sự chuẩn bị dư luận quân chúng kỹ càng. Con "ngáo ộp" Saddam Hussein đã được thêm nanh, thêm vuốt, coi cực kỳ hung ác. Nếu không diệt sớm sẽ là một hung thần của nhân loại trong những năm tới đây. Mặt khác với sự khéo léo của Tổng thống Bush, từ những giải pháp ngoại giao cực kỳ mềm dẻo với Irak để cho thế giới thấy rằng, vạn bất đắc dĩ mới phải đem quân đánh Irak. Vì sau khi chiếm xong Kuwait chắc chắn tham vọng của Saddam Hussein chẳng dừng lại ở đó, Jordani, Arabi Saudi, Irak ... và các xứ vùng Trung Đông sẽ là miếng mồi ngon. Irak sẽ thống lĩnh toàn khối Ả Rập, đầu hỏa sẽ là vũ khí không chế Mỹ và các xứ kỹ nghệ khác. Nhân dân Mỹ và nhân dân các xứ khác đều nhìn thấy một sự

nguy hại cho hòa bình thế giới nếu xứ Irak dưới tay của Saddam Hussein. Khi trận chiến bùng nổ có tới trên 80% dân chúng Mỹ ủng hộ quyết định tấn công Irak của Tổng thống Bush. Riêng tại Tây Âu sự đồng tình của dân chúng với chính quyền họ khá cao, trừ xứ Đức. Tại Đức có một sự đặc biệt là qua những cuộc thăm dò của báo chí thì 82% dân Đức cho trận chiến Trung Đông là hợp lý, nhưng họ lại tham dự các cuộc biểu tình chống chiến tranh mạnh nhất, con em họ được khuyến khích đào ngũ hầu cảnh cáo chính phủ nếu có quyết định gởi quân qua tham chiến cùng đồng minh ở Trung Đông (chỉ trong tháng 1/91 trên 22.000 lính Đức đào ngũ). Thái độ hờ hững của Đức trong trận chiến là có lý do như phần phân tích ở trên của chúng tôi. Tuy nhiên là một siêu cường kinh tế, cũng như nắm giữ một vai trò quan trọng ở Âu Châu đồng thời dư luận báo chí và nhân dân thế giới lên án sự quay mặt của Đức. Nhất là sau khi những hỏa tiễn Scud của Irak mua từ Liên Xô và do kỹ sư Đức cải tiến lại, bắn tới tấp vào Do Thái. Cũng như những đe dọa là có thể Saddam Hussein dùng tới vũ khí hóa học và có thể nguyên tử do Đức bán cho Irak. Báo chí khắp nơi trên thế giới nhắc nhở lại cảnh Hitler tàn sát dân Do Thái. Hình ảnh xứ Đức và nhân dân Đức bị đặc biệt chú ý. Chính quyền Bonn đành phải tìm cách bôn rữa. Nhiều chính giới cao cấp Đức đã ào ạt qua thăm Do Thái, tặng thêm số tiền yểm trợ cho quân đội Đồng Minh tham chiến ở Trung Đông, gởi hỏa tiễn Patriot qua Do Thái v.v...

Càng ngày trận chiến càng gia tăng cường độ khốc hại cho Irak, thì đồng thời đó báo chí Mỹ lại phanh phui thêm những vụ Đức bán và chế tạo bom nguyên tử và hóa học cho cả Lybia nữa. Trong khi đó thì chính giới Đức giờ thì uyển chuyển trong lãnh vực ngoại giao, thủ tướng Kohl tuyên bố sẵn sàng đứng ra tái thiết các xứ Trung Đông sau khi chiến tranh chấm dứt. Đức sẽ thực hiện một kế hoạch Marshall cho Trung Đông. Đồng thời đó ngoại trưởng Đức mở những chuyến công du qua các xứ Ả Rập, để kêu gọi ngưng bắn. Riêng tổng thư ký NATO Manfred Woerner trước là tổng trưởng quốc phòng Đức đã tuyên bố "Ngày nay Mỹ muốn thực hiện vai trò cảnh sát quốc tế cần phải có sự tiếp tay của các xứ đồng minh Tây Âu". Người ta chưa tiên đoán được những gì sẽ xảy ra cho Đức sau khi trận chiến Trung Đông chấm dứt, Saddam Hussein bị đè bẹp. Mỹ và Liên Xô sẽ đặt vấn đề gì với Đức. 380.000 Hồng Quân Xô Viết còn trấn đóng

trên xứ Đông Đức cũ, liệu chiến dịch "một trái tim cho Liên Xô" mới rồi được Đức phát động quyền góp cứu đời cho dân Xô Viết, có ảnh hưởng gì trong cảm tình Liên Xô dành cho Đức không. Riêng phía Hoa Kỳ chắc chắn sau khi trận chiến Trung Đông chấm dứt, Mỹ sẽ đặt nhiều vấn đề với Đức, liệu trật tự mới của thế giới sẽ được Mỹ và Liên Xô sắp xếp như thế nào. Tây Âu thống nhất vào 1992 dưới sự lãnh đạo của Đức còn được tiến hành không? Nhiều vấn đề sẽ lại diễn ra từ khởi đầu, cho một sự ổn cố, và phân chia quyền lực giữa các siêu cường.

Thánh chiến giá hay thánh chiến thật ?

Ngày 2.8.1990 khi hơn 100.000 quân Irak vượt biên giới chiếm đóng xứ Kuwait láng giềng. Rồi sau đó Saddam Hussein tuyên bố coi Kuwait như là một tỉnh của Irak. Dư luận thế giới với những lên án gắt gao về sự xâm lăng này của Irak. Tuy nhiên trong thế giới Hồi Giáo đã có những dấu hiệu khác lạ. Nhiều xứ Hồi Giáo coi hành động cứng rắn của Saddam Hussein như một thái độ vùng lên của khối Hồi Giáo, chống lại ảnh hưởng Thiên Chúa giáo trong toàn thế giới Âu Mỹ. Saddam Hussein đã cố lòng vấn đề tín ngưỡng trong hành động xâm lăng của mình. Những lời tuyên bố xách động khối quần chúng Hồi Giáo cho đây là một cuộc thánh chiến. Các nước Hồi Giáo phải đoàn kết sau Irak, để đè bẹp Do Thái kẻ thù chung, cũng như chống lại cả giới Âu Mỹ. Như chúng ta biết ngược dòng lịch sử, tất cả các xứ vùng Trung Đông và Bắc Phi Hồi Giáo đều là các thuộc địa của các xứ Âu Châu. Nhân dân các xứ này trong nhiều thập kỷ đã phải trả xương máu để dành được độc lập. Tinh thần Hồi Giáo hiếu động và cuồng tín đã là một trong những vũ khí sắc bén để nhân dân các xứ này dành làm được quyền tự chủ trên quê hương xứ sở họ, khỏi tay các xứ thực dân, đế quốc Âu Châu. Mỗi cảm thù trong những thế kỷ bị sống kìm kẹp trong các chính quyền thực dân. Mặt khác như chúng ta biết các chế độ quân chủ ở Âu Châu trong các thế kỷ trước đây và đầu thế kỷ 20, giới tăng lữ Thiên Chúa giáo có một ảnh hưởng mạnh mẽ, thần quyền và thế quyền thường đi song hành trên bước đường tìm kiếm các thuộc địa. Từ những dấu vết xa xưa này, đã in sâu vào ký ức nhân dân các xứ Hồi Giáo một nét không đẹp về các chính quyền Âu Mỹ. Cho tới 14.5.1948 quốc gia Do Thái được ra đời nằm lọt trong các xứ Hồi Giáo với phần

đất do chính quyền thực dân Anh cắt xén từ các xứ quanh vùng và nơi đây sắc tộc Palestine đa số đang sinh sống. Dân Do Thái sau 2000 năm lưu lạc khắp nơi được gom về, Quốc gia Do Thái được thành hình với sự chống đối mạnh mẽ của các xứ Hồi Giáo quanh vùng. Chiến tranh liên tiếp diễn ra giữa Do Thái và các xứ Ả Rập Hồi Giáo vào các năm 1948/1949, 1956, 1967 và 1976. Do Thái được sự yểm trợ mạnh mẽ của các xứ Âu Mỹ nên đã đè bẹp các xứ Hồi Giáo chung quanh. Mặt khác cũng vì sự thiếu thống nhất trong các xứ Ả Rập, nên quốc gia Do Thái vẫn tồn tại. Trong khi đó như chúng ta biết tuy chung là Hồi Giáo, nhưng các xứ Ả Rập theo các hệ phái Hồi Giáo khác nhau, từ đó khó có sự kết hợp lại cùng nhau. Nhờ lý do này mà trận chiến Trung Đông lần này dù Saddam Hussein và một vài xứ Hồi Giáo cố lòng cho là một cuộc thánh chiến nhưng nó đã không trọn vẹn đúng nghĩa của nó. Vì nhiều xứ Hồi Giáo đứng về phía quân đội Đồng Minh chống Irak.

Như chúng ta biết nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc bắt Irak phải rút khỏi Kuwait hạn chót là 15.1.1991, đã được sự tán trợ của cả Liên Xô và Trung Quốc. Riêng đối với Liên Xô vấn đề Hồi Giáo cũng là một mối bận tâm rất lớn, vì nhiều Cộng Hòa phía Nam của Xô Viết dân chúng đều theo Hồi Giáo. Nếu sự lớn mạnh của Irak thống nhất được các xứ Hồi Giáo, sẽ tạo nên những bất ổn cho Liên Xô sau này, chắc chắn các sắc dân Hồi Giáo ở Liên Xô sẽ được sự móc nối của khối Hồi Giáo Trung Đông. Chính vì sự lớn mạnh của khối Hồi Giáo này mà Liên Xô đã gián tiếp nhờ tay Mỹ và các xứ Tây Âu lấn áp thế lực Hồi Giáo Trung Đông cho mình. Như chúng ta biết trong mấy năm qua, Liên Xô đã cho cả triệu người Nga gốc Do Thái về nước, để tăng dân số Do Thái lên hầu có thể lớn mạnh hơn để đương đầu với các xứ Hồi Giáo chung quanh.

Mỹ muốn chúng tỏ là siêu cường số 1.

Một khía cạnh khác của trận chiến Trung Đông đang diễn ra, cho chúng ta thấy, Hoa Kỳ muốn chúng tỏ ngày nay, sau khi đế quốc CS do Liên Xô lãnh đạo đã tan vỡ, thì Hoa Kỳ sẽ là siêu cường số 1, dù bất cứ thế lực nào, muốn làm le vọt lên, đòi chia sẻ quyền lực sẽ bị đè bẹp trong trứng nước. Thế lực Hồi Giáo - Nhật - hay cả xứ Đức thống nhất và khối Tây Âu nữa. Ngay khi trận chiến bùng nổ tổng thống Bush tuyên bố "đây là trận chiến để sắp xếp lại trật tự thế giới". Trật tự đó là gì?

Phải chăng là một trật tự của sức mạnh. "Tôi mạnh hơn anh, anh phải làm cái gì tôi nói, nếu không, tôi sẽ dùng sức mạnh với anh".

Cho tới lúc chúng tôi viết bài này, trận chiến đã kéo dài gần 1 tháng ở Trung Đông. Điều trên đã thấy đúng, kẻ nào mạnh sẽ có quyền uy. Với một số lượng vũ khí tối tân và cực kỳ hùng hậu, Hoa Kỳ đã biến xứ Irak của Saddam Hussein thành một nghĩa địa khổng lồ. Sự sai lầm tính toán của Saddam cùng các xứ Hồi Giáo anh em của Irak đã trả một giá thật đắt.

Ngoài ra sau khi trận chiến Trung Đông chấm dứt chắc chắn thế lực của Mỹ ở vùng này sẽ bao trùm. Kho dầu hỏa thế giới nằm dưới tay Mỹ, xứ kỹ nghệ nào hăm he, yêu sách là coi chừng chú Sam hành động. (Chính quyền Hòa Lan đã lo xa, cho làm thêm cả 3000 máy quạt gió để sản xuất điện, giảm bớt số lượng dầu hỏa cần dùng cho nhiệt điện). Trong khi đó với trên nửa triệu quân đổ vào Ả Rập Saudi và hàng triệu tấn chiến cụ tối tân có, cổ điển có, rồi đây khi trận chiến chấm dứt, chắc chắn số vũ khí này sẽ được để lại bán cho các vua dầu hỏa, thích chơi súng đạn ở Trung Đông và Bắc Phi. Ngân sách của Mỹ sẽ thu về hàng ngàn tỷ Dollars.

Mặt khác chiến trường Trung Đông thật là điều mong ước của nhiều xứ sản xuất vũ khí Âu Mỹ. Nơi thí nghiệm thật lý tưởng. Như chúng ta thấy hỏa tiễn Scud của Liên Xô, được Đức sửa sai cải tiến đã bị hỏa tiễn Patriot của Mỹ "khai tử". Phi cơ Stealth F-117 A loại tối tân nhất của Mỹ vô hiệu hóa tất cả hệ thống rada từ dưới đã được thí nghiệm và kết quả rất cao. Ngoài ra còn cả trăm thứ chiến cụ mới của Anh, Pháp, Ý, Liên Xô có chỗ thí nghiệm. Riêng hỏa tiễn Patriot của Mỹ đã trở nên lừng danh, chắc rồi đây Mỹ sẽ hốt bạc về loại hỏa tiễn này. Nhiều nước đã tới tấp gọi đơn đặt hàng Mỹ để mua hàng trăm hỏa tiễn này rồi.

Chiến tranh ai cũng biết mang chết chóc, thương đau, nhưng cũng chính chiến tranh đã mang tới thịnh vượng, sung mãn cho nhiều xứ kỹ nghệ Âu Mỹ, (như xứ Đức là xứ đứng hàng thứ 5 về xuất cảng chiến cụ trên thế giới, số tiền thu được chiếm 5% trị giá số hàng xuất cảng của Đức được tính hàng trăm tỷ Dollars).

Một Đời Nhớ Huế

*Khi bỏ Huế ra đi
Lòng chột ngậm ngùi
Chao ôi
những mô, tê, răng, rúa
những bên nớ, bên ni
Bây chừ nghe buồn chi lạ !*

*Huế ơi,
Huế của tôi
những câu hò bình thản, thành thơi
những điệu ru bỗng bênh, da diết
nay thành điếm oan nghiệt
nên thiên tai bão lụt chập chùng.*

*Cho tôi về thâm cung
lật trang huyền sử
nghe khúc oán phi tàn
hương trầm phần nư
Thành quách cũ đã phai hương Tôn Nữ
Nội điện xưa cũng mất dấu Hoàng Thân.*

*Tôi rời Huế khi tấm lòng đã rạn
Mưa nội thành nướn ngọn nắng ngoại ô
Điệu Nam Ai nổi niềm thêm u oán
Khúc Hương Bình đoài đoạn cũng ơ hò.*

*Thà đeo đẳng như giọng hò mái đẩy
bám trong hồn nghe nhức nhối từng cơn
Hay hoài cổ như cuộc đời lau sậy
không tương lai thêm thiếp ngủ bên cồn*

*Chưa tàn cuộc sao cam đành gác kiếm
Chưa điều linh sao rữ nợ phong trần
Xin hiểu cho tôi, một trời tưởng niệm
Thành bi thương, vì chút nghĩa cũ càng.*

*Xa quê hương mới xót niềm thương nhớ
Hẹn ngày về mới nao nức chờ trông
Lòng tôi gửi phương đông,
năm tháng phiêu bồng,
một đời nhớ Huế
những mô, tê, răng, rúa
những bên nớ, bên ni
Huế ơi
Chừ rưng rưng dòng lệ !*

TÙY ANH
(Hamburg, tháng 02- 90)

Chiến lược, chiến thuật của Mỹ và Đồng Minh cũng như của Irak

Trận chiến Trung Đông đang diễn ra, đã "khai tử" nhiều tên tuổi các bình luận gia quân sự, chính trị thế giới. Như chúng ta biết nhiều cuộc thăm dò, phỏng vấn của các cơ quan truyền thông với các chính khách, tướng lĩnh, học giả v.v... đã số đều cho rằng trận chiến chỉ kéo dài 1 tới 2 tuần là cùng. Như Kissinger Cựu Ngoại Trưởng Mỹ, tuyên bố trận chiến chỉ kéo dài đôi ba ngày là cùng.

Khi chiến tranh bùng nổ, báo chí đưa ra những tin tức về lực lượng đối bên. Nhất là phía Irak với 1 sự chuẩn bị kỹ càng, cũng như quân lính của Saddam Hussein dày dạn chiến trường sau 8 năm của trận chiến Iran - Irak. Ngoài ra lực lượng Vệ binh Cộng hòa gần 150.000 tay súng, là 1 lực lượng đáng e ngại cho quân đội đồng minh. Cũng như Saddam Hussein chẳng phải là 1 kẻ thiếu đảm lược, và dám cố vấn của Hussein chẳng phải là những tay ngang. Saddam Hussein không là 1 thứ Gaddafi của Lybia, một Khomeini của Iran, Saddam Hussein của Irak là 1 Hitler của Đức, Stalin của Nga. Lương trước được sự nguy hiểm của con người Hussein nên phía Mỹ đã có 1 sự chuẩn bị thật kỹ càng. Đặc biệt Tổng thống Bush sau những năm nắm chừa trùm CIA và nhất là qua kinh nghiệm thương đau của những người tiền nhiệm của ông trong trận chiến Việt Nam. Nên ông đã thật chậm chạp sắp xếp, điều hướng mọi thế lực vây quanh ông tại xứ Mỹ, cũng như các lãnh tụ đồng minh. Ở Hoa Kỳ ông đã kéo

hút được con số kỷ lục 83% dân chúng tán trợ cho quyết định tấn công Irak của ông. Cũng như phía quốc hội gồm đa số của đảng Dân Chủ đảng đối lập của đảng ông cũng đã ủng hộ ông. Ông cố được hậu phương, ông và các cố vấn của ông rành rang lo bàn mưu tính kế đánh kẻ thù nguy hiểm là Saddam Hussein. Cũng như đây là 1 trận chiến chắc chắn mang phần thắng về phía Mỹ và đồng minh. Nhưng thắng làm sao không cho kẻ thua thấy đó là 1 sự thất bại đốn đau. Và khó hơn nữa là phía Mỹ và đồng minh phải tách kẻ chiến bại Saddam Hussein ra ngoài khối Hồi Giáo. Để mai đây khi chiến tranh chấm dứt hoặc Saddam Hussein bị giết hoặc mất quyền ở Irak, Mỹ và Đồng minh còn có thể tái giao hảo với các xứ Hồi Giáo vùng Trung Đông và Bắc Phi. Mặt khác để đạt đúng ước vọng tạo một trật tự mới cho thế giới. Mà Trung Đông là 1 vùng luôn gây bất ổn từ mấy thập kỷ qua. Trung Đông và Bắc Phi cũng là 1 trong những hang ổ của các tổ chức khủng bố quốc tế. Trung Đông cũng là nơi còn tồn tại những chế độ độc tài tợn thờ lãnh tụ như thần thánh. Ý thức dân chủ vẫn còn xa lạ và bị hàng rào tín ngưỡng Hồi Giáo vây bủa. Sau hàng loạt chế độ độc tài phát xít ở Nam Mỹ Châu, độc tài Cộng Sản ở Trung Mỹ và Đông Âu bị lật đổ. Có lẽ lần này Mỹ muốn thay đổi toàn bộ mặt Trung Đông và Bắc Phi, liệu Mỹ có thành công không? Vấn đề có lẽ thời gian mới trả lời được.

Riêng về phía Irak của Saddam Hussein khi xưa quân sang xâm

lãng Kuwait, đã có nhiều toan tính. Trước hết muốn quét món nợ trên 20 tỷ dollars của Kuwait trong trận chiến 8 năm với Iran, cũng như trả đòn Kuwait trước đây đã từ chối không cho Irak dùng xứ Kuwait làm hậu cứ chiến tranh với Iran. Nhưng tham vọng to lớn nhất của Saddam Hussein là sau khi chiếm xong Kuwait, nếu ổn thỏa sẽ lần chiếm tiếp xứ Jordani, rồi kế đó là Ả Rập Saudi xứ có thánh địa Mecca của Hồi Giáo. Mặt khác sau khi chiếm được Kuwait rồi cộng với số lượng dầu sản xuất của Irak sẽ chiếm gần 20% số lượng dầu của khối OPEC. Saddam Hussein sẽ dùng vũ khí dầu hỏa để khống chế các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ và Nhật Bản. Với ước vọng nắm trọn khối Hồi Giáo Ả Rập Bắc Phi và Trung Đông như Nasser của Ai Cập trước đây. Saddam Hussein cũng dám cố vấn nghĩ rằng, dù có chiếm Kuwait dư luận thế giới sẽ chỉ ồn ào lên tiếng phản đối rồi xong dầu cũng vào đó. Riêng đối với phía Mỹ, Hussein lượng giá rằng Hoa Kỳ ngày nay đã suy yếu với những khó khăn nội bộ như nạn thất nghiệp, nghiện hút ... ngân sách thâm thủng v.v.. cũng như quần chúng Mỹ khó chấp nhận cho chính quyền Bush mở một trận chiến với Irak. Hơn nữa Hussein tin rằng đảng sau Irak sẽ có cả khối Hồi Giáo yểm trợ, Mỹ chẳng đại gì đụng vào vấn đề tôn giáo, để tạo 1 cuộc thánh chiến. Ngoài ra với 1 lực lượng quân đội hùng hậu kinh nghiệm chiến trường, cũng như trên 150.000 vệ binh cộng hòa ưu tú, tất cả được trang bị bởi các loại vũ khí tối tân nhất của các nước. Cộng thêm nữa là toàn xứ Irak mọi thứ đã được chuẩn bị kỹ càng, từ đường sá, hầm hố cũng như các hệ thống phòng thủ chiến tranh, Saddam Hussein tin rằng bất cứ 1 cuộc tấn công nào vào xứ Irak sẽ bị bẽ gãy. Một yếu tố quan trọng khác nữa trong lĩnh vực quân sự, Hussein nghĩ rằng nếu một khi Mỹ tấn công Irak sẽ đánh đòn đổ bộ chớp nhoáng như ở Granada và Panama, chắc chắn Mỹ sẽ rước lấy một tổn thất nặng nề. Đồng thời đó dư luận quần chúng Mỹ sẽ xôn xao, đám phản chiến sẽ ò a kéo biểu tình trên đường phố, Mỹ sẽ bỏ cuộc như trận chiến ở VN trước đây. Qua những yếu tố trên chúng ta thấy trong những ngày cuối của năm 1990 và đầu năm 1991, thái độ thách thức, kiêu căng của Saddam Hussein khi Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Javier Pérez de Cuéllar tới Bagdha gặp Hussein để tìm một biện pháp cho



trận chiến không xảy ra, Hussein đã bắt Cuellar chờ 5 tiếng và tiếp ông trên một khách sạn trên đường từ phi trường tới thủ đô Bagdad của Irak. Cùng như cuộc gặp gỡ cuối cùng trước khi hạn kỳ 15.1.91 chấm dứt giữa ngoại trưởng Mỹ và ngoại trưởng Irak. Phía Irak đã bác bỏ mọi yêu cầu của Mỹ, cũng như ngoại trưởng Irak Aziz đã không nhận lá thư của Tổng Thống Bush trao cho Hussein qua tay ngoại trưởng Baker. Một mặt khác nữa Hussein tin tưởng vào các tổ chức khủng bố Palestin, sẽ là 1 lực lượng gây những tổn thất vật chất và tâm lý to lớn cho Mỹ và phe đồng minh nếu trận chiến xảy ra.

Mọi ước đoán và tin tưởng của Saddam Hussein đã diễn ra khác hẳn. Hoa Kỳ và đồng minh đã khéo léo lôi được một số các nước Ả Rập Hồi Giáo như Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan, Ả Rập Saudi... Vấn đề này đã làm hóa giải đây là một cuộc thánh chiến giữa Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo Âu Mỹ. Mặt khác Mỹ cũng khuyến cáo Do Thái đứng ngoài trận chiến để Saddam Hussein không thể kêu gọi được toàn khối Ả Rập liên minh đánh Do Thái. Như chúng ta thấy dù bị tấn công bằng hòa tiễn tới tấp nhưng Do Thái đã không trả miếng như những lần trước đây.

Một trận chiến được chuẩn bị kỹ càng

Trận chiến Trung Đông lần này xảy ra, không phải là sự ngẫu nhiên, cả hai phía đều có sự chuẩn bị kỹ càng, từ phía chính trị cho tới dư luận quần chúng, cũng như chiến trường. Về mặt quân sự Saddam Hussein nghĩ rằng, sau khi Mỹ và Đồng Minh đổ vào Saudi trên nửa triệu quân. Khi chiến tranh bùng nổ, sau những trận không tập phi pháo, sẽ tiếp theo đó là màn địa chiến. Hussein tin rằng với sự chuẩn bị kỹ càng về hầm hố, hệ thống thông hào. Dù những trận oanh tạc mạnh mẽ tới mức độ nào cũng không thể tiêu hủy quá 10% tiềm lực quân sự của Irak. Rồi tiếp sau đó trên trận địa chiến lực lượng của Mỹ và Đồng Minh sẽ bị sa lầy thảm thiết, với sự tinh nhuệ của trên 540.000 lính chính quy, cùng 150.000 vệ binh cộng hòa với trên 5000 Tank yểm trợ, cùng một chiến lũy phòng thủ kiên cố cao tới 12m và những hào sâu được bơm dầu sẵn sàng đốt cháy những chiến xa của Mỹ và đồng minh. Cũng như trên 500.000 trái mìn được rải khắp nơi, sẽ chặn đứng

mọi cuộc tấn công bộ binh nào từ phía Đồng Minh và Mỹ. Mặt khác Irak đã chuẩn bị sẵn sàng những vũ khí hóa học, để tàn sát các lực lượng bộ binh của Mỹ và Đồng Minh. Nhiều hầm chứa vũ khí hóa học đã được tồn trữ ở dọc biên giới Irak và Saudi và Irak-Kuwait, Saddam Hussein tuyên bố chấp nhận sự tổn thất nhân mạng nhưng phía Mỹ và Đồng Minh thì không thể làm thế được vì sẽ ảnh hưởng xấu tới dư luận quần chúng. Chiến trận đã diễn ra, tư lệnh lực lượng chiến trường tướng 4 sao Norman - Schwarzkopf hai năm trước đây đã điều khiển kỹ càng

tiếp tế chiến cụ từ Irak với lực lượng chiếm đóng Kuwait của Saddam. Lực lượng bộ binh Mỹ và Đồng Minh chỉ nằm trong thế chờ đợi, sau hơn 20 ngày trận chiến bùng nổ. Ngoài cuộc đụng độ tái chiếm thị trấn Khaffi ở Saudi sau khi bị Irak tràn ngập. Chiến lược tiêu hao lực lượng địch cũng như dùng không lực và pháo binh tiêu hủy tất cả khả năng quân sự, kinh tế của Irak. Đã làm cho Saddam Hussein rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Nếu mở cuộc tấn công bằng bộ binh vượt biên giới tiến vào Saudi, thì sẽ là miếng mồi ngon cho lực lượng phi pháo.



Tướng Schwarzkopf (Hắc Thủ) được ví như một con gấu có lúc hiền có lúc rất dữ tợn

chiến trường Trung Đông và Bắc Phi và 5 ngày trước khi Saddam Hussein xâm lăng Kuwait, Ban tham mưu của ông đã bàn thảo vấn đề gì sẽ xảy ra sau khi Hussein chiếm Kuwait, mọi tính toán đã trở thành kế hoạch hành quân mang tên "Cuộc hành quân bao kín sa mạc" hay một tên khác như Tổng trưởng Quốc phòng Mỹ Cheney đã nói cuộc hành quân bao sa mạc (Desert Storm). Trên 675.000q.gồm 28 nước dưới quyền chỉ huy của Schwarzkopf, tướng 4 sao của Mỹ này được báo chí Mỹ ca ngợi không hết lời. Ông nội của ông người Đức, trong người ông mang hai giọt máu Mỹ-Đức. Nhưng trở trêu thay trận chiến Trung Đông lần này Đức là xứ đứng ngoài làm khách bàng quang và hàng trăm ngàn dân Đức xuống đường chống Mỹ.

Chiến lược chiến thuật hành quân của Schwarzkopf đã tiến những bước chậm chạp, tránh tối đa sự tổn thất nhân mạng. Sau những trận không tập vũ bão, kể đến những chiến hạm Mỹ ngày đêm tới tập nã đạn vào các vị trí quân sự của Irak, lực lượng Không quân Mỹ và Đồng Minh cắt đứt nguồn

Còn nếu họ nằm chờ đợi dưới những hầm hố, phòng thủ thì khả năng tiếp tế cho đạo quân tiền tuyến từ hậu phương sẽ cạn. Như chúng ta biết sau khi oanh tạc các cơ sở kỹ nghệ quốc phòng, trại binh, cơ quan thông tin kể đến các hệ thống giao thông, cầu, đường xa lộ. Với những cuộc không tập khủng khiếp hàng trăm ngàn tấn bom được rải khắp nơi trên xứ Irak diện tích hơn 434.000 km2. Chắc chắn sau khi Irak bại trận phải mất hàng mấy chục năm mới có thể phục hồi lại được.

Cho tới nay khi chúng tôi viết những tin tức này, trận chiến đã diễn ra gần 1 tháng, phe Mỹ và Đồng Minh vẫn chưa mở cuộc tấn công thanh toán chiến trường. Và chắc chắn rằng giờ Irak có chấp nhận rút quân khỏi Kuwait và xin đình chiến, phe Đồng Minh và Mỹ cũng chẳng dễ yên. Liên quân Đồng Minh sẽ tràn ngập lãnh thổ Irak. Một dịp bằng vàng, Mỹ và các xứ Âu Tây trấn áp thế lực Hồi Giáo hiếu động này. Sự sai lầm chiến lược quan trọng của vua Hussein của Jordan và Arafat của lực lượng kháng chiến Palestin, sẽ càng làm cho Mỹ dễ xử hơn.



Tổng thống Bush và phu nhân đang cầu nguyện,
(hai ngày trước thời hạn của tối hậu thư)

Vùng Gaza Do Thái chiếm của Jordan trong trận chiến 6 ngày vào 1967 sẽ vĩnh viễn thuộc về Do Thái. Có lẽ một trật tự mới sẽ diễn ra ở Trung Đông và Bắc Phi. Luồng gió dân chủ của Âu Mỹ sẽ quét các chế độ quân chủ chuyên chế, và độc tài ở vùng đất máu lửa này. Tuy nhiên với tinh thần tôn giáo cao độ cuồng tín của dân chúng Ả Rập, chắc chắn các tổ chức khủng bố sẽ tái phát triển.

Những vấn đề chung quanh của trận chiến

* Đặc biệt trận chiến Trung Đông lần này, giới truyền thông đã bị kiểm soát gắt gao. Các phóng viên của hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí đã bị ngăn cản, mọi tin tức đều bị kiểm duyệt trước khi phổ biến. Kinh nghiệm qua chiến tranh Việt Nam, lần này giới lãnh đạo Mỹ và Đồng Minh đã không cho các hệ thống truyền thông loan tin tự do làm náo động dư luận quần chúng sẽ ảnh hưởng tới tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Như trận chiến Việt Nam, Mỹ và VNCH đã không thua trên chiến trường, nhưng thua trên đường phố Paris, Washington, London ... vì báo chí, truyền thanh truyền hình sẽ loan tin thất thiệt,

cùng những hình ảnh gây xúc động quần chúng Âu Mỹ và từ đó phong trào phản chiến có cơ hội bùng nổ lớn.

* Trận chiến Trung Đông đã trắc nghiệm đã giúp cho chính quyền Mỹ trắc nghiệm tình đồng minh giữa các xứ lâu nay giao hảo với Mỹ. Và nó cũng cho biết sự tráo trở của Liên Xô trong vấn đề hòa dịu Đông Tây, những trao đổi giữa Mỹ và Liên Xô, cả hai bên có giữ đúng lời hứa hẹn không? Ví dụ Liên Xô dùng xe Tank đàn áp dân chúng Lithunia, để trấn áp phong trào đòi tự trị của Cộng hòa này, có trái với những giao ước giữa Mỹ Nga không? Hay lợi dụng lúc Mỹ đang bận tâm ở Trung Đông, Nga đã có hành động này. Thật ra vấn đề còn nhiều bí ẩn. Hay giữa Mỹ và Nga cùng nhau chia sẻ quyền lực "tạo trật tự mới". Mỹ ở vùng Trung Đông và Liên Xô ở ngay chính xứ mình. Trong khi đó dân chúng Lithunia mới đây đã tham dự một cuộc trưng cầu dân ý hơn 90% dân chúng bỏ phiếu muốn tách ra khỏi xứ Liên Xô. Đồng thời đó Liên Xô mở một cuộc thao dượt quân sự lớn vào trung tuần tháng 2/91 ở vùng biển Baltic để răn đe 3 Cộng hòa vùng này. Riêng về phía Hoa Kỳ, Tổng

thống quốc phòng Mỹ mới đây ra điều trần trước quốc hội Mỹ, đã tuyên bố chính quyền của Tổng Thống Bush xin hoãn không đệ trình quốc hội phê chuẩn hiệp ước mới rồi 34 nước ký kết ở Paris vào 11/1990 về vấn đề an ninh Âu Châu, cũng như Cheney Tổng trưởng Quốc phòng Mỹ nói, Liên Xô đã di chuyển nhiều sư đoàn về phía Nam vùng Ural, cũng như các hệ thống hỏa tiễn, Mặt khác Cheney cũng tiết lộ tình hình Liên Xô sẽ lâm vào cuộc nội chiến và các xứ láng giềng sẽ có cơ hội bị đe dọa. Trước những tin tức này, Tổng thống 3 nước Ba Lan, Hung và Tiệp đã gặp gỡ để thảo luận về vấn đề an ninh của 3 xứ và vấn đề Hồng Quân Liên Xô đàn áp dân chúng Lithunia. Trong khi đó Romania đã xin rút khỏi khối Varsova, và đã tình nguyện gọi 360 bác sĩ, y tá, điều dưỡng tới phụ giúp lực lượng Đồng Minh ở Trung Đông. Mặt khác mới rồi chính quyền Ba Lan tuyên bố sẽ là 1 xứ trung lập đứng ngoài mọi liên minh quân sự và tranh chấp quốc tế.

Nhìn chung trận chiến Trung Đông đã tạo những ảnh hưởng gây chuyển tới vấn đề an ninh chung của toàn cầu vào những ngày tháng tới đây.

* Quay qua lĩnh vực kinh tế, thương mại trái với dự đoán của nhiều chuyên gia kinh tế thế giới, là khi trận chiến bùng nổ giá dầu sẽ tăng vọt. Nhưng thực tế đã trái ngược. Vì các quốc gia kỹ nghệ đã tung lượng dầu dự trữ ra bán nên giá dầu đã không ảnh hưởng. Về lĩnh vực thương mại kỹ nghệ làm mặt nạ chống hơi ngạt, và giày Shaut cao cổ cho lính được thời hốt bạc, ngoài ra còn nhiều ngành phục vụ cho chiến tranh cũng thu lời không nhỏ.

Cho tới lúc chúng tôi viết bài này, trận chiến Trung Đông đang bước vào giai đoạn sôi bỏng, những chuẩn bị cho cuộc đổ bộ của lực lượng bộ binh Mỹ và Đồng Minh vào giải phóng Kuwait và chắc chắn Irak cũng sẽ là một bài chiến trường thử lửa. Vấn đề sống còn của Saddam Hussein chỉ còn là thời gian. Nhiều giới chính trị Âu Mỹ đã nghĩ tới 1 tòa án quốc tế kiểu Nuernberg xét xử quốc xã sau thế chiến thứ 2. Nên được lập ra để xét xử Saddam Hussein cùng tập đoàn lãnh đạo Irak.

(07.2.1991)

TIN MỘT CỘT

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho một tạp chí Việt Ngữ ở Hoa Kỳ cựu thượng tướng Việt Cộng Trần Văn Trà đã cho biết vấn đề văn nghệ phản kháng ở VN trong thời gian qua, Trà nói "...nó coi như là những dư luận, mà những dư luận không phải chỉ trong văn nghệ, mà hiện nay trong cán bộ, trong nhân dân, đang phát triển rộng rãi và điều đó đáng khuyến khích chỉ đạo để cho có nhiều dư luận, để tập hợp dư luận để đảng nghe quần chúng, hầu sửa sai...".

Đại hội Phật Giáo thế giới lần thứ 17 đã diễn ra ở Hán Thành thủ đô Nam Hàn từ 21 đến 29.10.1990, hơn 600 đại biểu thuộc 110 trung tâm địa phương tại 40 quốc gia của tổng hội Phật Giáo thế giới, trong đó có cả Liên Xô và Trung Quốc. Phái đoàn VN tham dự thuộc Hội Phật Giáo Pháp Việt thuộc Giáo Hội PGVN trên thế giới do Hòa thượng Thích Tâm Châu làm Thượng Thủ Trưởng phái đoàn là G.S. Nguyễn Cao Thăng, ngoài ra còn có Hòa thượng Phước Huệ ở Úc, H.T. Thiên Định, H.T. Huyền Vi ở Pháp, H.T. Mãn Giác, T.T. Hộ Giác ở Hoa Kỳ. Ngoài các phái đoàn Phật Giáo các nơi còn có hơn 50.000 Phật Tử, quan khách tham dự. Đại hội đưa ra lời kêu gọi hòa bình thế giới, phải được các siêu cường tôn trọng, cũng như sẽ gởi một phái đoàn sang VN quan sát tự do, tín ngưỡng.

Lần sống dân Liên Xô bị nước ra đi ngày một gia tăng theo xếp KGB. Vladimir Kryuchkov trong 1990 có 1.112.000 đơn xin di cư ra nước ngoài, trong đó 460.000 hồ sơ được chấp thuận. Trong số dân Nga xin từ bỏ thiên đảng Cộng Sản gồm người Nga gốc Do Thái, gốc Đức và gốc Armenians, cùng 652.000 gốc Nga thuần túy. Đa số các di dân muốn qua Mỹ lập nghiệp. Theo tin tức từ bộ ngoại giao Mỹ thì từ 10/1989 có 600.000 đơn tối nạp tại tòa đại sứ Mỹ ở Mạc Tư Khoa và tới 6/1990 có 150.000 gia đình được chấp thuận với con số người tổng cộng là từ 375.000 đến 500.000 người. Các xứ Tây Âu cũng đang lo ngại làn sóng dân Liên Xô sẽ tràn vào nước họ trong những ngày tới đây. Các xứ đang tìm cách ngăn cản...

Hàng máy bay Pan Am của Mỹ đã từ chối không bán vé cho tất cả những hành khách gốc Irak, dù đã mang quốc tịch khác. Vấn đề đã tạo sự tranh cãi ở nhiều tòa án ở Mỹ, vì có một số dân Mỹ gốc

Lời tòa soạn: Nhận thấy bài nói chuyện của nhà báo Vũ Ngọc Long qua chủ đề "Tự do chính trị và tự do kinh tế quan hệ mật thiết với nhau như thế nào". Đã được phân tích và gói gắm những tâm tư đến các bạn trẻ Việt đang du học hay lao động ở Đông Âu, trước vấn đề quê hương đất nước cũng như chỉ ra một con đường của quê hương dân tộc mà các bạn trẻ Việt hiện ở Đông Âu mai đây trở về lại VN có thể làm được.

Sau đây Viên Giác xin giới thiệu đến quý độc giả cũng như các bạn trẻ ở Đông Âu nguyên văn bài tham luận để mong rằng nó là 1 chút hành trang, trong đầu óc các bạn trẻ khi trở lại VN vào những ngày tháng tới đây.

Nguyên văn bài nói chuyện của nhà báo Vũ Ngọc Long trong ngày lễ Nhân Quyền tại thành phố Plzen (Tiệp Khắc) vào ngày 15.12.90 và do Trung Tâm Liên Kết Người Việt tại Tiệp Khắc và Ủy Ban Phối Hợp Nghị Hội Âu Châu kỳ 3 tổ chức.

Kính thưa anh chị em ban tổ chức

Kính thưa quý vị đại diện của hội đoàn, đoàn thể cùng tất cả anh chị em tham dự viên.

Kính thưa quý vị,

Trước hết chúng tôi xin cảm ơn anh chị em trong ban tổ chức đã cho phép chúng tôi được tối đây đóng góp 1 bài tham luận trong chương trình hội thảo về "Quyền Con Người ở Việt Nam".

Kính thưa quý vị,

Trong khuôn khổ của chương trình hội thảo hôm nay chúng tôi xin góp phần qua bài tham luận với chủ đề "Tự Do Chính Trị và Tự Do Kinh Tế Quan Hệ Mật Thiết Với Nhau Như Thế Nào"

Cùng các bạn tham dự viên buổi hội thảo hôm nay. Các bạn là những người đã sinh ra và được giáo dục trong một chế độ do những người theo chủ nghĩa CS điều hướng. Hơn 30 năm ở miền Bắc và 15 năm ở miền Nam; các bạn đã thấy tất cả những gì đã xảy ra ở VN. Mặt khác các bạn còn được may mắn hơn cả chục triệu anh chị em cùng lứa tuổi các bạn đã không được ra nước ngoài. Dù các nước ngoài này là các xứ CS, trước đây, nay họ đang chấp chúng bước vào con đường tự do dân chủ thực sự. Lớn lên trong xã hội CS tại quê nhà, cũng như 2 năm qua các bạn chứng kiến tận mắt những biến chuyển ở Liên Xô và các xứ Đông Âu. Mặt khác các bạn cũng thấy rõ sự hy sinh xương máu của dân chúng Đông Âu để đòi hỏi dân chủ tự do. Như các bạn thấy chỉ 2 năm qua cả loạt chính quyền CS ở Đông Âu đã bị

SỰ QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA TỰ DO CHÍNH TRỊ VÀ TỰ DO KINH TẾ

thay thế bởi các chính quyền do chính dân chúng bầu ra. Tại sao dân chúng Đông Âu phải tốn hao xương máu và công sức để làm công việc này. Thưa các bạn đó là vấn đề hai chữ Tự Do, cũng như họ đòi hỏi cho bản thân họ, con cháu họ được hưởng quyền làm con người thực sự. Nhân loại sắp bước qua một thế kỷ mới; tại sao dân chúng các xứ Âu Mỹ, cũng được sinh ra lớn lên trong trái địa cầu, họ lại được hưởng những quyền tự do. Còn họ cũng sinh ra và lớn lên lại bị một thiểu số là những người cầm quyền trong đảng CS nắm toàn quyền sinh sát họ và con cháu họ. Họ đã bị những người CS nhân danh những mỹ từ, Tự Do, Độc Lập, Hạnh Phúc thiên đường của Marx.. v.v... để đầy dọa, áp bức. Các quyền tự do tối thiểu của con người như ăn nói, đi lại, tín ngưỡng... cũng bị tước đoạt. Hơn 70 năm ở Liên Xô và hơn 40 năm ở các xứ Đông Âu cũng như mấy năm gần đây dân chúng sống trong các xứ độc tài hay quân phiệt ở Nam Mỹ Châu và Phi Luật Tân, Đại Hàn ở A'

TIN MỘT CỘT

Châu. Tất cả họ đã nổi lên đòi hỏi quyền tự do dân chủ và quyền được sống đúng nghĩa con người. Không một cá nhân hay bè nhóm nào có thể nhân danh lý thuyết này, tư tưởng kia, để tước đoạt quyền con người của họ cả.

Thưa các bạn,

Nhìn người để mà ngẫm tới thân phận hẩm hiu của dân tộc Việt Nam chúng ta. Mấy chục năm qua vì những tư tưởng ngoại lai, dân tộc chúng ta đã bôi mặt chém giết nhau, một cách say mê, những hận thù ngày thêm chồng chất. Người ta nghĩ rằng sau ngày 30.4.75, sau khi chiếm được miền Nam thống nhất đất nước. Những người lãnh đạo CSVN sẽ xóa bỏ đi những hận thù xưa cũ, để cùng nhau Nam Bắc một nhà bắt tay vào việc xây dựng quốc gia. Cũng như trao trả lại quyền làm người cho toàn dân Việt. Sự kiện đã diễn ra trái ngược hẳn; thay vì nâng sức sống của dân chúng miền Bắc ngang bằng mức sống dân chúng miền Nam. Họ lại làm ngược lại làm dân chúng miền Nam nghèo đói như miền Bắc. Để toàn nước VN trở thành 1 một trong những xứ nghèo đói nhất nhì thế giới như tất cả chúng ta đã thấy ngày nay. Nhìn qua các xứ láng giềng như Thái Lan, Mã Lai, Đài Loan, Nam Dương, Đại Hàn ... trong những năm của thập niên 60, họ cũng chỉ ngang bằng với miền Nam Việt Nam, lúc đó về mọi mặt. Nay họ đã vượt xa chúng ta thật nhiều, nếu đem so sánh VN chúng ta với họ thì thật thấy làm buồn tủi. Tại sao đất nước chúng ta bị thảm như ngày nay? Đến nay có lẽ các bạn ắt đã tìm được câu trả lời và phải đồng ý với chúng tôi rằng.. Vì dân chúng Việt Nam chúng ta bị tước đoạt quyền làm người, cùng mọi quyền tự do khác. Ai đã tước đoạt những quyền đó, để họ dày dân, phá nước thế thảm như ngày nay? chính là tập đoàn lãnh đạo CSVN.

Thưa các bạn,

Một điều chúng tôi xin xác quyết với các bạn, nếu còn những người CS chân dân, trị nước ở VN, thì chúng ta đừng bao giờ nghĩ tới chuyện dân chúng Việt được sống đúng nghĩa con người. Cũng như đất nước Việt có thể vươn mình đứng dậy ngang bằng với các xứ láng giềng. Còn những người CS, chúng tôi xin bảo đảm với các bạn thể hệ con cháu chúng ta lại vẫn nai lưng đi lao động trả nợ tại xứ người như hiện nay. Như các bạn đã thấy Liên Xô là xứ đã khờ khạo chủ nghĩa CS và họ đã triệt để thi hành những chủ trương của

chủ nghĩa này. Hơn 70 năm kể từ ngày cuộc cách mạng lật đổ chế độ Nga hoàng 1917 đến nay. Xứ Liên Xô đã thu đạt được những gì? Người dân Liên Xô ngày nay chối bỏ chủ nghĩa Marx Lenin như thế nào? Và mùa đông năm nay ở Liên Xô đói lạnh ra sao? Nguyên do vì đâu và do đâu! Như các bạn thấy ngày nay ngay tại Liên Xô, những người CS đàn thầy, đàn anh người CSVN đã phải thốt lên những lời phê bình và chối bỏ chủ nghĩa CS. Ở đây chúng tôi xin ghi lại lời của Tổng thống Gorbachev của Liên Xô đã nhận xét về chủ nghĩa CS : "Trong thế kỷ 20, chủ nghĩa CS đã chiếm được cảm tình của nhiều người. Nó đã trở thành một quyền lực trong tư tưởng của những cuộc tranh luận chính trị. Tuy nhiên bây giờ nó đã trở nên không thực tế khi đem áp dụng... nó đã trở nên lạc lõng và tạo những bất thường trong xã hội, cho đời sống vật chất và sự suy tư của con người. Nó là nguyên nhân đưa tới những sự thiếu bao dung, và tạo nên những bạo loạn..."

Những người con cháu của Lenin đã phải thốt lên những lời ấy. Còn lại VN thì những người lãnh đạo đảng CS vẫn say mê một cách điên cuồng lý thuyết không tưởng đó. Thưa các bạn, không biết để làm gì? như các bạn thấy các xứ Âu Mỹ, họ chẳng cần phải cao rao tiến nhanh, tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa, thì dân chúng họ được no cơm, ấm áo, đi tới đâu được đón tiếp, hay ít ra không bị khinh miệt như chúng ta. Chúng tôi đã phải khóc khi xem truyền hình và báo chí Đức loan đi những tin tức, hình ảnh, những ảnh chụp em công nhân VN ở Đông Đức, bị đánh đập mắng chửi, sỉ nhục. Ngay những thời phong kiến thực dân, chúng ta ra xứ ngoài chưa đến nỗi bị khinh miệt và coi rẻ rúng đến thế. Tại ai! mà dân tộc chúng ta bị thảm nhục như ngày nay. Hàng trăm ngàn người đang sống như những con vật ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á, cũng như các bạn đang sống những ngày không biết ngày mai nơi xứ Tiệp Khắc xa lạ này. Cùng bao nhiêu bạn bè, anh em thân quyến các bạn, đang chịu chung số phận ở Ba Lan, Hung, Bungary, Liên Xô. Đã vậy, nếu mai đây các bạn bị trục xuất về VN hoàn cảnh lại còn bị thảm hơn, vì hiện tại ở VN con số thất nghiệp trên 6 triệu, mỗi năm có 1,7 triệu người đến tuổi làm việc, nhưng không đào đâu ra việc làm, chính Nghiêm Xuân Tuệ phó giám đốc nha liên lạc quốc tế của bộ lao động đã nói: "Với những biến

Irak đã bị từ chối không bán vé cho, dù những đường bay trong nội địa Mỹ.

Gần 3/4 quân đội Xô Viết ở Tiệp Khắc đã rút về nước theo lời yêu cầu của chính phủ Tiệp, theo hãng Thông Tấn Tiệp thì chỉ còn 25,9% trong số 73.500 Hồng Quân Nga còn ở lại Tiệp và tất cả sẽ phải về Liên Xô vào cuối tháng 6/1991 theo như sự ký kết giữa Xô Viết và Tiệp 1 năm trước đây.

Ủy Ban Trung Ương đảng CSVN đã họp tại Sài Gòn từ 7 đến 12.1.1991 để thảo luận về dự thảo nghị quyết chính trị sẽ được công bố trong đại hội kỳ 7 toàn đảng vào tháng 5/1991 này. Nhiều tin tức được loan truyền ở VN, là Nguyễn Văn Linh ở hay đi trong chức vụ Tổng bí thư đảng là 1 đề tài thảo luận gay go, và ai sẽ thay thế nếu Linh từ chức. Còn Nguyễn Cơ Thạch thì có lẽ sẽ mất chức ngoại trưởng, vì có áp lực từ phía Trung Quốc rất mạnh bắt Thạch phải ra đi, vì Thạch bị Trung Quốc ghép tội làm phá vỡ tình giao hảo 2 nước, trong những năm qua...

Chính quyền CSVN đột nhiên trở nên cứng rắn trở lại. Tại VN nhiều cuộc bố ráp xảy ra khắp nơi, đặc biệt là giới văn nghệ sĩ miền Nam trước đây, nay bị bắt lại rất nhiều. Nhiều tin đồn từ VN đưa qua cho biết. Sau khi 1 vài tên nhà văn nhà báo thuộc loại trở cờ ở hải ngoại như Nhật Tiến, Trần Văn Ân du lịch về VN, đã cung cấp những tin tức cho Cộng Sản biết về sự liên hệ của một số nhà văn nhà báo miền Nam cũ hiện còn ở VN với các tổ chức đấu tranh ở hải ngoại. Nên họ đã trở thành nạn nhân của bạo quyền Hà Nội trong những ngày qua.

Đặng Thái Sơn người Á Châu đầu tiên và trẻ tuổi nhất đã đoạt giải dương cầm Chopin tổ chức tại Warsaw Balan 1980. Sơn và mẹ đã chính thức xin tỵ nạn chính trị tại Nhật vào cuối tháng 11/90 vừa qua. Đặng Thái Sơn năm nay 33 tuổi, đoạt giải Chopin năm 22 tuổi khi tranh tài với 149 tài danh dương cầm thế giới. Được biết Đặng Thái Sơn đã tạm cư ở Nhật từ 1987 để làm giáo sư dương cầm cho nhạc viện Kanitachi ở Tokyo. Mẹ của Sơn cũng là giáo sư ở nhạc viện Hà Nội, bà từng tốt nghiệp các trường âm nhạc ở Paris và Prague (Tiệp).

Chính quyền CSVN ban hành luật về thuế lương bổng (lợi tức), kể từ 1.4.1991 luật được áp dụng

TIN MỘT CỘT

đối với tất cả những ai sống trên lãnh thổ VN gồm cả những người ngoại quốc. Thuế sẽ đánh vào số lợi tức thu được với tỷ lệ 10% đến 50%. Đối với người Việt Nam số lợi tức tối thiểu là 400.000 đồng VN (59 \$US)/1 tháng và ngoại quốc tối thiểu là 800.000 đồng VN/1 tháng thì phải chịu thuế 10%. Để tìm cách tránh lỗ thâm thủng ngày một gia tăng của ngân sách quốc gia, chính quyền CSVN tìm đủ cách móc túi dân. Mới rồi một cuộc bố ráp tư sản, thương gia... nhiều kẻ tán gia bại sản, vì ngày thơ tin là CS đổi mới, bỏ vốn làm ăn...

Theo thống kê của cơ quan UNICEF và tổ chức y tế thế giới (WHO), số lượng calori mỗi người VN có được do sự ăn uống đem lại chỉ 1932 calories mỗi ngày, đã ít hơn 15% tiêu chuẩn mà (WHO) đưa ra là 2300 tối thiểu cần có. Ngoài ra gần 25% dân Việt chỉ đạt 1800 calori. Bị thảm hơn nữa 1 nửa thiếu nhi VN đều ăn uống thiếu dinh dưỡng ở mức độ báo động.

Có lẽ đúng như lời tuyên bố của tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Orzal "dân Đức giờ giàu có, sung sướng, nên mất đi tinh thần chiến đấu". Mới đây báo chí Đức loan tin báo động chỉ trong tháng 1/1991 có 22.197 lính đào ngũ. Lý do vì sợ phải gởi qua tham chiến ở Trung Đông. Được biết cho tới nay Đức đứng ngoài các đồng minh NATO trong trận chiến ở vùng Vịnh. Chính quyền Đức chỉ chịu chi tiền theo sự đòi hỏi của Mỹ mà thôi. Cũng như tại Đức số lượng người biểu tình chống Mỹ và chống chiến tranh kỷ lục trên 200 ngàn tại Bonn vào cuối tháng 1/91 vừa qua...

Theo sự yêu cầu của tổ chức di trú quốc tế Liên Hiệp Quốc, hai hãng hàng không Nhật JAL và All Nippon Airway, đã chuyên chở 1000 công nhân Việt Nam ở Irak tới Ai Cập, ngay ngày đầu trận chiến xảy ra. Chính phủ Nhật đã từ chối chở các công nhân này về thẳng VN. Sau vụ chở này văn phòng đại diện của 2 hãng này ở Ankara, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ bị đặt bom. Được biết có 17.000 công nhân Việt làm ở Irak.

Các tù binh Irak bị quân đội đồng minh bắt giữ cũng được phân phát mìn nã chống bom hóa học. Tuy nhiên giới quân sự Mỹ nói nó rất giới hạn, vì số mìn nã chỉ đủ cho quân đội Mỹ và đồng minh

cố ở Irak và Đông Âu chúng tôi phải đón nhận tất cả những công nhân ở các nơi đó về nước. Những người này sẽ gia nhập hàng ngũ của bao nhiêu người khác hiện đang thất nghiệp ở VN"... thật vậy với 200 ngàn công nhân ở nước ngoài trở về cộng với gần 100 ngàn thuyền nhân ở các đảo cùng với 500 ngàn binh sĩ bị giải ngũ. Đã vậy Liên Xô và các xứ Đông Âu cắt giảm, hoặc cắt luôn các nguồn viện trợ, lâu nay nuôi sống VN. Thêm vào đó thiên tai bão lụt, vấn đề thiếu phân bón, vấn đề chính quyền thu vét lúa gạo, bán phá giá để trả nợ, mua vũ khí. Ngày tháng tới đây chắc chắn đời sống của dân Việt sẽ cùng quần bì thảm hơn... Thêm vào đó để răn đe dân chúng, hầu ngăn ngừa những vụ nổi lên đòi tự do, cơm áo. Chắc chắn rồi đây quyền con người ở VN lại bị chính quyền tước đoạt thêm nữa. Kinh tế sẽ chẳng thể nào phát triển được, các

nhà tư bản ngoại quốc có đến rồi lại đi, vì chẳng công ty, xí nghiệp nào chịu bỏ vốn đầu tư vào một xứ đầy bất ổn chính trị. Dân chúng và chính quyền luôn luôn rình rập nhau, kẻ dè ép, người luôn lách để sống. Hẳn chẳng ai trong chúng ta có thể phủ nhận tình trạng đất nước bị thương, thống khổ như hiện nay tại quê nhà. Bây giờ làm sao chúng ta có thể cứu nước, cứu dân thoát khỏi cảnh đau thương này.

Thưa các bạn,

Con đường cứu nước, cứu dân, chúng ta chẳng phải tìm học đâu ra. Ngay trên các xứ sở Tiệp Khắc này, cũng như trong các xứ Ba Lan, Hung, Tiệp, Lô Ma Ni, trong thời gian thật gần đây.

Giới trẻ ở các xứ này đã cùng toàn dân đứng lên đòi tự do, dân chủ, cũng như loại bỏ những cá nhân, những thế lực, đảng đoàn, lâu nay họ dành độc quyền yêu nước nhưng thực ra là phá nước, dày dân. Nay đến lúc họ phải trả lại quyền hành đó cho nhân dân. Việt Nam chúng ta cũng phải làm theo con đường này, vì chỉ có con đường duy nhất là làm sao loại bỏ được những người CS ra, khỏi sự độc tôn, độc đảng của họ. Vì còn họ nắm chính quyền là đất nước còn khốn khổ, dân chúng còn lầm than. Hẳn như các bạn thấy hơn 70 năm ở Liên Xô, kết quả là ngày nay, phải lên tiếng

cứu đời. Cả 1 xứ Liên Xô rộng lớn, tài nguyên phong phú, mà chỉ vì những người CS nắm quyền nên ngày nay thế thảm như vậy. Do đó chúng ta suy ra ở VN nếu còn những người CS nắm quyền sinh sát, thì ngày tháng tới đây nhân dân Việt Nam sẽ đời khổ gấp trăm lần dân Liên Xô.

Thưa các bạn,

Các xứ Đông Âu và Liên Xô trong thời gian qua đang tìm đường tháo gỡ những bế tắc do chủ nghĩa CS gây ra. Họ đã thấy muốn cứu nước, cứu dân họ, phải dứt khoát với các quá khứ lầm lẫn. Họ đang trao dần tất cả các quyền tự do lại cho dân chúng - các quyền tự do chính trị, báo chí, ngôn luận, tín ngưỡng, tư hữu v.v.. song hành với quyền tự do kinh tế. Họ đã nhìn ra rằng chỉ tự do kinh tế không cũng chưa thể đủ để phát triển quốc gia, nó phải có tự do chính trị. Như chúng ta biết Hung Gia Lợi đã cho nổi lòng



kinh tế từ cuối thập niên 1960 và Ba Lan cuối thập niên 70. Nhưng vì chính trị vẫn còn chế độ độc đảng nên tình trạng vẫn lẩn quẩn không phát triển được. Kết quả là từ 1989 cả hai nước đã phải thay thế thể chế chính trị. Riêng tại Liên Xô, từ 1985 ông Gorbachev lên nắm quyền

cũng cho nổi lòng kinh tế nhưng chưa cho nổi lòng chính trị. Nền tình trạng phát triển quốc gia vẫn không thay đổi. Cho tới lúc giới lãnh đạo điện Cẩm Linh nhận ra rằng tự do kinh tế và chính trị phải song hành, thì bắt đầu cho sửa sai. Liên Xô đã cho áp dụng đường lối kinh tế thị trường, trao trả quyền tư hữu cho dân chúng, cũng như trong lĩnh vực chính trị, điều 6 của Hiến pháp dành độc quyền cho đảng CS đã bị hủy bỏ. Liên Xô đang tiến tới chế độ nhiều đảng phái. Còn nhiều xứ khác như Ấn Độ có thể chế dân chủ, nhưng một thời gian dưới quyền bà thủ tướng Ghandhi đã áp dụng chính sách kinh tế xã hội chủ nghĩa làm Ấn Độ cứ nghèo đói và chậm tiến. Nay họ cũng phải sửa sai lại. Ở Pháp thời gian đầu đảng xã hội do Tổng thống Mitterrand cầm quyền đã quốc hữu hóa các cơ xưởng kỹ nghệ, ông áp dụng đường lối kinh tế xã hội, kết quả kỹ nghệ Pháp sa sút, các hãng xe hơi lớn như Peugeot,

TIN MỘT CỘT

đối với tất cả những ai sống trên lãnh thổ VN gồm cả những người ngoại quốc. Thuế sẽ đánh vào số lợi tức thu được với tỷ lệ 10% đến 50%. Đối với người Việt Nam số lợi tức tối thiểu là 400.000 đồng VN (59 \$US)/1 tháng và ngoại quốc tối thiểu là 800.000 đồng VN/1 tháng thì phải chịu thuế 10%. Để tìm cách trám lỗ thâm thủng ngày một gia tăng của ngân sách quốc gia, chính quyền CSVN tìm đủ cách móc túi dân. Mới rồi một cuộc bố ráp tư sản, thương gia... nhiều kẻ tán gia bại sản, vì ngây thơ tin là CS đổi mới, bỏ vốn làm ăn...

Theo thống kê của cơ quan UNICEF và tổ chức y tế thế giới (WHO), số lượng calori mỗi người VN có được do sự ăn uống đem lại chỉ 1932 calories mỗi ngày, đã ít hơn 15% tiêu chuẩn mà (WHO) đưa ra là 2300 tối thiểu cần có. Ngoài ra gần 25% dân Việt chỉ đạt 1800 calori. Bi thảm hơn nữa 1 nửa thiếu nhi VN đều ăn uống thiếu dinh dưỡng ở mức độ báo động.

Có lẽ đúng như lời tuyên bố của tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Orzal "dân Đức giờ giàu có, sung sướng, nên mất đi tinh thần chiến đấu". Mới đây báo chí Đức loan tin báo động chỉ trong tháng 1/1991 có 22.197 lính đào ngũ. Lý do vì sợ phải gởi qua tham chiến ở Trung Đông. Được biết cho tới nay Đức đứng ngoài các đồng minh NATO trong trận chiến ở vùng Vịnh. Chính quyền Đức chỉ chịu chi tiền theo sự đòi hỏi của Mỹ mà thôi. Cũng như tại Đức số lượng người biểu tình chống Mỹ và chống chiến tranh kỷ lục trên 200 ngàn tại Bonn vào cuối tháng 1/91 vừa qua...

Theo sự yêu cầu của tổ chức di trú quốc tế Liên Hiệp Quốc, hai hãng hàng không Nhật JAL và All Nippon Airway, đã chuyên chở 1000 công nhân Việt Nam ở Irak tới Ai Cập, ngay ngày đầu trận chiến xảy ra. Chính phủ Nhật đã từ chối chở các công nhân này về thẳng VN. Sau vụ chở này văn phòng đại diện của 2 hãng này ở Ankara, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ bị đặt bom. Được biết có 17.000 công nhân Việt làm ở Irak.

Các tù binh Irak bị quân đội đồng minh bắt giữ cũng được phân phát mìn nã chống bom hóa học. Tuy nhiên giới quân sự Mỹ nói nó rất giới hạn, vì số mìn nã chỉ đủ cho quân đội Mỹ và đồng minh

Renault gần phá sản. Liên ngay đó T.T Mitterrand đã phải áp dụng lại chính sách kinh tế thị trường... Ở đây chúng tôi cũng đưa thêm vài dẫn chứng là 1 số nước vùng Mỹ Châu La Tinh dù cho tự do kinh tế, nhưng chính quyền nằm trong tay các tên độc tài quân phiệt nên các xứ này đã nổi lên lật đổ các chính phủ độc tài và thay thế dần bởi các chính quyền dân chủ.

Qua những dẫn chứng trên cho chúng ta thấy rằng tự do kinh tế và tự do chính trị, luôn luôn phải đi cùng nhau, thì sự phát triển quốc gia mới có thể thực hiện được. Như chúng ta biết nền kinh tế thị trường, đã dành cho mọi người dân quyền tự do kinh doanh, tư hữu, nên ai cũng cố gắng mang công sức mình ra làm để tạo nhiều của cải vốn liếng cho họ và con cháu họ. Điều chắc chắn là ai cũng chỉ cố gắng sức làm khi họ biết cái kết quả của sự làm việc của họ không bị kẻ khác chiếm đoạt. Mặt khác nữa họ chỉ yên tâm làm việc, khi họ biết rằng trong một thể chế tự do dân chủ, luật pháp đã bảo đảm cho họ, không bị cướp đoạt hay thu mua các sản phẩm do mồ hôi nước mắt họ làm ra với giá rẻ mạt.

Thưa các bạn,

Một thể chế chính trị nào cũng như 1 chủ trương kinh tế nào đều phải mang mục đích là đem phúc lợi đến cho toàn dân. Tối thiểu quyền con người phải được tôn trọng, cũng như vấn đề cơm áo phải được bảo đảm. Còn nếu như thể chế chính trị và chủ trương trong kinh tế chỉ mang đến những áp bức và đói nghèo thì thử hỏi nó có giá trị gì mà chúng ta tiếc rẻ gì mà không thay đổi nó. Quay trở lại VN ngày nay với sự đói, nghèo, chậm tiến, đảng và nhà nước CSVN đã mang đến cảnh bi thương như hiện nay tại quê nhà. Ở đây chúng tôi xin trích mấy câu thơ của nhà thơ Trần Mạnh Bảo sống ở VN hiện nay, đã tả cảnh nghèo đói của dân ta:

... nửa nước tôi giờ này cuốn trong rơm rạ

Biển da dầy còn sóng Thái Bình Dương...

... người cày xới bằng xương sườn lấy máu mình gieo hạt.

Nút nẻ vết chân cò, chân vạc toạc đồng sâu...

Hình ảnh bi thương này có lẽ các tất cả các bạn đều thấy. Ở đây chúng tôi chẳng cần phải dài dòng, nhưng có một điều có khi nào các bạn đặt lên câu hỏi: Vì ai? và do đâu? mà dân tộc chúng ta thống khổ đến mức độ đó không? Tại sao các dân tộc láng

giềng như Thái, Mã, Phi, Đại Hàn, đất nước họ cũng từng bị ngoại bang đô hộ, họ cũng đành được độc lập, mà chẳng phải tốn hao xương máu nhiều như chúng ta. Cũng như ngày nay dân chúng họ đâu đến nỗi nghèo đói như dân Việt mình. Cũng như các thanh niên họ khi ra nước ngoài lao động, đâu đến nỗi bị khinh khi coi rẻ rúng như dân Việt chúng ta.

Thưa các bạn,

Để tiếp tục phân tích sự gắn bó giữa tự do kinh tế và tự do chính trị. Tiếp đây chúng tôi xin trình bày một cách chi tiết hơn.

Trước hết tự do kinh tế cần thiết cho tự do chính trị như thế nào. Sống trong 1 xã hội tự do dân chủ. Người dân có quyền làm ăn, buôn bán, tự do khuyến khích, những khả năng sản xuất hàng hóa của mình. Để bảo đảm tất cả những quyền này. Người ta có quyền lập đảng, làm đoàn, hay lập hội v.v... Muốn thành lập các tổ chức này, người ta cần phải có phương tiện (tức là phải có tiền). Ở đây chúng tôi cũng nêu một điểm đặc biệt của sinh hoạt chính trị các xứ dân chủ Âu Mỹ. Hầu hết các chính khách đều là những nhà tư bản trước khi họ nhảy vào chính trường. Còn trong các xứ chậm tiến thì ngược lại, nhiều cá nhân, phe nhóm, chiếm đoạt được quyền lực rồi lợi dụng có quyền trong tay, thu vét của cải hoặc hối lộ làm giàu. Chúng ta thấy những tên độc tài CS hay quân phiệt, sau một thời gian nắm quyền có một tài sản thật vĩ đại như Caucesscu ở Lô Ma Ni, Honnecker ở Đông Đức, Marcos ở Phi Luật Tân... nhờ có sự tự do kinh tế mọi người có thể làm ăn buôn bán sinh sống, họ không cần trông đợi vào sự trợ giúp của chính phủ thường xuyên. Một gánh nặng rất lớn lao cho chính phủ. Như chúng ta biết trong các xứ theo chủ nghĩa xã hội, nhất nhất cái gì người dân cũng trông chờ vào chính phủ; từ miếng cơm, manh áo, v.v... Với sự bao thầu của nhà nước này đã nảy sinh ra bao tệ nạn như giường máy hành chánh rườm rà, tốn hao 1 số nhân lực thật vô ích, cũng như tạo ra những cá nhân độc tài tự cho mình là thần thánh ban phát sự sống cho người khác.

Giờ đây chúng tôi bàn tới vấn đề tự do chính trị cần thiết cho tự do kinh tế như thế nào; như phần trên chúng tôi đã trình bày khổ có một xứ nào không có tự do chính trị mà kinh tế xứ đó phát triển đúng nghĩa cả, điều thật rõ ràng là trong 1 xứ chính quyền không tôn trọng quyền tự do của dân.

Thì làm sao mọi người có thể tin được, những của cải, vật chất, hay khả năng sáng tạo do mồ hôi sức lực họ tạo ra không bị chính quyền cướp đoạt mất. Vì sự thiếu tự do chính trị, không có luật lệ nào bảo vệ quyền làm người cho người dân cả. Nên dân chúng chẳng đại gì mang hết khả năng, sức lực ra làm cả. Nếu bị áp lực phải làm thì nó không thể phát huy hoàn toàn sáng kiến, và trình độ kỹ thuật được. Nhìn chiếc xe Trabi của Đông Đức và chiếc xe Mercedes của Tây Đức chúng ta thấy rõ ràng. Sự cần thiết của tự do chính trị đối với vấn đề kinh tế kỹ thuật như thế nào. Hai xứ Đức cùng văn hóa, chủng tộc, chỉ khác biệt thể chế chính trị mà đã tạo nên một sự khác biệt to lớn về đời sống người dân của hai xứ.

Sự tự do chính trị đưa tới những chính quyền do dân bầu ra, nên họ phải vì dân mà làm việc. Đảng nắm quyền tức là được đa số dân tin nhiệm, bên cạnh đó có đảng thiếu số giữ vai trò đối lập, giám sát. Nhờ có sự dân chủ này, mà các quyền tự do của người dân được bảo đảm, tiếng nói của người dân cũng có 1 giá trị qua lá phiếu của họ. Sự sai trái của giới lãnh đạo chính quyền, khi vừa phạm phải là bị lên tiếng chỉ trích liền nên họ kịp sửa sai ngay. Nếu họ ngoan cố thì dĩ nhiên họ sẽ bị lật đổ qua lá phiếu của toàn dân. Vấn đề này cho chúng ta thấy khác hẳn với các xứ dân không có quyền tự do chính trị. Một cá nhân hay 1 phe nhóm tự cho mình sáng suốt làm mọi việc, chẳng cần thăm dò, ý kiến của dân. Đưa tới những chính sách kế hoạch sai lầm từ căn bản rồi cứ tiếp tục sai lầm thêm. Từ đó chúng ta thấy chẳng lấy gì làm lạ, một xứ dân chúng không được hưởng quyền tự do, thì thường nghèo đói, chậm tiến, chứ đừng nói chi đến sự phồn vinh hạnh phúc.

Thưa các bạn,

Với tình trạng VN chúng ta hiện nay, thật khó dùng 1 ngôn từ nào để diễn tả guồng máy đang và nhà nước. Chúng tôi xin mượn câu của Mạnh Tử "Thượng vô đạo, hạ vô pháp" tức là giới nắm quyền chóp bu, thì thiếu đạo đức, họ có thể đổi trắng thay đen, lọc lừa, man trá, vừa nói đó, rồi lại nuốt lời ngay đó. Còn dưới hạ tầng đám cán bộ đảng viên ở tỉnh huyện là những lãnh chúa, họ tự đặt ra luật lệ để ép dân chúng, miễn sao là họ thu lợi được. Mọi nghị quyết, chính sách... từ trên đưa xuống họ tùy nghi sửa đổi, cách nào đem lợi cho họ thì họ làm.

Như chúng ta thấy vấn đề hối lộ đã trở thành 1 luật lệ ở VN hiện nay, đi tới đâu, làm bất cứ cái gì cũng phải dứt tiền. Từ lãnh 1 cái thư ở ngoại quốc gửi về tới mua 1 vé xe đò, xe lửa v.v..

Thưa các bạn,

Làm sao chúng ta xây dựng lại được 1 nước VN bây giờ? Như phần trên chúng tôi trình bày, sự quan trọng của tự do chính trị và tự do kinh tế. Cả hai đã ảnh hưởng đến sự tiến bộ, và phát triển quốc gia như thế nào. Nhất là sự độc tài độc đảng hiện nay ở VN thì không cách gì mang quốc gia xứ sở chúng ta thoát ra khỏi cơn cùng quẫn hiện nay cả. Sự đổi mới dân chủ trong đảng CS cũng chẳng đem lại kết quả gì, phải có sự đổi mới trong toàn dân tức là giao cho dân quyền yêu nước, quyền xây dựng đất nước. Lâu nay vì đảng và nhà nước độc quyền yêu dân, yêu nước nên đã đưa tới sự bi thảm như ngày nay. Vậy không còn lý do gì để đảng tồn tại nữa, dù đại hội kỳ 7 vào 1991 đảng có đưa ra ngàn nghị quyết cũng như truyện "mức bùn qua ao"; không thể nào giải quyết được những bế tắc hiện nay cả. Chỉ có sự thay đổi mọi mặt văn hóa, kinh tế, chính trị cùng một lúc thì mới mong xây dựng lại được 1 nước VN tan hoang hiện nay. Rồi từ đó chúng ta cùng xiết chặt tay nhau xóa bỏ tất cả những hận thù chông chảnh để xây dựng lại quê hương.

Thưa các bạn,

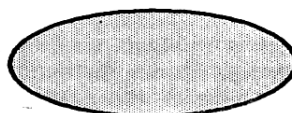
Phần cuối của bài tham luận này, chúng tôi xin có những lời thành thật cảm phục sự dũng cảm đầy lòng can đảm của các bạn. Đã ý thức được trách nhiệm của mình, dám đứng lên làm những việc như ngày hôm nay.

Với buổi hội thảo này, đây là những ngọn lửa linh thiêng sẽ làm bùng cháy bỏ đuiếc cách mạng tại quê hương chúng ta. Mọi thế lực phi dân tộc nào cũng đều sẽ bị đốt cháy. Quyền làm người của dân Việt sẽ được phục hồi tự do, hạnh phúc phải đến với dân tộc đầy thống khổ chúng ta trong 1 ngày rất gần.

Thân ái chào các bạn trong tình đoàn kết đấu tranh và lần nữa cảm ơn ban tổ chức.

Germany 15.12.90

VŨ NGỌC LONG



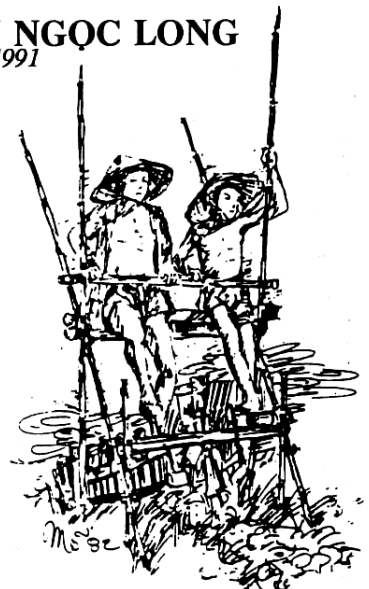
mà thôi. Nhiều quân lính Irak tin tưởng nếu bị bắt làm tù binh sẽ được phát mật nà. Họ e sợ đôi bên sẽ xử dụng vũ khí hóa học vào những ngày tháng tới.

Khi chiến tranh Trung Đông bùng nổ, Do Thái bị nhiều hỏa tiễn Irak bắn vào các khu dân chúng. Nhiều nhóm người Do Thái ở Ý, đã biểu tình chống Irak, đã được sự ủng hộ của báo chí Ý, cùng giới chính trị của 2 đảng Xã Hội và Cộng Sản. Sự thay đổi khuynh hướng ủng hộ Do Thái này đã đưa tới vấn đề áp lực chính phủ Ý, phải thúc dục tòa thánh Vatican có một quan hệ ngoại giao với Do Thái. Như chúng ta biết giữa Vatican và Do Thái đã không có quan hệ ngoại giao. Giáo Hoàng John Paul 2 đã có lần đón tiếp thủ lãnh Palestine Arafat. Nay chính giới Ý thúc đẩy phía tòa thánh phải có sự thay đổi thái độ. Tuy nhiên phía Vatican đưa ra lời tuyên bố là nếu có sự thay đổi sẽ nguy hại cho số tín hữu Thiên Chúa giáo thiếu số trong các xứ Ả Rập.

Chính quyền Mã Lai tuyên bố bước đầu của vấn đề đóng cửa trại tỵ nạn Pulau Bidong dành cho thuyền nhân VN lâu nay. 600 người trong số 13.000 người hiện có ở trại, Sau khi thanh lọc đã được chuyển lên trại Sungei Besi để định cư. Số còn lại sẽ bị trả về VN. Theo ngoại trưởng Mã Hassan Omar thì hạn kỳ đóng cửa là 30.4.91. Được biết từ 1975 trại Pulau Bidong đón nhận 230.000 thuyền nhân VN và từ tháng 7/1990 trại đã không nhận những người tới.

VŨ NGỌC LONG

9.1.1991



CHIẾN TRANH TẠI VINH BA TƯ

Cuộc chiến ở Trung Đông mang nhiều sắc thái và bí ẩn bên trong, chỉ có người trong cuộc mới hiểu được. Tuy nhiên ký giả Vũ Ngọc Long trong bài "Tin Bốn Phương" đã cho chúng ta hiểu được một phần nào về sắc thái và bí ẩn đó qua phần phân tích và bình luận.

Trong bài này chúng tôi chỉ xin sơ lược diễn tiến cuộc chiến từ đầu đến ngày 24.2.91 để giúp độc giả có thêm một sự nhận xét về cuộc chiến này.

* **Đêm 2.8.90**, trên 120 ngàn quân Iraq có chiến xa, pháo binh yểm trợ bất thần xua quân tràn sang xâm chiếm một quốc gia láng giềng Hồi Giáo anh em nhỏ bé là Kuwait. Quốc Vương Kuwait trốn chạy sang A Rập Saudi.

* **Đặc sứ đại diện chánh quyền Kuwait tại Liên Hiệp Quốc** yêu cầu Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (HĐBA/LHQ) triệu tập khẩn cấp một phiên họp đặc biệt.

* **Ngày 6.8.90**, HĐBA/LHQ họp, lên án hành động xâm lăng của Iraq, biểu quyết phong tỏa kinh tế Iraq cả thủy và bộ vận, đồng thời buộc Iraq phải rút quân ra khỏi Kuwait không điều kiện. Nhiều quốc gia trên thế giới tham dự cuộc phong tỏa này.

* **Sau khi chiếm xong Kuwait** thừa thắng xông lên, Hussein ra lệnh điều động quân đến biên giới giữa Kuwait và A Rập Saudi với ý đồ thôn tính luôn nước này.

* **Ngày 8.8.90**, A Rập Saudi sợ Iraq tấn công, yêu cầu Mỹ và quốc tế bảo vệ.

* **Ngày 9.8.90**, Mỹ đáp ứng lời yêu cầu của A Rập Saudi quyết định gửi quân sang Trung Đông. Đây là cuộc điều quân quan trọng nhất của Mỹ kể từ sau chiến tranh Việt Nam. Nhiều quốc gia trên thế giới cũng gửi quân, chiến hạm và phi cơ đến vùng Vinh Ba Tư phối hợp với quân lực Mỹ bảo vệ Saudi và làm áp lực buộc Iraq rút quân khỏi Kuwait.

* **Ngày 9.8.90**, để thách thức với quân đội đồng minh, Saddam Hussein loan báo quyết định sát nhập Kuwait vào Iraq và trở thành một tỉnh thứ 19 của Iraq! Yêu cầu các tòa đại sứ các nước đang bang giao với Kuwait phải đóng cửa và ngoại giao đoàn phải rời Kuwait. Tòa Đại Sứ nào không theo lệnh bị cúp nước, cúp điện và bị cô lập!

* **Tổ chức các quốc gia khối A Rập** họp thượng đỉnh tại Le Caire Ai Cập, lên án hành động xâm lăng trắng trợn của Saddam Hussein. Riêng Ai Cập thì quyết định gửi quân sang A Rập Saudi liên minh với đồng minh bảo vệ Saudi (trừ Yemen và Lybie thì ủng hộ Iraq, nhưng bằng lời).

* **Ngày 20.8.90**, Saddam Hussein ra lệnh bắt giữ kiều dân quốc tế và phớt lờ họ ở các vị trí chiến lược, dùng làm con tin dõ dạn khi bị tấn công. Hành động vô nhân đạo này bị quốc tế lên án nặng nề.

* **Những cuộc vận động ngoại giao** để thả các con tin, trục Tây Âu - Bagdad được thiết lập. Từ Tổng Thống Waldheim nước Áo, đến chủ tịch danh dự đảng SPD ông Willy Brand v... lần lượt đến Bagdad gặp Saddam Hussein để xin thả các kiều dân.

* **Ngày 10.9.90**, Hoa Kỳ yêu cầu các quốc gia chia xẻ phí tổn quân sự và giúp đỡ các nước Trung Đông bị thiệt hại qua việc phong tỏa kinh tế đối với Iraq. Các quốc gia đồng minh, hưởng ứng đóng góp trên 32 tỷ Mỹ kim. Nhật 4 tỷ, Tây Đức 2 tỷ, A Rập Saudi 12 tỷ, Ý 145 triệu, số còn lại là của Kuwait và các tiểu vương quốc A Rập.

* **Những cuộc vận động ngoại giao** để tránh một cuộc chiến mà hậu quả không lường được của Liên Hiệp Quốc, lãnh tụ các quốc gia Tây Phương yêu cầu S. Hussein rút quân trả lại chủ quyền cho Kuwait đều bị thất bại vì sự độc tài ngoan cố của S. Hussein.

* **Ngày 25.9.90**, HĐBA/LHQ dưới quyền chủ tọa của ngoại trưởng Nga, ông Shewardnadze quyết định phong tỏa luôn đường không vận tiếp tế cho Iraq và lần đầu tiên cảnh cáo S. Hussein về khả năng can thiệp bằng quân sự của quốc tế.

* **S. Hussein** vẫn duy trì sự chiếm đóng Kuwait, tăng cường thêm quân đội, chiến xa, lập phòng tuyến dọc theo biên giới Kuwait - Saudi.

* **HĐBA/LHQ** lại họp và lần này ra tối hậu thư (Ultimatum) là đúng ngày 15.1.91 nếu Iraq không rút quân ra khỏi Kuwait thì liên minh quân sự quốc tế sẽ dùng mọi phương tiện quân sự để giải phóng Kuwait.

* **Ngày 13.1.91**, 2 ngày trước khi thời hạn tối hậu thư chấm dứt, ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, Perez de Cuellar đến Bagdad gặp Hussein để cố gắng thuyết phục một lần chót việc rút quân. Nhưng Hussein với hành động ngoan cố vẫn giữ lập trường là Kuwait tỉnh thứ 19 của Iraq! Ra về với nỗi thất vọng ê chề, ông Tổng thư ký LHQ tuyên bố với báo chí là "Hòa bình khó giữ, chiến tranh khó tránh".

Người ta tự hỏi tại sao S. Hussein dám liều lĩnh một mình chống lại Mỹ và đồng minh. Tại vì:

1. Iraq có một quân đội hùng mạnh nhất ở Trung Đông. Trong vòng 10 năm trời S.Hussein đã bỏ ra trên 175 tỷ Mỹ kim để mua vũ khí. Binh sĩ được trang bị tận răng bằng đủ loại vũ khí, từ chiến xa, hỏa tiễn Scud của Nga, đến chiến đấu cơ Mirage của Pháp, từ vũ khí của Mỹ đến tàu chiến của Anh v.v... Có nhà máy sản xuất bom đạn, vũ khí thông thường và vũ khí hóa học. Trong 8 năm đánh với Iran, binh sĩ Iraq có nhiều kinh nghiệm chiến trường v.v..

2. S. Hussein tin chắc rằng Mỹ và đồng minh không thể nào thắng được cuộc chiến và sẽ bị sa lầy như ở Việt Nam.

3. Theo lời tiết lộ của phó ngoại trưởng Nga, thì S. Hussein thường nói là Mỹ và đồng minh đưa quân và A Rập Saudi là để làm áp lực và khủng bố tinh thần giới lãnh đạo Iraq chứ không bao giờ dám tấn công.

Đây là 3 điểm then chốt đã làm cho S. Hussein tin tưởng và luôn luôn tỏ ra ngoan cố không chịu rút quân khỏi Kuwait.

**Sau đây là tương quan lực lượng giữa đôi bên
(trước khi xảy ra trận chiến)**

Bộ Binh	IRAQ	Mỹ và Đồng Minh
	990.000	- 676.130
		- 430.000 (của Mỹ)
Thiết Giáp	4.000	- 3.673
		- 2.000 (của Mỹ)
Máy Bay	500	- 1.740
		- 1.300 (của Mỹ)
Tàu Chiến	15	- 149
		- 55 (của Mỹ)

Ngoài ra Mỹ còn có những tàu ngầm nguyên tử Polaris, có khả năng phóng hỏa tiễn từ dưới lòng sâu đại dương mang đầu đạn quy ước hoặc đầu đạn nguyên tử cùng đang có mặt tại Địa Trung Hải và Vịnh Ba Tư.

* Ngày 15.1.91, thời hạn tối hậu thư chấm dứt, mọi người trên thế giới đều hồi hộp, chờ đợi giờ N+1, giờ mà mọi người không ai mong đợi nó đến nhưng nó vẫn đến. Đúng 0 giờ 50 ngày 17.1.91 cuộc hành quân giải phóng Kuwait mang tên "Cuồng Phong Sa Mạc" của đồng minh gồm có Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Ả Rập Saudi và Kuwait đã bao trùm trên không phận thủ đô Bagdad với từng đoàn và từng đoàn oanh tạc cơ, phóng pháo cơ trút bom và bắn hỏa tiễn xuống những mục tiêu đã được lựa chọn trước. Trên 2000 phi vụ trong 24 tiếng đồng hồ, đã dội xuống những mục tiêu chiến lược và quân sự trên 18 ngàn tấn bom! Để so sánh mức độ ác liệt của trận oanh kích này là trong đệ nhị thế chiến; cuộc oanh tạc dữ dội nhất của đồng minh ngày 13.2.45 gồm có 773 phi vụ, đã dội xuống thành phố Dresden (Đức) chỉ khoảng 2700 tấn bom.

Qua cuộc dội bom lần đầu tiên này của đồng minh, không quân Iraq hoàn toàn bị tê liệt vì tất cả các phi trường đều bị phá hủy.

Nói thì hùng hồn, nhưng phản ứng thì yếu ớt, mãi gần 5 tiếng đồng hồ sau S. Hussein mới lên tiếng trên đài phát thanh hô hào dân chúng và hăm dọa trả đũa.

Với chiến thuật tiền pháo hậu xung, chuẩn bị cho cuộc tấn công bằng bộ binh giải phóng Kuwait, đồng minh vẫn tiếp tục hàng ngày sử dụng trên 2000 phi vụ dội bom phá hủy những cơ sở vật chất, tiềm năng quân sự của Iraq, cắt đứt những cầu đường giao thông tiếp vận cho binh sĩ Iraq, tiêu diệt những sự đoàn vệ binh cộng hòa đóng chốt dọc theo phòng tuyến giữa Kuwait và Ả Rập Saudi.

* Ngày 13.2.91, ông Primakov đặc nhiệm của Tổng thống Nga ông

Gorbachow đến Bagdad, gặp riêng S. Hussein. Sau khi Primakov ra về, Hussein tuyên bố rút quân khỏi Kuwait với nhiều điều kiện được đưa ra nhưng 6 điểm sau đây là quan trọng:

- 1/ Đồng minh phải ngưng ngay tiếng súng,
- 2/ Đình chỉ sự phong tỏa,
- 3/ Do Thái phải rút quân ra khỏi những vùng đang chiếm đóng,
- 4/ Hủy bỏ số nợ mà Iraq hiện đang thiếu,
- 5/ Phải xây dựng lại những gì bị phá hủy trong cuộc chiến,
- 6/ Đồng minh phải rút quân ra khỏi vùng Trung Đông.

Phía đồng minh bác bỏ những điều kiện vô lý này và tiếp tục tăng cường các phi vụ dội bom để dọn đường cho cuộc tấn công bằng bộ binh.

* Ngày 18.2.91, trục ngoại giao Iraq - Iran - Moscow được thiết lập. Ngoại trưởng Iraq T. Asis đi Moscow qua ngõ Iran để gặp Gorbatschow nhận chỉ thị. Trở về Iraq mang theo một thư của Gorbatschow trao cho Hussein.

* Ngày 22.2.91, lúc 0 giờ 10, Asis lại trở qua Moscow gặp Gorbatschow sau khi hai bên hội kiến khi thì đưa ra 8 điểm lúc thì rút lại còn 6 điểm rút quân như sau:

- 1/ Iraq công bố ngày rút quân và việc rút quân bắt đầu ngày thứ hai sau khi ngưng bắn,
- 2/ Thời hạn rút quân 21 ngày,
- 3/ Đình chỉ sự phong tỏa Iraq sau khi quân đội rút được 2/3 lực lượng,
- 4/ Sau khi chấm dứt sự rút quân khỏi Kuwait tất cả những nghị quyết của LHQ như 660 (buộc Iraq rút quân vô điều kiện), 662 (tối hậu thư buộc Iraq phải rút quân trước ngày 15.1.91) coi như không còn giá trị,
- 5/ Trao trả tất cả tù binh sau khi ngưng bắn,
- 6/ Việc rút quân sẽ được những nước Trung lập giám sát.

Tổng thống Mỹ và đồng minh bác bỏ kế hoạch này vì trái ngược

với nghị quyết 660 của LHQ, hơn nữa cho rằng:

a/ Iraq tự lựa chọn ngày rút quân để kéo dài thời gian.

b/ Thời hạn rút quân tới 21 ngày là cố ý trì hoãn để có đủ thời giờ tái phối trí.

c/ Khi rút 2/3 quân thì hủy bỏ lệnh phong tỏa, trong lúc đó bên Kuwait còn 1/3 lực lượng. Hết bị phong tỏa Iraq lại mua vũ khí để tái vũ trang cho quân đội và gây chiến trở lại.

Sau khi điện đàm với Gorbatschow, với đồng minh và hội kiến với Hội đồng cố vấn an ninh quốc gia, ông Bush ra một tối hậu thư trong đó có 12 điều kiện buộc Iraq phải rút quân như sau:

1/ Đúng 12 giờ (Hoa Thịnh Đốn) ngày 23.2.91 tức 18 giờ tại Âu Châu Iraq phải bắt đầu rút quân khỏi Kuwait.

2/ Việc rút quân chỉ trong vòng 7 ngày phải hoàn tất.

3/ Trong vòng 48 tiếng đồng hồ sau đó phải rút tất cả quân ra khỏi thị trấn Kuwait để Kuwait thiết lập lại chính quyền.

4/ Trong vòng 48 tiếng đồng hồ phải phá hủy tất cả các phòng tuyến và công sự chiến đấu.

5/ Sau khi hoàn tất việc rút quân, tất cả quân đội Iraq phải trở về vị trí cũ như trước ngày 1.8.90.

6/ Tù binh và tù nhân phải được trả tự do.

7/ Việc trao trả cũng trong vòng 48 tiếng đồng hồ.

8/ Những người bị thương chết của quân đội đồng minh cũng phải được giao lại.

9/ Tất cả những giếng dầu đã gài mìn phải tháo gỡ.

10/ Trong khi rút quân, Iraq không được tấn công vào phi cơ của đồng minh khi bay đi quan sát việc rút quân.

11/ S. Hussein phải tháo gỡ tất cả những mìn đã gài ở dưới đất, ngoài biển và phải thông báo cho đồng minh biết những bãi mìn còn lại.

12/ Những tài sản đã cướp đoạt của nhân dân Kuwait, Iraq phải bỏ lại tại chỗ.

Nếu Iraq không chấp thuận những điều kiện này thì lực lượng đồng minh sẽ tấn công giải phóng Kuwait sau khi thời hạn tối hậu thư chấm dứt.

Sau đây là lời tuyên bố có cùng một quan điểm của các lãnh tụ T.T Ai Cập, quốc vương Saudi, quốc vương Syrie và thủ tướng Do Thái là nếu Hussein chịu rút quân đúng theo thời hạn của tối hậu thư của Mỹ thì các nước láng giềng của Iraq còn vẫn phải lo sợ vì ngày giờ nào mà Hussein còn

nắm chính quyền là ngày đó sẽ không có hòa bình ở Trung Đông.

Chung cuộc thì quyết định sau cùng để tiết kiệm xương máu của binh sĩ và nhân dân Iraq vẫn là của Saddam Hussein. Ông chỉ tuyên bố một câu ngắn gọn là "Rút quân ra khỏi Kuwait" và tiếp theo đó là hành động, thì tiếng súng sẽ ngừng nổ, bom sẽ ngừng rơi, dân quân Iraq tránh bị thương vong và hòa bình sẽ vẫn hồi ngay trên phần đất khổ đau này.

Trong khi đó Thủy, Lục, Không quân của đồng minh đã sẵn sàng chờ đợi Giờ N + 2 sau khi chấm dứt tối hậu thư để tấn công qua biên giới giải phóng Kuwait.

Cả thế giới đang hồi hộp chờ đợi Giờ N + 2 sẽ đến hoặc không đến đều tùy thuộc vào lãnh tụ độc tài Saddam Hussein.

Bao nhiêu cố gắng ngoại giao để vẫn hồi hòa bình đều bị thất bại vì sự ngoan cố của S. Hussein. Do đó Giờ N+2 đã điểm.

Đúng 7 giờ 25 phút, sau khi hết hạn tối hậu thư của Ô. Bush tức là 19 giờ 25 (giờ Hoa Thịnh Đốn) ngày 23.2.91 hay 1 giờ 25 ngày 24.2.91 tại Âu Châu, cuộc tấn công của đồng minh bằng lực lượng phối hợp với Hải và Không quân để giải phóng Kuwait đã bắt đầu. Trước đó vài giờ, Ô. Bush lên máy truyền hình cho biết là cuộc tấn công sẽ kết thúc trong thời hạn rất ngắn và tiếp theo là Ô. Cheney, Bộ trưởng bộ Quốc phòng Mỹ tuyên bố là mọi tin tức và hình ảnh về cuộc tấn công này đều bị kiểm duyệt.

Khi tờ báo này đến tay độc giả chắc chắn tình hình sẽ thay đổi ở Vịnh Ba Tư và quốc gia Kuwait sau một cơn đại nạn, nhân dân chạy tứ tán bấy giờ được trở về cố quốc nắm tay nhau xây dựng lại quê hương bị đổ nát.

Sơ đồ hành quân giải phóng Kuwait

Cuộc tấn công giải phóng Kuwait của lực lượng đồng minh với hình thể gọn kèm 4 mũi tên chỉ 4 trục tiến quân.

Cuộc hành quân phối hợp liên quân để giải phóng Kuwait được coi là lớn nhất từ khi chiến tranh ở Triều Tiên (Korea) đến nay.

* *Bên phía Kuwait gồm có:*

Tại Kuwait và phía Nam Iraq 545 ngàn quân, 500 ngàn mìn chống chiến xa và chống người đã được gài sẵn, 3100 xe bọc sắt chở quân, 4200 chiến xa T.72 và T.64 của Nga v.v...

* *Bên phía đồng minh gồm có:*

- 82 ngàn Thủy quân lục chiến Mỹ

- 295 ngàn bộ binh Mỹ trong đó có Quân đoàn 7 đang đóng ở Đức được điều động sang.

- 35 ngàn bộ binh Anh

- 17 ngàn bộ binh Pháp.

- 150 ngàn bộ binh Ả Rập Saudi

- 30 ngàn bộ binh Ai Cập

- 19 ngàn bộ binh của Syrie

- 6 ngàn bộ binh của Bangladesch

- 5 ngàn bộ binh của Pakistan

- 1.500 bộ binh của Maroc

Tổng cộng 640.500 quân.

Nhìn qua tương quan lực lượng giữa hai bên thì phía đồng minh trội hơn.

Tuy nhiên một bên thì cố thủ trong những hầm trú ẩn, giao thông hào, còn một bên thì di chuyển trên sa mạc trống trải.

Nhưng với chiến thuật "Tiền pháo hậu xung" chắc chắn quân đồng minh sẽ nhổ các chốt của Iraq không khó khăn.

Trung Đông, Chiến Trường thử chiến cụ

Vài hình ảnh về chiến cụ của đôi bên

Mỹ + Đồng Minh

Máy bay

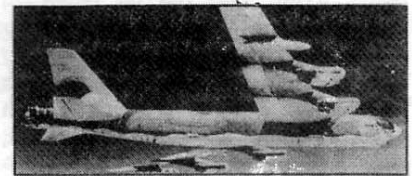
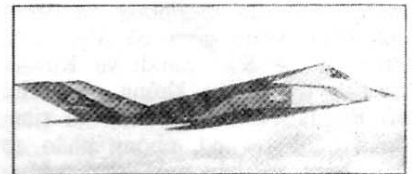
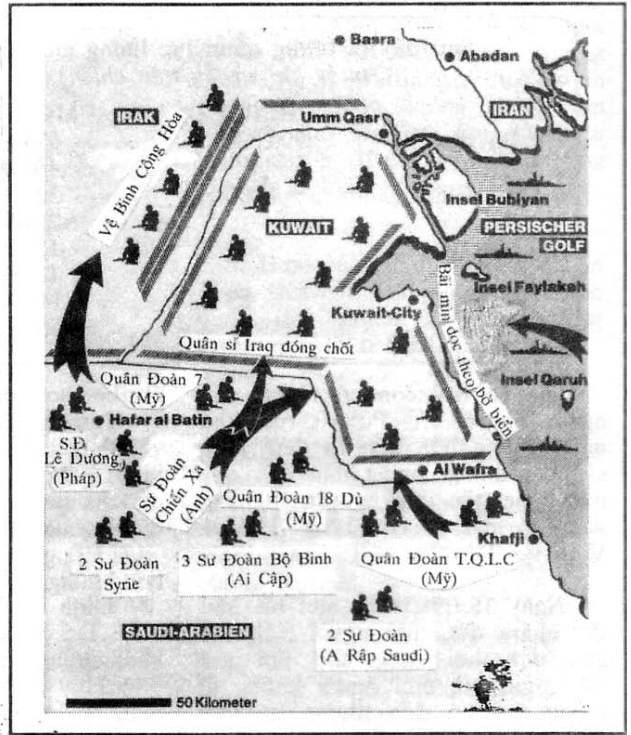
Vài hình ảnh về chiến cụ của đôi bên

Máy bay



F.15 "Eagle" của Mỹ, vừa chiến đấu vừa oanh tạc cơ. Tốc độ 2,5 lần âm thanh (2500c/s giờ), mang 10 tấn bom, từ 8 đến 20 quả bom mang đầu đạn quy ước, điều khiển chính xác bằng tia sáng la-de - Mỹ có 144 chiếc tại chiến trường.

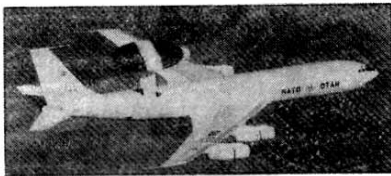
F.117 "Staalh" của Mỹ, hình dáng như con diều giấy, bay rất nhanh và ít tiếng động, có hệ thống điện tử phá rối ra đa địch. Bỏ bom chính xác nhờ máy tính điện tử và tia sáng la-de. Mỹ có 74 chiếc tại chiến trường.



B.52 của Mỹ, còn được gọi là pháo đài bay 52 vì được sản xuất năm 1952, mang 30 tấn bom, bay cao 17 c/s. Chỉ 3 chiếc có thể dội bom hủy diệt một diện tích 3 c/s vuông. Mỹ có 30 chiếc tại chiến trường.



TORNADO của Anh, vừa là chiến đấu vừa là oanh tạc cơ, loại phi cơ tối tân nhất thế giới, bay trên mọi thời tiết, ngày cũng như đêm, bay thật thấp 30m với tốc độ 1000 c/s giờ, tấn công chính xác nhờ vào máy điện tử, đã phá hủy các phi trường của Iraq. Anh đưa vào chiến trường 32 chiếc.



BOEING E.3 "Awacs" trang bị một hệ thống Anten radar và máy điện tử cực kỳ tối tân. Khi phát hiện chiến xa, hay hỏa tiễn địch lập tức truyền lên vệ tinh và từ vệ tinh truyền về bộ tư lệnh hành quân trong chớp mắt, tức thì mục tiêu bị hỏa tiễn điều khiển tấn công phá hủy. Mỹ đưa vào chiến trường 8 chiếc.

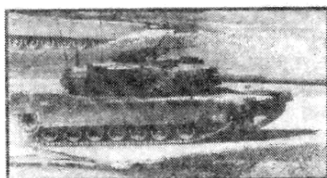


A.10 "Warzenschwein" phi cơ săn chiến xa của Mỹ, tốc độ 680 c/s giờ, mang 7,2 tấn bom và hỏa tiễn, một đại bác 30 ly bắn 7000 viên đạn trong 1 phút. Mỹ có 120 chiếc tại vịnh Ba Tư.



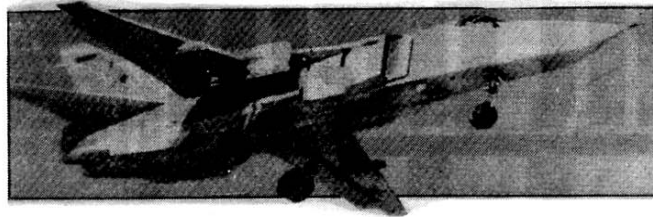
"Apache" trực thăng chiến đấu, hoạt động hữu hiệu ngày cũng như đêm, tốc độ 309 c/s giờ, mang 16 hỏa tiễn chống chiến xa và 1 đại bác 30 ly bắn loại đạn xuyên phá để hủy diệt chiến xa.

Mỹ - Đồng Minh Chiến Xa



M.1A1 - Abrams, loại chiến xa tối tân nhất thế giới trang bị đại bác 120 ly của Đức, nặng 53 t, tốc độ 72 c/s giờ, điều chỉnh tác xạ hoàn toàn bằng máy điện tử, mỗi xe có 4 đoàn viên. Mỹ đưa vào chiến trường 1400 chiếc.

IRAQ - Máy bay



SU.24 của Liên Xô, loại oanh tạc cơ tốc độ 2 lần âm thanh (2000 c/s giờ) mang 11 tấn bom - Iraq có 25 chiếc và đã đào thoát qua Iran. Ngoài ra Iraq còn có Mig 19 - Mig 21 và Mig 23 của Nga trên dưới 500 chiếc nhưng đã bay qua Iran khoảng 200 chiếc số còn lại bị phá hủy hoặc còn trốn dưới hầm.

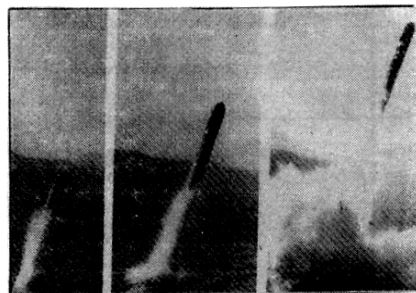


M.109 Kanone - trang bị đại bác 155 ly, bắn xa 24 c/s, tác xạ chính xác nhờ tia sáng la de hướng dẫn. Có 156 chiếc tại chiến trường.

Hỏa Tiễn

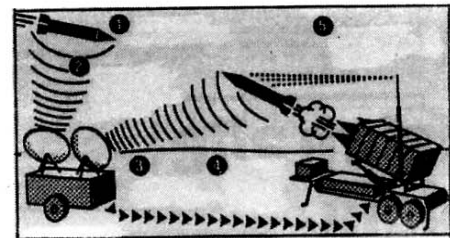


TOW.2, hỏa tiễn chống chiến xa, bắn được mục tiêu cách xa 3750 m, 1 phút bắn được hai trái, trang bị máy điện tử và hồng ngoại tuyến để xạ thủ nhìn thấy ban đêm như ban ngày. Gắn trên xe hơi, trực thăng hay chiến xa.



"TOMAHAWK" của Mỹ loại hỏa tiễn có sức tàn phá mạnh nhất trong chiến cuộc Trung Đông, có khả năng xuyên phá hầm bê tông

cốt sắt dày trên 8 m, trang bị trên tàu ngầm nguyên tử Polaris, được phóng đi từ dưới lòng sâu đại dương. Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh: Mỹ sử dụng để phá hủy các hầm trú ẩn kiên cố của S. Hussein. Hình dáng như điều thuốc xì gà, mang đầu đạn quy ước 1000kg hay đầu đạn nguyên tử, bắn một mục tiêu xa 1.300 c/s chỉ sai lệch khoảng 10 m.

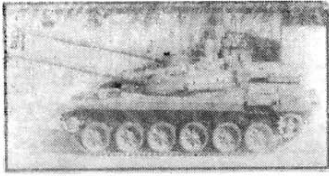


"PATRIOT" của Mỹ, hỏa tiễn chống hỏa tiễn tối tân nhất, tầm xa từ 50 - 80 c/s, tốc độ 3 lần âm thanh (3000 c/s giờ) được đặt ở Do Thái và Saudi, đối thủ của hỏa tiễn Nga "Scud", tiêu diệt hỏa tiễn Nga trên đường bay trên 80%.

- 1) Hỏa tiễn Scud đang trên đường bay
 - 2) Hệ thống Radar tức trực 24/24 giờ phát hiện.
 - 3) Hỏa tiễn Patriot được phóng đi
 - 4) Máy điện tử tính toán đường bay
 - 5) Ang ten hướng dẫn hỏa tiễn đến mục tiêu.
- Nói thì lâu nhưng các động tác trên đây chỉ trong nháy mắt.

IRAQ - Chiến Xa

T.72, của Nga, chiến xa loại tối tân nhất của quân đội Iraq, nặng 41T, tốc độ 60 c/s giờ, gắn 2 đại

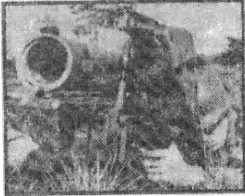


bác 125 ly. Có 3 đoàn viên - S. Hussein có 1000 chiếc.

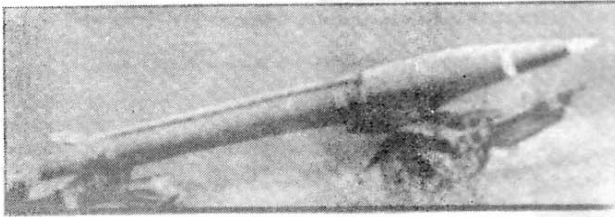


G.5, của Nam Phi, đại bác 155 ly nòng dài gắn trên xe chạy bánh, bắn xa 40 c/s. Có khả năng bắn đạn mang đầu đạn hóa học.

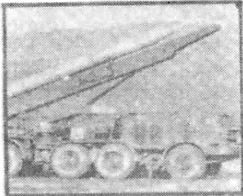
IRAQ - Hỏa Tiễn



MILAN, hỏa tiễn chống chiến xa do Đức và Pháp chế tạo, bắn xa 2000m, bắn 3 quả trong 1 phút. Tỷ lệ chính xác 95%.

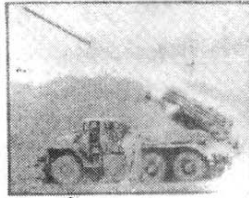


"SCUD", hỏa tiễn chiến lược của S. Hussein do Nga chế tạo, được gắn trên xe chạy bánh. Tầm xa chỉ có 350 c/s, nhưng nhờ vào kỹ thuật của chuyên gia Đức cải tiến nên phóng trên 700 c/s. Do đó mà Hussein mới phóng từ Iraq sang Tel-Avis (Do Thái) gây kinh hoàng nhân dân Do Thái. S. Hussein có trên 400 nhưng bị phá hủy hơn 50%.



FROG.7 - của Nga, loại hỏa tiễn đặt trên xe chạy bánh, tầm xa 90 c/s, có thể mang đầu đạn hóa học, khi được phóng đi thì không thể điều chỉnh lại hướng được.

BM.21, của Nga, giàn phóng hỏa tiễn đặt trên xe, một giàn có 40 hỏa tiễn, tầm xa 20 c/s, thời gian 66 - Viên Giác 61



nap hỏa tiễn từ 10 - 15 phút. Làm theo mẫu của giàn phóng hỏa tiễn mang tên "Stalin-Orgel".



Lãnh tụ độc tài Saddam Hussein đang điều binh khiển tướng trên đường xâm lược Kuwait.

Còn người hình bên phải này là ai? Anh là một lính Mỹ đang đeo một cái máy tên là "Kiến ban đêm" có thể nhìn thấy trong bóng tối như ban ngày nhờ hệ thống điện tử.

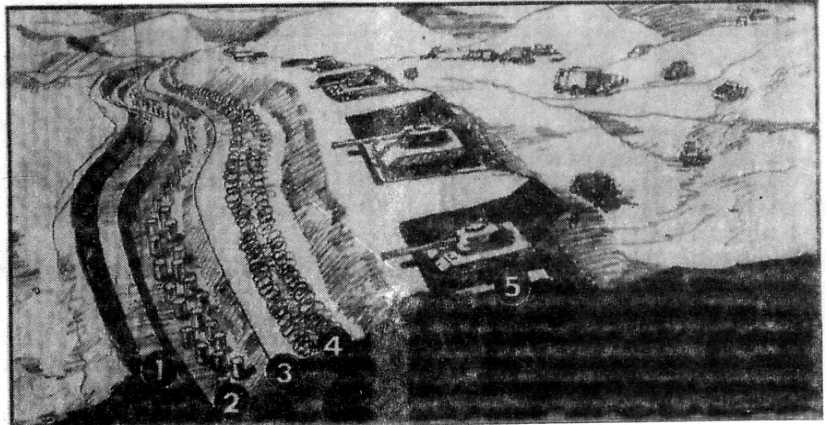
tàn phá tiêu diệt khốc liệt và kinh hoàng nhất đã được đem ra xử dụng và thí nghiệm.

Hành động xâm lược và muốn làm bá chủ khối Hồi Giáo của S. Hussein đã buộc nhân dân Iraq phải trả một cái giá quá đắt, những công trình kỹ và mỹ thuật, nhà cửa, điện nước v.v... đã bị bom và hỏa tiễn phá hủy tan tành. Hussein đã cho xây dựng công sự chiến đấu, những nhà máy sản xuất chiến cụ ngay trong lòng của khu dân chúng để tránh sự tấn công của địch khi bị tấn công, đặt súng phòng không trên nóc nhà dân chúng vì vậy mà dân chúng lãnh đủ. Sự thiệt hại ước khoảng từ 200 đến 300 tỷ mỹ kim. Người ta cho rằng sau khi chiến tranh chấm dứt nhân dân Iraq phải mất từ 10 đến 15 năm may ra mới xây dựng hoặc tái thiết lại được những gì bị đổ vỡ.



Trong một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên mà hầu hết các lãnh tụ quốc gia trên thế giới đều chung lo xây dựng hòa bình, tự do dân chủ, phát triển kinh tế để mang lại phúc lợi cho mọi người thì những tên lãnh tụ độc tài, khát máu có mộng xâm lăng bành trướng sẽ không còn chỗ đứng dưới bóng mặt trời.

NGƯỜI QUAN SÁT



Tổng Thống Bush và Phu Nhân đang cầu nguyện trước giờ khai chiến

BÓNG TRÒN

Sau một thời gian nghỉ vì mùa Đông lạnh lẽo, ngày 16.2.1991, 18 đội cầu hạng A của Tây Đức lại ra quân tranh tài cao thấp cho nửa mùa còn lại. Trong nửa mùa vừa qua các đội được sắp theo thứ hạng như sau:

1/ Bremen	17	24:13	24:10.
2/ Muenchen	17	39:19	23:11.
3/ Kaiserslautern	16	32:22	22:10.
4/ Frankfurt	17	26:15	20:14.
5/ Dortmund	17	21:10	20:14.
6/ Koeln	16	23:12	18:14.
7/ Hamburg	16	23:18	18:14.
8/ Leverkusen	16	22:19	18:14.
9/ Duesseldorf	17	20:23	17:17.
10/ Wattenscheid	16	21:26	16:16.
11/ Bochum	17	24:23	16:18.
12/ Stuttgart	17	22:27	14:20.
13/ M'Gladbach	17	21:19	14:20.
14/ Karlsruhe	16	22:29	13:19.
15/ Uerdingen	17	21:31	13:21.
16/ St. Pauli	17	16:26	13:21.
17/ Nuernberg	16	18:30	10:22
18/ Hertha	16	14:27	9:23

Ghi chú: Như đội Bremen đấu 17 trận, đá lọt lưới 24 trái, bị đá lọt trước 13 trái, được 24 điểm, mất 10 điểm. Mỗi trận thắng 2 điểm, hoà 1 điểm, thua 0 điểm.

Nhìn qua bảng sắp hạng, đội Hertha vừa mới lên hạng A và đội Nuernberg phải cố gắng lắm nếu không sẽ bị tuột hạng. Còn đội Kaiserslautern vào ngày 16.2 gặp đội Koeln nếu thắng sẽ nhảy lên đứng đầu bảng vì tuy đồng điểm với Bremen nhưng số bàn thắng nhiều hơn. Còn đội đương kim vô địch Bayern thì đang gặp những khủng hoảng vì cầu thủ người còn đang bị thương, người thì tìm đường đầu quân sang các đội nước ngoài, không biết cuối mùa này có còn giữ vững được ngôi vô địch Đức quốc không!

Để quý vị ham mộ môn bóng tròn có một cái nhìn tổng quát về mỗi đội cầu, người giám biên xin liệt kê ra đây số tài sản của mỗi hội và nhờ số tiền này mà hội có thể bán hay mua cầu thủ về tăng cường lực lượng cho đội mình.

Hội Bremen: 1 phòng chơi thể thao lớn giá 4 triệu Đức mã - 1 Ký túc xá 550 ngàn - 8 căn nhà 1 triệu - Bãi đậu xe 500 ngàn - 2 xe Mercedes 200 ngàn. Tổng cộng tài sản : 62 triệu - Nợ : không.

Hội Muenchen: 1 miếng đất trên có nhà, văn phòng, phòng tắm hơi,

TIN THỂ THAO



phòng lớn tập thể dục - khách sạn và 1 căn nhà có 13 phòng trị giá 12 triệu. 1 miếng đất chưa xây cất 1 triệu - Tài sản ký thác trong ngân hàng 2 triệu. Tổng cộng tài sản 15 triệu - Nợ : không.

Hội Kaiserslautern: Sân vận động và các cơ sở phụ thuộc (98.020 Tv) 46 triệu - 1 xe Mercedes 50 ngàn - Tổng cộng tài sản 46,05 triệu - Nợ: không.

Hội Frankfurt: 1 phòng tập thể dục + đất 2 triệu. Phòng quần vợt 600 ngàn - 2 xe VW Bus 70 ngàn. Tổng cộng tài sản 2,67 triệu Nợ: 5,6 triệu.

Hội Dortmund: 1 văn phòng và thiết bị 1 triệu - 1 xe Bus Mercedes chở đội cầu 500 ngàn. Tổng cộng tài sản: 1,5 triệu - Nợ: 2,5 triệu.

Hội Koeln: 1 Hội quán 6 triệu - 1 sân vận động (8000 chỗ) và sân tập dượt 1,5 triệu - 3 căn nhà và 6 phòng 800 ngàn - 1 đất trống 65 ngàn - 1 văn phòng và thiết bị 220 ngàn - 1 xe Bus lớn và 3 xe Bus

nhỏ 600 ngàn. Tổng cộng tài sản 9,185 triệu. Nợ: không.

Hội Hamburg (HSV): 1 sở đất để tập luyện + phương tiện chuyên chở 15 triệu - 1 cơ sở đặc biệt 5 triệu (2 cơ sở này không được bán). Tổng cộng tài sản 20 triệu. Nợ : 10 triệu.

Hội Leverkusen: Sân vận động - Ulrich - Haberland 30 triệu - sân vận động Kurt - Rieß 5 triệu - Sân vận động Manfort 5 triệu - Xe Bus lớn chở đội cầu 400 ngàn. Tổng cộng tài sản 40,4 triệu. Nợ: không.

Hội Düsseldorf: Khán đài chánh của sân vận động Paul-Janes 50 ngàn. 1 xe Opel Kadett Caravan 20 ngàn - Tổng cộng tài sản : 70 ngàn. Nợ: không.

Hội Wattenscheid: Sân vận động và đất thuộc về của thành phố. Không có tài sản và cũng không có mang nợ. Đội này vừa mới lên hạng A trong mùa vừa qua.

Hội Bochum: 1 hội quán và thiết bị 380 ngàn - Xe VW Bus 60 ngàn. Tổng cộng tài sản 440 ngàn. Nợ: 3,8 triệu.

Hội Stuttgart: 1 hội quán với đầy đủ tiện nghi và 5 căn phòng 12 triệu - 1 nhà cho 10 gia đình 1,5 triệu - 1 ký túc xá thanh niên 85 ngàn - 3 xe Bus nhỏ Mercedes 105 ngàn. Tổng cộng tài sản 13,690 triệu. Nợ: 20 triệu!

Hội M'Gladbach: Cầu lạc bộ 100 ngàn - Xe Bus Mercedes 500 ngàn. Tổng cộng tài sản 600 ngàn. Nợ: không.

Hội Karlsruhe: 1 hội quán và thiết bị 100 ngàn. Nợ: 2,1 triệu.

Hội Uerdingen: 1 sân vận động và cơ sở tập luyện thuộc về đại công ty thuốc tây Bayer - 1 sân vận động Grotenburg thuộc về thành phố Krefeld - Không có tài sản cũng không mang nợ.

Hội St. Pauli: Sân vận động Wilhelm - Koch 10 triệu - Cầu lạc bộ 500 ngàn. Tổng cộng tài sản 10,5 triệu. Nợ 7,4 triệu.

Hội Nuernberg: 1 sân chơi thể thao (225.000 Tv), hồ tắm, 11 chỗ đá banh, 14 chỗ chơi quần vợt, 1 phòng rộng lớn để chơi quần vợt và các môn thể thao khác 40 triệu - Xe Bus Mercedes chở đội cầu 500 ngàn. Tổng cộng tài sản 40,5 triệu. Nợ: 14 triệu.

Hội Hertha: 1 hội quán 4,8 triệu - 1 cầu lạc bộ 40 ngàn - Tài sản

ký thác ngân hàng 88 ngàn. Tổng cộng tài sản 4,928 triệu. Nợ 3,1 triệu.

Theo bảng lượng giá trên đây - thi hội Kaiserslautern giàu nhất. Còn hội Stuttgart hiện đang còn gặp khủng hoảng trầm trọng về tài chính vì mang nợ nhiều nhất 20 triệu! Mỗi một mùa chấm dứt, các ông bầu của mỗi đội chạy ngược, chạy xuôi, coi giò coi cẳng các cầu thủ để mua, về cho đội mình. Những đội giàu thì mua được cầu thủ giỏi ở nước ngoài như Muenchenn, Bremen v.v... do đó các đội này vẫn luôn luôn đứng hạng cao, còn các đội nghèo thì vẫn lẹt đẹt đi sau và bị rớt hạng. Đứng là có tiền thì mua tiền cũng được!

QUẦN VỢT

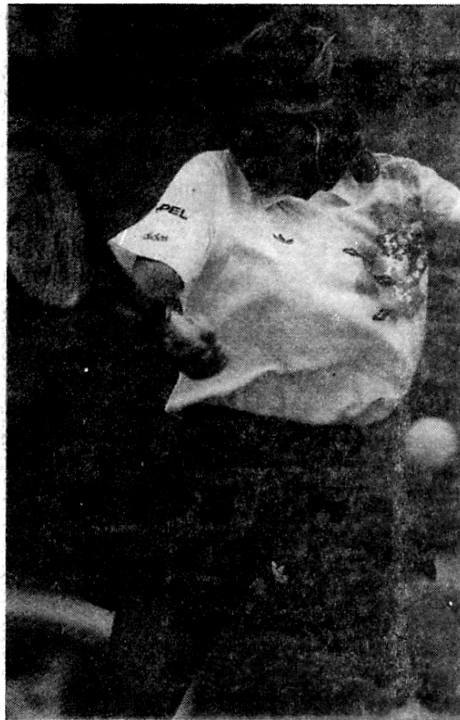
BÊN NỮ

Như sự dự đoán của người giám biên, nữ hoàng quần vợt Steffi Graf đang trên đà xuống dốc. Từ đầu năm 1991 đến 15.2.1991 cô đã thua hai trận liên tiếp ở vòng tứ kết.

Giải Grand Slam ở Úc ngày 23.1.91 cô thua Jana Novotna (Tiệp Khắc) hạng thứ 8 thế giới với tỷ số 7:5, 4:6 và 6:8. Giải này cô Monica Seles (Nam Tư) 17 tuổi, báo chí Tây Phương gọi là cô bé thần đồng đoạt cúp sau khi hạ Novotna với tỷ số 5:7, 6:3 và 6:1.

Tiếp theo là giải vô địch ở Tokyo Nhật từ 28.1 đến 3.2.91, cô lại thua cô Gabriela Sabatini (A Căn Đình) với tỷ số 6:4, 4:6 và 6:7. Mỗi bước vào đầu năm, hai lần ra quân là 2 lần bại trận, thật không may cho cô chỉ thua trong đường tơ kẽ tóc ở vào ván thứ 3. Nhưng với lối đánh hiện thời của cô thiếu cú rờ-ve hữu hiệu chắc chắn một ngày không xa cô sẽ phải nhường ngôi vị bà hoàng quần vợt cho cô bé thần đồng Seles vì cô Seles chỉ thua cô có 24,4163 điểm! Từ 4.3 đến 10.3.91 cô Graf sẽ tranh giải tại Boca Raton, nếu cô đoạt cúp thì còn hy vọng, còn thua thì có thể tuột xuống hạng 2.

Tre tàn thì măng mọc, mà hể măng mọc thì tre phải tàn đó là định luật vô thường của tạo hóa cứ tiếp diễn và diễn tiến mãi mãi không ngừng. Nhưng, cô Steffi Graf mới có 21 tuổi mà tàn thì hơi quá sớm! Khi thi số 1, lúc lại



BÊN NAM

Ngày 27.1.91 lúc 17 giờ 11 phút trước 16 ngàn khán giả tham dự trận chung kết giải Grand Slam Australian Open tại Melbourne, anh Boris Becker đã trở thành cây vợt số 1 thế giới sau khi hạ Ivan Lendl với tỷ số 1:6, 6:4, 6:4 và 6:4. Bao nhiêu năm lăn lóc trên sân cỏ với cây vợt và trái banh nỉ, anh đã thực hiện được ước mơ mà bất cứ tay vợt nhà nghề nào cũng mơ ước. Nhưng, ngôi vị của anh rất mỏng manh như chỉ mảnh treo chuông, vì anh hơn Stefan Edberg chỉ có 133 điểm. Nếu trong một giải tới có anh và Edberg cùng tham dự mà anh thua còn Edberg thắng thì anh sẽ bị hạ bệ ngay.

Hiện B. Becker rất lo ngại cho ngôi vị của mình, anh nói, "Năm ở hạng 2, hạng 3 thì dễ, chứ ở hạng 1 rất lo âu và hồi hộp, bị mất ngôi

lúc nào không hay". Sự lo âu của anh cũng đúng một phần nào vì anh đánh không đều và hay bốc đồng la lối, liệng vợt v.v..., khi thì anh đánh quá hay, lúc thì anh đánh quá dở đến nỗi không muốn thêm coi. Như trước giải Australian Open 2 tuần anh đã thua một cây vợt không tên tuổi tại Adelaide (Úc) ngay ở vòng đầu!

Đến giải Davis Cup tổ chức tại Dortmund từ 1.2 đến 3.2.91 giữa Đức và Ý, thiếu chút nữa là Đức bị loại khỏi giải. Mặc dù thắng Ý 3:2, nhưng hai ngày đầu bị Ý dẫn trước 2:1, qua ngày thứ 3, nhờ sự ủng hộ tinh thần của trên 15 ngàn khán giả Đức mà B.Becker phải vất vả và chật vật mới thắng được anh Omar Camporese với tỷ số 4:6, 6:7, 6:4, 6:3 và 6:4. Anh san bằng cách biệt là 2:2, đến trận đấu then chốt giữa anh Michael Stich (Đức) và Paolo Cane, anh Stich thắng trận quyết định này với tỷ số 7:6, 6:7, 7:5 và 6:1. Loại đội Ý ra ngoài vòng chiến. Từ 29.3 đến 31.3 - đội Đức sẽ gặp đội A Căn Đình, có lẽ trận đấu sẽ được tổ chức tại Berlin.

số 2, số 3 v.v.. cũng như cuộc đời khi vinh nhục, lúc nhục vinh đó là lẽ thường tình của nhân thế phải vậy không cô Steffi Graf? Đùng chán nản hãy ráng phấn đấu, tự tập luyện lại lối đánh, tung hoành trên sân cỏ để xứng danh là cây vợt số 1 của thế kỷ.

Bảng liệt kê tên những bà Hoàng Quần Vợt từ tháng 11 năm 1975.

Tên	Thời gian
Chris Evert (Mỹ)	11.1975 - 7.1978
M.Navratilova (Mỹ)	7.1978 - 1.1979
C. Evert	1.1979 - 3.1979
M. Navratilova	3.1979 - 6.1979
C. Evert	6.1979 - 8.1979
M. Navratilova	9.1979 - 3.1980
Tracy Austin (Úc)	7.4 - 20.4.1980
M. Navratilova	21.4 - 30.6.1980
Tracy Austin	1.7 - 17.11.1980
C. Evert	18.11.1980 - 13.6.1982
M. Navratilova	14.6.1982 - 9.6.1985
C. Evert	10.6 - 13.10.1985
M. Navratilova	14 - 27.10.1985
C. Evert	28.10 - 24.11.1985
M. Navratilova	25.11.1985-15.8.1987
Steffi Graf (Đức)	từ 16.8.1987-...?

Nhìn vào bảng liệt kê, chúng ta thấy chỉ có hai cô C.Evert và M. Navratilova thay phiên nhau đội vương miện, thỉnh thoảng cô T. Austin mới đoạt được ngôi, nhưng bị hạ bệ ngay. Đến tháng 8/1987 cô S. Graf mới cướp được ngôi vương và giữ mãi đến nay. Cô được coi như là người đoạt kỷ lục làm bà hoàng lâu nhất, 3 năm 4 tháng!

Bảng liệt kê tên những ông Hoàng Quần Vợt từ tháng 8 năm 1973.

Tên	Thời gian
Ilie Nastale (Ruman)	8.73 - 6.74
John Newcombe (Úc)	6.74 - 7.14
Jimmy Connors (Mỹ)	7.74 - 8.77
Bjorn Borg (Thụy Điển)	8.77-7.81
John Mc. Enroe (Mỹ)	7.81 - 6.84
Ivan Lendl (Tiệp Khắc)	6.84 - 9.84
John Mc. Enroe	9.1984 - 9.1985

Ivan Lendl 9.1985 - 9.1988
 Mats Wilander (T. Điển) 9.88-1.89
 Stefan Edberg (T. Điển) 8.90-1.91
 Boris Becker (Đức) từ 27.1.91-...?

Mười cây vợt đứng đầu thế giới
 (giá trị đến ngày 4.2.1991)

Nữ

- 1/ Steffi Graf (Đức) 256 điểm
- 2/ Monica Seles (Nam Tư) 217đ.
- 3/ M. Navratilova (Mỹ) 199đ.
- 4/ G. Sabatini (Á Căn Đình) 141đ.
- 5/ M. J. Fernandez (Mỹ) 132đ.
- 6/ A. Sanchez (Tây Ban Nha) 122đ.
- 7/ K. Maleeva (Tiệp Khắc) 115đ.
- 8/ J. Novotna (Tiệp Khắc) 111đ.
- 9/ J. Capriati (Mỹ) 103đ.
- 10/ Z. Garrison (Mỹ) 99đ.

Nam

- 1/ Boris Becker (Đức) 3935 điểm
- 2/ Stefan Edberg (T. Điển) 3802đ.
- 3/ Ivan Lendl (Tiệp Khắc) 2519đ.
- 4/ Andre Agassi (Mỹ) 2398đ.
- 5/ Pete Sampras (Mỹ) 1792đ.
- 6/ Andras Gomez (Ecuador) 1619đ.
- 7/ Grau Ivanisevic (Nam Tư) 1527đ.
- 8/ Thomas Muster (Áo) 1522đ.
- 9/ Emilio Sanchez (T.B.Nha) 1487đ.
- 10/ Brad Gilbert (Mỹ) 1478đ.



NGƯỜI GIÁM BIÊN

TIN ĐẶC BIỆT CỦA VIÊN GIÁC

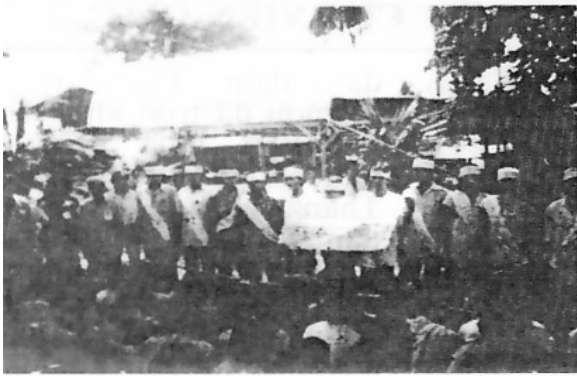
Tại trại Pulau Bidong (Mã Lai)
 bị cưỡng bức hồi hương.

- 73 người tuyệt thực tới chết
- 3 người mổ bụng tự sát.

Sau khi ngoại trưởng Mã Lai Hassan Omar họp báo tuyên bố hạn kỳ đóng cửa trại Pulau Bidong là 30.4.91. Tất cả những thuyền nhân VN trên 13.000 người sẽ bị trả về lại VN. Chỉ có 600 người trong con số trên là may mắn lọt qua các cuộc thẩm vấn, họ được chuyển lên trại Sungei Besi để đi định cư tại đệ tam quốc gia. Tin tức về việc đóng cửa trại và trục xuất các thuyền nhân về lại VN đã tạo một không khí vô cùng hoang mang lo sợ, một thuyền nhân tên Lâm Văn Hoàng đã tự sát sau khi nhận kết quả bị loại, vì không thuộc diện tỵ nạn chính trị. Liên sau đó vào 26.11.90 một tổ chức mang tên Phong trào đấu tranh bảo vệ nhân quyền tại Bidong ra đời. Vào 20.11.90 đúng 2 giờ trưa Phong trào tổ chức một cuộc tuyệt thực tập thể, khởi đầu 55 người tham dự, sau đó tăng lên 73 người vào mấy ngày sau. Các thỉnh nguyện thư của các thuyền nhân tuyệt thực yêu cầu Cao ủy tỵ nạn cứu xét lại hồ sơ thanh lọc, vì rất nhiều cô nhi, quả phụ, cựu quân nhân, công chức VNCH trước kia, đã bị loại. Riêng phía Cao ủy đã không nhận thỉnh nguyện thư mà cho tập họp các lực lượng an ninh, và ban đại diện của trại, để tìm cách đàn áp và giải tán các người tuyệt thực. Quá phẫn uất về hành động của Cao ủy vào 3.1.91 hai thuyền nhân Hà Văn Thảo và Phạm Văn Kiệt đang ngồi tuyệt thực đã dùng dao mổ bụng tự sát. Cuộc tự sát này đã gây xúc động mạnh mẽ cho toàn trại, hàng ngàn người tụ tập kéo lên văn phòng Cao ủy. Nhưng viên

đại diện Cao ủy Alan Vernon đã trốn khỏi đảo vào đất liền. Qua ngày 4.1.91 một em cô nhi tên Đồng Chí Thắng 16 tuổi đã dùng dao đâm 3 nhát vào bụng tự sát. 8 giờ đêm cùng ngày, đại tá lực lượng đặc nhiệm Mã Lai tới gặp đại diện phong trào nhân lời của đại diện Cao ủy là sẽ tiếp đại diện phong trào tại đất liền vùng Terenggam, và cũng yêu cầu các thuyền nhân ngưng tuyệt thực. Đề nghị này đã được phía phong trào tranh đấu chấp thuận. Riêng 2 người tự sát Hà Văn Thảo, Phạm Văn Kiệt đã bị giới an ninh Mã Lai mang đi mất dạng, không biết số phận họ ra sao. Những tin tức về cuộc gặp gỡ giữa 5 đại diện của phong trào và Cao ủy chưa đem lại kết quả nào. Các tin tức cuối cùng chúng tôi nhận được là cuộc tranh đấu của các thuyền nhân VN ở Pulau Bidong khó có thể đạt được những kết quả mong muốn. Vì hiện nay không còn quốc gia nào muốn đón nhận những thuyền nhân VN nữa. Lý do rất dễ hiểu, vì đã có rất nhiều thuyền nhân mang danh tỵ nạn chính trị, đã trở về VN du lịch, mà không bị khó dễ gì. Đặc biệt cũng theo tin tức từ các thuyền nhân mới lên đảo, thì sau vụ du lịch về VN của nhà văn Nhật Tiến, cũng như cựu trung tá phát ngôn viên quân đội VNCH kiêm dân biểu Trần Văn Ân, thì cuộc tổng bố ráp các nhà văn nhà báo miền Nam cũ, nhiều người bị bắt lại, nhiều người bị công an phường xóm kêu tới thẩm vấn. Theo tin của các thuyền nhân này thì có lẽ 2 nhân vật trên đã cung cấp tin tức cho bạo quyền biết về các nhà văn nhà báo miền Nam trước đây còn kẹt lại, những ai đã gởi "chui" tài liệu thơ văn ra hải ngoại chống CS.

Hạ Long ghi



Trước giờ đi vào khu tuyệt thực cho đến chết, anh em đấu tranh nói lời từ giã đồng bào. Trên đầu đeo băng trắng biểu lộ ý chí quyết tử.



Quốc kỳ được cắm trước khu vực tuyệt thực. Mỗi buổi sáng đoàn người tuyệt thực nghiêm chỉnh chào Quốc kỳ.



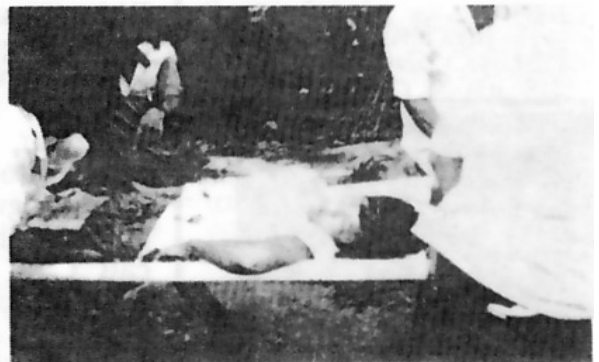
Đại diện Cao ủy Tỵ Nạn lạnh lùng xem thương tích của 2 Anh Hà Văn Thảo và Phạm Văn Kiệt



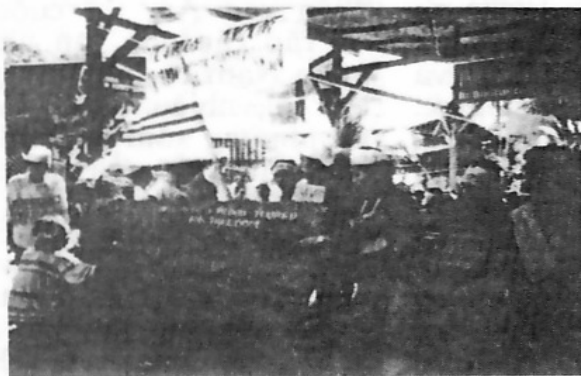
Đại diện Cao ủy TN lạnh lùng nhìn Thảo và Kiệt sau khi tự sát. Thảo đang cố gắng đưa lá thư tuyệt mệnh cho đại diện CUTN.



Quốc kỳ đã thấm máu của đoàn người tuyệt thực và chiếc áo đầy máu của Phạm Văn Kiệt.



Em cô nhi Đồng Chí Thắng (16t) quá phần uất trước sự lạnh lùng không quả quyết của đại diện CUTN, em đã tự mổ bụng tự sát lúc 4 giờ 30 chiều ngày 04.01.1991.



Quốc kỳ tung bay với những dòng máu Việt Nam đã đổ ra cho khát vọng Tự Do trong ngày 03.01.1991 tại đảo Pulaubidong, Mã Lai.



Đồng bào tại đảo phần uất và xúc động trước sự hy sinh đẫm máu của 2 em Thảo và Kiệt

Trong khuôn khổ lễ kỷ niệm ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm nay do các bạn trong Trung Tâm Liên Kết Người Việt tại Tiệp Khắc tổ chức, tôi hân hạnh được mời lên tiếng trước các bạn và cử tọa về nỗ lực đẩy mạnh đấu tranh cho Dân Chủ, Tự Do và Nhân Quyền tại Quốc Nội nhằm nói lên cái góc nhìn của người Việt Nam Tự Do về xã hội nơi mà 65 triệu đồng bào ta đang sống, nói về hiện tình Việt Nam với các bạn là một điều có thể là dư thừa nhưng không phải là vô ích bởi các bạn đã ra đi từ đây, đã nhìn, đã sống, đã hiểu, đã ít nhiều biết được và cảm thông cái thân phận đau buồn, dè dặt và nghiệt ngã của Dân Tộc. Nhưng tôi muốn từ những sự kiện ấy, chúng ta tìm ra cái nguyên nhân sâu xa và chủ đích của nhà cầm quyền về chủ trương dọa dẫm toàn dân ấy. Quê Hương ta ở đây không một tự do đích thực nào được tôn trọng, không một quyền sống tối thiểu nào của con người được giới hữu quyền để ý. Bởi lẽ tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và Chủ Nghĩa Cộng Sản là hai thái cực nghịch hướng.

Dù ở Paris xa Thủ Đô Tiệp hơn cả 1.000 cây số, tôi vẫn quan tâm và theo dõi các hoạt động của các bạn qua các bản tin, các tạp san và các tài liệu do các bạn gửi đến. Qua đó các bạn đã nói lên tiếng nói của mình nhằm đấu tranh cho quyền sống của người VN và điều đó đã làm chúng tôi, những người đấu tranh vô cùng cảm kích. Hào khí của tuổi trẻ dù khởi xuất từ đâu, dù ở vị trí thế nào nhưng theo đuổi cùng mục tiêu nhân bản cũng nói lên cái nhiệt tâm, cái vô vị lợi và sự thiết tha của các bạn về một tương lai của đất nước và thể hiện một tình tự dân tộc, đặc biệt là những người sinh ra lớn lên và trưởng thành trong một thực tế đau buồn và tang thương của giòng giống.

Là sinh viên VN được đi du học ở ngoại quốc, các bạn mặc nhiên là những thành phần, những công nhân được ưu đãi trong XHCN. Gia đình và thân quyến của các bạn hầu như là những người có ít nhiều vị thế trong guồng máy công quyền ở trong nước. Từ vị thế ấy, từ sự ưu đãi ấy, các bạn đứng lên đấu tranh, chấp nhận những khó khăn và bất trắc cho cá nhân, cho thân quyến làm rất nhiều người quan tâm và chú ý bởi hành động ấy chứng tỏ nỗi khát vọng thể lương của nòi giống.

Hạnh phúc nào được tôn trọng trong một thể chế mà con người bị bóp nghẹt, tự do bị kiểm chế,

tư hữu bị tịch thu, hành vi bị kiểm soát ?

Dân chủ nào được phát huy khi con người được đóng khung, tư tưởng bị móc soi, di đứng phải báo cáo ?

Bình đẳng và tương lai nào được bảo đảm khi người dân bị đánh giá trên quá trình của cha ông, bị cản ngăn bởi giai cấp ?

Tài năng nào được phát triển khi người cầm quyền quan niệm rõ ràng là "hồng hơn chuyên" và ngay cả những người "rất hồng rất chuyên" cũng bị lung lay vì nạn chia bè, phe cánh ?

Mười lăm năm đã chấm dứt chiến tranh và Việt Nam đã thống nhất, Việt Nam đói khổ hơn xưa dù tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam thừa để nuôi hơn 65 triệu người khắp nước ! Phải chăng vì tự do bị bóp chết, vì quyền sống bị kìm chế nên người dân phản kháng bằng cách xuôi tay, không hợp tác ? Vì tư hữu bị tịch thu, đời sống bị bất an, niềm tin bị đổ vỡ nên không ai làm việc hết khả năng để công lao của mình bị cướp mất ? Đây không phải là sự sai lầm riêng của người cầm quyền ở VN mà là sự sai lầm ngay trong chủ trương của Marx về chính sách kinh tế chỉ huy và độc tôn quyền bính. Đường lối kim kẹp và sát máu của Lênine dùng cái dùi để trị dân, dùng sự áp chế bao tử để bắt con người đầu hàng, khuất phục làm dân bất mãn nên việc sản xuất bị lơ là, nhiệt tâm bị bóp chết.

Một thực tế tui nhục cho giòng giống là từ mười năm qua, về phương diện sản lượng quốc gia tính trên đầu người, VN trở thành một trong ba quốc gia nghèo đói nhất thế giới, kém cả các dân tộc vừa thoát khỏi tình trạng bộ lạc bán khai ở Phi Châu.

Các bạn trẻ, các người trí thức của Việt Nam! Các bạn nghĩ gì ? Các bạn đã chứng kiến, đã sống qua những ngày tháng đánh dấu sự

Nỗ Lực Đẩy Mạnh Cuộc Đấu Tranh Cho Dân Chủ, Tự Do và Nhân Quyền tại Quốc Nội

Nguyên văn bài nói chuyện của ký giả Thế Huy trong ngày Nhân Quyền 1990 do Trung Tâm Liên Kết người Việt tại Tiệp Khắc (nhóm sinh viên chống cộng), tại Tây Nam Thủ Đô Tiệp Khắc ngày 15. 12. 90 tại Plzen.

lột xác của Đông Âu, đã trải qua, đã đối diện thực sự với sự chuyển mình của trào lưu thế giới và các bạn không muốn thấy một nước Việt Nam vẫn bị nhận chìm trong sự đau thương, nghèo đói nên đã chấp nhận đấu tranh bởi từ vai trò chứng nhân của thời đại ấy, các bạn đã nhận thức được sự khác biệt giữa tự do và áp chế cũng như những sai lầm của chủ thuyết làm trì trệ bước tiến của con người.

Ngày nhân quyền 1990 phải chăng là ngày đánh dấu sự chuyển mình của lịch sử VN, để mỗi người VN nhận lấy phần trách nhiệm thiêng liêng của mình, để dân tộc Việt Nam được khai phóng để nòi giống VN từ đó vươn lên ngang vai với các lân bang tự do trong vùng Nam Châu Á ?

Các bạn trẻ thân mến,

Cuộc cách mạng nào cũng dựa trên cao trào quần chúng và khởi xuất từ lòng dân. Miền Bắc sau 1945, nghĩa là từ 45 năm qua đã ê chề, đau xót và nhất là sau năm 1975, 65 triệu người VN lại càng hiểu rõ hơn thân phận tối tăm, nghiệt ngã của dân tộc vì chiến tranh đã chấm dứt và mọi khẩu hiệu, mọi bình phong, mọi chiêu bài đã trở thành vô căn cứ. Những lời kêu gọi, hô hào dân chúng thất lung, buộc bụng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng " Miền Nam Ruột Thịt" đã lộ nguyên hình là một sự phỉnh lừa rõ ràng và trở tráo. Người CSVN còn có thể dùng và dám dùng chiêu bài trên

để bắt nhân dân hy sinh thêm cho sự nghiệp của lãnh tụ hoặc cho việc xâm lăng lân bang hay CS hóa thế giới không? Áp lực nào đã bắt người cầm quyền ở VN chủ trương và khởi xướng một cuộc chiến tranh xen vào nội bộ của Lào và Campuchia trong khi VN đang cần những bàn tay xây dựng và sản xuất của những lớp người đang mặc đồ công an và một triệu người binh lính.

Hòa bình đã vẫn hồi gần 16 năm qua thì mấy trăm ngàn công an và một triệu lính kia sao không lui về sản xuất và kiến thiết sau nhiều chục năm quê hương bị nghèo đói, chiến tranh? Phải chăng công an và bộ đội ngày nay được duy trì để áp đảo nhân dân để họ không thể vùng lên phản kháng? Chủ Nghĩa Cộng Sản đã biến các đảng Cộng Sản trên thế giới nhất là đảng CSVN thành những tên lính đánh thuê không công từ mấy chục năm qua cho ý đồ bành trướng của đế quốc Nga - Hoa.

Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền trong thực tế của CNXH là người dân từ Bắc chí Nam phải canh chừng, kiểm soát và báo cáo lẫn nhau trong tổ "tam tam chế". Công, nông dân và học đường phải đoàn ngũ hóa, phải sinh hoạt đảng, đoàn thể duy trì lãnh đạo, để tự phê và tố giác. Có thứ tự do nào thể lương, bẽ bàng và phi lý thể không?

Tóm lại, VN cần một sự thay đổi, một sự thay đổi từ hạ tầng cơ sở lên đến trung ương, một sự thay đổi có tính cách toàn bộ, sâu sắc ngay từ nền móng chứ không phải là sự cải tổ rời rạc kỳ hầu triệt tiêu hay giảm thiểu những điểm nóng có tính cách làm xì hơi một quả bóng quá căng để giải quyết những khó khăn nhất thời khi đảng chưa tìm được những phương thức đàn áp vẹn toàn thích ứng.

Người thức giả phải biết tìm ra những căn bệnh mấu chốt của vấn đề để chữa trị tuyệt căn chứ không thể trị những biến chứng ngoài da mà lơ đi những chứng bệnh trầm kha từ bên trong cội gốc. Điều đó đòi hỏi một tinh thần khách quan và những người đầy nhiệt tâm và thiện chí đủ can đảm để gạt bỏ những thành kiến và các giáo điều lỗi thời để tìm ra một lối thoát có hiệu quả lâu dài hầu đưa đất nước tiến lên.

Yếu tố khách quan và thiện chí ấy khó tìm thấy ở những người cầm quyền già nua đang nắm ảnh hưởng hiện nay, bởi nó đòi hỏi một kiến thức đủ để nhận định về những biến chuyển của tình hình

chung của trào lưu thế giới và một tinh tự dân tộc đủ để những người cầm quyền dám hy sinh quyền bính, những đặc quyền và ưu thế cá nhân cho quyền lợi của toàn dân và tương lai của đất nước. Trong cơ cấu lãnh đạo Đảng và Nhà Nước hiện nay, người ta không thể tìm ra những khuôn mặt hội đủ những điều kiện ấy. Sự nổi lòng được ít lâu rồi siết lại trên nhiều lãnh vực chỉ thể hiện một trạng thái hoang mang, lúng túng của những người có trách nhiệm lãnh đạo và quản lý trong cơ cấu nhà nước XHCN Việt Nam. Ngay trong thâm tâm chắc họ cũng hiểu rằng khi nào chế độ CS còn tồn tại, chủ nghĩa Marx - Lênine còn được triển khai thì không thể nào tìm ra lối thoát.

Dù có thể ít nhiều tìm ra được điểm then chốt của vấn đề nhưng họ không thể đủ can đảm để nhận là mình đã đi lạc đường, sai hướng và nhất là không thể bỏ quên những đặc quyền và mưu đồ vương bá. Đây là điểm khúc mắc của vấn đề Việt Nam, một quốc gia CS trong thời hậu chiến.

Theo chân khuynh hướng cởi mở và tái cấu trúc của Tổng Bí thư Đảng CS Xô Viết, nhà cầm quyền XHCN VN qua Đại Hội toàn Đảng kỳ 6 cuối năm 1986 đã quyết định một số các biện pháp cởi mở nữa chừng trên lãnh vực truyền thông, văn học và kinh tế. Nhưng về mặt chính trị thì vẫn duy trì bức tường ngăn rào, khép kín.

I. Việc nói lòng truyền thông và văn học cởi trói :

Văn học cởi trói bắt đầu với những bài viết phê bình những tẻ đoạn và những lạm của các cấp chỉ huy trung gian, những cá thể làm mất lòng dân được mệnh danh là những người đi sai đường XHCN. Những vụ bê bối trong việc quản lý tại địa phương, những hành vi biến chất tại các cơ quan được viết trên các tờ như Sông Hương trước kia của Dương Thu Hương, Văn Nghệ của Nguyễn Ngọc, tờ Tuổi Trẻ của Lê Văn Nuôi và điển hình hơn là công cuộc đổi mới và cởi trói kia được khuyến khích qua loạt bài có tựa đề "Những việc cần làm ngay" mà tác giả là Tổng Bí Thư Đảng Nguyễn Văn Linh đăng trên báo Nhân Dân nhằm đưa ra một số những con vật hy sinh, một vài bản án để xoa dịu sự hoang mang và không khí căng phồng ngoài quần chúng.

Từ giữa năm 1988 phong trào trên xẹp xuống vì Bộ Chính Trị

Trung Ương Đảng sợ rằng khuynh hướng trên sẽ trở thành quá đà và vươn cao gây khó khăn cho chế độ. Một nhà văn bị áp dụng kỷ luật, Nguyễn Ngọc chủ biên tờ Văn Nghệ bị bãi chức nhưng cuối năm 1989 Nguyễn Ngọc lại được bầu vào Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn và trúng cử ngay đợt đầu. Điều đó chứng tỏ rằng Nguyễn Ngọc được lệnh của Nhà Nước cho đăng các bài phê bình trên những khi Trung Ương thấy phong trào này có thể đi ra ngoài dự trù của Nhà Nước nên Nguyễn Ngọc ngừng chức để làm chùn chân những người muốn nhân cơ hội cởi trói trên để dấy lên một phong trào phê bình tham gia rộng rãi của quần chúng. Do đó chỉ một năm sau, Nguyễn Ngọc và một số cây viết bị coi là thất sủng kia đã được trả công hần hoi tùy theo đảng tính. Dương Thu Hương được bố trí tiếp tục vai trò phản kháng bằng những bài phát biểu hùng hồn sau khi mất chức ở tờ Sông Hương để chứng minh với dư luận rằng sự cởi trói kia vẫn không bị bóp chết.

Hiện nay tờ Tuổi Trẻ do Lê Văn Nuôi, Trần Quang Sáng điều hành, tờ Sông Hương do Hoàng Phủ Ngọc Phan, Hoàng Phủ Ngọc Tường và tờ Thanh Niên của Huỳnh Tấn Mẫm vẫn vẽ cho người ta thấy những hiện tượng tiêu cực của các cấp thừa hành chính sách của Nhà Nước ở khắp nơi theo mẫu đặt hàng của Trung Ương để nhà cầm quyền triệt tiêu những thành phần và phe cánh không cùng một chủ trương với Nhà Nước qua các tội danh là tiêu cực và mất chất.

Sự phê bình của phong trào Văn Học cởi trói chỉ thuần nhất nhắm vào các sự sai trái lẽ tẻ có tính cách cá nhân của các cấp thừa hành và chưa một lần nào họ dám thẳng thắn phê bình hay chỉ trích những quyết định của Trung Ương, các cơ cấu quyền lực của Nhà Nước. Phải chăng phong trào cởi trói kia đã được chỉ thị và học tập để tránh không đụng chạm đến Đảng và những gì liên quan đến chủ thuyết. Hay mấy chục nhà văn, nhà báo được coi là phản tính kia không đủ trình độ nhìn ra cái sai lầm căn bản của vấn đề khi mà chủ thuyết của Marx đang võ ra từng mảng ở mọi nơi trên thế giới? Hay người dân thường ở VN cũng hiểu rằng sự nghèo đói, bất an, dọa dẫm trong xã hội ở VN là do sự sai lầm của con đường mà Marx đã vẽ ra và Lênine đã đi vào thực tế.

Văn nghệ nếu được tự do thật sự "hàm chứa thái độ chấp nhận phục

hồi giá trị con người để mỗi người phát biểu tự do qua nhiều hình thức để đưa ra những ý kiến, những đề nghị, theo đó người cầm quyền sẽ gan lọc, cân nhắc để sửa sai hầu đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, cách mạng hóa bản thân và đặt quyền lợi của đại khối dân tộc lên trên quyền lợi cá nhân đảng, đoàn và bè nhóm.

Sự cởi trói văn học ở Việt Nam là sự cởi trói nửa vời chỉ huy theo khuôn đúc và vô cùng hạn chế bởi vậy không một đề nghị đáng kể nào được nói lên, những sai trái hiển nhiên của chủ thuyết được ngó lơ, những người hữu quyền ở Trung Ương được các mũi dùi tấn công né tránh nên đã không gây được niềm tin và sự góp tay của quần chúng.

Tóm lại sự cởi trói văn nghệ hay văn học phản kháng trong mấy năm qua chỉ là bước đầu cho nỗ lực củng cố thêm quyền bính, một hình thức mỵ dân đầy toan tính trong đó việc phơi bày và phê bình của người cầm bút đóng vai trò của những người làm "Công An Văn Hóa" nhằm tố giác những hiện tượng tiêu cực ở địa phương để biến các đối tượng chỉ trích trên thành những con vật hy sinh trong chủ trương lấy lại uy danh và bao che cho những sai lầm của cả một chế độ.

Việc cởi trói trên lãnh vực văn học dừng lại ở đây bởi vậy dù Dương Thu Hương, dù Trần Mạnh Hào, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Mạnh Tuấn hay báo Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Công An, Sông Hương hay báo gì chẳng nữa cũng chưa ai đi ra ngoài cái khuôn khổ đó. Nó khác xa với phong trào trăm hoa đua nở trên đất Bắc xưa kia của Trần Dần, Phùng Quán... Bởi nó không quá đà và không một văn bản nào phải vào tù hoặc bị bắt bớ.

Việc tố giác qua phong trào cởi trói nhìn nhận xã hội VN có những thói hư, tật xấu nhưng đổ lỗi cho cá nhân và xác định đảng CSVN vẫn tinh thần, cuộc cách mạng của Hồ Chí Minh vẫn thần thánh để bào chữa cho chủ nghĩa CS và XHCNVN. Chính Dương Thu Hương, hiện nay là con chim đầu đàn của phong trào văn học cởi trói đã tuyên dương điều đó.

Việc rút khỏi đảng của Nguyễn Mạnh Tuấn, việc quản thúc Dương Thu Hương tại gia chỉ là ngón đòn nhằm vô hiệu hóa dư luận cho rằng phong trào được cổ súy rành rang kia là chủ trương có mối của Trung Ương và Nhà Nước.

Sự đổi mới nào được coi là khả tín khi chỉ ít tháng trước đây nhà

Bài Thơ Trên Lụa

I

Một giải sơn hà đẹp gấm hoa,
Vì đâu nên nổi phải lìa xa.
Đề thơ trên lụa ghi tâm sự
Nét mực chưa khô, lệ đã nhòa.

II

Trên lụa đề thơ gởi Núi Sông
Buồn vương vương nét họa xanh hồng.
Dặm ngàn thương cánh chim bay mỏi,
Tổ ấm đâu còn, chim biết không ?

III

Một bước ly hương, một bước sầu,
Ngàn trùng phân cách bởi vì đâu ?
Đêm đêm gối mộng, hồn về xứ,
Tỉnh giấc như còn nổi luyến lưu !

Thứ bảy 08. 10. 1977

Foyer de la Pommeraié.

(Thơ đề trên lụa ngày 18.10.77 ở CLEC-CAUCRAUVILLE)

BÀ T.H.

nước đã đưa ra luật báo chí khắt khe tạo chỗ núp an toàn và đề phòng sự quá đà của quần chúng đồng thời khẳng định rằng yêu nước là yêu XHCN và Đảng là cơ cấu duy nhất lãnh đạo đất nước ?

Dân chủ và tự do nào có thể thoát thai từ sự áp đặt qua lời xác định rõ ràng ngay trong Hiến Pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có chủ trương bán khai và phi lý ấy ? Đây là một sự kiện nói lên sự độc đoán ngang nhiên của những người cuồng mê vì giáo điều của Marx.

II. Luật đầu tư ở Việt Nam và những quyết định bất nhất về quản lý kinh tế :

Luật đầu tư được soạn thảo nhằm dành mọi dễ dàng cho các công ty ngoại quốc bỏ vốn làm ăn và khai thác tài nguyên ở Việt

Nam chỉ là một biện pháp vá víu với hy vọng cứu nguy nền kinh tế thể thảm và tuột dốc hiện nay nhưng vẫn không hấp dẫn được sự đầu tư vì những bấp bênh của tình hình chính trị trong nước và trở ngại vì hệ thống thư lại nặng nề mang tính cách địa phương lãnh chúa ở khắp nơi và dù có khắc phục được sự những loạn, nạn bè phái và lãnh chúa ở địa phương chẳng nữa, luật đầu tư kia cũng là hình thức bán rẽ tài nguyên thiên nhiên quốc gia của một chính quyền đang tan hoang và hấp hối, theo đó quyền lợi của quốc gia bị bỏ rơi, tài nguyên bị thất thoát. Việc quản lý kinh tế được giao cho những người không có khả năng hoặc lỗi thời về kinh tế và hiện nay Việt Nam thiếu hẳn một lớp chuyên viên chỉ huy trung gian giới nghề và thiện chí. Một số công ty đã ký giao kèo với nhà nước

nhưng chỉ sau một thời gian ngắn đã gặp những trở ngại vì thiếu chuyên viên, đồ thiết bị mất cấp, di chuyển khó khăn, địa phương hạch sách nên đã bỏ ngang chương trình khai thác. Bởi vậy chỉ vài tháng trước đây nhà cầm quyền Hà Nội đã đồng ý cho phép các công ty đầu tư vào Việt Nam được quyền muốn người từ ngoại quốc về làm việc tại các cơ sở của họ ở VN hầu giữ chân tư bản ở lại tiếp tục công trình đã tính nhưng điều đó cũng chỉ là một phần nhỏ trong những trở ngại vì đồ thiết bị vẫn có thể được người bên ngoài tổ chức tháo đi, di chuyển ở VN vẫn khó khăn, địa phương vẫn hạch sách nên các đồ án không thể hoàn thành đúng thời gian nên chi phí quá cao và công ty thua lỗ.

Các cơ sở cửa hàng mua bán tư nhân thì vào tháng 12 / 86 ngay sau khi Đại Hội Toàn Đảng lần thứ 6, thành phố Hồ Chí Minh đã cho phép việc làm ăn cá thể, khuyến khích tư nhân lập những cơ xưởng nhỏ với mười hoặc mười lăm công nhân và mở rộng các ngành thương nghiệp và thủ công nghệ nhưng sau đó lại gom vào hợp tác rồi có lại được mở ra vì tất cả các quyết định trên chỉ được hoạch định qua các nghị quyết, các thông tư mang tính chất ngăn hạn, bấp bênh mà không được bảo đảm qua sự nhất quán và đặt trên căn bản lâu dài bằng pháp lý. Nghị quyết và thông tư hôm nay cho phép buôn bán tự do nhưng chỉ năm, bảy tháng sau một thông tư khác được đưa ra hủy bỏ các điều mà thông tư trước đây đã cho phép.

Sự kiện trên rất phổ biến trong mọi sinh hoạt kinh tế ở VN và điều đó ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý nhân dân do đó các kế hoạch của nhà nước không được quần chúng thiết tha, hưởng ứng bởi họ không muốn mồ hôi và công lao của họ rồi đây cũng bị người hữu quyền thu tóm.

Sinh hoạt kinh tế ở VN là một sinh hoạt kinh tế vá vấu, mâu thuẫn, chỉ tập trung vào việc buôn bán sang tay những hàng ngoại nhập, quanh các điểm buôn lậu ở biên giới Trung Hoa, ở biên thùy Cam Bốt chỉ làm lợi cho gian thương, những người có móc ngoặc các nhân viên thuế vụ và các thành phần kiểm soát. Nền kinh tế quốc gia không thể hồi sinh được trong hoàn cảnh ấy.

Chỉ mấy tháng trước đây du khách và Việt Kiều về thăm nhà được mang tiền Đô La và quý kim về VN bao nhiêu cũng được nhưng từ cuối năm 1990 tất cả đều được

hạn chế. Chỉ một thí dụ nhỏ nhỏ ấy thôi cũng cho thấy rằng những quyết định của nhà nước hữu quyền ở VN rất nhất thời, bấp bênh và mâu thuẫn.

Nói tóm lại, về kinh tế, người cầm quyền Hà Nội đã không động viên được sinh hoạt tích cực của guồng máy sản xuất về công nghiệp, không có khả năng và vốn để phát triển kỹ nghệ, không hấp dẫn được việc đầu tư của người ngoại quốc vì bất ổn về chính trị và an ninh cá nhân cộng thêm đau óc những loạn, quan liêu, địa phương và bè cánh của các giới chức VN làm các nhà tư bản phương tây e dè khi bỏ vốn.

III. Tình hình chính trị và xu hướng du đầu của CSVN giữa Liên Xô và Trung Quốc.

Từ cuối năm 1986 ở VN có hai khuynh hướng: Một là đổi mới theo kế hoạch của Liên Xô để xì hơi bớt đi sự chống đối và bất hợp tác của quần chúng và hai là chủ trương trung thành với giáo điều của Marx - Lênine. Các người thuộc phe cứng rắn gồm Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh, Đỗ Mười... và phe đổi mới, cải cách có Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí Thư Đảng và nhóm truyền thống kháng chiến của Trần Văn Trà, Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Hộ, Tô Ký, Đồng Văn Cống... Phe đổi mới dù có Nguyễn Văn Linh nắm Tổng Bí Thư Đảng nhưng những người còn lại không có thực quyền, phần đông là những người Miền Nam đã từng tham gia cuộc kháng chiến chống pháp từ 1945 nhưng đều là những người bị đẩy ra ngoài vòng ảnh hưởng quyền lực. Sự kiện trên được người ta nghĩ rằng họ chống đổi phe cứng rắn là những kẻ đương quyền cũng chỉ vì họ không được trả công xứng đáng sau khi đảng CSVN đã đạt mục tiêu chiếm được Miền Nam và thống nhất Bắc Nam.

Do đó một câu hỏi được đặt ra là: Giả dụ họ được dải ngộ công bằng và xứng đáng thì họ có chống đối không hay họ sẽ cùng chung tay sát cánh với kẻ cầm quyền hiện nay để bóp nghẹt nhân dân, bảo vệ đặc quyền, đặc lợi và thế an trên ngồi trước?

Thắc mắc trên bắt nguồn từ thực tế là dù chống đối phe cứng rắn đang nắm quyền, phe cải cách cũng không dám nhìn nhận những sai lầm của chủ thuyết. Những bài báo được coi là nẩy lửa của Nhóm Truyền Thống Kháng Chiến vẫn chỉ là những lời đá kích các hiện

tượng tiêu cực, những quyết định họ gọi là đi lệch đường XHCN.

Ngược lại phe cứng rắn không coi những đổi mới ở Liên Xô và Đông Âu là khuôn thước và gần đây vào cuối năm 1989, các giới thẩm quyền của CSVN đã lên tiếng đá kích việc đổi lột của Ba Lan, của Hung Ga Ry, của Tiệp Khắc trong giai đoạn đầu của tiến trình đổi mới nhưng họ né tránh chỉ trích Liên Xô và Mikhail Gorbachev, người chủ trì những biến cố Đông Âu vì kẹt số tiền hai tỷ mỹ kim hàng năm của Xô Viết.

Tuy nhiên số tiền viện trợ của Liên Xô hiện nay đã giảm xuống khá nhiều và ngân sách sang năm sẽ giảm nhiều hơn nữa. Chính vì vậy nhà đương cục Hà Nội đã cử nhiều phái đoàn qua Bắc Kinh để dọn đường cho việc bình thường hóa bang giao đã bị gián đoạn trên mười năm qua vì cuộc xâm lăng Cam Bốt của Hà Nội và gần đây hơn Võ Nguyên Giáp, cố vấn Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng, một người thân Trung Quốc đã được cử đi Bắc Kinh tham dự Đại hội Thể Thao ở Trung Quốc để tạo tình thân hữu Việt - Trung hầu tìm một lối thoát theo đường hướng Trung Hoa sau khi bị Liên Xô lơ là, xa cách.

Hồi cuối năm 1989, Trần Xuân Bách, Một ủy viên thường trực của Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng đã tuyên bố rất ngoạn mục về quan niệm đổi mới và được báo chí và chính giới Tây Phương đánh giá như một khuôn mặt đổi mới tích cực và cấp tiến về cả hai mặt chính trị và kinh tế. Chỉ mấy tháng sau trong một cuộc họp kéo dài hai tuần lễ của toàn thể Ủy Ban Trung Ương Đảng, Trần Xuân Bách đã bị đẩy khỏi Bộ Chính Trị, mất hết cả chức vị trong cả hai cơ quan Đảng và Nhà Nước nhưng không bị áp dụng các biện pháp kỷ luật gay gắt. Điều đó có thể hiểu rằng đây là một cuộc dọn đường cho Trần Xuân Bách để tương lai sẽ ngồi vào chức Tổng Bí Thư hoặc Thủ Tướng sau kỳ Đại Hội Toàn Đảng vào giữa năm 1991. Sự việc trên còn được yểm trợ thêm qua lời tuyên bố mới đây của Nguyễn Cơ Thạch, Phó Thủ Tướng kiêm Ngoại Trưởng CHXHCN VN về sự cần thiết của một nỗ lực cởi mở về cả kinh tế lẫn chính trị ở VN trong những ngày sắp tới.

Sự tranh chấp hiện nay trong nội bộ Đảng CSVN không còn là sự tranh chấp giữa hai phe bảo thủ và cải cách mà là sự vận động, xếp đặt để định một thái độ, một chủ trương là ngả theo Liên Xô hay theo đường Trung Quốc. Tuy

Trừ Tịch

Niên tàn nguyệt tận tiếp tân xuân
Lữ khách thiên nhai hoài cố nhân
Hoàng cúc hồng đào vô nhất đoá
Đối tâm tự uỷ ngộ chân thân

Đêm Ba Mười Tết

Năm tàn tháng hết tiếp xuân tươi
Thân khách trời xa lại nhớ người
Cúc vàng đào thắm nào đâu có

An ủi soi lòng ta biết thôi !

22 giờ đêm 30 tháng chạp

HUYỀN THANH LỬ

除夕
年殘月盡
接新春
旅
客天涯
懷故人
黃菊
紅桃
無一朵
對心自
慰悟
真身

己巳除夕亥時
玄清旅



nhiên vai trò ảnh hưởng của Hoa Kỳ bên cạnh Liên Xô trong mấy năm vừa qua và việc bang giao với Hoa Kỳ trong tương lai cũng đang làm Bộ Chính Trị CSVN nát óc.

Một điểm cần thiết thêm là Trần Xuân Bách từ xưa đã là đàn em trung thành của Lê Đức Thọ và phe cứng rắn. Sự đổi chiều của Bách là một lá bài của phe cứng rắn nhằm hấp dẫn các đảng viên cao cấp của đảng chấp nhận đổi mới đôn phiếu cho Trần Xuân Bách trong kỳ bầu Tổng Bí Thư sắp tới hay ít nhất cũng chia bớt phiếu của phe trước kia vẫn hô hào đổi mới.

Về chính trị, Đảng CSVN đang rơi vào tình trạng hoang mang, bối rối trước sự tranh chấp nội bộ và các ảnh hưởng của các siêu cường trên thế giới.

IV. Lối thoát của Việt Nam qua một cuộc đấu tranh của toàn dân cho tự do và quyền sống của con người.

Sự đổi mới nào cũng sẽ trở thành vô ích khi dân chủ và quyền tự do tối thiểu của con người chưa được luật pháp tôn trọng và bảo đảm bằng hiến pháp. Ngày nào đảng CSVN còn tự coi mình là có quyền lãnh đạo Đất Nước, còn

quan niệm "yêu nước là yêu CNXH" thì ngày ấy chưa có gì đổi khác.

Ngày nào người nắm quyền ở VN còn duy trì mạng lưới công an dày đặc, còn duy trì sự kiểm soát khắc nghiệt giữa người dân với nhau, ngày ấy mọi sự đổi thay chỉ là tằm bình phong che mắt. Ngày nào nhân quyền được thực thi và tôn trọng đúng mức ở VN, ngày ấy mới đánh dấu một bước ngoặt mới đưa Dân Tộc VN vươn lên trong cộng đồng Thế Giới và tận dụng được khả năng trí tuệ của người VN vẫn được coi là siêng năng và tháo vát.

Với viễn ảnh trên, việc đấu tranh cho Tự Do, dân chủ và nhân quyền hơn lúc nào hết phải được mọi người hun lên ngay trong quần chúng ở VN để trở thành một cao trào bất người cầm quyền phải buông bàn tay sắt máu. Ngày nay cái nôi CS ở Liên Xô đã vỡ ra từng mảng lớn và tiến trình dân chủ ở Đông Âu đang đạt những bước khả quan. Sự cáo chung của chủ thuyết và tư tưởng Marx, một chủ thuyết xây dựng trên hận thù, độc tài, đọa đày và sát máu, phi nhân sẽ không còn xa lắm. Bởi

vậy việc đấu tranh cho nhân quyền để đời sống ở VN còn được coi là đời sống của con người cần được chú tâm đẩy mạnh hơn nữa để sự cáo chung của chủ nghĩa tàn ác kia đến sớm hơn cái ngày tàn tất nhiên của nó.

Cuộc đấu tranh của nhân dân VN trong những tháng, năm sắp tới sẽ là một cuộc đấu tranh gay go mang tính cách Lịch Sử, trong đó các bạn trẻ thuộc Trung Tâm Liên Kết người Việt tại Tiệp Khắc là một trong những nhân tố chính đem niềm tin và lửa thiên về bên trong Tổ Quốc, đồng thời đánh dấu sự phản tỉnh của một thế hệ trí thức mới ở VN biết đặt quyền lợi của Dân Tộc lên trên quyền lợi của cá nhân và đảng phái.

Hy vọng ngày nhân quyền được các bạn tổ chức ngày hôm nay sẽ là khởi điểm cho một nỗ lực đấu tranh dựa trên tình tự dân tộc, trên nhận thức nhân bản của một thế hệ trẻ sinh ra trên quê hương đọa đày, nghèo khó nhưng đã sống, đã hít thở được không khí ít nhiều tự do ở đây để thấy rằng ý thức hệ CS đã không đáp ứng được hạnh phúc, no ấm của người dân mà chỉ đem lại đặc quyền

THÔNG BÁO

Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới sẽ được nhóm họp tại Chùa Viên Giác Hannover từ ngày 12 đến 18 tháng 4 năm 1991.

Kính mời quý Đạo Hữu và quý Phật tử về tham dự các lễ sau:

- Lễ khai mạc Đại Hội vào lúc 10 giờ sáng 13/4/91 (thứ bảy);
- Đêm Văn Nghệ cúng dường vào lúc 19 giờ cùng ngày;
- Xem triển lãm hình ảnh quê hương Việt Nam;
- Tham dự buổi thuyết Pháp công cộng của một vị Thượng Tọa Trong phái đoàn vào lúc 10 giờ sáng ngày 14 tháng 4 năm 1991 (chủ nhật).

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời

vương bá cho một thiếu số người ăn trên ngồi trốc.

Các bạn trẻ thân mến,

Với nhận thức bén nhạy của những người trí thức đã nhận chân được sự thật, còn quan hoài đến thân phận Dân Tộc, còn một chút lòng với lịch sử VN, với tương lai của Tổ Quốc, chúng ta phải làm một cái gì cho lương tri và nhận thức ấy để mười hay hai mươi năm nữa chúng ta và con cháu chúng ta có quyền ngẩng mặt trong cộng đồng quốc tế trong đó người VN được coi là con người với quyền sống, với an vui và phúc lợi để nụ cười được thấy lại trên môi trẻ thơ, để mẹ già không phải âu sầu bên nồi khoai, rổ sắn và chúng ta sẽ góp tay kiến tạo quê hương mà không phải bị đẩy vào việc bắt bớ, đàn áp nhân dân hay những cuộc chiến tranh xâm lấn.

Cuộc chiến tranh cho quyền làm người nhằm giải thoát thân phận tối tăm, cùng khổ của 65 triệu người Việt Nam nói chung phải là cùng đích của mỗi người VN dù trẻ hay già, dù trước kia ở bên này hay bên kia chiến tuyến. Trong niềm hoài vọng đó, nhân dân VN trong và ngoài nước tất cả sẽ tạo những cơ hội và môi trường thuận lợi tối đa cho một

ngày không xa, chúng ta cùng cời tung xiềng xích.

Tiếp theo sự lột xác của các quốc gia CS Đông Âu, những người hữu trách ở VN sợ làn sóng tự do và nhân quyền sẽ bùng phát nên chỉ trong 6 tháng đầu năm 1990, trên báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 17. 6. 90, các bộ phận công an đã bắt 26.747 người bị cáo buộc là đầu tranh cho nhân quyền và dân chủ, trong đó 6 người bị án tử hình, 215 người bị án lao động khổ sai và 6.000 người được đưa đi cải tạo. Đây là một thái độ thách đố lương tri con người và là một quyết định nhằm bóp chết một đầu tranh bất bạo động và chính đáng của người dân. Người VN Hải Ngoại tự nhận lấy trách nhiệm làm một cái loa hỗ trợ cho các đòi hỏi đích thực của nhân dân quốc nội hầu đánh động dư luận thế giới đồng thời can thiệp với các cơ quan quốc tế liên hệ như Hội Ân Xá quốc tế, Hội Hồng Thập Tự thế giới, báo chí và chính giới Tây Phương để nhà cầm quyền Hà Nội hiểu rằng việc đàn áp và bắt bớ trên đã được bên ngoài biết đến. Sự phản ứng khắp nơi sẽ làm chùn chân những người hữu trách VN và gây niềm tin cho những người đầu tranh ở quốc nội để họ biết rằng họ không bị lẻ loi và cô thế.

Các bạn trẻ thân mến,

Cách đây bốn năm tôi được mời tham dự một buổi chiếu phim về thời sự VN của một nhà văn kiêm Ký Giả pháp Michel Tauriac ở Paris sau khi ông qua VN làm phóng sự theo lời mời của nhà hữu trách VN. Một đoạn phim đã làm tôi nghẹn ngào không ngăn được nước mắt. Đó là hình ảnh Hà Nội, đất nghìn năm văn vật của VN bốn ngàn năm văn hiến. Hà Nội với những căn nhà điêu tàn, mẻ sứt, với những bức tường nề nứt, tróc vôi. Những phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Trống... với quần áo phơi trên những sợi dây bên ngoài cửa sổ đã mục nát vá bằng những tấm carton mà người ta nhặt mót. Những con đường của Thủ Đô giờ tan sớ với những người đạp xe dọc ngang, sắc diện bơ phờ, nhân nhố chen lẫn vài ba chiếc xe tay cũ mềm cài tiến. Giữa hàng trăm ký giả và nhà báo Âu Châu, tôi không tài nào cầm được nước mắt. Tôi gục xuống lòng bàn tay nghẹn ngào, chua xót. Thủ Đô VN bây giờ sao đọa đầy, thương khó! Những khóc mắt, những nụ cười, những tà áo dài tha thướt vờn bay, bây giờ thay vào sự khó nghèo, tang thương và lo lắng. Những miền quê xa hơn lại càng điêu tàn đổ nát. Tôi đau cái đau của giòng giống trước ánh mắt lạnh lẽ, xót thương của những người dự kiến và khi đi về tôi đã phải tránh những đồng nghiệp của tôi như một người lùi trốn!

Tôi chắc rằng có đôi lần các bạn đã chung với tôi tâm trạng ấy để rồi thấy thương mình, thương cho cả một dân tộc bất hạnh, thương cho sự đọa đầy, thể lương của tổ quốc và xót xa cho niềm đau của giòng giống. Xin chúng ta dành một phút suy tư để chia sẻ nỗi khổn cùng trên quê hương xiềng xích với đồng bào chúng ta ở quốc nội.

Các bạn trẻ thân mến,

Hôm nay là cuộc gặp mặt đầu tiên giữa chúng ta, tôi muốn nói thật nhiều nhưng vì thời giờ có hạn không cho phép tôi trải hết tâm tư, nhưng tôi sẽ cố gắng trả lời những thắc mắc của các bạn nếu có, để chúng ta gần gũi nhau hơn để khởi đầu cho sự cảm thông hầu cùng nhau đấu tranh cho một nước VN phồn vinh, nhân ái trên các đoạn đường sắp tới.

Thân ái chào các bạn.

15. 12. 90

THẾ HUY.

PHÒNG VẤN



Sự kiện có những trẻ con từ 3 cho đến 5 tuổi chẳng những nhớ rõ tiền kiếp mà còn có thể nhận ra các người thân thương kiếp xưa khiến người Tây Phương ngạc nhiên, cho là chuyện khó tin.

Từ cuối thập niên 60, bác sĩ Stevenson, giáo sư về bệnh tâm thần kiêm giám đốc ngành khảo cứu về cá tính thuộc đại học Virginia đã đi nhiều nơi như Ấn Độ, Phi Châu, Anh Quốc, Hoa Kỳ, Cận đông, Viễn đông...sưu tập tài liệu về các trẻ nhỏ đã khiến cha mẹ ngạc nhiên vì chúng mô tả tỉ mỉ tiền thân các em trước kia là ai. Có đứa còn nhận ra ngôi nhà hồi kiếp trước ở đâu, láng giềng, thân bằng quyến thuộc tên gì. Các em gọi lại những biến cố xa xưa, có khi gồm cả cái chết trên lương. Nhiều lúc các vết chàm trên thân thể trẻ nít y hệt vết sẹo, tương ứng mấy vết thương đã khiến chúng thiệt mạng hồi tiền kiếp.

Bên trời Tây, những chuyện loại này là đề tài ăn khách của mấy tờ báo lá cải, ít khi được điều tra tường tận. Nhưng đối với Stevenson lại khác, ông khảo cứu một cách có phương pháp, cẩn trọng, khách quan. Giáo sư Herbert S. Ripley, cố chủ tịch phân khoa bệnh tâm thần đại học Washington ở Seattle đã ghi nhận: "Chúng ta

Phòng Vấn Giáo Sư IAN STEVENSON

Một trong số Khoa Học gia Tây Phương tiên phong khảo cứu Luân Hồi

MERYLE SECREST

HOÀNG PHI Lưu Hoàng Nguyễn dịch

may mắn có được một vị tài ba, liêm chính, chú tâm điều tra về lãnh vực dễ gây tranh cãi này." Trong "Journal of Nervous and Mental Diseases.", bác sĩ Harold Lief viết: "ông chỉ có hai cửa hoặc dang hồ to, hoặc sẽ nổi tiếng khắp thế giới như một Galileo của thế kỷ 20."

Stevenson sinh ngày 31/10/1918 tại Montreal (Gia-nã-đại), con của John Stevenson, một luật gia gốc Tô-cách-lan. Vốn sinh viết lách, thân phụ ông làm trưởng toán thông tin viên ở Ottawa cho tờ Times of London. Còn thân mẫu ông, bà Ruth Preston Stevenson có một tủ sách lớn nghiên cứu khoa học huyền bí. Nhưng Ian không nhớ là từng có biến cố nào xảy ra lúc thiếu thời khiến ông chú trọng đến vấn đề tâm linh. Ông nói: "Quả là chẳng có chuyện chi thuộc loại này xảy đến với tôi. Tôi mong là có. Đôi khi mình tự hỏi cái gì đã xui khiến."

Học y khoa ở đại học St Andrews bên Tô-cách-lan, rồi chuyển về đại học McGill ở Montreal khi thể chiến thứ hai bùng nổ.

Học về thần kinh, ông lưu ý đến các bệnh cơ thể do động cơ tâm lý (Psychosomatic illness) và môn thần kinh bệnh học (Psychiatry). Dù được huấn luyện để tốt nghiệp thành một nhà tâm phân học thuộc trường phái của Freud, ông phát biểu: "Tôi cho rằng rồi có một ngày thiên hạ sẽ xem Freud là kỳ cục."

Sau khi viết quyển sách đầu tiên về y học, ông lại thiên về luận lý, ít bỏ công điều tra, nghiên cứu, nên sáng tác ra một lô lý thuyết với rất ít dữ kiện để chứng minh.

Năm 1957, Stevenson được đề cử làm trưởng khu về bệnh tâm thần thuộc viện đại học Virginia và ngày nay ông còn kiêm nhiệm chức giám đốc ngành khảo cứu về

cá tính. Là tác giả nhiều bài trong tạp chí y học, Stevenson viết hai bài giá trị về cách phỏng vấn bệnh nhân tâm thần về phép chuẩn đoán. Đến năm 1964, ông gác bỏ môn thần kinh bệnh học, chỉ lo nghiên cứu các hiện tượng tâm linh và luân hồi. Chương trình này tốn kém lắm, cũng may là bài tiểu luận đầu tay của ông về tiền kiếp, "The Evidence for Survival from Claimed Memories of Former Incarnations", xuất bản năm 1960, lọt vào mắt xanh của Chester Carlson, người phát minh ra máy Xerox. Carlson liền đứng ra tài trợ các cuộc nghiên cứu của Stevenson từ bấy đến nay. Công việc cực nhọc và phải chi tiêu nhiều, chẳng hạn từ năm 1966 đến năm 1971.

Stevenson đi chuyển trung bình khoảng 90.000 cây số trong một năm, thường phải đi trở lại nhiều lần, để phỏng vấn cho 25 người cho một vụ. Hiện ông có 2.500 tập hồ sơ những vụ xảy ra trên khắp thế giới, phần lớn còn dang dở vì chẳng đủ tiền, thiếu chuyên viên. Carlson đài thọ lương giáo sư cho Stevenson ở đại học Virginia đồng thời lập một quỹ để tài trợ dài hạn công tác của Ian. Carlson qua đời năm 1968.

Ngay từ những thập niên trước, khi viết về ký ức tiền kiếp của người lớn, ông đã nhận ra là khó có đủ chứng cứ. Tập chú về ký ức các trẻ em, ông thấy cần phân biệt giữa "ký ức hiện hình" (imaged memories), tức "ký ức tri thức" (conscious memories) và "ký ức có tính cách tác phong" (behavioral memories), tức "ký ức ám ảnh sợ" (phobias). Trẻ em ắt hẳn không có "ký ức tri thức" về tiền kiếp, nhưng chúng có những khả năng, sở thích, những ám ảnh sợ, có lẽ đó là vết tích các chuyện xảy ra trước kia mà nay chẳng thể nhớ. Có lẽ chỉ có thuyết luân hồi mới cắt nghĩa được cá tính của

con người, còn các lý thuyết khác đã thất bại.

Sau này Stevenson chuyên sưu tập tỉ mỉ các chứng cứ cụ thể, chẳng hạn các vết chàm, vết nám trên người, các dị tật lúc mới sinh. Ông cho biết công trình nghiên cứu mới nhất này sẽ được xuất bản thành nhiều quyển trong nhiều năm nữa, chắc chắn sẽ biện minh hùng hồn cho thuyết tái sinh vì "nói có sách, mách có chứng". Tất cả tác phẩm của Stevenson đều giao cho ấn quán viện đại học Virginia in, gồm: "Hai mươi trường hợp ám thị có luân hồi" (Twenty Cases Suggestive of Reincarnation), bộ "những trường hợp thuộc loại luân hồi" gồm bốn quyển (cases of Reincarnation Type) "Ngôn ngữ bị quên lãng: khảo cứu mới về dị ngữ" (Unlearned Language: New Studies in Xenoglossy), "Những ấn tượng Thần Giao cách cảm: Báo cáo, bình luận về 35 trường hợp mới" (Telepathic impressions: A Review of Thirty Five New Cases).

Từ bao năm qua, Stevenson luôn từ chối đề nghị phỏng vấn của tôi (Meryle Secrest), viện lẽ rằng trong quá khứ ông đã nhiều phen bị báo chí lừa phỉnh, trình bày lệch lạc nên ngán lăm rồi. Cuối cùng, vào mùa thu năm 1987, ông chấp nhận, trước khi rời Virginia dị Cambridge (Anh Quốc) rồi qua Ấn Độ.

Stevenson cùng nhân viên làm việc trong một ngôi nhà cũ kỹ ở vùng Charlotteville trước kia ít phồn thịnh, nhưng nay đây nghệt bãi đậu xe và cao ốc mới cất. Không khí bên trong khá ẩm cúng, tân thời, song chẳng đặc sắc lắm, ngoại trừ các kỷ vật những chuyến đi xa của Stevenson được treo trên vách: mấy chiếc mặt nạ của Ấn Độ, Phi Châu, trống, quạt, trường kiếm. Ông chịu khó lắng nghe một cách chăm chỉ, lễ độ với đức tính khiêm tốn cố hữu. Năm nay đã 69 tuổi, ông có vẻ như một nhà chuyên môn sưu tầm, gạn lọc, xếp loại các chứng cứ hơn là đưa ra những kết luận đao to búa lớn.

1/ **Vấn:** Quyển sách mới nhất của ông, "Trẻ con nhớ lại tiền kiếp" (Children Who Remember Previous Lives) là một thiên khảo luận hiếm có về các chứng cứ, dường như ông viết ra sau nhiều cuộc điều tra. Quyển này khác với các cuốn trước như thế nào, và đâu là những trường hợp điển hình?

Đáp: Những trường hợp tôi nghiên cứu đã chẳng được nhiều người đọc, dù "Hai mươi trường hợp ám thị có luân hồi" nay trở thành quyển sách bán chạy nhất. Nó được dịch ra bảy thứ tiếng và

có lẽ bán được khoảng 50.000 cuốn, song rỗng rã suốt hai mươi năm, xem thử đọc giả, tôi thấy người đọc phần lớn không phải là các khoa học gia, mà là quần chúng. Bài báo "Giá trị biện minh của thuyết luân hồi" (The Explanatory Value of the idea of Reincarnation) do tôi viết cách đây mười năm hàm ý việc khảo cứu những trường hợp này có thể giúp ta hiểu nhiều vấn đề thuộc về khoa học và tâm lý học.

Chị biết không, tôi rất bực mình về những phương pháp trị liệu của khoa thần kinh bệnh học. Lý thuyết chính thống quan niệm rằng cá tính con người là sản phẩm của những đặc tính di truyền do tổ tiên lưu lại qua ông bà cha mẹ, cộng thêm ảnh hưởng môi trường có trước và sau khi chào đời. Nhưng tôi thấy có nhiều trường hợp, lý thuyết đó không thỏa đáng. Ví dụ như các ám ảnh sợ của những đứa trẻ bé (mới có hai, ba tuổi), các khả năng kỳ lạ dường như nảy nở một cách tự nhiên, trẻ con cho rằng nó lộn phái tính, con nít bị tật nguyên lúc mới chào đời, hai đứa bé song sinh, từ cùng một noãn cầu, nhưng lại có những điểm khác biệt, sự ưa ghét các thức ăn một cách phi lý...

2/ **Vấn:** Thưa có phải đây là công trình nghiên cứu duy nhất thuộc loại này ở Hoa Kỳ?

Đáp: Đúng đấy. Và nó cũng duy nhất trên thế giới. Tuy nhiên, ở Ấn Độ, các khoa học gia trước đây làm việc với tôi, nay họ bắt đầu khảo cứu riêng rẽ.

3/ **Vấn:** Có phải ông đợi thiên hạ đến tìm, hay tự đi kiếm?

Đáp: Bây giờ thì cả hai. Tôi hiện có nhiều dự kiến đến nổi cá nhân tôi phải ngưng đi sưu tầm. Cần có nhiều thì giờ để viết vì chẳng muốn có nhiều tác phẩm của mình sẽ được xuất bản sau khi nhắm mắt.

4/ **Vấn:** Ông có ý chỉ nghiên cứu trẻ con từ hồi nào vậy?

Đáp: Nó nảy nở từ cuối thập niên 60, có lẽ sau khi đi Ấn về. Người lớn đã viết cho tôi, và tôi bắt đầu thấy đa số các trường hợp của họ điều vô giá trị. Chúng ta chẳng thể kiểm soát các ảnh hưởng của tiềm thức nơi người lớn. Minh thấy vững dạ hơn đối với số lượng kiến thức các bé thơ thấu thái được, nhất là của một đứa bé sống trong thôn xóm hẻo lánh ở Châu Á. Tôi hiểu các trường hợp này thật hấp dẫn và giá trị nhường nào.

Hiển nhiên chúng còn quá nhỏ chưa thể biết được nhiều việc đời nhất là chuyện của những người đã chết một thành phố xa xôi khác. Trong các trường hợp giá trị nhất, tôi thấy trẻ nhỏ chẳng thể biết được những người đã nằm xuống này. Còn trong một số trường hợp khác ở vùng tây bắc Bắc Mỹ và Miến Điện, dân cùng làng hoặc cùng họ quan hệ mật thiết với nhau, cho nên có thể người lớn đã nói về người quá cố này, mà đứa bé nhớ được. Trái lại ở Ấn Độ có rất nhiều trường hợp các sự kiện xảy ra ở những làng mạc hẻo lánh cách nhau từ 25 đến 50 cây số và không liên lạc với nhau. Vậy mà các đứa nhỏ lại thường cung cấp những chi tiết chính xác.

5/ **Vấn:** Ông thấy có những đứa trẻ tỏ ra đặc biệt ưa thích một vài môn, và các môn này chẳng liên quan chi đến gốc gác của gia đình hoặc môi trường. Ông cũng đã nối kết những ám ảnh sợ, những đam mê của trẻ thơ với các biến cố đã xảy ra trong những người quá cố mà các em cho họ là tiền thân. Ý ông muốn nói đến những khía cạnh của cá tính trẻ nhỏ mà ta chẳng thể dùng thuyết di truyền để cắt nghĩa?

Đáp: Phải. Ta có thể thấy môi trường ảnh hưởng rất lớn, chẳng hạn đối với các nhà soạn nhạc Bach, Mozart, Beethoven, vì thân phụ của họ đều là nhạc sĩ tài ba. Nhưng George Frideric Handel thì sao? Gia đình ông chẳng quan tâm đến âm nhạc. Bố của George thậm chí còn ngăn cản là đồng khác, hoặc như trường hợp Elizabeth Fry (nhà cải cách chế độ lao tù) và Florence Nightingale (vị sáng lập ngành y tá hiện đại). Cả hai đều phải phấn đấu cho lý tưởng từ thuở còn thơ ấu. Có vô vàn thí dụ mà ta chẳng thể dùng những lý thuyết hiện tại để giải thích. Nhưng nếu ta chấp nhận thuyết tái sinh, cho rằng những đứa trẻ đang ưa cái này, ghét cái kia, có những tài năng đặc biệt, là thần đồng... tất cả đều là nghiệp của tiền căn. Tôi tìm thấy vài đứa bé có tài khéo léo, dường như bắt nguồn từ kiếp trước.

6/ **Vấn:** Còn các trường hợp trẻ thơ mắc bệnh tâm trí?

Đáp: Ở đây chị lại thấy trường hợp các em hành động như thể chẳng phải là con trong gia đình. Chúng đối xử với cha mẹ, anh chị em ruột một cách lạnh nhạt, có khi còn tỏ ra thù hận. Các hiện tượng này thường được hiểu là mấy chấn thương hồi thơ ấu. Vài lý thuyết gia còn tìm cách giải

thích đây là việc hậu quả của việc cha mẹ muốn loại bỏ đứa trẻ trước khi nó chào đời. Họ tìm kiếm nguyên nhân nơi cha mẹ. Họ ít chú ý đến đứa nhỏ, dù có bằng chứng là vài trẻ em đã khước từ cha mẹ trước khi cha mẹ có dịp để khước từ chúng. Tôi cho rằng các hành động sai bắt nguồn từ những kinh nghiệm bất hạnh hồi kiếp xưa.

7/ Vấn: Đối với con mình thì sao? Có cách gì để gợi ý?

Đáp: Tôi thấy chẳng hề chi khi hỏi một đứa nhỏ xem nó có nhớ tiền kiếp. Tôi đặc biệt chú ý đến các vết chàm lớn, những tật nguyên bẩm sinh. Tôi được báo cáo về trường hợp đứa trẻ cho rằng nó là hậu thân của ông nội nó. Trên mình thằng nhỏ có hai nốt ruồi nằm ở vị trí y chang vị trí trên mình ông nội nó xưa kia. Có thể báo đó là do di truyền. Nhưng làm sao cắt nghĩa cho xuôi việc cậu bé mười tuổi này lại nhớ được cuộc đời ông nội?

Hoặc là cảnh tật nguyên khi mới chào đời. Mấy đứa bé sinh ra đã có tật ở tay, chân, hoặc thiếu ngón tay, ngón chân, thiếu bàn tay, chúng nhớ rằng kiếp trước đã bị giết, và hung thủ đã cắt ngón tay, ngón chân, hoặc cả bàn tay. Trong những trường hợp đó, khảo hướng là có thể báo đứa bé

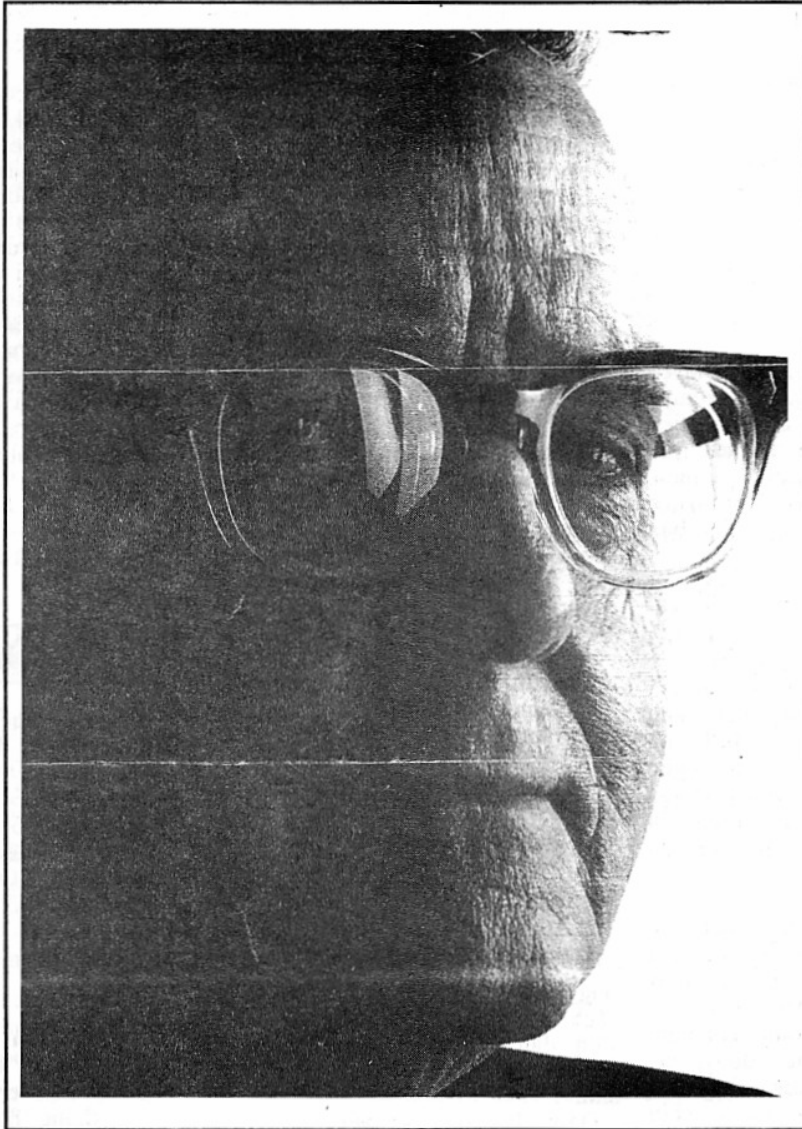
giải thích làm sao bị tật. Nhưng tôi không tán thành việc mớm ý này, nếu chúng chẳng muốn nói.

8/ Vấn: Các phụ huynh có thường làm công việc điều tra trước khi ông đến?

Đáp: Thường thì chúng tôi đến nơi sau khi đứa bé và cha mẹ đã đi gặp gia đình tiền kiếp của nó. Đôi khi phải bỏ nhiều chi tiết chẳng dính dấp chi đến chủ điểm. Tôi chỉ thích ghi nhận trực tiếp lời thuật của đứa bé, nhưng lắm lúc

các em quá nhút nhát, nên đành hỏi cha mẹ. Chúng tôi cố gắng tách biệt những điều trẻ nhỏ kể trước khi gặp gia đình kiếp xưa với những gì chúng nói sau này. Dĩ nhiên điều nói sau có giá trị kém hơn.

Mấy đứa kể lại tiền kiếp thường mới có ba tuổi. Trước ba tuổi chúng chẳng thể diễn tả vì thiếu từ. Quá năm tuổi lại quên hết tiền kiếp vì đã nhồi vào óc rất nhiều chuyện xảy ra trong kiếp này.



9/ Vấn: Số trẻ nhớ được tiền thân chiếm tỷ lệ bao nhiêu?

Đáp: Chúng tôi chưa đủ số liệu. Chỉ biết được những gì đến với mình. Cuộc khảo sát ở một thành phố Bắc Ấn cho thấy có một trường hợp trong số năm trăm người. Tỷ lệ có lẽ quá thấp so với thực tế, vì nhiều khi cha mẹ đầu hay biết. Ngay trong cả những xứ tin thuyết luân hồi, bậc phụ huynh đôi khi lại cho rằng nhớ như vậy là không tốt, nên thường tỏ vẻ khó chịu. Họ chẳng vui nếu biết

kiếp trước con mình bị giết, đó là chưa nói đến trường hợp đứa bé từng là một tên sát nhân, nay đầu thai vô nhà họ.

10/ Vấn: Điều chi khiến đứa nhỏ nhớ lại tiền thân?

Đáp: Cái chết rùng rợn thường là nguyên nhân trong các trường hợp tối nghiêm cứu. Trong số hơn 700 vụ xảy ra trên 6 vùng có những nền văn hóa khác biệt, 61% nhớ là đã chết thảm. Song những trường hợp này có phải là tiêu biểu? Các vụ liên quan đến tai nạn giết chóc, tự tử dĩ nhiên khiến các em dễ nhớ hơn các cuộc sống êm ả. Chúng cũng thường nhớ mấy chuyện thuộc các năm tháng cuối cùng hồi tiền kiếp. Gần 75% trẻ con đó nhớ được đã lia trần như thế nào, và nếu chết hung bạo, chúng nhớ rõ các chi tiết.

11/ Vấn: Ông cho rằng con trai thường nhớ nhiều hơn con gái?

Đáp: Đúng. Vì con trai được đưa đến chúng tôi nhiều hơn con gái. Con gái sẽ ế chồng nếu thiên hạ biết chuyện của nó đã nhớ được tiền kiếp, vì vậy gia đình ém nhẹm đi. Trong số 1.095 vụ khắp thế giới, có 62% là trai. Tôi có thể giải thích. Không biết có phải vì đàn ông thường chết thảm hơn đàn bà?

12/ Vấn: Tại sao người Tây phương chế nhiều thuyết tái sinh?

Đáp: Vấn đề khá phức tạp. Một số tín hữu Thiên Chúa giáo miền Nam Châu Âu tin có tái sinh cho đến năm 553 thì bị cộng đồng Nice ngăn cấm. Trong quyển "Nền Cộng Hòa" (The Republic), Plato mô tả việc linh hồn chuẩn bị đầu thai đang chọn lựa nơi để thác sinh. Schopenhauer rất tin tái sinh, còn Voltaire nhận định chuyện tái sinh có lý hơn là thuyết báo rằng

chỉ sống có một kiếp. Tuy nhiên phần đông các khoa học gia ngày nay chẳng tin có cuộc sống sau khi chết. Tư tưởng của Darwin đã góp phần vào việc phủ nhận linh hồn. Mặt khác tái sinh còn được đồng hóa với thuyết luân hồi của Ấn Độ giáo, Phật giáo (cho rằng người có thể đầu thai làm thú và ngược lại).

13/ **Vấn:** Vì vậy giống như đang lội nước ngược ?

Đáp: Càng cường tráng chứ sao! (ông cười).

14/ **Vấn:** Những điểm nào thường bị chỉ trích nhất ?

Đáp: Đa số các trường hợp xảy ra ở những nơi dân chúng tin có tái sinh. Nếu đứa nhỏ nói về tiền kiếp, thiên hạ cho rằng tại cha mẹ nó khuyến khích hoặc đã cung cấp cho nó tin tức về người quá cố. Tôi gọi đó là lối giải thích tâm lý xã hội. Họ bảo mặc dù cố gắng cật lực, tôi chẳng thể loại bỏ điểm có thể xảy ra: đứa nhỏ biết chuyện là học hỏi ở kiếp này. Họ lý luận tiếp: Một khi đứa bé tin rằng tiền thân của nó là ai đó, thì các yếu tố khác sẽ đến một cách tự nhiên. Nếu bạn cho rằng hồi kiếp trước bị đâm chết, ắt hẳn bây giờ bạn rất sợ dao.

Lập luận này chỉ đúng cho một số ít trường hợp, nhất là khi chúng xảy ra trong cùng một gia đình hay một làng. Nó chẳng thể áp dụng cho các vụ xảy ra ở hai nơi xa cách nhau: đứa bé biết rành các chi tiết về một gia đình mà chính bố mẹ nó chưa từng nghe nói tên, nói chi là gặp. Nhưng những kẻ chỉ trích cho rằng tôi hẳn lỡ đi một điều: đứa bé đã nghe nói về người quá vãng.

15/ **Vấn:** Tại sao hầu hết các trường hợp đều xảy ra ở Á Châu ? Phe chỉ trích không thể tìm thấy những trường hợp ở Âu Châu ?

Đáp: Tuyệt nhiên không. Tôi nghĩ rằng các nhà tâm lý nhi đồng, các nhà thần kinh bệnh học, cũng như bác sĩ nhi khoa và phụ huynh chịu nghe, chịu quan sát trẻ nít với khái niệm tái sinh trong tâm, họ tất khám phá nhiều điều này. Thiếu nhi thường biểu lộ ký ức tiền kiếp qua những trò chơi hoặc vẽ tranh.

16/ **Vấn:** Các khoa học gia thường phủ nhận tái sinh, xem đó là một ước mơ. Thế nhưng William James bảo khát vọng cho rằng chết chưa phải là hết không đương nhiên phủ nhận sự khả hữu của nó. Chính chúng ta muốn tin có tái sinh, phải không ?

Đáp: Không, thực ra ta không muốn. Đó là tại mình hiểu sai Ấn Độ giáo, Phật giáo. Tín đồ Bà-lamôn và Phật tử tin có luân hồi, song họ đâu có muốn đầu thai. Ấn Độ giáo đời là một vòng luân hồi sinh tử, trong đó ta phải phấn đấu, phải chịu khổ cho đến lúc toàn thiện, toàn năng mới thoát khỏi. Ai mà chẳng sợ chết. Cách đây khoảng 2000 năm, nhà hiền triết Ấn Độ Patangali bảo rằng tại vì khi chết mình sợ trình chiếu hình ảnh cuộc đời vừa trải qua, nên mới bị phán xét và thấy rằng họ muốn sống nữa.

17/ **Vấn:** Trong tác phẩm mới, ông bàn về những ngộ nhận đối với tái sinh. Xin cho biết những điểm thường gặp.

Đáp: Ý nghĩ cho rằng tái sinh phải bao gồm cả "nghiep" của Ấn giáo, nhất là nghiệp báo.

18/ **Vấn:** Nghiệp báo cho rằng kiếp này làm ác sẽ rước lấy hậu quả xấu y chang như vậy ở kiếp sau ?

Đáp: Tương tự thế. Nếu đã móc mắt ai, mình sẽ bị đui mù. Còn Druze, một hệ phái hồi giáo ở Ly Băng mà tôi thường làm việc chung, họ quan niệm đời là một chuỗi kiếp sống thăng tiến. Họ tin rằng Thượng Đế sai ta xuống trần trong nhiều kiếp khác nhau, có thể là một ngư phủ, rồi là một chủ ngân hàng, cũng có khi là Hải tặc, nhưng dù ở kiếp nào, ta cũng phải làm tròn bổn phận. Nếu là chủ nhà băng, ta phải thật thà và dĩ nhiên giàu có! Nếu làm Hải tặc và nông dân rồi cũng có ngày cũng bị phán xét. Nhưng kiếp này chẳng liên quan đến kiếp kia. Bạn có thể xấu xa, hung ác ở kiếp trước, nhưng kiếp này bạn sống huy hoàng.

19/ **Vấn:** Trong quyển sách mới, ông khuyên độc giả chờ tin một cách dễ dàng các chứng cứ được viện dẫn. Có phải ông cho rằng không thể chứng minh là có tái sinh ?

Đáp: Tôi đâu khuyên như vậy. Tôi chỉ nói độc giả chờ nên tin dựa trên cơ sở những gì ghi trên sách, bởi lẽ các trường hợp được khảo cứu tỉ mỉ nằm trong các tác phẩm khác của tôi. Ý niệm tái sinh cho phép, song không buộc phải tin. Tất cả các trường hợp tôi nghiên cứu cho đến nay đều thiếu sót. Ngay cả việc gộp chung lại, chúng cũng chẳng có nghĩa là bằng cứ. Nhưng vì có nhiều sự kiện hiển nhiên được kết tập, càng có nhiều người thấy được ý nghĩa.

Tôi đâu phải là một nhà truyền giáo. Số mệnh truyền giáo đã rơi

tuột khỏi người tôi trong chuyến công du Ấn Độ lần đầu tiên. Hồi mới đến, hăng hái lắm. Khi đàm đạo với Ramakrishana Swami ở Chandigarh, ông hỏi tôi sang đây làm gì, tôi đáp với vẻ hăng hái, nhiệt tình, yên lặng hồi lâu ông bảo: "Chúng tôi biết tái sinh là chuyện có thật, nhưng nó cũng vậy thôi, vì ở Ấn cũng có nhiều tên lưu manh, côn đồ như bên trời Tây". Rồi cuộc phỏng vấn kết thúc.

20/ **Vấn:** Nhiều người cho rằng dùng thôi miên để hồi phục ký ức, có thể biết được các tiền kiếp. Ông cho đó có vẻ như sự lừa bịp.

Đáp: Theo kinh nghiệm cá nhân, hầu như tất cả những cái gọi là tiền kiếp do thôi miên phát lộ ra đều hoàn toàn tưởng tượng, đó là kết quả của việc con bệnh hào hứng chịu theo những ám thị của nhà thôi miên. Ai cũng biết là khi bị thôi miên, mình rất dễ bị ám thị, dân dốt. Điều tra theo kiểu đó nguy hiểm lắm. Một số người đâm ra kinh hãi vì những "Ký ức" đó, và trong nhiều trường hợp, cái "bóng ma tiền kiếp" được mời đến đã chẳng chịu đi, cứ đeo theo những kẻ bị thôi miên trong một thời gian khá lâu.

(còn tiếp một kỳ)

THÔNG BÁO

* Đại Hội Thể Thao Hùng Vương mừng Quốc Khánh và ghi ơn Quốc Tổ sẽ do Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức tổ chức:

từ ngày 17 đến 20. 05. 1991

tại BARNSTORF

Mọi chi tiết xin liên lạc ông Phạm Công Hoàng, Arsterdam 32, 2800 Bremen 61, Tel.: 0421 - 876511

* Thông Dân II, do Trung Tâm VHXPVN tại Đức -Chùa Viên Giác Hannover- thực hiện, sẽ ra trong tháng 3 này. Anh Chi Em nào cần, xin biên thư về Chùa Viên Giác, nhớ kèm theo con tem 1 Đức Mã.

NHÂN TIN

Huynh Trưởng GDPTVN Võ Văn Mai muốn thắt chặt tình Lam với tất cả các Cựu HT GDPTVN hiện đang sống ở Âu Châu.

Xin liên lạc qua Võ Văn Mai, Warfenweg 16, 2980 Norden 1, Tel.: 04931 - 15753

TIN ĐỒNG HƯƠNG



*** Lần thứ 2 nhóm VNTNTC Ý Đại Lợi quyên góp giúp thuyền nhân ở đảo Đông Nam Á**

Lần thứ 2 nhóm V.N. Thanh Niên Thiện Chí tại Ý Đại Lợi đã gửi 1 số tiền là 1.700 dollars US tới chùa Viên Giác, để nhờ chuyển cho các đồng bào tỵ nạn ở Hồng Kông và Thái Lan. Được biết số tiền này được 1 trường tiểu học tại Ý quyên góp trao cho nhóm qua công tác lạc quyên "Người Hành Khất" với sự tiếp tay đắc lực của 2 em Phan Hoàng Đan Thụy và Phan Hoàng Vân Thụy. Hai em đã vận động các học sinh trong trường Scuola Media Statale G.B. Alberti ở Brescia. Theo tin tức của nhóm VN. Thanh Niên Thiện Chí tại Ý cho biết số tiền tổng cộng của trường trên quyên tặng là 2.530.400 Lire Ý Đại Lợi tương đương 2.215,21\$ US. Nhóm đã trích ra 500\$ US gửi cho trại tỵ nạn tại Mã Lai và Phi Luật Tân. Ngoài ra nhóm cũng vận động được 1 hội từ thiện tại Ý để giúp đỡ các trại ở 2 nước trên.

Ở đây cũng xin có vài nét về nhóm VN. Thanh Niên Thiện Chí tại Ý Đại Lợi. Đây là một nhóm quy tụ hầu hết anh chị em trẻ

tuổi từ 30 trở xuống. Nhóm đặt nặng các công tác xã hội và văn hóa, tuy nhiên trong các buổi hội thảo có tính cách liên quốc ở Âu Châu đều có sự tham dự của anh chị em trong nhóm. Với một tinh thần quốc gia dân tộc cao, cùng sự hăng hái dấn thân. Nhóm đã tạo được nhiều uy tín trong các lần sinh hoạt đấu tranh trong năm vừa qua. Một điểm đặc biệt nhóm VNTNTC Ý Đại Lợi do một phụ nữ cầm đầu đó là chị Nguyễn Thị Nga, một thuyền nhân tới Ý cách nay hơn 8 năm. Ở đây cũng nên biết cộng đồng người Việt ở Ý rất ít ỏi, chỉ trên 5.000 người phân chia sinh sống trên toàn xứ Ý. Mọi hoạt động thật khó khăn, phải có sự kiên nhẫn và hy sinh mới tạo được một sinh khí cho cộng đồng Việt tỵ nạn được nhóm VNTNTC Ý Đại Lợi đã làm được việc này.

*** Lệ sử của Thi Sĩ Hoài Thu Vũ Đình Hải ra mắt độc giả tại Hannover.**

Với gần 40 thân hữu hiện diện trong buổi lễ ra mắt tập thơ Lệ

Sử của Thi Sĩ Vũ Đình Hải, do tổ chức Nhân Quyền VN và Trung Tâm Nhân Quyền tổ chức vào 8.12.1990 tại nhà Hồng Thập Tự ở Hannover. Sau phần giới thiệu của nhà thơ Sông Lô, tác giả đã ngâm thêm một số bài thơ mới được sáng tác để tặng thân hữu tham dự. Được biết tập thơ Lệ Sử gồm các thi phẩm được viết về những cảnh nghèo đói thống khổ, và những tù đầy đã đang xảy ra ở VN, mà tác giả là một trong những chứng nhân. Ngoài ra sau phần ra mắt tập thơ Lệ Sử là phần lễ ngày Nhân Quyền 10.12.90, đại diện tổ chức Nhân Quyền VN đã thuyết trình tình hình nhân quyền ở VN hiện nay. Diễn giả đã lên án sự tiếp tục chà đạp nhân quyền của CSVN. Ngoài ra trong phần tin liên quan tới khiếu nại tỵ nạn VN tại Đức. Tổ chức NQVN cho biết tính tới cuối năm có chừng 8000 người VN từ Đông Âu tới xin tỵ nạn tại Đức. Nhiều người đang gặp khó khăn, tổ chức đã viết các thư gửi tới các cơ quan liên hệ người Đức để can thiệp.

PHIẾU NHẬN BÁO VIÊN GIÁC

c/o Chùa Viên Giác, Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Tỉnh: _____

Quốc gia: _____

Tôi muốn tiếp tục nhận báo Viên Giác.

Tôi xin ủng hộ một số tiền đính kèm theo đây là:

Chi phiếu (Chèque):

Bưu phiếu (Mandat):

Tiền mặt:

Ngày tháng năm 1991

Ký tên

*(Quý độc giả đã đóng tiền ủng hộ Báo Viên Giác Xây
Chùa không cần gửi phiếu này về Tòa soạn.)*

Cũng tiếp tục chương trình với bài thuyết trình của ông Follert "Về việc hội nhập của người Việt tại Đức", ông đã trình bày những kinh nghiệm của ông qua nhiều năm làm việc xã hội chung với người Việt tỵ nạn. Phần cuối của chương trình là văn nghệ đấu tranh các bài thơ, bài hát được trình bày. Buổi lễ chấm dứt vào lúc 23 giờ cùng ngày.

*** Hội NVTN tại Pforzheim tổ chức văn nghệ giúp trẻ VN mồ côi ở Hồng Kông**

Hội Người Việt tỵ nạn tại Pforzheim và vùng phụ cận vào ngày 17.11.90 đã tổ chức 1 đêm văn nghệ dạ vũ mùa thu với chủ đề "Một tấm lòng vàng dành cho trẻ VN mồ côi tại các trại tỵ nạn ĐNA". Đêm văn nghệ đã thu được 3305,00DM, số tiền này BTC đã gửi đến các trẻ VN mồ côi trong các trại Cấm ở Hồng Kông do bà L. Neugerbauer đại diện Diakonie tại Hồng Kông đảm nhận. Số tiền trên do Mục Sư Hager ở Pforzheim chuyển giao qua lời yêu cầu của BTC. Được biết phần văn nghệ do các ban nhạc trẻ ở Altensteig và Reutlingen phụ giúp.

*** Cựu Ngoại Trưởng VNCH Trần Văn Đỗ qua đời**

Paris: Cựu Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ đã qua đời tại Paris ngày 20.12.1990, hưởng thọ 87 tuổi. Ông Đỗ là 1 chính khách tên tuổi của miền Nam VN trước 1975, và cũng là người thân thuộc trong gia đình của ông Ngô Đình Diệm. Sau vì những bất đồng ông cùng 1 số chính khách miền Nam gửi kháng thư cảnh cáo chính sách độc tài gia đình trị của chính phủ họ Ngô. Từ năm 1975 ông cùng gia đình sinh sống ở Pháp, cách nay hơn 2 năm ông cùng 1 số chính khách lưu vong Việt ở Paris, lập 1 nhóm chính trị nhưng không biết vì lý do gì tổ chức do ông thành lập đã không tạo được tiếng vang và phát triển nào cả. Ở đây cũng nên nhắc lại ông Đỗ là 1 trong những người đại diện phe quốc gia ký trong hiệp định Genève 1954 chia 2 Việt Nam. Ông đã bị áp lực từ các thế lực siêu cường lúc đó bắt ký. Ông đã rời phòng họp trong nước mắt ràn rụa.

Chinh Phương phụ trách

Quốc Hội Đức Đang Cứu Xét Thờ Kêu Gọi Của Tổ Chức Nhân Quyền Việt Nam Liên Quan Tối Việc Xin Tỵ Nạn Của Thanh Niên Việt Nam Từ Đông Âu

Thân gửi các cơ quan báo chí, đoàn thể và các thân hữu !

Trong văn thư ngày 18. 01. 1991 Ủy ban xét Thỉnh Nguyên thư (Petitionsausschuss) của Quốc Hội Cộng Hòa Liên Bang Đức (CHLBĐ) đã báo cho Tổ chức Nhân Quyền Việt Nam (TCNQVN) biết là Ủy ban đang cứu xét Thờ kêu gọi của Tổ Chức ngày 04. 01. 1991 liên quan tới việc xin tỵ nạn chính trị của trên 8.000 thanh niên VN từ các nước Đông Âu chạy sang CHLBĐ.

Ngày 04. 01.1991 TCNQVN đã gửi thư cho Chủ Tịch Quốc Hội bà Giáo Sư Rita Sussmuth và Thủ Tướng CHLBĐ ông Tiến sĩ Helmut Kohl nêu rõ mối quan ngại sâu xa của Tổ Chức về cách làm thiếu trân trọng của các cơ quan công quyền Đức xét đơn tỵ nạn của thanh niên VN. Trong đó họ đã căn cứ vào "lời cam kết" của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam (CSVN) là "sẽ không áp dụng pháp luật cũng như các biện pháp trừng phạt khác" đối với những người bị đưa về VN ! Ngoài ra họ còn trình bày không trung thực việc thi hành pháp luật rất tùy tiện của nhà cầm quyền CSVN. Chính vì thế tính cho tới cuối tháng 10. 1990 trong số 1.200 đơn đã được xét thì chỉ có 12 đơn được công nhận tỵ nạn, nghĩa là 99 % đã bị từ chối !

TCNQVN đã lưu ý Quốc Hội và Chính Phủ Đức là một xã hội pháp trị như CHLBĐ không thể tin vào "lời cam kết" của một chế độ độc tài trong việc xét đơn xin tỵ nạn của thanh niên Việt Nam được ! Vì trong quá khứ đã nhiều lần chế độ CSVN cũng đã đưa ra "lời cam kết" tương tự, nhưng đều không được thực hiện. Cụ thể như trong chiến tranh VN trước đây và trong Hiệp Định Paris về VN năm 1973, CSVN đã từng tuyên bố đấu tranh cho tự do dân chủ ở miền Nam cũng như thực hiện chính sách hòa giải dân tộc... Nhưng từ 1975 cả thế giới đã chứng kiến việc hàng triệu người VN đã là nạn nhân của "lời cam kết" này ! Gần hai triệu người đã bị giam giữ và hành hạ trong các trại cải tạo ! Trên một triệu người đã phải vượt biên bỏ nước ra đi, trong đó hàng trăm ngàn người đã bỏ thân trên biển cả !

TCNQVN cũng đã lưu ý Quốc Hội và Chính Phủ Đức về việc các cơ quan Đức cứu xét đơn xin tỵ nạn của thanh niên VN đã đưa ra các nhận định không xác thực và đúng dẫn về chế độ vô pháp luật của nhà cầm quyền CSVN. Trong các văn thư từ chối, các cơ quan này đã viện dẫn Điều 89 của Bộ Luật Hình VN. Qua đó những người VN ở lại nước ngoài bất hợp pháp chỉ bị phạt "từ cảnh cáo đến một năm cải tạo hoặc bị tù từ ba tháng đến hai năm". Trong việc này các cơ quan xét đơn tỵ nạn đã bỏ qua hai Điều 85 và 88 của Bộ Luật Hình VN. Theo đó những người VN ở lại nước ngoài bất hợp pháp sẽ bị tù từ 3 tới 12 năm, trong các trường hợp nặng các hình phạt tăng lên từ 5 tới 15 năm !

Cuối thư TCNQVN đã kêu gọi Quốc Hội và Chính Phủ Đức :

- Không nên tin vào những "lời cam kết" của nhà cầm quyền CSVN trong việc xét đơn xin tỵ nạn của thanh niên VN !

- Không nên để các cơ quan công quyền Đức viện dẫn tùy tiện và không chính xác về chế độ pháp luật ở VN trong việc từ chối đơn xin tỵ nạn !

Trong dịp này TCNQVN cũng tha thiết kêu gọi Quốc Hội và Chính Phủ Đức không nên để các người trẻ VN thất vọng, vì họ luôn luôn tin tưởng vào các nguyên tắc pháp trị và công bằng ! khát vọng về tự do dân chủ và hạnh phúc của họ cũng mạnh mẽ như hàng triệu người dân ở Đông Đức trước đây !

Nhân dịp xuân Tân Mùi TCNQVN thân chúc các cơ quan báo chí, đoàn thể và các thân hữu nhiều sức khỏe và dấy mạnh cuộc đấu tranh cho nhân quyền ở VN, tiến tới thay thế chế độ độc tài phản động bằng chế độ dân chủ đa nguyên !

Thân chào.

Chủ Tịch
(TS Âu Dương Thệ)

Ghi chú: Ai muốn nhận được Thờ Kêu gọi ngày 04. 01. 1991 của TCNQVN và văn thư ngày 18. 01. 1991 của ủy ban xét Thỉnh nguyên thư của Quốc Hội CHLBĐ xin cho TCNQVN biết, nhớ kèm tem thư 1 Đức Mã cho lệ phí bưu chính và Photopie

Địa chỉ liên lạc: Tổ Chức Nhân Quyền Việt Nam, Postfach 3763, D-3000 Hannover 1, Tel.: 02536/1781

CHÙA SẼ TIẾP ĐÓN KHÁCH NĂM CHÂU TRONG LỄ PHẬT ĐẢN

Những góc đồng tô điểm mái Chùa

Giữa những dãy nhà xám xịt trong khoảng đường Karlsruhe ngôi kiến trúc gạch đỏ toả ra một khí thế lạ kỳ. Hãng xây cất Mehmel ở Hannover đã khởi công từ tháng 5 năm 1989 và đến tháng 7 năm nay thì ngôi kiến trúc này sẽ được hoàn tất.

Những mái Chùa cong lên đã có thể thấy từ bây giờ. Những người thợ lợp mái đã tốn rất nhiều công phu cho việc này. Vị Trụ Trì T.T. Thích Như Điển cũng chưa hoàn toàn đồng ý lắm về thành quả này. Những mái Chùa ở quê hương được lợp hoàn chỉnh hơn, nhưng ở đây những góc mái Chùa phải được ngụy tạo bằng những tấm đồng. Dù thể phần kiến trúc này rất là tốn kém. Phần các góc này Chùa phải trả 40.000 Đức Mã.

"Dù đã có sự hợp tác xây cất rất chặt chẽ, nhưng những khó khăn nhỏ vẫn không thể tránh được", Thượng Tọa đã cho biết như thế. Về nguyên liệu và phương pháp xây cất ở Á Châu hoàn toàn khác. Những phần việc chi tiết cần thiết khác đều do Phật Tử thực hiện. Cũng như Thượng Tọa cũng không ngại ngần khi cầm cái xồng xúc đất để góp phần hoàn tất cho ngôi Chùa mới, người cho biết như vậy. Riêng việc chọn màu ngói theo nguyên liệu của Đức cũng đã làm rối trí. Theo triết học Phật Giáo thì màu đỏ và màu vàng có ý nghĩa biểu tượng cho

Trí Huệ và sự Giải Thoát. Thượng Tọa cho biết "Tôi đã bỏ nhiều thời gian để tìm ngói màu vàng và gạch đỏ để xây tường, nhưng có lẽ chúng tôi cũng phải dùng màu tương đương mà thôi". Trên 3000 m2 đất đã được ông Kiến Trúc Sư người Việt Nam dự định xây một ngôi tháp 7 tầng, trong đó Chánh Điện chiếm nhiều tầng và kể từ tháng 7 năm nay trở đi sẽ có lễ Phật định kỳ vào ngày chủ nhật thứ nhất và thứ ba trong tháng. Kế bên phòng đa dụng là một nhà trù lớn. Đó là nơi nhậm nhíp nhất sau những buổi lễ Phật, khi mọi người vẫn tập tại đó để ngọ trai. Ngoài ra còn có các phòng khác dành làm phòng triển lãm, thư viện, nhà in, trà đạo và nhiều Tầng phòng. Những cánh cửa hậu

viện sẽ không được mở tiếp đón trong thời gian 3 tháng an cư kiết hạ của Thượng Tọa.

Thêm vào đó còn có 32 phòng vệ sinh sẽ được trưng dụng trong những lễ lớn như dịp Vu Lan, Phật Đản hay những ngày lễ trọng đại khác. Vào những dịp này có rất nhiều khách thập phương khắp năm Châu đến tham dự, nên Chùa luôn chuẩn bị trước về thời gian tổ chức. Những người khách Âu Châu thăm viếng Chùa đón mừng Phật Đản vào cuối tháng 5, nhưng ngày âm lịch là ngày 15 tháng 4. Cho đến khi đó Thượng Tọa phải chuẩn bị sẵn, trong khi đó những người thợ vẫn tiếp tục việc xây Chùa rất chăm chỉ.

Chú Thiện Tín phỏng dịch tin đăng trên báo Hannoversche Allgemeine Zeitung, một tờ báo lớn nhất của thành phố Hannover, thủ phủ của tiểu bang Niedersachsen, số ra ngày thứ năm 28 tháng 2 năm 1991

Hannoversche Stadtteil-Zeitung

5

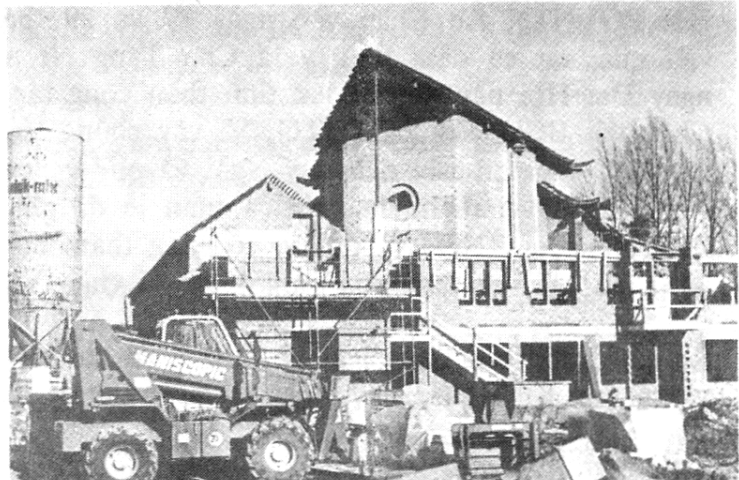
Am Buddha-Geburtstag werden in der Pagode viele Gäste Welt erwartet

Attrappen aus Bronze zieren Ecken

Einmalig wirkt der rote Klinkerbau zwischen den grauen Baracken an der Karlsruhe Straße. Seit Mai 1989 baut die hannoversche Firma Mehmel eine buddhistische Pagode auf einem ehemaligen Gewerbegrundstück in Mittelfeld. Bereits im Juni soll der mehr als drei Millionen Mark teure Bauwerk seiner Bestimmung übergeben werden können.

Die weit geschwungenen Dachdecken am Hofhaus sind schon jetzt gut auszumachen. Viele Stunden verstrachten die Bauarbeiter auf dem Dachstuhl, um die typisch asiatische Architektur möglichst originalgetreu nachzubauen. Dennoch ist die Montage nicht zur vollen Zufriedenheit des künftigen Hausherrn Thiethe Nhu Dien, dem Abt der rund 100köpfigen vietnamesisch-buddhistischen Gemeinde in Hannover, ausgefallen. Am bemalten Gotteshaus kleiden rote Damaziegel auch die geschwungenen Ecken aus. In Deutschland müssen Attrappen aus Bronze diese Funktion übernehmen, da die passenden Ziegel fehlen. Trotzdem gehören diese Schmuckel zu den feinsten Ausstattungen des Hauses. Mit 40.000 Mark läßt sich die Baufirma den Balustraden auf dem Dach bezahlen.

Nichters Probleme bei den Bauarbeiten lassen sich nach der besten Zusammenarbeit nicht verhindern, meint Dien. In Asien wurde mit ganz anderen Methoden und Materialien gearbeitet. Die Detailarbeiten sollten die Gemeindeglieder dann notfalls selber ausführen. Auch es wurde sich nicht scheuen, für eine neue Unterkunft die Kelle in die



Die typisch asiatischen Ecken bereiten den deutschen Bauarbeiten noch Schwierigkeiten.

Aufn.: Peters

Hand zu nehmen, erzählt der Abt. Großes Kupferblech allerdings bereiten den die Farben der deutschen Materialien. Nach buddhistischer Philosophie haben die Farben Rot und Gelb die Bedeutung

von Weisheit beziehungsweise Erlösung. Ich bemühe mich schon lange um ein richtiges Ziegelrot und ein kräftiges Gelb für die Fassade, eventuell müssen wir aber auch die Abstreiche mangeln", räumt Dien

ein. Für die 3000 Quadratmeter große Pagode hat der vietnamesische Architekt sieben Geschosse vorgesehen. Über mehrere Etagen erstreckt sich die Gebethalle, in der sich von Juli an die Gemeinde traditionell jeden ersten und dritten Sonntag im Monat zur Andacht versammeln wird. Neben der Halle entstehen derzeit riesige Küchenräume. Hochbetrieb wird dort hauptsächlich nach den Andachten herrschen, wenn die gesamte Gemeinde ihr Mittagessen einnimmt. Sonst werden im Haus noch Veranstaltungsräume, eine Bibliothek, eine Druckerei, ein Teegarten und mehrere Wohnungen untergebracht. Allein die Türen im hinteren Trakt der Pagode sind der Öffentlichkeit nicht geöffnet. Dahinter zieht sich Thiethe Nhu Dien für drei Monate im Sommer zurück, um zu meditieren.

Alle 32 Toiletten im Gebäude werden wahrscheinlich nur am Ullambana-Fest, dem Buddha-Geburtstag und höchsten Feiertag, benötigt. Dann nämlich werden in dem neuen Haus Buddhisten aus allen Teilen der Welt erwartet. Allein Terminprobleme können den Gastgeber noch einen Strich durch die Rechnung machen. Die europäischen Besucher feiern den Tag Ende Mai, der in Asien gültige Mondkalender zeigt dafür jedoch den 15. April an. Die Gastgeber müssen sich bis dahin entscheiden. Unterdessen wird eifrig weitergebaut.

kap



Im Sommer soll die buddhistische Pagode in Mittelfeld fertig sein.

Aufn.: Lübke

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Chi Bộ Đức Quốc
Chùa Viên Giác ; Eichelkampstr. 35A, 3.000 Hannover 81
Tel. 0511/864638. Fax: 0511/8790963

Phật Lịch 2534, Hannover ngày 28 tháng 02 năm 1991

Kính Gởi : Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni

Trích yếu : V/v Kính mời tham dự lễ khai mạc Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới tại chùa Viên Giác Hannover vào lúc 10 giờ sáng ngày 13 tháng 4 năm 1991 (thứ bảy)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

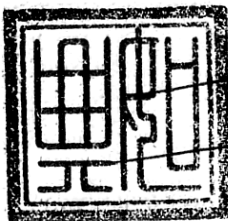
Ngưỡng bạch Quý Ngài
Kính thưa quý vị.

Được sự đồng ý của Đại Hội Tăng Già kỳ 4 tại Đài Loan vào năm 1989 vừa qua, Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức năm nay sẽ tổ chức một Đại Hội của Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới từ ngày 12 đến ngày 18 tháng 04 năm 1991 tại chùa Viên Giác Hannover.

Và cũng theo tinh thần buổi họp của Chư Tăng trong Ban Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Âu Châu vào ngày 27 và 29 tháng 12 năm 1991 tại Na Uy vừa qua, tất cả đều đồng ý là Chư Tăng Ni nên cố gắng tham gia những ngày Đại Hội này để nói lên tinh thần cộng tác chung của GHPGVNTN Âu Châu với BCH của HẾTGTG. Vì vậy chúng tôi xin thay mặt Ban Tổ Chức, kính gửi văn thư này đến quý Ngài và quý vị, nếu được, kính cung thỉnh quý Ngài và quý vị tham dự suốt cả tuần lễ đã ghi trên. Nếu không thuận tiện, kính mong quý Ngài và quý vị cố gắng tham dự buổi lễ khai mạc vào lúc 10 giờ sáng ngày 13 tháng 04 năm 1991 tại chùa Viên Giác Hannover.

Sự hiện diện của quý Ngài và quý vị sẽ làm cho buổi lễ thêm trang nghiêm và cụ thể. Kính chúc quý Ngài và quý vị được kiết tường như ý.

T.M. Ban Tổ Chức



Thích Như Điển
Thành Viên Thanh Niên
Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.

Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche
Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland (gemeinnütziger Verein e.V.)
Pagode Vien Giac; Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81.
Tel.0511/864638. Fax. 0511/8790963

B.C. 2534. Hannover, den 28 Februar 1991

Einladung

Sehr geehrte Ehrwürdigen,
Sehr geehrte Damen und Herren,

Im Jahr 1989 wurde von der Welt-Shangha-Komitee in Taiwan bestimmt, daß die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung in Deutschland die nächste Konferenz des Vorstandes der Komitee veranstalten soll. Daraufhin wird die Konferenz von 12. bis 18. April 1991 in der Pagode Vien Giac stattfinden.

Wir laden Sie herzlich zur Eröffnung am Samstag d.13. April 1991 um 10 Uhr ein. Es werden Vertreter von fünfzehn bis zwanzig buddhistische Länder anwesend sein.

Ihre Anwesenheit ist uns und der Veranstaltung eine Ehre. Wir hoffen auf Ihre Teilnahme.

Hochachtungsvoll
i.A. der Komitee



Ehrwürdiger Thich Nhu Dien
Vertreter der jugendlichen Welt-Shangha
Abteilungsleiter der Congregation in Deutschland.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
Chi Bộ Tây Đức (Gemeinnuetziger e.V)
Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại CHLBĐ (Gemeinnuetziger e.V)
Chùa Viên Giác Eichelkampstr.35A 3000 Hannover 81, Tel: 0511-864638

PL 2534, Hannover ngày 01. 03. 1991

Kính gửi : Các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn
và các Gia Đình Phật Tử tại các địa phương.
Trích yếu : V/v mời tham dự Lễ Khai Mạc Đại Hội
Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.
Tham chiếu : Thư mời của Thượng Tọa Trụ Trì
Chùa Viên Giác ngày 28. 02. 1991.

Kính thưa quý Đạo Hữu,

Lễ khai mạc Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
sẽ khai mạc vào lúc 10 giờ ngày 13 tháng 4 năm 1991 (thứ bảy) tại
chùa Viên Giác.

Thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Ty nạn tại CHLBĐ, chúng tôi kính
mời quý Đạo Hữu Chi Hội Trưởng các Chi Hội Phật Tử, quý Đạo
Hữu Gia Trưởng, Huỳnh Trưởng các Gia Đình Phật Tử và xin quý vị
cố động và khuyến khích các Đạo Hữu và Phật Tử trong địa phương
mình cố gắng sắp xếp công việc để về Chùa tham dự ngày Lễ quan
trọng này.

Sự hiện diện đông đủ của quý Đạo Hữu sẽ tăng thêm phần long trọng
và nói lên được tinh thần cộng tác chung của Hội Phật Tử VNTN với
Chi Bộ Phật Giáo Đức Quốc.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.

TM. Hội Phật Tử Việt Nam
Ty Nạn tại CHLB Đức.
Hội Trưởng



Tham Ngô Văn Phát



Hình lưu niệm
Chư tôn Hòa
Thượng, Chư TT,
ĐĐ và các học
viên trong khóa
học Phật Pháp kỳ
5 tại Na Uy từ
ngày 24 đến 30
tháng 12 năm 1990

Tin Phật Sự Âu Châu

Từ 24 đến 30 tháng 12 năm 1990 vừa qua nhân khóa giáo lý Phật Pháp mùa Đông của Na Uy tổ chức, chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni tại các nước Âu Châu vân tập về Na Uy để họp và thông qua bản nội quy của Giáo Hội PGVNTN Âu Châu.

Ngoài việc hướng dẫn giáo lý cho gần 200 khóa sinh trong vòng 1 tuần lễ, quý Thầy cũng đã dự 2 phiên họp của Giáo Hội vào ngày 27 và 29 tháng 12 năm 1990 tại Kongsvinge cách Oslo chừng 50 cây số.

Qua 2 phiên họp này, chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng hiện diện đã thảo luận và đồng ý thông qua bản nội quy của Giáo Hội gồm có 11 chương và 33 điều. Ngoài sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định, còn có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, T.T. Thích Tánh Thiết, Đ.Đ. Thích Thiện Huệ đến từ Pháp. Thượng Tọa Thích Như Điển đến từ Đức. Đ.Đ. Thích Quảng Bình đến từ Đan Mạch cùng sự hiện diện của Đ.Đ. Thích Trí Minh, Đ.Đ. Thích Quán Không, Đ.Đ. Thích Minh Trí và Đ.Đ. Thích Giác Thanh (Na Uy).

Ngoài ra buổi họp cũng đã thông qua một số công tác Phật sự trong năm 1991 này :

- Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 3 năm 1991 sẽ được tổ chức tại Đan Mạch (Arhus) từ 10 đến 20 tháng 7.

- Một trại Huấn luyện Huynh Trưởng Sơ Cấp cho các GDPT tại Âu Châu sẽ do Đ.Đ. Thích Trí Minh Ủy viên Thanh Niên phụ trách thực hiện. Thời gian có thể vào lễ Phục Sinh (cuối tháng 3/91) hoặc mùa hè. Địa điểm được đề nghị là nước Đức.

- Chương trình diễn giảng cho khóa học Âu Châu kỳ 3 sẽ do Ủy viên Hoàng Pháp, Đ.Đ. Thích Nhất Chơn và Đ.Đ. Thích Thiện

Huệ soạn thảo đại cương trước. Trong này có một chương trình riêng để dạy cho chư Tăng Ni.

- Một Đại Hội Hoàng Pháp sẽ được triệu tập trong năm này để hàng ngũ hóa các cơ sở hạ tầng của Giáo Hội.

- Một chương trình hướng dẫn nghi lễ cho Tăng Ni sẽ do Đ.Đ. Thích Quán Không, Ủy viên Nghi Lễ của Giáo Hội hướng dẫn.

- Có một chương trình tu học riêng cho Tăng Ni mỗi năm từ 3 tuần đến 1 tháng ở một địa điểm

được luân phiên di chuyển do Ủy viên Tăng Sự, Thượng Tọa Thích Tánh Thiết nghiên cứu và đề nghị.

- Ban Điều Hành của GHPGVNTN Âu Châu sẽ đi cung thỉnh chư vị Tôn Túc vào Ban Chứng Minh.

- Một Ủy Ban đối ngoại sẽ được thiết lập để điều nghiên và đề nghị một lập trường đối ngoại chung cho GHPGVNTN Âu Châu đối với các tổ chức Tôn Giáo khác cũng như các tổ chức quốc tế về nhân đạo, nhân quyền.

TIN PHẬT SỰ TẠI ĐỨC QUỐC

Saarland

Ngày 6.1.1991 tại Lebach, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty nạn vùng Saarland và Phụ cận đã tổ chức buổi lễ Phật định kỳ lần thứ 11 (năm 1990 dự định có 12 kỳ lễ Phật). Trong năm Chi Hội đã tổ chức lễ Phật hàng tháng đều đặn cho các Đạo hữu quanh vùng. Lần này có khoảng 70 vị. Trong đó có một số đồng bào từ DDR cũ, từ Tiệp Khắc đến dự. Sau phần lễ Phật, các Đạo hữu nghe băng cassette của T.T. Thích Như Điển thuyết giảng về Quy Y Tam Bảo và thọ Ngũ Giới. Tiếp đến, một vị trong Ban Chấp Hành Chi Hội đã thông báo chương trình và nội dung các ngày lễ lớn của năm 1991 để bà con sắp xếp thì giờ về chùa Viên Giác Hannover tham dự. Các vị trong BCH cũng đã giúp đỡ đồng bào đến xin ty nạn về thủ tục giấy tờ, phổ biến những tin tức cần thiết cho việc thăm vấn...

Kết thúc buổi họp mặt định kỳ các đạo hữu dùng bữa cơm chay thân mật.

Rước Xá Lợi Phật tại M'Gladbach

Ngày 19 tháng 1 năm 1991 vừa qua chùa Thiện Hòa tại M'Gladbach đã làm lễ cung nghinh Xá

Lợi Phật từ phi trường Duesseldorf về chùa một cách trang nghiêm trọng thể.

Hòa Thượng Thích Thiện Định, Viện chủ chùa Pháp Hoa Pháp quốc đã đặc biệt tán dương công đức hoàng pháp của Đ.Đ. Trụ Trì Thích Minh Phú, nên đã tặng lại 8 viên Xá Lợi Phật cho chùa Thiện Hòa. Đây là một bảo vật mà trong đời khó thấy được.

Hiện diện buổi lễ hôm đó có hơn 150 Phật tử tham dự và dưới sự chứng minh của H.T. Thích Thiện Định, T.T. Thích Như Điển, Đ.Đ. Thích Minh Phú, Đ.Đ. Thích Thiện Sơn, Sư Cô T.N. Diệu Ân, Sư Cô T.N. Diệu Hạnh và Sư Cô T.N. Minh Loan.

Sau buổi lễ Phật, Hòa Thượng đã ban một thời pháp ngắn về ý nghĩa của Xá Lợi và đất thiêng cho các Phật tử hiện diện nghe. Đây là một phước báu trong đời khó có được.

Lễ Xuất gia

Người ta thường nói chữ "chùa chiến" đi đôi với nhau. Đây chỉ là một cách nói trại của chữ "chùa truyền" mà thôi. Có nghĩa là các ngôi chùa phải có người giữ gìn, truyền lại. Người ấy là ai, nếu không phải là những kẻ xuất gia học đạo giải thoát ?

Vào ngày 27 tháng 1 năm 1991 vừa qua tại chùa Viên Giác có tổ chức một lễ xuất gia rất trang nghiêm cho P.T. Thiện Quang Nguyễn Phước Bảo Tàn, phát nguyện thế phát, hiến dâng cuộc đời của mình cho Đạo pháp.

Sau lễ xuất gia có một buổi lễ quy y cho các Phật tử mới phát tín tâm đối với ba ngôi Tam Bảo.

Tham dự lễ xuất gia và lễ quy y Tam Bảo có khoảng 60 người.

Lớp học Thiền cho người Đức

Ngày 31 tháng 1 và 6 tháng 2 năm 1991 vừa qua có 2 lớp học sinh Trung học Đức đến từ Hannover và Hildesheim học Thiền dưới sự hướng dẫn của T.T. Thích Như Điển, Đ.Đ. Thích Thiện Sơn, Chú Thiện Tín và Chú Lệ Tấn.

Cũng như những lần khác, quý Thầy quý Chú đã hướng dẫn cho các học sinh Đức hiểu tổng quát về sự sinh hoạt của chùa. Sau đó nghe một thời kinh ngắn bằng tiếng Việt. Tiếp đó T.T. Trụ Trì giảng bằng tiếng Đức về ý nghĩa của Thiền Định cũng như cách thức ngồi thiền cho các học sinh nghe. Sau phần nghe giảng là 15 phút thực tập Thiền và sau đó được quý Thầy, quý Chú nói cho các học sinh Đức về cuộc đời Đức Phật, về ngũ giới, về luân hồi, về Tứ Diệu Đế, về Bát Chánh Đạo v.v... cuối cùng là giải đáp những thắc mắc của học sinh. Sau khoảng 2 tiếng đồng hồ nghe giáo lý và thực tập thiền định, các học sinh Đức được thưởng thức những món cơm chay đạm bạc của nhà chùa.

Họp báo Viên Giác

Như thường lệ hằng năm, Ban Biên Tập báo Viên Giác họp một lần để kiểm điểm thành quả trong một năm qua và đề ra chương trình sinh hoạt của tờ báo cho năm tới.

Vào ngày 2 tháng 2 năm 91 vừa qua đã có hơn 10 vị trong Ban Biên Tập họp, dưới sự điều hành của T.T. Chủ nhiệm và Đ.H. Chủ bút Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp như anh Vũ Ngọc Long, Anh Nguyễn Hòa, Anh Từ Ngọc Phong, Anh Phạm Hồng Sáu, Chị Nguyễn thị Nhiên, Bác Ngô văn Phát, Anh Trần Phong Lưu. Đại Đức Thích Nguyên Hội cùng với anh Hà Phước Nhuận và chị Lâm Yến Nga cũng đã hiện diện trong buổi họp này.

Ban Biên Tập đã họp từ sáng tới chiều và hy vọng với những kinh nghiệm làm báo trong những năm tháng qua, năm nay Ban Biên Tập sẽ điều động công việc chạy hơn



Hình chụp lưu niệm lễ xuất gia của Chú Thiện Quang Nguyễn Phước Bảo Tàn tại Chùa Viên Giác ngày 27. 01. 1991



Họp Ban Biên Tập báo Viên Giác



Ban văn nghệ GDPT Tâm Minh dưới sự điều khiển của Đ.H. Diệu Hiền góp vui trước giờ đón giao thừa trong Chánh Điện Chùa Viên Giác

và thích nghi với mọi hoàn cảnh hơn xưa.

Tết Tân Mùi

Mặc dầu ngày Tết Việt Nam vẫn còn nằm trong mùa Đông giá buốt của xứ Đức; nhưng đêm giao thừa 14.2.91 vừa qua tại chùa Viên Giác có hàng trăm Phật Tử về dự lễ. Suốt trong 3 ngày lễ có khoảng hơn 1.000 Phật tử về chùa lễ Phật, hái lộc và xin xăm.

Trong đêm giao thừa GĐPT Tâm Minh đã tổ chức múa lân và trước đó có văn nghệ giúp vui.

Ngày mừng 3 Tết, tức 17.2.91 có pháp hội tụng Pháp Hoa cầu nguyện cho việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác được thành tựu viên mãn.

Rằm tháng Giêng

Ông bà mình thường nói : "Đi lễ cả năm không bằng ngày rằm tháng Giêng". Vì đây là ngày rằm đầu tiên trong năm nên được coi trọng.

Trước ngày rằm tháng Giêng chùa Viên Giác đã khai kinh Dược Sư tụng vào mỗi tối từ 18 đến 23 tháng 2 để dâng số cầu an giải hạn cho các Phật tử xa gần. Ngày 24 tháng 2 là ngày lễ chánh thức, đã có rất đông Phật tử về tham dự lễ này.

* Sinh hoạt của CHPTVNTN tại Muenchen và NPĐ Tâm Giác

Ngoài các sinh hoạt thường lệ của Niệm Phật Đường và Chi Hội như :

- Tụng kinh và sinh hoạt các ngày mừng 1 và ngày rằm âm lịch.
- Hướng dẫn 2 lớp tiếng Đức cho một số bạn thanh niên Việt Nam từ DDR và Tiệp Khắc vào sáng và chiều chủ nhật, tối thứ ba.
- Thanh niên sinh hoạt mỗi chiều thứ sáu hàng tuần.

Trong tháng qua còn có các sinh hoạt đặc biệt như sau :

1) Bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ IV

Ngày 23.12.1991 lúc 15 giờ tại Niệm Phật Đường Tâm Giác đã bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ IV (1991-1992); kết quả cuộc bầu cử và Ban chấp hành được sắp xếp như sau :

Ông Phạm Văn Quý Chi Hội Trưởng. Ông Trần Tú Trinh Chi Hội Phó Nội vụ. Bà Nghĩa Hồng Chi Hội Phó Ngoại vụ. Bà Cao Minh Thanh Uyên Thủ quỹ. Cô Trần Hồng Yến Thư ký.

Nhận lời mời của Ban chấp hành, các vị sau đây đã nhận các ban :

Ông Hoàng Tấn Dũng Ban Hộ Trì Tam Bảo, thay bà Nguyễn Khắc Cần xin từ chức vì lý do sức khỏe. Bà Hoàng Thị Doãn Ban Xã



Thượng Tọa Trú Trì đang phát lộc đầu năm Tân Mùi



Đại Đức Thích Nguyên Hội và đồng bào Phật Tử chúc tết T.T. Thích Như Điển sau giờ đón giao thừa.

Hội. Ông Phan Chánh Đông liên lạc với các Phật tử người Hoa.

2) Ngày 3.1.1991 anh Nguyễn Văn Mạnh và Lại Đức Minh chở đến NPĐ 4 thùng quần áo, giày dép để cho các bạn từ Đông Âu. Các bạn đã lựa một số quần áo mặc vừa. Ban chấp hành thay mặt các bạn xin cảm ơn sự quan tâm của hai anh Mạnh và Minh.

3) Ngày 12.1.1991 Ban chấp hành nhiệm kỳ IV đã họp phiên họp đầu tiên để thảo luận bản dự thảo "Điều hành căn bản" của Ban chấp hành Chi Hội và kế hoạch hoạt động của năm 1991 và của nhiệm kỳ IV.

Sau khi thảo luận, các nhiệm vụ nêu trong bản dự thảo được các thành viên trong Ban chấp hành đồng ý góp ý kiến; hầu hết các nhiệm vụ phân công, tạm thời được chấp nhận để điều hành các hoạt động của Chi Hội.

4) Ngày 13.1.1991 họp Ban chấp hành và một số Phật tử thường tham gia các công tác với Ban

chấp hành để góp ý kiến về kế hoạch hoạt động năm 1991.

5) Được tin Bác Trần Văn Huệ bệnh nặng và nằm điều trị trong phòng hồi sinh bệnh viện Bogenhausen, đại diện Ban chấp hành và một số Phật tử đã đến bệnh viện thăm bác Huệ. Ngày 19.1.1991 lúc 11g30 Ban chấp hành và khoảng 20 Phật tử đã đến NPĐ Tâm Giác tụng kinh cầu an cho bác Huệ, sau đó đến nhà để thăm viếng và an ủi bác Huệ gái và gia đình.

6) Ngày 22 và 23.1.1991 các anh Hoàng Mai Hòa Bình, Phạm Tiến Dũng, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Hữu Quý, Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Trọng Khánh và Lê Trung Hải đã đến NPĐ Tâm Giác dọn dẹp, lau cửa kiến và quét nước vôi. Ban Chấp hành xin thành thật cảm ơn các bạn đã góp công sức vào việc công đức này.

Viên Giác



DIỄN TIẾN XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Thích Như Điển

(tiếp theo)

Thời tiết năm nay khác thường hơn mọi năm, lạnh sớm, lạnh nhiều hơn và có nơi tại nước Đức - 16 độ C dưới không độ; nhưng tuyết lại không rơi. Do đó giá buốt vô cùng. Nhiều công trường xây cất từ lớn đến nhỏ đều bị ngưng đọng lại. Vì thế chùa Viên Giác cũng không ra ngoài thông lệ đó. Nghĩa là tất cả mọi công việc xây dựng từ cuối tháng 11 năm 90 đến đầu tháng 2 năm 91 tiến hành một cách rất chậm chạp.

Thợ hồ đang xây tháp và Đông Đường cũng đã xây sắp xong tầng hai; chỉ chờ gác sàn và xây thêm một ít nữa ở tầng gác là thợ mộc có thể dựng kèo của nhà Đông; nhưng vì thời tiết như thế cũng không thể nào làm hơn được, khi mà nhiệt độ ở dưới 0 độ C, tất cả nước và chất lỏng đều bị đông lại thành đá.

Thợ lợp ngói đã cố gắng hơn năm rồi bằng cách tăng thêm người làm và đã làm. Còn vài hàng nữa là xong phần chánh điện cũng như Phật Điện. Đến hôm nay (5.2.1991) thợ lợp ngói cũng đã đóng mè ở nhà Tây Đường gần xong. Sau đó họ sẽ lợp ngói vẩy cá lên dãy nhà này.

Trong khi đó các toán thợ thiện nguyện của bà con Phật Tử Việt Nam, dưới sự điều động của Thầy Từ Trí và anh Thiện Thông đã thực hiện được một số lớn những công việc như đóng Plafon chánh điện, chạy điện gần một nửa ngôi chùa và thợ mộc cũng như thợ ống nước, thợ lò sưởi đã bắt đầu một số công việc có tính cách khả quan.

Thợ tô tường của người Đức họ dự định sẽ làm việc vào ngày 18.2.1991 này; nhưng khi thời tiết dưới 5 độ C, họ cũng không thể bắt đầu được. Sau khi tô tường, thợ lò sưởi mới bắt đầu lót sưởi (Fußboden Heizung), đổ nền và lót gạch nơi chánh điện cũng như hội trường; và những nơi khác của Tây, Đông Đường.

Thời gian này là thời gian cần sự trợ lực của các bà con Phật Tử Việt Nam mình nhiều nhất, trong các nghề chuyên môn như điện, hàn, ống nước, lò sưởi, lót gạch, thợ mộc v.v... cũng như không có tay nghề cũng không sao cả. Nên trong suốt hơn một tháng qua, mặc dầu các thợ Đức nghỉ làm bên ngoài; nhưng các thợ Việt Nam đã làm trong các ngày lễ

90 - Viên Giác 61

Giáng Sinh, Tết Tây và những cuối tuần, nên công việc chạy khá đều đặn. Cứ mỗi cuối tuần có khoảng chừng 20 đến 30 người thợ Việt Nam giúp đỡ những công việc chuyên môn cho chùa. Tiên đây cũng xin kêu gọi quý vị Phật Tử có tay nghề chuyên môn như đã nêu trên, cố gắng đóng góp phần mình vào những công việc này, công đức thật là không nhỏ. Xin quý vị liên lạc về chùa trước khi về giúp việc.

Mọi sự đóng góp nào cũng đều đáng tán dương cả, dầu cho đó là sự đóng góp bằng công hay bằng của để xây dựng ngôi chùa Viên Giác cho kịp phần nào hay phần này nhân kỷ Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 sắp tới đây.

Về tài chánh trong thời gian qua chỉ trả thêm một ít cho hãng ông Steinmann về Plafon của chùa, chúng tôi sẽ tường thuật tiếp trong số tháng 4 tới.

Sau khi đọc mục "Những đóng góp để hoàn thành ngôi chùa Viên Giác" có nhiều Phật Tử đã cúng dường từng thước gạch lót nhà, bóng đèn v.v... có gia đình ĐH họ Nguyễn tại Bremervoerder phát tâm cúng trọn vẹn số tiền còn lại của công Tam Quan và GĐĐH họ Liêu tại Helmstedt và họ Trịnh tại Hamburg đã cúng trọn vẹn 20 cái bồn rửa mặt. Xin chân thành cảm tạ quý Đạo Hữu và quý Phật Tử đã dương cúng như sẽ hỗ trợ cho những món còn lại, như trong Viên Giác số 60 có đề cập đến.

Vài hàng đơn giản xin gửi đến quý vị độc giả của báo Viên Giác để quý vị yên tâm. Vì có nhiều vị vẫn hằng theo dõi mục này và xin chân thành cảm tạ sự đóng góp tích cực của quý vị lâu nay cho việc thành trường ngôi chùa Viên Giác tại xứ Đức này. (còn tiếp)



Chánh Điện và Đông Đường Chùa Viên Giác



Chánh Điện, Tây Đường và Bảo Tháp Chùa Viên Giác
(hình chụp ngày 27. 02. 1991)

BÁO TIN MỪNG

Bà Quà Phu
Tiêu Thị Thị
Fließbachstr 28
8520 Erlangen
W. Germany

Ông Bà
Phạm Việt Huỳnh
Oskar Maria Graf Ring 20
8000 Munchen 83
W. Germany

Trân trọng báo tin lễ Thành Hôn và Vu Quy
của con chúng tôi:

Thái Quang Tâm
Trưởng Nam

Phạm Thị Thủy Phương
Thú Nữ

Hôn Lễ sẽ được cử hành lúc 13 giờ Thứ Bảy, ngày 02
Tháng 3 năm 1991, nhằm ngày 16 tháng 01 năm Tân Mùi,
tại Tư Gia.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây
Chùa Viên Giác kính xin
Quý Vị đến nhà Bank của
Quý Vị để làm đơn chuyển
tịnh tài theo lối:

Dauerauftrag
vào trương mục của Chùa:

**Congregation der Vereinigten
Vietn.-Bddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý Vị
Chùa Viên Giác

CHIA BUỒN

Chúng tôi nhận được tin
Thân Mẫu của các anh
- Ngô ứng Lập,
- Ngô ứng Phong,
- Ngô ứng Triều,
- Ngô chí Dũng
và là nhạc mẫu của anh
Trần dâng Thạnh đã từ
trần ngày 15. 02. 91 tại
Karlsruhe

Chúng tôi thành thật chia
buồn cùng tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Bắc
gái sớm siêu thăng miền
Cực Lạc.

* Chi Hội Phật Giáo VN
Ty Nạn và
* Hội Người Việt Ty Nạn
tại Freiburg.

PHIẾU NHẬN BÁO VIÊN GIÁC

c/o Chùa Viên Giác, Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Tỉnh: _____

Quốc gia: _____

Tôi muốn tiếp tục nhận báo Viên Giác.

Tôi xin ủng hộ một số tiền đính kèm theo đây là:

Chi phiếu (Chèque):

Bưu phiếu (Mandat):

Tiền mặt:

Ngày tháng năm 1991

Ký tên

(Quý độc giả đã đóng tiền ủng hộ Báo Viên Giác Xây
Chùa không cần gửi phiếu này về Tòa soạn.)

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯƠNG

(Tính đến ngày 8.2.91)

Danh sách phương danh cúng dường của
Quý Đạo Hữu, Quý Phật Tử, chúng tôi xin
phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên
trên.

TAM BẢO

ĐH. Võ Thị Bích Hồng (Ausbach) 10DM.
Phùng Ngọc Anh (Pháp) 70DM. Trường
T.H Albert Eimstein (Hannover) 82DM.
Phạm Văn Thành (Laatzen) 800DM. Phùng
Tiểu Dao (Bielefeld) 50DM. Sáng +
Wiriya (*) 40DM. Phạm Hoàng (Pháp)
100DM. Tường Thị Lành (Ingelheim)
20DM. Lê Thị Nữ (Herten) 20DM. Châu
Hoàng Hải (Loerrach) 100DM. Nguyễn
Đức Hải & Trần Thị Thanh Mỹ 50DM.
Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 200DM.
Nguyễn Thị Kim Oanh (Weler) 100DM.
Nguyễn Đức Tài + Nguyễn Thị Như Mai
(Suisse) 100DM. Theo Bischoff (Bochum)
30DM. Nguyễn Thị Ngọc Tuyết
(Saarl.Roden) 60DM. Trương Hôn Quyền
(Vechta) 200DM. HHHLĐH Trạm Tiêu.
Gaedeche (Rosdorf) 20DM. Lý Hoàng
Kiên (Saarbrueck) 30DM. ần danh
(Laatzen) 120DM. Đỗ (Sindelfingen)
100DM. Quách Hùng (Hannover) 50DM.
Trần Thị Hoa (Cloppenburg) 10DM. Trần
Văn Năng (Rondenberg) 20DM. La
Khoang Minh (Bremen) 20DM. Phạm
Quỳnh (Suisse) 100FS. Ngô Minh Huệ
(Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Trần Tố
Quyên 20DM. Châu Lâm Đức (Úc) 50
Úckim HHHLĐH Châu Thị Hoàng Anh.
Huỳnh Văn Khương (Buchholz) 20DM.
Thái Quang Trung (Mensingen) 6DM.
Trần Thủy Phương (Pforzheim) 16DM. Lê
Thị Lan (Pháp) 100FF. Trương Nhân
(Kronzberg) 6DM. Trần Thị Quang (Mu-
enzen) 20DM. Lai Khánh Văn (Merzig)
100DM. Hằng Nguyễn Trinh 20DM. Lâm
Thanh + La Long (Solingen) 40DM. Liêu
Việt Đạt (Helmstedt) 50DM. Phạm Thị
Tuyết (Radplfzell) 20DM. Huỳnh Cui
Liêu (Friedrichshofen) 40DM. Trương Diệu
Hoa (Bonn) 10DM. Trần Chương Phú
(Hildesheim) 20DM. Mạnh Mư 20DM.
GD Họ Đỗ, Trần, Thái 30DM. Quách Bá
Cam & Lý Nương (VN) 50DM. Trần Văn
Khỏe 20DM. Hội PGVN tại Na Uy
2.500Kr. ĐH. Huế (Na Uy) 100Kr.
Darunee Moeller (Frankfurt) 300DM.
Perlich (*) 80DM. Danes Peters (Kassel)
50DM. Chomanatbepler (*) 50DM.
Trương Phát (Muenchen) 50DM. Van
Diengen (Ramberg) 400DM. Nguyễn Thị
Thanh Vân (Canada) 35DM. Phạm Văn
Thành (Laatzen) 100DM. HHCHL Cứu
huyền thất tổ Nội ngoại tôn thân. Trần
Mình San (Peine) 20DM. ần danh (Berlin)
2.000DM. HHHLPT Nguyễn Hiệp. Nguyễn
Văn Trung (Bremerhafen) 150DM. Mạch
Thị Phương (F.N) 50DM. Lê Thị Quyên
(Bielefeld) 50DM. Brigitte Kortermeier (Ib-
benbueren) 8,80DM. Hồ Ngân Tuyền
(Oberhausen) 10DM. Nguyễn Thị Khuê
(Benn) 50,50DM. Hoàng Công Quốc Thái
(Illerbeuren) 50DM. HHHLĐH Trần Thị

Xin. Diệp Năng Danh (Rheine) 30DM. Lâm 10DM. Lý Hậu Quyền 5DM. Diệp Vĩnh Hoa 20DM. Trần Ngô Căn 10DM. Lý Phát Tài 5DM. Âu Tùng Hy (Rheine) 50DM. Huỳnh Lý Xương 10DM. Mã Chi (Muenster) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Minden) 20DM. Như Thân + Quảng Thái (Hannover) 50DM. Lê vớt vong. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 200DM. HHHLDH Lưu Tú Lai. Diệp Căn (Hannover) 50DM. HHHLDH Nguyễn Thị Hiệt pd Diệp Tĩnh. Trần Phạm (") 20DM. Thiệu Duyên + Thiệu Hồng (Muenster) 50DM. Trần Ngọc Huệ + Trần Thanh Huệ + Trần Thắng Huệ (Muenster) 30DM. Trịnh Quang An (Konz) 63DM. HHCHL quá vãng. Trần Thị Thắm (Regensburg) 10DM. Phạm Mười (Bad Iburg) 50DM. Ở Thị Hai (Haren) 100DM. HHHLDH Huỳnh Hoàn. Hoàng Dũng Trần (Ardsen) 6,50DM. Thái Nguyệt Tiên (Ludwigshafen) 26DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 100Úckim HHHLDH Châu Thị Thiệp. Phan Quốc Khánh (Stamberg) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 100DM. Hà Thị Đào (Canada) 100US. Lâm Hoàng Thanh (Berlin) 25DM. Lưu Thế Khởi (Forbach) 13DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (B.O.I) 23DM. Britta Gaedecke Eller (Rosdorf) 30DM. Trương Đạt Trung (Speyer) 100DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 40DM. Kỳ Nhật Thủ (Laatzeng) 30DM. Nguyễn (Stadthagen) 20DM. GĐ Lê Thị Lăng (Bremervorde) 400DM. HHHLDH Nguyễn Văn Tông. Trần Anh Tuấn (Stuttgart) 100DM. Đoàn Mỹ Lộc (Bendorf) 150DM. Phan Mỹ Chi (Solingen) 20DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Dương Bội Thanh (Schwetzingen) 100DM. Lê Huy Nhâm (Canada) 30Can. Lê Giảng (Bi) 1.500FB. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 50DM. HHHLDH Lâm Văn Nền. Võ Thanh Hồng (Neuss) 10DM. Nguyễn Thu Xuân (Heilbronn) 20DM. Nguyễn Văn Đức (Neu-Ulm) 90DM. Đào Hoàng Anh (Ederrecht) 15DM. Lê Như Mai (Suisse) 50FB. Huỳnh Hiền (Wilhelmshaven) 20DM. Nguyễn Thị Sáu (Hamburg) 20DM. Trần Văn Năng (Ronnberg) 10DM. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 20DM. Trần Minh Thụy 10DM. Nguyễn Thị Hồng Cam 10DM. Thiệu Y + Quảng Niệm (Hannover) HHHLDH Lê Gia Vưu & Hồ Thị Bô. Trần Tường (Pháp) 100FF. Phạm Thị Cúc (Landshuef) 50DM. Nguyễn Hoàng (USA) 50US. Phạm Văn Lợi (M'Gladbach) 10DM. Lâm Lê Chư (Ingolstadt) 23DM. Nguyễn Văn Hiền (Nordhorn) 100DM. Lăng Hòa Bình (Oberhausen) 150DM. Nguyễn Đăng Phú (Stadthagen) 127DM. Detmar 30DM. Bienert Sai Tai 12DM. Lý Phúc (Brueggen) 500DM. HHHLDH Châu Hào. Bích Thủy (Beratzhausen) 20DM. Trương Bình Thông (Albstadt) 30DM. Trần Văn Sau (Ulzen) 20DM. Nguyễn Văn Tra (Troisingen) 15,80DM. HHHLYT Phạm Viết Phương (Norden) 400DM. China-Vietnam Haus (Ottobrunn) 500DM. Trần Đường Học (Eschborn) 10DM. Huỳnh Then (Koeln) 30DM. Nguyễn Thị Nhi (Kleve) 25,80DM. Trần Thị Tý (Friesoythe) 3,30DM. Võ Tấn Đạt (Kolbota) 70DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 50Kr. Lê Ngọc Mai (Sweden) 100Kr. Nguyễn Văn Tèo (") 50Kr. Nguyễn Thị Diệu (") 50Kr. Thiệu Liên (Hannover) 15DM. Thu + Tú (Hannover) 15DM. Thiệu Quang (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Tư (Suisse) 50DM. Nguyễn Thị Lợi

Lâm Minh Đức (Esslingen) 70DM. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 100DM. HHHLDH Bành Văn Tư. Vương Khải Hùng (Goettingen) 20DM. Thiệu Trang + Bửu Đạt (Merzig) 100DM. Lê Thị Khỏe (Muenchen) 500DM. HHHLDH Trần Văn Huệ pd Thiệu Hải. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Trường TH Hombusch (Hannover) 43DM. Lê Anh Quân (Essen) 100DM. GĐ Vương (Pháp) 100DM. Trần Đình Hy (Schoeppingen) 20DM. Hồ Thị Gái (Gan.Alg.) 76DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Nguyễn Thị Hoài Thu (Berlin) 30DM. Lê Quang Tân 40DM. Trần Ngọc Duy & Lâm Thành Khôi (Zweibruecken) 50DM. Lâm Như Hải & Trần Ngọc Mỹ (Tuebingen) 50DM. Trần Sứ Sơn (Zweibruecken) 100DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 10DM. Cô Tâm Quảng (") 10DM. Cô Diệu Hiếu (") 10DM. Cô Diệu Thái (") 10DM. Thiệu Ý (") 50DM. Quỳnh Thuận (Úc) 20 Úckim. Nguyễn Văn Trung (Bremershafen) 800DM. HHHLDH Nguyễn Văn Đắc và Nguyễn Hiệp. GĐ Nguyễn Văn Lộc (Berlin) 500DM. Nguyễn Văn Trúc (Hildesheim) 23 DM. Hồng Chương Kín (Loenigen) 50DM. Phạm Thị Lan (Cham) 20DM. Hứa Văn Mộc (Darmstadt) 200DM. Tạ Thị Kim Anh (Schwenningen) 100DM. HHHLDH Từ Lan Anh. Hà Thị Phi Hoa (Schwelm) 19DM. Triệu Thị Minh (Pháp) 200FF. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Diệu Ngọc (Sweden) 100Kr. Lê Trung Hiếu (Pháp) 200FF. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 100DM. Mạnh Thắng (Sittensen) 20DM. Lý Văn Cúc (D'dorf) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 50DM.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Ngô Ái (Essen) 10DM. August Rulffes (Emden) 100DM. Lê Tấn Lộc (Hasselue) 20DM. Brigitte Kortermeier (Ibbenbuere) 20DM. Lê Văn Hóa (Nordhorn) 26DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Villingen) 20DM. Châu Thế Múu (Frankfurt) 16,50DM. Vũ Minh Châu (Solingen) 13DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 800FB. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 50DM. Trương Thị Cửu (Essen) 66DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Nguyễn Thị Hằng (Weissenturm) 25,70DM. Lê Văn Tiết (Koeln) 30DM. Nguyễn Đức Tài (Suisse) 20DM. Nguyễn (Lehrte) 20DM. Thu Cromme (Meerbusch) 33DM. Trần Thị Huỳnh Mai (Pforzheim) 13DM. Nguyễn Tấu (Norden) 20DM. Phạm (Braunschweig) 18DM. Trần Sanh (Koblenz) 23DM. Nguyễn Thị Khoa (Bi) 40DM. Michel Ngô Ngọc (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Lưu Bạc Sang (Fuerth) 50DM. Beyschlag Danielle (Muenchen) 150DM. Quảng Phước (Minden) 15DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Hoàng Thị Kim Hoa (Pháp) 50FF. Phạm Thị Như (Canada) 30Can. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 40DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Dương Văn Nhưông (Neuss) 29DM. Dương Thanh Nhân (D'dorf) 10DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 7,80DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 28,80DM. Trần Thị Tươi (") 13DM. Nguyễn Văn Mỹ (Pforzheim) 50DM. Rother Baumert (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 20DM. Ung Đức Dương (Pforzheim) 50DM. Trương Kim Anh (Rothenburg) 50DM. Trần Tú Trinh

Trần Trang (Kassel) 30DM. Đoàn Mỹ Lộc (Bendorf) 50DM. Phan Mỹ Chi (Solingen) 80DM. Lê Bảo Đức (Pforzheim) 19,50DM. Nguyễn Thị Lan (Sweden) 100Kr. Lê Huy Nhâm (Canada) 20Can. Lê Giảng (Bi) 500FB. Trương Thị Liễu (USA) 20US. Trương Thị Linh (Koblenz) 16DM. Nguyễn Hữu Thịnh (Erlangen) 43DM. Lưu Quốc Vũ (Berlin) 26DM. Ung Thị Mai (Đan Mạch) 50Kr. Phạm Đình Kha (Recklinghausen) 6DM. Huỳnh Hiền (Wilhelmshaven) 20DM. Albert Guyot (Pháp) 200FF. Lê Thúy Hà (Kaiserslautern) 13DM. Tô Mạch Tố Trinh (Dingolfingen) 20DM. Trần Tường (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 30DM. Nguyễn Văn Bửu (Pháp) 300FF. Trần Phúc Thịnh (Canada) 20Can. Phan Hoàng Thơ (USA) 20US. Thị Văn Nghĩa (Radolfzeln) 23DM. Trịnh Thị Quý (Pháp) 300FF. Nguyễn Anh Việt (Đan Mạch) 40DM. Trần Thiện Phương (USA) 50US. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 19DM. Đoàn Văn Tuấn (Ehralessien) 10DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 50DM. Trần Thị Hoàng Bạch Yến (Aschaffenburg) 23,50DM. Lữ Thục Trinh (Bremen) 53DM. Khuu Văn Văn (Kuenzelsau) 20DM. M. Thanasak (Saarbruecken) 20DM. Hoàng Nguyễn Trinh (D'dorf) 70DM. Phạm Đoàn Đương (Mannheim) 50DM. Ngô Thanh Trì (Sigmaringen) 18DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 200FF. Trần Văn Búp (Berlin) 10DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Hồ Đình Tuấn (Fuerth) 30DM. Phạm Thị Phương (Norden) 30DM. Thị Lộc (") 50DM. Trần Thị Thanh (Bi) 48,07DM. Nguyễn Văn Phúc (Nettetal) 100DM. Lê Văn Hiền (D'dorf) 20DM. Huỳnh Thép (Koeln) 20DM. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 50Kr. Diệu Thanh (Bi) 500FB. Nguyễn Việt Đoàn (") 1.000FB. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 60DM. Diệu Bửu (Canada) 30Can. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 200FF. Lê Thị Chu (Frankfurt) 50DM. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 20Can. Thiệu Luông (Hetzerrath) 20DM. Phạm Thị Lan (Speyer) 10DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Văn Hinh (Reutlingen) 10DM. Ngô Ngọc Thạch (Muenchen) 39,50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Duy An (Pháp) 50FF. Xú Xích Lương (Stadthagen) 40DM. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (M'Gladbach) 20DM. Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB. Lê Thị Ngọc (Saarlouis) 20DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Lý Ất (Seevetal) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Đỗ Trinh (Suisse) 20DM. Đặng Thị Thế (D'dorf) 10DM. Đỗ Văn Lợi (") 36DM. Lê Thị Định (Bi) 1.000FB. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Vũ Hào (Oberhausen) 93DM. Đinh Thị Hồng Thu (Ravensburg) 13DM. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 26,50DM. Lê Thị Đẹp (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Văn Trung (Bremershafen) 70DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF. Trần Quí Thiên (") 100FF. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 16DM. Nguyễn Văn Hưng (Kleinsostheim) 23DM. Tâm Huệ (Bi) 1.000FB. Trần Thị Mầu Đơn (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn Siên (") 50DM. Đào Văn Dương (Hildesheim) 50DM. Tuyên Seng Giang (Geilenkirchen) 20DM. Nguyễn Văn Luông (Oberbillig) 20DM. Diệu Ngọc (Sweden) 100Kr. Phạm Thị Côi (Hamburg) 50DM. ần danh (Hilden) 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenber) 20DM.

ẤN TỔNG

Ấn Tống Kinh Thủy Sám

Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Nguyễn Văn Quý (*) 1.000FB HH Pháp giới chúng sinh. Thái Hoạch (*) 2.000FB. Lý Phương Xuân (USA) 50US. Trần Thị Oanh (Mannheim) 20DM. Trương Quang Như (Hamburg) 30DM.

Tết - Rằm Tháng Giêng

DH. Thái Phi Long (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 30DM. Kim Hên (Kreuznach) 20DM. Trần Thị Thủy Liễu (Đan Mạch) 100Kr. Liêu Phương (Muenchen) 20DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 45,30DM. Thái Thị Ben (Gronam) 26,50DM. Đào Thị Sương (Hòa Lan) 100Guld. Diệu Lộc Trịnh Thị Phúc) 100FF. Tô Mạch Tố Trinh (Dingolfingen) 20DM. Hằng Ngọc San (Sigmaringen) 20DM. Liêu Phát (Regensburg) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (*) 30DM. Ngô Thị Phen (Sigmaringen) 50DM. Trần Văn Biều (Muenster) 20DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. Hoàng Thị Thuận (Goettingen) 20DM. Nguyễn Thanh Sứ (Lengau) 10DM. Nguyễn Văn Bửu (Pá) 100FF. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 20DM. Hồ Thị Lan (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Thị Châu (M'Gladbach) 100DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 20DM. Vũ Thị Lan Anh (Miedelsbach) 50DM. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 20DM. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Nguyễn Thanh Phong (Schwalmtal) 23DM. Châu Mỹ Oanh (Frankfurt) 30DM. Hoàng Công Chử (Osnabrueck) 50DM. Ngô Thanh Sơn (Herne) 50DM. Lê Huê (Ravensburg) 50DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenberg) 20DM. Nguyễn Phạm (Essen) 50DM. Vũ Nam (Gormaringen) 10DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 10DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. Nguyễn Đàm (Koeln) 20DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 50DM. Văn Mai (Saarbruecken) 25DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Phan Ngọc Anh (Berlin) 50DM. Trần Lưu (Neumuenster) 100DM. Phạm Đoàn Đường (Mannheim) 100DM. Nguyễn Văn Ngọc (Holland) 25Guld. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 20DM. Nguyễn Khắc Căn (Muenchen) 30DM. Lê Thị Ba (Luebeck) 100DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 300FF. Diệu Quảng (USA) 20US. Kim Hiền (Bad Kreuznach) 20DM. Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 20DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 20DM. Ngụy Huệ Lan (Sweden) 200Kr. Trần Văn Búp (Berlin) 20DM. Trương Tường Phát (Huerth) 100DM. Trần Việt Chương (Muehlheim) 10DM. Trần (Troisdorf) 10DM. Lương Khai (Bad Iburg) 20DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Lê Thị Nữ (Herten) 30DM. Phạm Thị Ngọc Loan (*) 20DM. Cồ Tâm Quảng (Hannover) 100DM. Nguyễn Tấn Hà (Muenchen) 200DM. Bành Quốc Vinh (Sweden) 50Kr. Lâm Văn Nam (Mannheim) 20DM. Huỳnh Then (Koeln) 30DM. Trần Thị Thiệt (Krefeld) 23DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 50DM. Lê Tú Quỳnh (Bi) 2.000FB. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết (*) 1.000FB. Tôn Thất Diễn (Goettingen) 100DM. Đào Đức Long (Holland) 50Guld. Phan Muội (Bad Iburg) 50DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshaven) 150DM. Liều Lâm Phong (Krefeld) 50DM. Đặng Vinh Trung (Haloch) 20DM. Diệp Thị Sơn + Diệp Thị Lộc (Aalen) 30DM. Hà Văn Tư (Aachen) 50DM. Huỳnh Thị Chặng (Battengen) 20DM. Thiện Căn (Stadthagen) 50DM. Tổng Thị Lệ (Sweden) 100Kr. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 20DM. Cao (Suisse) 20FS. Huỳnh Khôn Biểu (Bi) 1.000FB. Huỳnh Hòa Hồng (Leverkusen) 100DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen)

20DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 13DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Triệu Thị Hào (Hòa Lan) 50Guld. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 100DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 70DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Vũ Thị Đầu (Aachen) 40DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Phạm Thị Bích Lợi (Brinkyn) 20DM. Bành Khánh Linh (Canada) 100DM. Huỳnh Phú Minh (Suisse) 20FS. Đỗ Thị Trung (Holland) 25Guld. S. Maniane (Pháp) 100FF. Huỳnh Thọ Phan (*) 50FF. Hồ Văn Nguyễn (*) 200FF. Bùi Văn Dân (*) 100FF. Trương Ngọc Châu (*) 500FF. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 50 Can. Thiện Lương (Hetzherth) 30DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 20DM. Lưu Ngọc Linh (Speyer) 150DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Trương Xuân Dân (*) 10DM. Trương Xuân An (*) 10DM. Trần Minh Nhứt (Nuernberg) 20DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 50DM. Nguyễn Thanh Tuy (Recklinghausen) 100DM. Nguyễn Thị Khoa (Bi) 500FB. Biện Thị Mai (Hamburg) 20DM. Lê Thị Hai (Neuss) 2DM. Nguyễn Thị Vần (*) 5DM. Phạm Thị Cẩm (Bochum) 20DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Đặng Văn Trung (Mainhausen) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 20DM. Nguyễn Thị Trâm (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 30DM. Nguyễn Đắc Thắng (Holland) 25DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 100DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Đỗ Thị Giỏi (Bi) 1.000FB. Trần Văn Thâm (Holland) 25Guld. Đỗ Thuận (*) 25Guld. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Lê Thị Ngọc (Saarlouis) 50DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 50DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Thị Liên Hương (*) 30DM. Phạm Thị Kim Oanh (Hildesheim) 30DM. Trần Minh Phần (Ludwigshafen) 50DM. Lê Sanh (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Trác Hy Đệ (Suisse) 10DM. Đỗ Thị Hiến (Suisse) 50FS. Trịnh Hy (Saarbruecken) 50DM. Huỳnh Văn Thời (*) 30DM. Lý Kiến Cường (*) 30DM. Giang Lăng Cui (*) 30DM. Chung Văn Tấn (*) 30DM. Giang Lăng Mai (*) 20DM. Đặng Thị Thế (D'dorf) 50DM. Võ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. Đỗ Thị Giỏi (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thanh Hương (Pháp) 200FF. Như Đức (Neuenkirchen) 100DM. Trần Thị Ngọc (*) 30DM. Nu Zao (Muenster) 100DM. Lâm Thị Đắc (*) 200DM. Qiu Xou Qin (*) 200DM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 200FF. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Điện (Krefeld) 50DM. Nguyễn Văn Thành (Frankfurt) 50DM. Lê Thị Định (Bi) 1.000FB. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20DM. Trịnh Văn Bộ (Kastellam) 20DM. Trình Minh Tài (*) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (*) 20DM. Võ Thị Dạ Lan (Holland) 100Guld. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. Somphoue Phiaphaky (Gammertingen) 60DM. La Nam Tường (Hamburg) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 50DM. Lý Phách Mai 200DM. Lưu Thế Khởi (Forbach) 10DM. Lê Thị Thanh (Berlin) 60DM. Lê Văn Sừ (Pháp) 100FF. Ninh Khắc Nhạ (Herne) 10DM. Phan Thị Tron (Reutlingen) 30DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 100DM. Lý Thanh Hoa (Sweden) 100Kr. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 200FF. Huỳnh Thị Quyển + Huỳnh Thị Kim (Muenchen) 50DM. Phan Phú (Holland) 50DM. Võ Thị Nhân (Ý) 10.000Lire. Cồ Diệu Thái (Laatzen) 200DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Minh Huệ (Nauy) 200Kr. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 200FF. Trần Quốc Thiên (*) 200FF. Tăng Hương (Lingen) 100DM. Mã Yến Huê (Wuppert-

hal) 50DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 20DM. Huỳnh Kim Sơn (Koeln) 20DM. Phùng Kim Liễu (Norway) 100Kr. Mai Xuân Diệu (Hannover) 45DM. Chơn Bình (Krefeld) 50DM. Nguyễn (Bi) 1.500FF. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 23DM. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 50DM. Phạm Tùng (Braunschweig) 25DM. Nguyễn Thị Tâm (Pepenburg) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (Helmstedt) 50DM. Trần Đức Phát (GM'Huette) 50DM. Hoàng Thị Phương Tú (Bergkamen) 10DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Trương Thị Sự (Mainaschaft) 30DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Roanh (Luennen) 20DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Tuyên Seng Giang (Geilenkirchen) 20DM. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Essen) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 40DM. Nguyễn Khắc Mai (Koeln) 30DM. Nguyễn Thị Bạch Nga (Dortmund) 25,80DM. Hà Ngọc Đứ (Krefeld) 40DM. Phạm (Essen) 20DM. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurth) 10DM. Lê Văn Lô (Pháp) 300FF. Trương Thị Linh (Koblenz) 20DM. Trương Thanh Văn (Pháp) 150FF. Mai Hoàng Thiệp (Koeln) 10DM. Tô Thắng (Dingolfing) 53DM. Mã Sáng Hy (Speyer) 200DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Hồ Thị Gái (Gam-Algenheim) 75DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 42DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (*) 20DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 100DM . . .

XÂY CHÙA

DH. Ngô Ái (Essen) 30DM. Hứa Ngọc Tri (Stadtbergen) 28,80DM. Phạm Văn Từ (Bremen) 72DM. Tăng Văn Thanh (Kulmbach) 12DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 30DM. Đoàn Hồng Thanh 30DM. Đào Công Thắng (Speyer) 42 DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 22DM. Lê Phạm Thị (Frankfurt) 200DM. Lâm Chương Phát (Osnabrueck) 107DM. Nguyễn Thị Thu Thảo (Karlsruhe) 100DM. Huỳnh Thị Lý (Pháp) 500FF. Vũ Thị Thế (Schweringen) 12DM. Phạm Tiến Thịnh (Guetersloh) 142DM. Nguyễn Thị Tiên (Kinding) 32DM. Ngô Đức Hạnh (Breitengruenbach) 22DM. Huỳnh Trung Hiếu (Wuerzburg) 20DM. Bat Muoi, Ku (Muellheim) 72DM. Ngô Ái (Essen) 32DM. Châu Thanh Quang (Regensburg) 20DM. Leuchtweis Thanh (Filderstadt) 100DM. Lê Văn Tiết (Koeln) 30DM. Michel Ngô Ngọc (Pháp) 100FF. Trương Nhân (Kronsborg) 100DM. Fam. Minh Fred Bathke (Gießen) 500DM. Trần Khương Minh (Steinfurt) 70DM. Hoàng Thị Thanh (Suisse) 200FS. Nguyễn Hoàng Thị Xuân (Rheinfelden) 100DM. Cai Thị On (Suisse) 100FS. Hoàng Thị Lý (*) 40FS. Darunce Moeller (Frankfurt) 500DM. Dương Huỳnh Nga (Goettingen) 72DM. Nguyễn Thị Kim Thao (Plensburg) 10DM. Nguyễn Hải Sơn (Uffenheim) 30DM. Đỗ Anh Minh (Reinsfeld) 20DM. Tô Phu Thái (Wolfendrittel) 12DM. Trần Báy (Lage Lippe) 12DM. Ngô Văn Tinh (Melle) 42DM. ần danh (Bietigheim) 100DM. Minh (Muenster) 100DM. Phạm Quang Trung (Seelze) 10DM. Công Khắc Dũng (Passau) 22DM. Dương Thụy Tiên (Hassbergen) 12DM. Ưông Minh Trung (Gießen) 93DM. Trần Mạnh Thắng (Sittensen) 20DM. Tạ Việt Tiến (Hannover) 100DM. Trần Minh Nhứt (Nuernberg) 30DM. Lương Thương (Hannover) 37DM. Phan Thế Hùng (Vechta) 22DM. Huỳnh Vũ Hoa (Osnabrueck) 72DM. Nguyễn Trần Linh (Steinfurt) 72DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. Vũ Văn Định (*)

50DM. Ngô Đức Thắng (*) 50DM. Nguyễn Đình Thân (Laatzen) 71,60DM. Trần Minh San (Peine) 72DM. Nguyễn Hữu Long (Wilhelshaven) 12DM. Nguyễn Văn Tâm (Nuernberg) 32DM. Vũ Thị Dung (Neuburg) cũng xây chùa một số hiện kim bằng vàng. Phạm Thị Minh (Scheidegg) 30DM. Bùi Xuân Thao (Buchlertal) 100DM. Nguyễn Thị Kim (Langenhagen) 10DM. Phạm Long Đức (Melle) 72DM. ẩn danh (Sindelfingen) 500DM. Trương Thu Thủy (Voehr) 22DM. Phương Trang Phạm (Langen) 80DM. Nguyễn Văn Kỳ (Đan Mạch) 100DM. Thị Liên Thu + Vương Tiểu Bình (Goettingen) 100DM. Đỗ Đức Hùng 10DM. ẩn danh (Nienstadt) 20DM. Nguyễn Ngọc Hữu (Pemfling) 12DM. Phạm Văn Từ (Bremen) 32DM. Nguyễn Phước Đức (Lindau) 32DM. Châu Gia Minh (Muehlacker) 600DM. Dr. Nguyễn Ngọc Minh (Langen) 2.000DM. Đỗ Văn Vương (Eussteck) 12DM. Bùi Kim Loan (Heidelberg) 37DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 43DM. Nguyễn Thị Thế (Muenster) 43DM. Nguyễn Thị Lan (Sweden) 100Kr. Phan Thị Phụng (Langenhagen) 105DM. Phạm Mỹ Anh (Melle) 12DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 107DM. Phạm Thanh Ngọc (Welzheim) 72DM. Nguyễn Văn Tài (Betzdorf) 177DM. Huỳnh Vũ Hoa (Osnabrueck) 37DM. Hoàng Thanh Hoàng (Tengen) 12DM. Tuồng Thị Lành (Ingelheim) 37DM. Tánh Không (USA) 50US. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 37DM. Nguyễn Phước Đức (Lindau) 72DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 142DM. Nguyễn Văn Hồng (Pháp) 500FF. Bùi Thị Miên (Hasbergen) 17DM. Nguyễn Trí Dũng (Kinding) 40DM. Lâm Lê Chư (Ingolstadt) 20DM. Nguyễn Công Thắng (Lenwerder) 10DM. Trần Phúc Thịnh (Canada) 30Can. Vũ Quang Tú (Seelze) 35DM. Lý Phúc (Brueggen) 35DM. Trần Thị Thu Thủy (Erlangen) 107DM. Nguyễn Thị Soan (Einbeck) 52DM. Lâm Tô Bông (Canada) 200Can. Trần Thị Hoàng Bạch Yến (Ascheffenburg) 50DM. Tăng Nguyễn (Berlin) 100DM. Từ Quyên (Berlin) 100DM. Hồ Phước Thiên (Darmstadt) 40DM. Nguyễn Văn Thắng (Amberg) 30DM. Nguyễn Triệu Phong (Kampfeld) 22DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Lương Văn Vinh (Hallter) 52DM. Võ Thị Khanh Thi (Italy) 50DM. Phạm Thị Thủy (Oberkirchen) 350DM. Lê Thúy Nhung (Seelze) 10DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Regensburg) 40DM. Trần Thị Ty (Friesoythe) 12DM. Gemeinde Jade 52DM. Tăng Mỹ Trân 35DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 200DM. Nguyễn Tấn Bình (Finland) 100M. Trần Thị Lê (Laatzen) 12DM. Nguyễn Hữu Trí Quân (Hardenberg) 52DM. Nguyễn Duy Lý (Essen) 53DM. Đỗ Quốc Tuấn (Welzheim) 32DM. Lê Anh Tuấn (Auetal-Bostel) 12DM. Nguyễn Duy An (Pháp) 50FF. Xú Xích Lương (Stadthagen) 100DM. Dr. Phạm (Lampertheim) 100DM. Thiện Trang + Bửu Đạt (Merzig) 100DM. Nguyễn Ngọc Huyền (Karlsruhe) 102DM. Trần Minh Cẩm Minh (Wenzenbach) 32DM. Uông Ngọc Mỹ (Keuzingen) 17DM. Nguyễn Hữu Huấn (Hamburg) 27DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 3DM. Nguyễn Thanh Hương (Pháp) 1.000FF. Huỳnh Hiệp Đức 20DM. Trần Hữu Mai (Radolfzell) 37DM. Nguyễn Gia Lượng (Kaltenbrun) 17DM. Hồng Chương Kín (Loeningen) 50DM. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 57DM. Hoàng Công Minh (Osnabrueck) 82DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 500DM. Nguyễn Thị Kim Dung (Kuenzelsau) 22DM.

Thước Đất Xây Chùa: ĐH. Hồng Lai Phát (Nuernberg) 135DM/1m2. Võ Văn

Đồn (Lào) 135DM/1m2. Đinh Hoa (D'dorf) 270DM/2m2.

Gạch Ngói Xây Chùa : Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 160Kr. Huỳnh Thị Quyên + Huỳnh Thị Kiên (Muenchen) 100DM. Trương Thị Cửu (Essen) 70DM. Đinh Ngọc Quang (Peine) 20DM. Vũ Thanh Quang (Sittensen) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 200DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Quách Tâm + Quách Nhi (Muenster) 250 DM/ 50 gạch + 50 ngói. Thiện Hồng (*) 500DM/100gạch + 100 ngói. Thiện Duyên (*) 500DM/ 100 gạch + 100 ngói. Trần Mỹ Huệ + Cu Sây Hùng + Cu Gia Linh (*) 250DM/ 50 gạch + 50 ngói. Trần Ngọc Huệ + Cu Sây Khin (*) 250DM/ 50 gạch + 50 ngói. Trần Thanh Huệ (*) 250DM - nt-. Trần Yến Huệ + Law Kim Hong (*) 100DM/ 20 ngói + 20 gạch. Trần Thế Huệ (*) 50DM/ 10 ngói + 10 gạch. Trần Thắng Huệ (*) 50DM/ - nt-. Huỳnh Đức Khiêm (*) 50DM/ - nt-. Huỳnh Lý Xương (*) 100DM/ 20 ngói + 20 gạch. Mã Chí (*) 100DM - nt-. Hà Thị Bê (Đan Mạch) 200Kr. Đinh Ngọc Quang (Peine) 20DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 43DM. Nguyễn Vũ Hào (Oberhausen) 100DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 30DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 50DM.

Tôn Tượng Quan Âm: Leuchtweis Thanh (Filderstadt) 100DM. ẩn danh (Karlsruhe) 1.000DM chuyển từ cổ phần HT sang. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 200FF. Trần Quới Thiên (*) 100FF.

Tôn Tượng A Di Đà: ẩn danh (Karlsruhe) 1.000DM chuyển từ cổ phần HT sang.

Cửa Sổ: Thiện Ý (Hannover) 100DM/ đợt 4 + 5.

Bàn Thờ Sơn Mài (Chánh Điện): Thiện Hồng + Thiện Duyên + Cu Gia Linh (Muenster) 1.050DM. GĐ Họ Lý (Rottenburg) 15.000DM.

Bồn Rửa Mặt: Trịnh Quang Khánh Minh Thiện /Hamburg) 200DM/2. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 100DM/1. GĐ họ Liêu (Helmstedt) 2.000DM/18 cái và 2 ngọn đèn. HHHLDH Liêu Mạnh

Cất Đầm Sen: Hồ Diệm Minh (Muehlacker) 400DM + 3.200DM (các lần trước) = 3.600DM.

Gạch Lót Chùa: Trương Thị Liễu (USA) 30US/1m2. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM/2m2. Võ Văn Đồn (Lào) 200DM/4m2.

Hệ thống sưởi Chánh điện: Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 67DM/1m2.

Công Tam Quan: GĐ họ Nguyễn (Bremervoerde) 6.800DM

Hội Thiện Xây Chùa: Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 400DM. Thị Trí Nguyễn Thị Hợi (Berlin) 5.000DM trả lại mỗi tháng 100DM bắt đầu 1/91 - 2/95. Phạm Văn Thành (Laatzen) 1.000DM. Hội Phật Giáo (Nam Úc) 10.000 Úckm. Võ Phát Triền (Konstanz) 100DM. Trần Phong Lưu (Hannover) 2.000DM + 3.000DM lần trước = 5.000 DM mỗi tháng trả 100DM từ 2/91 3/95.

Gửi Tro Cốt: Trần Nguyên Anh (Bomhlitz) 300DM/ đợt II. Ngụy Cẩm Hồng (Koblentz) 100DM.

Hậu cho người sống: Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 1.000DM hậu sống cho ĐH Trịnh Thị Thanh Pd Nguyễn Tịnh (chuyển từ cổ phần HT sang) .

CHÙA VIỆT NAM

Trần Văn Nam 30DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 200DM

TRAI MÙ, CUI và CÔ NHỊ VIỆN ở VIỆT NAM

Trần Văn Nam 40DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Chi Hội PTVNTN (Frankfurt) 600DM quyền tiền nhân dịp tết Tân Mùi. Cô Tâm Quảng (Hannover) 40DM

TRAI TỶ NAN

Leuchtweis Thanh (Filderstadt) 100DM.

ĐÌNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị để theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 60.

1110 Phạm Văn Mộc 50DM 12/90
1111 Phạm Thị Oanh 30DM 12/90
1112 Cao Công Hầu 100DM 1/91.
Nguyễn Quang Tuấn đóng trọn năm 1991 500Can.
Nguyễn Quang Long
Nguyễn Phước Ngọc Diễm
Nguyễn Phước Minh Tâm
Vũ Trịnh Ngọc Oanh
Vũ Nguyễn Quang Mẫn
Tôn Thất Quốc Huy
Tôn Thất Kim
1113 Đặng Thị Mai Khanh 10DM 1/91
1114 Trần Thị Nết 10DM 1/91.
1115 Võ Thanh Nao 10DM 1/91.
1116 Sư Cô Trí Hào 10FS 1/91

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng định kỳ hàng tháng qua ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm

Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài vào việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

**Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70 01
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover**

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

**Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover**

hoặc:

**Pagode Viên Giác
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát

CHIA BUỒN

Được hung tin

Cụ Bà Ngô Thắng
nhũ danh Mã thị Mai
đã từ trần ngày 15. 02. 1991,
tức mùng một Tết năm Tân
Mùi, sau cơn bạo bệnh, là
thân mẫu của Anh Chị trần
Đặng Thanh, cựu Phó Chủ
Tịch Hội NVTNCS Karlsruhe.

Toàn thể hội viên hội
NVTNCS tại Karlsruhe thành
thật chia buồn cùng Anh Chị
Trần Đặng Thanh và cầu
chúc hương hồn Cụ Bà sớm
được tiêu diêu nơi miền Cực
Lạc

Thay mặt Ban Chấp Hành
Nguyễn thị Trí

CẢM TẠ

Xin chân thành cảm tạ
- T.T. Thích Như Điển, Trụ
trì chùa Viên Giác
- Quý Cô Bác Anh Chị Em
cùng thân bằng quyến thuộc
ở Helmstedt - Goettingen -
Hannover - Meppen - Bad
Iburg - Georgmarienhütte
và Braunschweig,
đã đến giúp đỡ, chia buồn,
phúng điếu và tiễn đưa linh
cữu chồng - cha của chúng
tôi:

Liêu Mánh

Pháp danh Thiện Hồng
từ trần ngày 23.01.1991
hưởng thọ 61 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng
Trong lúc tang gia bối rối
có điều chi sơ sót kính xin
quý vị niệm tình tha thứ
cho.
Quả phụ Liêu Mánh, nhũ
danh Nguyễn Thị Nhị và các
con.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân
thành cảm tạ

- T.T. Thích Như Điển
- Linh Mục Nguyễn Văn
Bích
- Quý bà, quý ông cùng quý
anh chị chùa Tâm Giác
- Hội Phật Tử Muenchen và
vùng phụ cận
- Hội người Việt Cao Niên
Muenchen
- Ủy Ban Kháng Chiến Mu-
enchen
- Liên Đoàn Quang Trung
Hướng Đạo Muenchen
- Cùng quý Đạo Hữu, bạn
bè và thân bằng quyến
thuộc gần xa đã điện thoại,
gửi thiệp chia buồn, phúng
điếu cùng như đã tiễn đưa
linh cữu, hộ niệm, cầu
nguyện cho hương linh của
chồng, cha, ông chúng tôi là:

Trần Văn Huệ

Pháp danh Thiện Hải
đã mệnh chung ngày
25.01.1991 tại Muenchen,
hưởng thọ 68 tuổi.
Trong lúc tang gia bối rối,
nếu có điều gì sơ sót, kính
mong quý vị niệm tình tha
thứ.
Vợ Lê Thị Khỏe cùng các
con, cháu.

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành
tri ân:

- T.T. Thích Như Điển trụ
trì chùa Viên Giác
- Đại Đức Byong Oh Sunim
- Quý Đạo hữu và gia đình
Phật Tử Chánh Niệm
- Quý Anh Chị đại diện các
Hội đoàn tại Bá Linh
- Quý đồng nghiệp hãng
Simens và hãng Bublitz
- Quý thân bằng
đã đến làm lễ, cầu nguyện
và tiễn đưa con, em, anh
chồng chúng tôi :

Nguyễn Hiệp

hưởng dương 27 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng
lúc 10 giờ 30 ngày 04.01.1991
tại Spandau - Berlin, cũng
như giúp đỡ, an ủi, chia
buồn, phúng điếu.
Trong lúc tang gia bối rối,
tất cả điều sơ xuất, kính xin
Quý vị niệm tình tha thứ.
Tang gia đồng bái tạ.
Cha mẹ: Nguyễn Văn Lộc,
Bùi Thị Khanh
Anh: Nguyễn Văn Hiền,
Nguyễn Hào
Em: Nguyễn Kim Loan,
Nguyễn Hội, Nguyễn Hào,
Nguyễn Kim Linh, Nguyễn
Kim Liên, Nguyễn Hà
Vợ: Nguyễn Thị Thu Cúc

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn
báo tin cùng thân bằng
quyến thuộc, cha ông của
chúng tôi là:

Ông Cao Văn Sâm

đã tạ thế vào lúc 19h45
ngày 17.11.1990 (nhằm ngày
01.10 Canh Ngọ) tại Tam
Kỳ, Quảng Nam Đà Nẵng,
Việt Nam. Hưởng dương 69
tuổi.

Chúng tôi xin chân thành
cảm tạ quý vị quan khách,
thân bằng quyến thuộc đã
đến phúng điếu, cầu nguyện
cho hương linh và tiễn đưa
linh cữu của cha, ông chúng
tôi đến nơi an nghỉ cuối
cùng.

Con trai thứ: Cao Văn Hòa
Con dâu: Nguyễn Thị Thu
Vân

Cháu nội: Cao Thị Thùy
Nhiên, Cao Thị Thùy Trang

PHÂN ƯU

Được hung tin anh:

Nam Lợi Cao Văn Sâm
đã tạ thế ngày 01.10 Canh
Ngọ (17.11.1990) tại Tam
Kỳ, Quảng Nam Đà Nẵng,
Việt Nam.

Thành kính nguyện cầu
hương linh anh sớm về cõi
cực lạc.

Chân thành phân ưu đến gia
đình anh chị Nam Lợi cùng
con rể và các cháu.

Thanh Vân
Nguyễn Đại Vinh
Nguyễn Thị Hòe

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin thành
thật cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như
Điển trụ trì Chùa Viên Giác
- Hội Người Việt Ty Nạn
Cộng Sản tại Karlsruhe.

- Quý thân bằng quyến thuộc
gần xa.

đã phân ưu, chia buồn, phúng
điếu, hộ niệm cho hương linh

Bà Mã Thị Mai
sanh ngày 25. 04. năm Ất
Sửu, quá vãng ngày mùng 01
tháng giêng năm Tân Mùi,
tại Karlsruhe Đức Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối
có điều gì sơ sót. Kính xin
quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Chồng: - Ngô Thăng

Các Con:

- Ngô Minh Huệ, chồng
Trần Đăng Thanh và con
 - Ngô Minh Kiều,
 - Ngô Ứng Lập, Vợ Marion
Beelmann và con,
 - Ngô Minh Đường,
chồng Chung Vinh
 - Ngô Minh Phương,
 - Ngô Ứng Triều
vợ Dương Thị Nga,
 - Ngô Ứng Phong
 - Ngô Chí Dũng
- Tang gia đồng cảm tạ.

Ghi chú : Số tiền phúng điếu của
bà con đồng hương: 1.950 DM xin
cúng dường vào việc xây chùa Viên
Giác và hồi hướng hương linh vãng
sanh về nước Cực Lạc.

CÁO LỖI

Vì lo chuẩn bị đón Xuân Tân
Mùi - 1991 nên Viên Giác 61 số
Tân Niên đến tay độc giả thân
mến xa gần có phần chậm trễ.

Kính mong Quý vị niệm tình hỷ
thứ cho. Xin thành thật cảm tạ.
Tòa soạn Viên Giác

GIỚI THIỆU

* Cần bán gấp một nhà hàng với
giá phải chăng.

Xin liên lạc qua Trương Minh
Hoàng, Tel.: 02364/2198

* **Tân Dũng - Hoàng**

*Tofu - und Fruelingsrollen -
Hersteller*
Asiatisch
Vegetarisch

Schinkelstr.46
8000 Muenchen 40
Tel. 089/361 24 63

* **Tuyển tập thơ**

Lê Sử của Hoài Thu

Những sự thật bằng thơ tả rõ nỗi
thống khổ cùng cực của dân tộc
Việt Nam sau ngày 30.4.1975.
Tuyển tập thơ 100 trang, gồm hơn
50 bài thơ. Nhiều bài viết trong tù
được truyền khẩu gửi về Sài Gòn,
theo đường dây vượt biển thoát ra
Hải Ngoại làm nhiều người có
chờng đi học tập cải tạo rơi lệ.

Ấn loát và phát hành: Trung Tâm
Nhân Quyền và Hồng Thập Tự
Hannover.

Giá ủng hộ + phí tổn cước phí:
8DM hay 5US-Dollar.

Địa chỉ liên lạc: Trung Tâm Nhân
Quyền, Am Listholze 29, D-3000
Hannover 1, Germany, Tel. 0511/
699006 hay 05032/ 64718

NHẮN TIN

* Đinh Ngọc Quang, Thùy Nga,
Nhất Khang, Hoài Thanh tìm các
bạn Huỳnh Anh Hằng, Huy Nghĩa,
Tố Quyên ở Uhersky Brod - Tiệp
Khắc mới chạy qua Tây Đức. Xin
liên lạc ngay về Spiegelbergstr.2 -
3150 Peine - Germany.

* Cháu là Triệu Chí Công (6
xóm) sang Tiệp Khắc năm 82 hiện
ở Lestkov CP 209, 34954 CSFR.
Muốn tìm Di là Trần Thị Kim
Dung và cậu là Trần Văn Bé sang
Tây Đức năm 79. Trước ở Việt
Nam 26 Lê Quang Liêm thị xã
Trà Vinh, tỉnh Cửu Long. Hiện
nay ở đâu xin liên lạc về địa chỉ

trên của cháu. Hoặc liên lạc địa
chỉ Trương Phát, Dornfinkenweg
15, 8000 Muenchen 45. Nếu ai biết
xin chỉ giúp dùm rất cảm ơn.

* Trần Thị Hạnh ở thành phố
Karlovyvary, Tiệp Khắc, sang Tây
Đức vào tháng 9 .1990. Nay ở đầu
thư ngay về cho Vũ Hồng Thanh,
Schuetzenstr.28, 7741 Voehrenbach.
Rất chân thành cảm ơn.

* Tôi tên Nguyễn Minh Hùng,
Pension Winter Linden Weg 3,
8491 Lohberg (Cham) Tel. 09943-
1277. Tìm bạn: Hồ Phương Lan-
Ai lúc trước là sinh viên ở
Karlmark Stadt sang West Berlin
xin ty nạn, Nay ở đâu?

* Tìm Trần Minh Tuệ (Canada)
và Vũ Trí Tuệ (Mỹ). Trong nhóm
O3T Trường Phan Đình Phùng
(Q.3). Liên lạc về Đình Đức
Thắng, Ellernbergstr.50, Litzendorf,
W.8615, Germany.

* Tìm cô Phạm Thị Ngọc Loan,
22 tuổi, cha là ông Biểu trước làm
cảnh sát ở Vũng Tàu đã trốn qua
Tây Đức. Nay ở đâu liên lạc về
Nguyễn Đức Thanh, Gruenwald-
erstr.49, 8950 Kaufbeuren. Để biết
tin về gia đình, nếu ai biết được
xin giúp dùm. Chân thành cảm tạ.

* Tôi tên Điền Kim Chi, sinh
quán ở 50A Trần Quang Diệu Q.3
Sài gòn. Hiện cư trú tại : Am Bo-
eckler 18, 444 Bad Bentheim. Tel.
05922/2936. Tôi muốn tìm bác Vũ
Văn Lang hiện sống tại Tây Đức.
Ai biết Bác ở đâu xin nhắn tin
dùm. Xin cảm tạ.

* Võ Hồng Sơn trước ở Ngõ 9
phố Sơn Tây Hà Nội, sang Tiệp
Khắc và sau đó ty nạn tại Tây
Đức ở Anlaufstelle fuer Asylbewer-
ber, Oldenburg. Nay muốn tìm
anh là Dư Tài Lương - Nguyễn
Thị Tâm. Trước ở Bussardweizg -
7920 Heidenheim 5. Nay ở đâu xin
liên lạc về địa chỉ Phùng Nguyễn
Hóa, Am Hartwald 122. Zi 1/3 ,
O-9051 Chemnitz.

* Lê Minh Hồng ở 108. ST. Johns
Rd. Glebe - N.S.W - 2037 Austra-
lia muốn tìm bạn thân tên là Đỗ
Văn Tuấn có vợ tên là Tạ Thị
Kim Ngân trước ở Tân Thuận nay
ở đâu xin liên lạc về địa chỉ trên
hoặc Nguyễn Văn Sỹ - Lehngasse
.5 - 5463 Unkel - W.Germany.

GIỚI THIỆU

Dịch kinh từ Đại Tạng chữ Hán

Đây là lần thứ hai Thượng Tọa
Thích Bảo Lạc, Viện chủ chùa
Pháp Bảo tại Úc Châu đã dịch
một quyển kinh rất có giá trị, tên
là Kinh Hoa Thủ, sau quyển
"Luận Đại Thừa Bảo Yếu" đã dịch
và xuất bản từ năm 1988 và cũng

là tác phẩm thứ 10 của Thượng Tọa.

Kinh Hoa Thủ đã được Thượng Tọa Thích Bảo Lạc dịch từ Đại Tạng kinh Đại Chánh Tân Tu quyển thứ 16, số 657 sang tiếng Việt. Kinh này do Ngài Cư Ma La Thập nước Quy Tư đời Hậu Tần phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Đây là một quyển kinh giá trị, nội dung rất sâu sắc nói về các thần lực, các niệm xứ, sự cầu pháp v.v.. Kinh dày 376 trang do chùa Pháp Bảo ấn tống. Quý Phật tử nào muốn có kinh này xin liên lạc về địa chỉ sau đây để thỉnh : Chùa Pháp Bảo, Corner Edensor & Bibbys Rds Smithfield, NSW 2164, Australia.

Dịch luật từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Đức

Đây là tác phẩm thứ 13 của Thượng Tọa Thích Như Điển đã được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và Chú Thiện Tín đã dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức.

Sách dày 768 trang gồm 2 phần Việt và Đức Ngữ có tựa đề là : "Nghiên cứu về giáo đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy I". Đây là một công trình phiên dịch rất công phu thuộc phần luật tạng của Thượng Tọa. Sách này phải dịch làm 3 quyển. Mỗi quyển số trang tương tự như trên. Sách đã in xong. Bìa in 4 màu rất trang nhã. Quý chùa, quý Phật tử nào muốn có sách này, xin liên lạc về chùa Viên Giác để chùa sẽ gửi đến quý vị. Mặc dầu sách được sự tài trợ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức; nhưng để giúp vào phần phụ chi và tiền tem, bao thơ gửi sách, xin quý vị kèm theo 10 DM để có sách. Quý vị nào có bạn bè Đức cũng nên giới thiệu dịch phẩm giá trị này với họ để họ nghiên cứu về Phật Giáo tận tường hơn. Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

THÔNG BÁO

Lễ Phật tại Reutlingen

Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và các vùng phụ cận sẽ tổ chức buổi lễ Phật định kỳ năm 1991, lần thứ nhất, do Thượng Tọa Thích Như Điển Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức làm chủ lễ và Đại Đức Thích Nguyên Hội thuyết pháp.

Buổi lễ bắt đầu đúng 10 giờ ngày 23.3.91 và chấm dứt lúc 15 giờ

cùng ngày. Địa điểm tổ chức tại nhà thờ ORSCHEL/Hagen, Nuerenberger Str.186, Reutlingen. ĐT .số: 07121-370204.

Trân trọng kính mời quý Đạo Hữu, Phật Tử và quý đồng hương về tham dự cho đông đủ để Lễ Phật và nghe Thuyết pháp, đồng thời kính mời quý vị dùng bữa cơm chay.

Sau bữa cơm, có buổi họp của Ban chấp hành Chi Hội, họp định kỳ và luân phiên tháng 3/1991, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa và Đại Đức.

Hội Tết Tân Mùi tại Làng ROI

Hội Người Việt tỵ nạn tại Reutlingen và vùng phụ cận, trân trọng kính mời quý đồng hương về tham dự Hội Tết Tân Mùi 1991 theo truyền thống dân tộc của ngày đầu Xuân vào ngày 23.2.1991 tại Festhalle, Schlecstr.29, Sondelfingen-Reutlingen. Từ 12 giờ đến 24 giờ.

- Phần chơi giải trí cho quý vị Bô Lão, Trung Niên và Thiếu Nhi. Buổi tối có trình diễn văn nghệ (phụ diễn) và Disco.

- Những quầy hàng bán thức ăn đầy hương vị Việt Nam.

- Vé vào cửa 5 DM (ủng hộ các trại Tỵ nạn Đông Nam Á).

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

T.T. Thích Trí Chơn (Mỹ). Nguyễn Roanh (Luenen). Nguyễn Bá Hải (Leupoldsdorf). Nguyễn Minh Hùng (Lohberg). Thái Lâm Anh (Troestau). Đinh Đức Thắng (Litzendorf). Lê Thị Bích Ninh (Muenchen). Đức (Giessen). Vi Trí Hỷ Thế Cường (Hòa Lan). Dr. Thái (Paris). Nguyễn Đức Cường (Troestau). Đan Hà (Reutlingen). Cù Bảo Vân (Canada). Nguyễn Đức Thanh (Kaufbeuren). Lê Ngọc Khanh (Glinde). Trà Giang Nguyễn Phổ Đức (Muenchen). Trần Tường (Pháp). Tôn Nữ Cố Đại. Nguyễn Thị Thu Hà (Maillingen). Nguyễn Hữu Bảo (Mỹ). Thiện Lương (Saarland). Thanh Nguyên (Genève). Thiện Nghĩa (Karlsruhe). Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc). Nguyễn Phú

Thứ (Pháp). Vũ Nam (Gromaringen). Hoàng Tiến Phương (Voehrenbach). Đỗ Văn Luật (Bỉ). Nguyễn Đức Hoàn (Pháp). Trần Thị Vân Loan (Karlsruhe). Lê Thị Khỏe (Muenchen). Cao Văn Hòa (Regensburg). Điền Kim Chi (Bad Bentheim). Nguyễn Tấn Bình (Phan Lan).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các chùa, các Tổ chức Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần :

Pháp : Quê Mẹ số 112. Nhân Bản số 164+165. Bản Tin Khánh Anh bổ túc 1/91. *Đức* : Woche im Bundestag Nr.20/90 + Nr.1. Việt Nam Điểm Báo số 4/90. Sinh hoạt cộng đồng 11+12/90+1/91. Thư Mục Lê Vũ 91. Development and Cooperation Nr.6. Canh Tân số 6+7+8. Dân Chúa số 99+100. Tin Tổng hợp số 9+10+11. Das Beste Nr.1+2/91. Bản Tin Tâm Giác số 12/90+1/91. Tibet und Buddhismus Nr.16. Rundbrief Heft 4/90. Dân Văn số 7+8. Bản Tin Cap Anamur 12/90+1/91. Entwicklung und Zusammenarbeit 12/90. Bản Tin Đức Quốc 12/90+1/91. Diễn Đàn Việt Nam số 1. Hướng Việt số 16. Flüchtlinge Nr.5. Politik-Information aus Bonn Nr.8. Bản Tin số 24. Viên Xứ. Ngày Mới số 3. Nguồn Thật số 14. Tây Đức Kiêu Báo số 202. Độc Lập số 10+11+12. Ausländische Flüchtlinge in der BRD. Kháng Chiến số 103. Der Mittlere Weg Nr.1. Việt Nam số 2 (2 lần). *Bỉ* : Tuệ Giác số 19. *Thụy Sĩ* : Mục Vụ số 95. *Hòa Lan* : Việt Nam Nguyệt San số 70+71, *Mỹ* : Phật Giáo Việt Nam số 74. Chân Nguyên số 10. Chân Trời Mới số 50. Butsumon Fall 90. Ch'an News Letter Nr.82. Ch'an Winter 91. Dân Ý số 11. Pháp Duyên số 3. Giao Điểm Thời Báo số 1. *Canada* : Liên Hội số 36. Bản Tin Quan Âm số 1. Hóa Đạo Xuân Tân Mùi. Chánh Giác số 18. Liên Hoa số 67. Nắng Mới 30, *Đài Loan* : Hiện Đại Phật Giáo số 115+116. Trung Ngoại số 414+415. *Hồng Kông* : Tạp Chí Tự Do 10/90. Asylum Nr.4. *Úc* : Phật Giáo Việt Nam số 42.

Kinh sách: Đường về xứ Phật (Pháp), Kinh Hoa Thủ (Thích Bảo Lạc - Úc), Trường Bộ Kinh Tập II, Thắng Pháp Tập Yếu Luận (Hóa Kỳ), Thơ Lê Sư (Hoài Thu - Đức), Thơ Mai Ta Về (Đức).



TUỔI XUÂN



1. Nào chúng mình ra quay một vòng hát mà chơi.
 2. Nào đứng cầm tay chung một vòng nói tình thâm.
 3. Nào cất đều lên vang một trời tiếng hùng ca.



Hoà cao tiếng lên đưa nhịp long vang khắp nơi
 Lòng khẩn khít nhau ca một lời yêu chúa Cha
 Mừng trông nước non vui tươi đường như gấm hoa



Đời có đoàn ta sao bỏ hoài những ngày vui
 Đồng chí đồng tâm theo gương này giống nhà Nam
 Hào khắp còn ghi công anh hùng chí ngày xưa



Vui cùng nhau hát. Bao tình thân ái. Bao lòng hằng hái!



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
 sáng tác và sưu tập * Chùa Khánh Anh xuất bản năm 2526 - 1982 *